

**LỊCH SỬ  
BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG  
(1945 - 2005)**

**BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG  
TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM  
BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**LỊCH SỬ  
BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG  
(1945 - 2005)**

**NHÀ XUẤT BẢN BƯU ĐIỆN - 2006**

## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:**

*(lần 3)*

- *Trịnh Quang Tác*, Giám đốc, trưởng ban
- *Phạm Duy Hưng*, Bí thư Đảng ủy, phó ban
- *Lê Anh Tuấn*, Phó Giám đốc, phó ban
- *Trần Văn Tập*, Chủ tịch công đoàn, ủy viên
- *Đỗ Khắc Chất*, Phó Giám đốc, ủy viên
- *Nguyễn Đức Dũng*, Phó Giám đốc, ủy viên
- *Trần Văn Đủ*, Trưởng phòng TĐ-TT, ủy viên T.Trực
- *Giang Vĩnh Lưu*, Phó CTCD-Trưởng phòng KH, ủy viên
- *Lê Văn Hoàng*, Trưởng phòng KT-TK, ủy viên

## **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:**

*(lần 1 + 2)*

*Lê Nguyên Kim*, nguyên Giám đốc

*Nguyễn Văn Khê*, nguyên Bí thư Đảng ủy

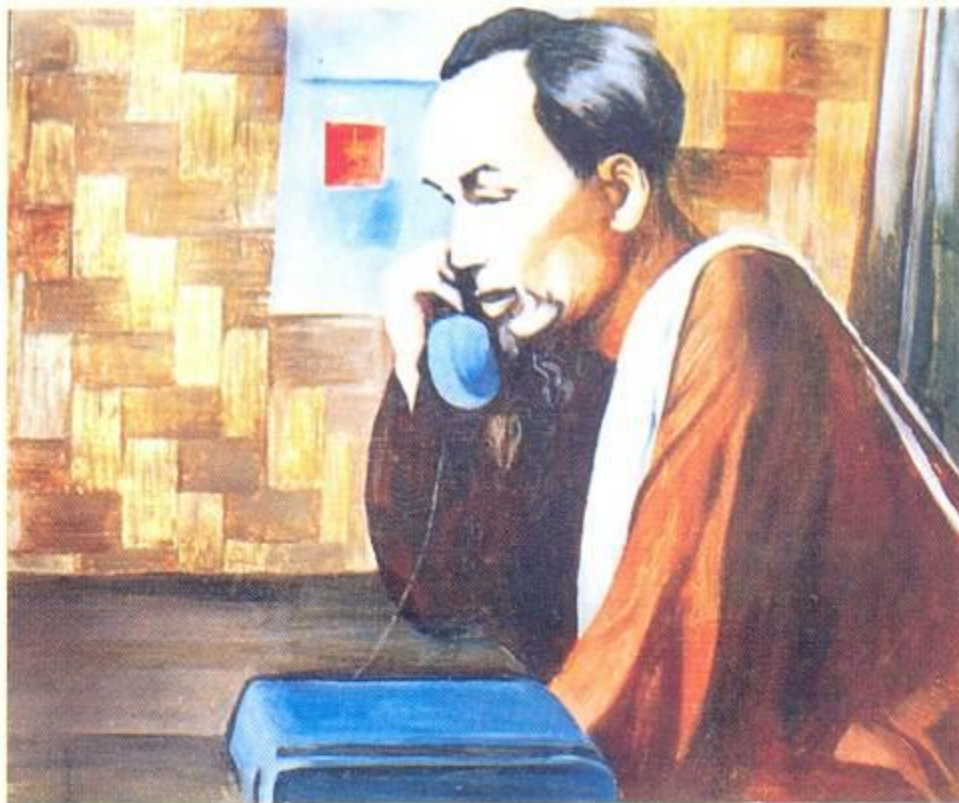
## **SỬU TÂM, BIÊN SOẠN:**

*Nguyễn Hữu Lợi (Hiền), Phạm Xuân Thanh*

*Nguyễn Thế Bình, Hoàng Công Nhiên*

*TS. Đoàn Trường Sơn*

*và các đồng chí lãnh đạo Bưu điện qua các thời kỳ*



*"... Việc liên lạc là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mệnh. Vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó, đảm bảo thắng lợi ..."*

Trích lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh  
Ngày 8/2/1941 tại Pắc Bó

## LỜI NÓI ĐẦU

Vào những năm hai mươi của thế kỷ XX, hệ thống giao thông cách mạng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức, từ Pháp, Trung Quốc đã đảm nhiệm chuyển tài liệu, sách báo cách mạng và truyền bá chủ nghĩa Mác -Lênin về nước qua cửa khẩu Hải Phòng. Một số nhân viên, công nhân Bưu điện tiếp thu, được giác ngộ và hình thành tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và đầu năm 1930 chuyển thành chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam -một trong 14 chi bộ Đảng đầu tiên của Đảng bộ Hải Phòng. Tinh thần yêu nước đã phát huy trong nhân viên Bưu điện và những chiến sĩ giao thông cách mạng, góp phần vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, mở đầu truyền thống của ngành Bưu điện Việt Nam (15-8-1945)

Trong chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, cán bộ, nhân viên - những chiến sĩ giao thông Bưu điện Hải Phòng - Kiến An đã vượt lên mọi gian khổ, hy sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bằng mọi hình thức, biện pháp sáng tạo, giao thông viên đã mưu trí dũng cảm vượt qua sự truy lùng gắt gao, bắn giết dã man của kẻ thù để chuyển công văn, tài liệu, đưa đón cán bộ, bộ đội. Nhiều người đã hy sinh anh dũng hoặc hy sinh một phần xương máu để giữ vững mạch máu giao thông kháng chiến.

Miền Bắc được giải phóng, Hải Phòng được giải phóng. Máy móc, thiết bị Bưu điện do người Pháp để lại ít, vừa lạc hậu, càng thúc đẩy sự sáng tạo và quyết tâm vượt khó vươn lên của cán bộ, nhân viên Bưu điện Hải Phòng. Suốt 20 năm (1955-1975) xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại và phong tỏa của đế quốc Mỹ, hệ thống tổ chức và mạng lưới Bưu điện được mở rộng, phục vụ đắc lực cho sản xuất và chiến đấu. Bom đạn cũng không chặt đứt được mạch máu thông tin. Những chiến sĩ Bưu điện Hải Phòng với tinh thần quả cảm, trách nhiệm cao đã đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Bưu điện Hải Phòng là một trong những đơn vị đi đầu thực hiện chiến lược tăng tốc của toàn ngành Bưu chính Viễn thông Việt Nam. Đây cũng là thời kỳ Bưu điện Hải Phòng tập trung vào nguồn lực, trí tuệ, tiến thẳng vào hiện đại hóa, tạo bước chuyển căn bản mạng lưới bưu chính viễn thông; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, vừa đảm bảo nhiệm vụ phục vụ công ích vừa cạnh tranh thắng lợi trong quá trình hội nhập.

*Lịch sử hình thành đấu tranh cách mạng và phát triển của Bưu điện Hải Phòng được phản ánh trong cuốn “**Lịch sử Bưu điện Hải Phòng (1945-2005)**”. Đây là một công trình được sưu tầm, biên soạn công phu, có sự đóng góp công sức, trí tuệ của các thế hệ cán bộ, nhân viên Bưu điện. Từ năm 1995 về trước, cuốn lịch sử này đã được biên soạn, chỉnh lí và xuất bản 2 lần. Lần thứ 3 này, lãnh đạo Bưu điện chủ trương sửa chữa nâng cao phần đã có và tiến hành biên soạn mới thời kỳ 1996-2005. Nội dung được chia thành 6 chương, mở đầu từ những hoạt động giao thông liên lạc cách mạng những năm 20 của thế kỷ XX đến năm 2005. Dù đã có nhiều cố gắng song việc biên soạn khó tránh khỏi những hạn chế, nhưng cuốn sách này sẽ có những đóng góp thiết thực cho công tác giáo dục truyền thống, đúc rút những bài học trong lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động của Bưu điện Hải Phòng.*

*Ban Giám đốc, Đảng ủy Bưu điện thành phố Hải Phòng xin chân thành cảm ơn các cơ quan và cá nhân đã đóng góp hoàn thành cuốn sách này. Kính mong các đồng chí, bạn đọc đóng góp ý kiến để lần biên soạn sau được hoàn chỉnh hơn.*

**Hải Phòng, ngày 30 - 6 - 2006**

**Giám đốc**

**TRỊNH QUANG TÁC**





Lễ đón nhận danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN Bưu điện Hải Phòng (1996)



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2005

# NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG



*Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân*



*Huân chương Kháng chiến  
Hạng Nhì*



*Huân chương Chiến công  
Hạng Ba*



*Huân chương Lao động  
Hạng Nhì*





## *Chương 1*

# **THÔNG TIN LIÊN LẠC HẢI PHÒNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

## **I - CÔNG TÁC GIAO THÔNG LIÊN LẠC HẢI PHÒNG TRƯỚC NĂM 1930**

Thông tin liên lạc đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong lĩnh vực kinh tế, trong đời sống chính trị - xã hội và an ninh - quốc phòng. Nó là chiếc cầu nối giữa người với người, giữa các quốc gia trên hành tinh với nhau để hiểu biết và xích lại gần nhau. Hiện tại và tương lai, một trong các cơ sở để đánh giá sự phát triển của một quốc gia trên tất cả các mặt, người ta không thể xem xét đến trình độ tiếp nhận, xử lý, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin vào thực tiễn cuộc sống.

Quá trình xâm lược và khai thác bóc lột thuộc địa Việt Nam, thực dân Pháp buộc phải xây dựng hệ thống Bưu điện, thông tin liên lạc để phục vụ cho lợi ích của chúng. Năm 1871, quân Pháp ở Nam Kỳ đã liên lạc thẳng với Chính phủ Pháp bằng đường cáp ngầm. Thông tin bưu chính giữa Pháp và Việt Nam được đặt trên đường tàu biển. Tiến đánh Bắc Kỳ, nhu cầu liên lạc của quân đội Pháp với Bộ chỉ huy của chúng ở Sài Gòn và nhu cầu thông tin thương mại đã đòi hỏi Bưu điện phải được phát triển. Điều đó thúc bách Pháp nhanh chóng xây dựng hệ thống Bưu điện ở các đô thị. Năm 1876, Pháp đưa Bưu cục Hải Phòng vào hoạt động và do Giám đốc Sở kho bạc quản lý. Tám năm sau, ngày 17/02/1884 đường cáp ngầm Vũng Tàu - Huế - Đà Sơn hoàn thành. Tiếp đó, tháng 6/1884, Pháp lại gấp rút xây dựng đường dây hữu tuyến Hà Nội - Hải Phòng để hòa mạng đường dây Hà Nội - Huế - Sài Gòn. Hai mươi năm sau, năm 1904, mạng điện thoại nội thành được lắp đặt và đưa vào sử dụng. Sau đó một năm, năm 1905, trụ sở Bưu điện Hải Phòng được xây dựng xong, có quy mô tương đương như Bưu điện Hà Nội, Sài Gòn và Đà Nẵng, mạng lưới hoạt động vươn ra tỉnh Kiến An và toàn bộ vùng mỏ. Song song đó, thực dân Pháp tiếp tục xây lắp hệ thống và cơ sở điện báo, điện tín phục vụ ngành đường biển, đường sắt và đường không...

Sau khi hoàn tất hệ thống thông tin liên lạc ở các đô thị, năm 1917, Pháp tiếp tục xây dựng hệ thống bưu chính ở nông thôn. Chín năm sau, vào năm 1926, hệ thống này được cải tiến và thiết lập lại bao gồm: Phu trạm (phụ trách phát thư tại

các tư gia), lính trạm đặc trách vận chuyển thư từ giữa các bưu cục của vùng, huyện về tới các làng xã; tá dịch là người quản lý các bưu cục nông thôn; đội trạm phụ trách và liên lạc với các cơ quan quản hạt tỉnh lý, giám thị dịch vụ Bưu chính nông thôn.

Tổ chức bộ máy như vậy là phù hợp với điều kiện nông thôn lúc đó, đồng thời cũng do đường điện báo xuống nông thôn chưa có. Vì vậy, thư từ, điện tín đều qua các nhân viên Bưu điện nông thôn chuyển đi hoặc mang về các làng xã. Thiết bị điện báo của Pháp ở các tỉnh lúc đó chủ yếu là máy moóc và được chuyển bằng đường dây đi các nơi. Riêng Hà Nội đi Hải Phòng, Vinh, Nam Định đã có máy Huguen in chữ. Cùng với các thành phố và thị xã lớn, Hải Phòng cũng đã có điện thoại từ thạch. Tổng đài Bưu điện Hải Phòng lúc đó có 500 số. Hệ thống Bưu điện ngày càng được mở mang, phục vụ rất đắc lực cho việc khai thác, bóc lột của tư bản Pháp và nhu cầu liên lạc với nước ngoài. Số nhân viên của Bưu điện Hải Phòng ngày càng đông đảo, góp phần hình thành nên đội ngũ công nhân thành phố Cảng.

Vào những năm đầu thập kỷ 20 của thế kỷ XX, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đến được với chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm thấy ở đó con đường cứu nước, cứu dân. Người bí mật xây dựng hệ thống giao thông liên lạc, thực hiện việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Người đã chọn Hải Phòng, Sài Gòn là đầu cầu giao thông để đảm nhận các tài liệu, sách báo cách mạng. Hải Phòng không chỉ là cửa khẩu giao lưu hàng hải lớn nhất nhì Đông Dương thuộc Pháp nối với bên ngoài bằng đường biển, nối với các vùng trong nước bằng đường thủy, đường bộ, đường sắt, mà còn là một trung tâm công nghiệp có đông đảo công nhân đầy lòng yêu nước và đầy nhiệt huyết cách mạng. Vì vậy, Người đã giác ngộ những thủy thủ Việt Nam làm trên tàu biển chạy tuyến Pháp - Sài Gòn - Hải Phòng. Nhiều thủy thủ đã hăng hái nhận nhiệm vụ, trong đó có một số thủy thủ là người Hải Phòng, tiêu biểu như Bùi Lâm, người làng Lạc Viên, Nguyễn Văn Cáp (Hoàng Độc), người làng Cao Bộ, huyện Kiến Thụy... Nhờ đó, nhiều tài liệu, sách báo của Quốc tế Cộng sản, của Đảng Cộng sản Pháp, của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc như *Tạp chí Thư tín Quốc tế*, *báo Nhân Đạo*, *báo Việt Nam hôm nay*, *Le Paria*, *Bản án chế độ thực dân Pháp* v.v... đã cùng tàu biển vượt đại dương cập bến Sài Gòn, Hải Phòng. Từ đây, tài liệu được phát tán đến nhiều vùng trong cả nước. Những năm 1923 - 1924 mặc dù Người đang có mặt ở Liên Xô để nghiên cứu chủ nghĩa Mác, nhưng đường dây giao thông trên các tàu biển từ Pháp về Việt Nam vẫn phát triển và hoạt động

có hiệu quả. Các thủy thủ Việt Nam yêu nước vẫn chuyển nhiều tài liệu cách mạng tới cảng Hải Phòng.

Từ giữa năm 1925, sau khi cải tổ “*Tâm tâm xã*” lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã cử đồng chí Hồ Tùng Mậu về Hải Phòng gấp rút thiết lập đường dây giao thông liên lạc sang Trung Quốc, lập cơ sở chuyển giao tài liệu. Cơ sở đầu tiên mà đồng chí Hồ Tùng Mậu lập là quán sách mang tên “Huệ quần thư điểm”<sup>(1)</sup>. Đây là điểm liên lạc, nhận và chuyển tài liệu, đưa đón thanh niên có tinh thần yêu nước sang Quảng Châu (Trung Quốc) dự các lớp huấn luyện do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mở. Thời gian đó, từ Hải Phòng đi Quảng Châu có hai đường dây giao thông: đường thủy đi từ Cảng ra Móng Cái, chuyển lên bờ vượt biên giới sang Đông Hưng; đường tàu biển cũng từ Cảng sang Quảng Châu. Năm 1926 đoàn thanh niên xuất dương đi dự lớp học có trên 10 người do đồng chí Trần Phú dẫn đầu sang Trung Quốc bằng tàu Ê-mô-nốt của hãng Sacric và một đồng chí trở về cũng bằng con tàu này.

Tiếp đến tháng 7/1926, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giao cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng, có nhiều năm sinh sống ở Hải Phòng trực tiếp tổ chức trạm giao thông quốc tế, lập đường dây trên biển sang Trung Quốc. Về Hải Phòng, đồng chí Nguyễn Lương Bằng đã xây dựng cơ sở ở quán Mau và ở số nhà 14 ngõ Gạo, phố Paty (nay là phố Lý Thường Kiệt). Đây là trạm giao thông chính. Cùng đó, đồng chí còn gây cơ sở trong số công nhân Việt Nam trên các tàu buôn của Pháp chạy đường Mác Xây - Hoàn Tân (Nhật Bản) ghé qua Hải Phòng và đường Hải Phòng - Quảng Châu - Thượng Hải. Trong số các cơ sở vững chắc là tàu Trường Giang, Liêm Châu, Sông Bờ chạy trên tuyến Hải Phòng - Thượng Hải. Đầu năm 1927 đồng chí Nguyễn Lương Bằng trực tiếp xuống tàu, là giao thông viên chuyển tài liệu từ Trung Quốc về Hải Phòng. Nhiều tờ báo “*Thanh niên*”, một số sách “*Đường Kách Mệnh*” của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có mặt ở số nhà 14 ngõ Gạo. Từ đây, sách báo theo đường dây giao thông liên lạc chuyển ra vùng mỏ, Thái Bình, Hà Nội. Nhờ đó mà các tầng lớp nhân dân, học sinh, thanh niên, công nhân và trí thức, sẵn có lòng yêu nước, căm thù thực dân Pháp cướp nước được tiếp nhận tư tưởng cách mạng qua các tài liệu sách báo, họ sẵn sàng tham gia vào tổ chức cách mạng, đi theo con đường cách mạng. Bằng việc làm của mình, đồng chí Nguyễn Lương Bằng là người có công đầu đặt nền móng cho sự nghiệp xây dựng mạng lưới giao thông liên lạc của cách mạng Việt Nam. Đến tháng 10 năm 1927

---

<sup>(1)</sup> Ban chấp hành Đảng bộ Hải Phòng - Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập I (1928 - 1958) NXB HP.1991, tr.69

sau khi bị lộ, đồng chí Nguyễn Lương Bằng phải chuyển địa bàn công tác vào Sài Gòn thì các đồng chí Đỗ Ngọc Du, Lý Hồng Nhật, Trần Văn Lan, Hà Văn Nhón... lần lượt được cử về Hải Phòng phụ trách Trạm giao thông quốc tế và trong nước. Tin tức, tài liệu được chuyển về Hải Phòng ngày càng nhiều.

Từ năm 1928 trở về sau các đường dây giao thông, liên lạc được tổ chức khá chặt chẽ. Ở mỗi tuyến ta có cả một nhóm giao thông viên là các thủy thủ làm việc trên tàu và có người phụ trách. Tàu Clôt-đờ Sáp Claude Chappe chạy tuyến Hải Phòng - Sài Gòn - Mác Xây liên lạc với Đảng Cộng sản Pháp do nhóm đồng chí Nguyễn Văn Cấp phụ trách. Tàu Liêm Châu chạy tuyến Hải Phòng - Hồng Kông liên lạc với Đông phương bộ của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Trung Quốc do các đồng chí Nguyễn Sĩ Túc, Nguyễn Sĩ Mão phụ trách. Tàu Phơ-răng-xít Gác-ni-ê chạy tuyến Hải Phòng - Hoàn Tân -(Nhật Bản) - Đong két - Sài Gòn do Lê Văn Đản phụ trách. Tàu Sông Bờ chạy tuyến Hải Phòng - Quảng Châu - Hồng Kông do Hoàng Văn Sinh và Đức phụ trách. Các chiến sĩ giao thông viên ở trên các con tàu đã dũng cảm, mưu trí và sáng tạo cất giấu tài liệu vào trong các lọ độc bình, lẫn trong hàng hóa, các góc ngách trên tàu mà chỉ riêng thủy thủ mới biết. Vì vậy tài liệu, sách báo cách mạng vượt hàng ngàn cây số đường biển, qua các trạm khám xét ở các bến cảng vẫn giữ được bí mật, đến điểm hẹn an toàn. Những chiến sĩ giao thông ưu tú đó phải kể đến các thủy thủ: Lê Văn Đản, Hoàng Văn Độc, Nguyễn Khắc Khang, Nguyễn Sĩ Túc, Nguyễn Sĩ Mão v.v... Họ đã góp phần xứng đáng và quyết định vào công tác đưa đón cán bộ, vận chuyển tài liệu, sách báo Cộng sản từ nước ngoài về và chuyển báo cáo ra nước ngoài bằng nhiều hình thức.

Cùng chung trận tuyến giao thông liên lạc ấy, trên đất liền, còn có đội ngũ công nhân lao động làm ở cảng Hải Phòng, các chị hàng xén ở chợ Sắt, các chị bán hàng rong... Tài liệu do các thủy thủ chuyển về được sang mạn cho thuyền nan chở về giao tại chùa Đổ hoặc ở chợ bến Bính. Nhiều khi các chị giao thông liên lạc phải giả làm người đang mang thai vào Cảng bán rau, khi ra cho tài liệu vào bụng. Bằng nhiều hình thức vừa linh hoạt, vừa khôn khéo với nhiều lực lượng tham gia, đặc biệt là công nhân Cảng, do đó tài liệu được đưa ngay về các trạm. Chỉ trong một thời gian ngắn, đường dây này đã chuyển hơn 200 tờ báo "*Thanh niên*", đưa đón hơn 250 cán bộ và nhiều tài liệu cách mạng khác. Trong nội hạt Hải Phòng, cũng hình thành một số trạm giao thông liên lạc. Nhà số 2 ngõ Tò Vò phố Metz (phố Mê Linh) là trụ sở của Ban Giao thông Quốc tế, là đầu mối chỉ đạo chung của Tổng bộ Thanh niên (cơ quan đầu não của Tổng bộ đóng tại Quảng Châu). Nhà bà

Bùi Thị Ninh ở số 6 ngõ 39 phố Tua - ran là một cơ sở giao thông. Nhà của đồng chí Nguyễn Văn Đức (Bếp Định) phụ trách ở số 14 ngõ Gạo phố Paty. Nhà mẹ của đồng chí Nguyễn Lương Bằng ở số 26 phố Tam Thuật. Nhà số 197 phố Bengích (Lê Lợi) là trạm đặc biệt do đồng chí Lê Văn Hiền phụ trách.

Đầu năm 1926 tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập ở Hải Phòng do đồng chí Đỗ Ngọc Du (Phiếm Chu), Nguyễn Văn Ngọ (giáo Quảng) xây dựng. Những người trong tổ chức này vừa là cán bộ, vừa là liên lạc. Họ nhận tài liệu từ các trạm giao thông chuyển vào nhà máy, các xóm chợ, trường học tuyên truyền, giác ngộ quần chúng để xây dựng cơ sở. Một số nhóm “Thanh niên” được thành lập ở Du Hàng, Hàng Kênh, Vĩnh Khê, Đôn Nghĩa, trường Bonnan, trường Kỹ nghệ thực hành... Cơ sở phát triển đòi hỏi hệ thống giao thông liên lạc cần được tổ chức tốt và phát triển phù hợp với điều kiện mới, kịp thời chuyển thư, chỉ thị. Lúc này mạng lưới giao thông viên và hòm thư được thực hiện. Đến đầu năm 1928, Kỳ bộ Thanh niên Bắc Kỳ cử đồng chí Nguyễn Đức Cảnh về Hải Phòng làm Bí thư Khu bộ miền Duyên Hải. Xác định Hải Phòng là đầu mối giao thông quan trọng bậc nhất ở Bắc Kỳ, đồng chí đã trực tiếp cùng Tỉnh bộ Thanh niên Hải Phòng kiện toàn tổ chức hệ thống giao thông. Hệ thống này không còn bó hẹp trong nội hạt Hải Phòng mà phải chịu trách nhiệm nhận tài liệu, chỉ thị từ trạm của Tổng bộ chuyển ra vùng mỏ Hồng Gai, lên Hà Nội, sang Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình và Nam Định, đồng thời có nhiệm vụ đưa đón cán bộ lên xuống bằng tàu biển. Cũng thời gian này đội ngũ cán bộ và nhân viên giao thông chuyên trách được thành lập. Nhiều cơ sở giao thông mới được thiết lập thêm như ở nhà số 75 phố Cát Cụt, nhà số 6 ngõ 91 phố Tua-ran. Tiêu biểu cho đội ngũ giao thông viên lúc đó là Nguyễn Thị Thuận (Tur già), Nguyễn Thị Vinh, Nguyễn Thị Bích Hợp, Nguyễn Thị Hợi. Nhờ đó mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã đi sâu vào giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ. Hải Phòng trở thành một trong những trung tâm phong trào cách mạng của cả nước.

Trong vòng 4 năm (1925-1929), những chiến sĩ cách mạng hoạt động ở Hải Phòng đã tạo dựng được mạng lưới giao thông liên lạc bằng tàu biển, đường sông, bằng đường bộ. Đây là mạng lưới giao thông nhân dân đối lập với hệ thống thông tin Bưu điện của thực dân Pháp, góp phần rất quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và xây dựng cơ sở cách mạng Hải Phòng. Các vùng Hải An, Tiên Lãng, An Dương, An Lão và ở hầu hết các công sở, nhà máy đều có tổ chức Thanh niên. Nhiều cuộc đấu tranh nổ ra liên tiếp, có những cuộc trở thành điển

hình của toàn quốc. Đội ngũ giao thông viên hoạt động tích cực, giúp đồng chí Nguyễn Đức Cảnh nắm được thông tin hàng ngày, để chỉ đạo sát với diễn biến của cuộc đấu tranh. Các tuyến tàu thủy Hải Phòng - Hòn Gai, Hải Phòng - Nam Định, tuyến xe lửa Hải Phòng - Hà Nội, giao thông viên đi lại thường xuyên, tài liệu, tin tức được chuyển đi nhanh chóng mà kẻ thù không thể kiểm soát được.

Trong phong trào đấu tranh sôi nổi đó, công nhân, nhân viên Sở Dây thép (Buru điện) đã có những hoạt động đáng kể. Được Nguyễn Trường Sinh, lúc đó là thợ đóng giày, tuyên truyền giác ngộ, một số công nhân Sở Dây thép đã lập một nhóm “Thanh niên Cách mạng”. Nhóm có nhiệm vụ tham gia các cuộc đấu tranh chung, thu lượm tin tức và rải truyền đơn kêu gọi đấu tranh.

Cũng vào đầu năm 1928, Việt Nam Quốc dân Đảng, một tổ chức yêu nước do Nguyễn Thái Học đứng đầu, đã tuyên truyền, tập hợp được một số nhân viên của Sở Dây thép (Buru điện). Song hoạt động của tổ chức này không có hiệu quả nên đã tan rã do cuộc khởi nghĩa ngày 15-02-1930 bị thực dân Pháp khủng bố tàn bạo.

Tháng 4 năm 1929, Chi bộ Cộng sản ở Hải Phòng được thành lập. Đồng chí Nguyễn Trường Sinh được phân công phụ trách cơ sở Sở Dây thép. Đội ngũ công nhân trong Sở Dây thép tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân lao động thành phố, có sự chỉ đạo của tổ chức Cộng sản thành phố.

Ngày 17-6-1929, tại số nhà 312 Khâm Thiên, Hà Nội, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập. Sau đó, tại Hải Phòng, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh đã lựa chọn những người tiên tiến trong tổ chức Thanh niên để chuyển sang Đảng Cộng sản. Chi bộ Buru điện được hình thành, là một trong mười bốn chi bộ của Tỉnh bộ Hải Phòng. Sự kiện Chi bộ Cộng sản Sở Dây thép ra đời có ý nghĩa mở đầu cho truyền thống yêu nước của các thế hệ cán bộ, nhân viên Buru điện Hải Phòng trong suốt những chặng đường Cách mạng sau này.

Cuối năm 1929, trước diễn biến mới của phong trào cách mạng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được Quốc tế Cộng sản giao nhiệm vụ thống nhất 3 tổ chức Đảng ở ba Kỳ thành chính Đảng duy nhất. Các đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu, đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng được đường dây giao thông của Lê Văn Đản bí mật đưa xuống tàu Liêm Châu sang Cửu Long (Trung Quốc) dự hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hoạt động của giao thông liên lạc cách mạng đã đi qua chặng đường đầu tiên hết sức gian khó, gian khổ nhưng cũng đầy vẻ vang. Lịch sử cách mạng Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng sẽ mãi

mãi ghi nhận công lao của ngành Giao thông liên lạc, có đóng góp đặc biệt quan trọng cho sự nghiệp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **II - GIAO THÔNG LIÊN LẠC GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 - 1945)**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 03/02/1930 và Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam thành phố Hải Phòng, trong đó có chi bộ Sở Dây thép, được thành lập tháng 4/1930. Đây là sự kiện chính trị trọng đại của giai cấp công nhân, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình lịch sử phong trào cách mạng, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. Đối với mạng lưới giao thông liên lạc, từ đây mọi tin tức, chỉ thị đã được thống nhất từ cơ quan tối cao. Ở Hải Phòng, thời kỳ này vẫn là đầu mối giao thông quan trọng vào bậc nhất của miền Bắc. Các hệ thống giao thông liên lạc cũ vẫn tiếp tục được giữ vững và từng bước được mở rộng. Các Trạm giao thông Quốc tế của Trung ương hoạt động như cũ. Tại Hải Phòng một bộ phận của Ban Tuyên huấn và Ban Tài chính của Xứ ủy Bắc Kỳ cũng mở các trạm và đường dây của mình.

Giao thông liên lạc lúc này có nhiệm vụ tập trung phục vụ việc mở rộng tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng và phát động quần chúng đứng lên đấu tranh. Do vị trí của Hải Phòng và các phong trào cách mạng ở địa phương, hoạt động của mạng lưới giao thông liên lạc càng trở nên đặc biệt quan trọng và mang ý nghĩa to lớn, sống còn của cách mạng. Mạng lưới giao thông chính là mạch máu đảm bảo nuôi sống các phong trào cách mạng và các tổ chức Đảng. Những năm 1930-1932, phong trào đấu tranh phát triển và nở rộ liên tiếp, lôi cuốn mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân tham gia. Đội ngũ giao thông viên tham gia hoạt động khá tích cực, trong đó có các đảng viên của chi bộ Sở Dây thép. Các Ban Giao thông của Trung ương, của Xứ ủy và Tỉnh ủy Hải Phòng hoạt động có hiệu quả. Các đường dây quan trọng, chủ yếu được giao cho các đồng chí vừa khỏe mạnh, nhanh nhẹn vừa xông xáo.

Sách báo, tài liệu cách mạng từ nước ngoài qua hệ thống đường dây trên biển của các tàu Clốt-đờ Sáp, Xanh-to-ni, Đác-giăng, Liêm Châu, Trường Giang, Sông Bờ về tới cảng Hải Phòng được giao thông viên nhận và vận chuyển đi kịp thời. Nhiều nữ giao thông đã chép, in, dịch tài liệu rồi phân phát đi các nơi. Chị Lê Thị Chắt (Thanh Thủy) vừa làm nhiệm vụ ấn loát của cơ quan Xứ ủy đóng tại số nhà 137 phố Bon-nan (phố Nguyễn Đức Cảnh ngày nay), vừa chép và dịch tài liệu

của Đảng, của Quốc tế Cộng sản. Chị Tường Vân (Tuyên Nhã), chị Lưu Thị Định (Lệ) làm việc ở Ban Tuyên huấn Xứ ủy (tại số 154 phố Sa-đi-ca-nốt và số 39 ngõ Đá phố Cầu Đất) trực tiếp nhận và phân phát tài liệu đi các nơi. Gia đình bà Thuởi ở Lạc Viên là địa điểm cất giấu tài liệu và liên lạc nhiều năm của Tỉnh ủy. Các chị Nguyễn Thị Thuận, Vũ Thị Hương, Vũ Thị Cam, Trần Thị Vân, Trần Thị Cát, Hoàng Thị Thảo... là những giao thông viên hăng hái và dũng cảm. Các chị mưu trí, sáng tạo chuyển tài liệu, đưa đón cán bộ vượt qua sự kiểm soát gắt gao của kẻ thù. Chị Triệu Thị Đình (giao thông của Xứ ủy) bị địch bắt, mặc dù bị chúng tra tấn dã man, chị vẫn một dạ trung thành với tổ chức, với cách mạng. Đặc biệt, chị Nguyễn Thị Thuận tuy bụng mang dạ chửa, bị chúng đánh đập tàn nhẫn ở đề lao Hải Phòng, nhưng trước sau, chúng vẫn không khuất phục được chị. Đến kì sinh nở, địch chuyển chị sang nhà hộ sinh. Được chị Nguyễn Thị Vinh, hộ lí Nhà Thương chính (Bệnh viện Việt - Tiệp) giúp đỡ, chị đã gạt nước mắt, nén lòng để lại đứa con mới sinh mấy ngày, bí mật vượt ra ngoài tiếp tục hoạt động.

Đầu tháng 4/1930, tuyến giao thông trên biển đã bí mật đưa đồng chí Trần Phú từ nước ngoài về Hải Phòng an toàn. Sau đó, liên lạc viên đã đưa đồng chí lên Hà Nội. Tháng 5/1930, đồng chí trở lại Hải Phòng, trực tiếp đi khảo sát, nắm tình hình thực tế và phong trào đấu tranh của công nhân. Giao thông của Tỉnh ủy đã bảo vệ đồng chí đến các xóm thợ Hạ Lý, phố Bàng, máy Bát... gặp gỡ anh chị em công nhân trao đổi, hiểu rõ thêm thực tiễn Hải Phòng.

Phong trào cách mạng phát triển mạnh, cơ sở Đảng được xây dựng thêm, mở rộng ra nhiều nơi thì nhiệm vụ của giao thông liên lạc càng vất vả, khó khăn và phức tạp. Cùng với số đông là giao thông viên chuyên nghiệp, những đảng viên ưu tú đã được thử thách tôi luyện và dạn dày kinh nghiệm, mạng lưới giao thông được mở rộng với nhiều đối tượng tham gia như học sinh, những người buôn bán nhỏ, công nhân lao động với nhiều lứa tuổi, người già, trẻ. Họ không những chuyển tài liệu mà còn tham gia rải truyền đơn, dán áp phích kêu gọi giai cấp công nhân, nhân dân lao động xuống đường đấu tranh.

Phong trào đấu tranh cách mạng diễn ra mạnh mẽ và rộng khắp trong thành phố. Công nhân bến Cảng, nhà máy Xi măng, máy Tơ, Cơ khí Ca-rông, Điện cửa Cẩm, máy Chi, máy Bát... liên tục biểu tình và đấu tranh với chủ Pháp. Các chiến sĩ giao thông liên lạc của Tỉnh ủy và Công hội đỏ hoạt động ráo riết, nhanh chóng chuyển tin, truyền lệnh để kịp thời chỉ đạo, thúc đẩy cuộc đấu tranh đến thắng lợi. Các tài liệu, báo *Si-moong*, *Người khốn khổ*, *Bồi bếp* đều được giao thông viên phát tán đến tận cơ sở, kêu gọi, vận động quần chúng đấu tranh. Các anh Trần

Công Thái, Phạm Hãn, Dương Đức Nghi vận chuyển tài liệu sang Kiến An bị địch bắt và bị xử tù 5 năm, 15 năm tù khổ sai, từ 10 năm - 20 năm quản thúc. Các anh vẫn giữ vững tiết khí, không tiết lộ đường dây. Ngày 26/11/1930, cơ sở giao thông trên tàu Clôt-đờ Sáp cùng thủy thủ, công nhân làm hồng chân vịt tàu, phá chuyến đi về Pháp của toàn quyền Pax-xi-ê (sau đó tên này đi máy bay gặp tai nạn và bị chết). Các đồng chí làm giao thông liên lạc rất kiên cường, mau lẹ. Vì vậy, khi các phong trào cách mạng ở Hải Phòng bị thực dân Pháp khủng bố dữ dội, song các đường dây giao thông từ Trung ương về địa phương và ngược lại vẫn được giữ vững, đảm bảo đưa đón cán bộ, tin tức, tài liệu đi đến an toàn kịp thời.

Tháng 4/1931, do Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ đóng tại Hải Phòng phản bội, các cơ quan của Trung ương, Xứ ủy và Tỉnh ủy Hải Phòng bị địch phá. Nhiều cán bộ, đảng viên, giao thông viên bị địch bắt và bị tra tấn dã man, nhưng không ai khai báo, vẫn giữ tròn khí tiết cách mạng. Chị Chung, công nhân Sáu kho, bị địch bắt trong khi chuyển tài liệu. Chúng hành hạ, đánh đập chị chết đi sống lại, song chị vẫn không khai báo. Cuối cùng chúng mổ bụng moi gan chị. Chị Nguyễn Thị Chung đã hy sinh anh dũng. Noi gương chị, nhiều tấm gương giao thông viên đang ở trong đề lao Hải Phòng cũng nhất mực thủy chung với Đảng, với tổ chức và đồng chí mình. Suốt thời kỳ từ cuối năm 1931 đến đầu năm 1932, các cơ sở và phong trào cách mạng bị khủng bố trắng. Đường dây giao thông liên lạc, cơ sở giao thông ở trong nội hạt Hải Phòng và tuyến nước ngoài cũng như các vùng trong nước bị đứt chưa phục hồi được.

Những năm 1932 - 1935, Hải Phòng bước vào thời kỳ đấu tranh khôi phục cơ sở và phong trào cách mạng. Số đảng viên còn lại tích cực hoạt động gây dựng lại cơ sở. Nhiều cơ sở vừa khôi phục lại bị phá. Mãi tới năm 1935, Ban lãnh đạo ở nước ngoài của Trung ương Đảng cố gắng rất nhiều để phá vỡ sự bao vây của kẻ thù, nối lại đường dây liên lạc về Việt Nam qua Hải Phòng, Sài Gòn. Lúc này, đồng chí Lê Văn Hiến ở Pháp đã trực tiếp chỉ đạo, khôi phục lại cơ sở giao thông trên các tàu biển. Đường dây từ Pháp và Trung Quốc về Việt Nam được nối. Tài liệu, sách báo lại vượt trùng dương cập bến Hải Phòng. Ở trong nước, đồng chí Bùi Lâm được Trung ương cử về Hải Phòng lập trạm giao thông ở xóm Đình Đông để kịp thời tiếp nhận tài liệu từ nước ngoài gửi về và chuyển đi các nơi. Đường dây trong nội hạt Hải Phòng các nhà máy, xóm thợ, đường phố và từ Hải Phòng đi vùng Mỏ, Hà Nội bước đầu đã hoạt động. Văn thư mật thám Pháp số 787-S đã ghi: *“Tên lãnh tụ Hải Phòng Bùi Lâm (tức Nguyễn Văn Di) đóng một vai trò quan trọng hàng đầu trong việc tổ chức xây dựng lại những mối liên lạc với Đảng Cộng*

*sản Pháp*”<sup>(2)</sup>. Những giao thông viên trong đường dây Quốc tế trước đây lại tiếp tục hoạt động. Tháng 7/1935, đồng chí Lê Văn Hiền phụ trách tuyến giao thông Pháp - Hải Phòng, Sài Gòn, đã về Hải Phòng bằng tàu biển Ca-pa-ra-lan để kiểm tra đường dây, sau đó trở lại Mác-xây. Mật thám Pháp bám sát nhưng không bắt được đồng chí. Hội viên Hội thủy thủ Đông Dương tại Pháp tích cực hoạt động, làm giao thông liên lạc. Tiêu biểu là các thủy thủ: Nguyễn Khắc Huynh, Nguyễn Văn Phao, Lê Hữu Duôi, Bùi Văn Tiêm, Hoàng Văn Sinh, Phùng Văn Liên, Đoàn Văn Phùng, Lê Văn Sang, Hoàng Bá Ngũ, Bùi Văn Cao, Nguyễn Kim An, Nguyễn Văn Khánh, Đoàn Văn Liêm...

Sau nhiều nỗ lực và cố gắng của các giao thông viên, hai tuyến giao thông liên lạc Quốc tế từ Pháp và Trung Quốc về Hải Phòng đã được khôi phục và hoạt động có hiệu quả. Các tài liệu cách mạng, báo chí Cộng sản như: *Ánh Sáng*, *Vô Sản*, tài liệu của hãng thông tấn Liên Xô Tass được chuyển về Hải Phòng ngày một nhiều. Nhờ đó quần chúng cách mạng lại được tập hợp, cơ sở cách mạng dần được khôi phục, tạo điều kiện phát triển trong thời cơ mới.

Những năm 1936 - 1939, cách mạng Đông Dương phát triển sôi động. Hải Phòng vẫn là địa bàn quan trọng và là đầu mối giao thông trong và ngoài nước của Đảng. Lúc này Đảng Cộng sản Pháp lên nắm chính quyền có một số chính sách dân chủ đối với các nước thuộc địa. Mạng lưới giao thông đã bắt nhịp đưa một bộ phận hoạt động bán công khai với hình thức là người bán báo lẻ. Bộ phận bí mật vẫn tiếp tục duy trì các đường dây cũ. Với tư cách là người bán báo, giao thông viên đã đưa tài liệu về các vùng nông thôn như làng Kim Sơn (Kiến Thụy), Cương Nha, Ninh Duy (Tiên Lãng), Đồ Hải (Đồ Sơn). Như vậy, mạng lưới giao thông của Thành ủy hoạt động trên địa bàn rộng. Đồng thời lúc này đã hình thành một hệ thống giao thông liên lạc thống nhất, nhiều mối, nhiều chiều giữa Trung ương, Xứ ủy, Liên tỉnh B và Thành ủy Hải Phòng. Thành ủy Hải Phòng vừa tích cực mở rộng cơ sở cách mạng vừa giữ vai trò quan trọng trong việc kết hợp với Trung ương để xây dựng hệ thống giao thông liên lạc. Thành ủy liên hệ chặt chẽ với bộ phận bán công khai để nhận chủ trương của Trung ương. Trung ương đã giao cho đồng chí Bùi Đức Minh thiết lập đường dây giao thông trên bộ từ miền Bắc đi Trung Quốc. Đồng thời cùng với đồng chí Tô Hiệu, Thành Ngọc Quân lập đường dây giao thông từ Hưng Yên đến núi Đèo - chùa Trúc Động - Dưỡng Động (Thủy Nguyên). Từ đầu mối này, đường dây chia làm nhiều ngả đi Vàng Danh, Uông Bí, Quảng

---

(2) Văn thư mật thám phóng, tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Hải Phòng

Yên, Hòn Gai, Móng Cái, Đông Hưng (Trung Quốc). Trạm chính Dưỡng Động do đồng chí Nguyễn Phú Thập phụ trách. Tài liệu, sách báo, cán bộ theo đường dây đến Dưỡng Động và từ đường dây được chuyển đến các nơi. Cũng trong thời gian này đồng chí còn khôi phục tuyến giao thông bằng đường thủy Hải Phòng - Móng Cái - Đông Hưng (Trung Quốc). Đến ngày 08/3/1938, đồng chí Đặng Xuân Khu, Trần Huy Liệu, Vũ Thiệu Chân đã quyết định tổ chức một đường dây liên lạc giữa Hải Phòng và Sài Gòn để khôi phục tuyến Trung Quốc và Nam Kỳ. Đồng chí Nguyễn Phú Thập được cử vào Sài Gòn để bắt liên lạc.

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Quân Pháp ở Đông Dương ráo riết khủng bố và đàn áp phong trào cách mạng. Nhiều đồng chí lãnh đạo của Thành ủy, nhiều giao thông viên bị bắt. Các trạm giao thông Quốc tế bị phá vỡ. Ngày 26/9/1940, quân Nhật đổ bộ chiếm đóng Hải Phòng, thị xã Kiến An, Đồ Sơn. Quân đội Nhật nắm giữ tất cả các cơ sở, trong đó có Sở Dây thép. Trước tình hình hết sức khó khăn, những người làm công tác giao thông góp phần khôi phục cơ sở cách mạng, tập hợp những đảng viên còn lại và những quần chúng trung kiên để củng cố tổ chức. Thực dân Pháp đã phải thú nhận: *“Điều không thể còn ngờ vực được nữa là mặc dù thiếu các cơ quan lãnh đạo Cộng sản ở Hải Phòng, nhưng những đảng viên cảm tình Đảng còn nhiều”*. Điều đó đã khẳng định công lao to lớn của đội ngũ giao thông viên. Trước đòi hỏi lớn lao đó, Trung ương quyết định thành lập Ban Giao thông.

Giao thông lúc này là những mạch máu nuôi sống các cơ sở, tổ chức Đảng. Do đó, tháng 12/1939, Ban cán sự Liên Tỉnh ủy đã tăng cường cho tuyến Hưng Yên - Núi Đèo - Trúc Động - Dưỡng Động (Yên Hưng) - Uông Bí - Vàng Danh, đồng thời cử các đồng chí Lê Trung Đình, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn Phúc (Phúc thổ thân) ra vùng Mở lập tuyến Uông Bí - Vàng Danh - Hòn Gai, nhưng không lập được. Tiếp đó, Liên Tỉnh ủy lại giao cho Hoàng Văn Thành lập mạng lưới Hải Phòng - Hòn Gai - Móng Cái dùng thuyền buôn làm phương tiện đi lại, nhưng tuyến này cũng không sử dụng được. Tháng 4 năm 1940, đồng chí Nguyễn Phú Thập bắt mối với chi bộ nhà máy Kẽm (Quảng Yên) từ đó bắt liên lạc với Hòn Gai. Nhưng chẳng bao lâu, tháng 4/1941, do có kẻ khai báo, đồng chí Thập bị bắt cùng với hai giao thông của Xứ ủy vừa mang tài liệu về trạm Dưỡng Động. Do đó, các cơ sở giao thông trên tuyến này bị phá, mạch máu giao thông không những bị tê liệt mà còn bị cắt đứt.

Từ hội nghị Trung ương tháng 11/1939 đến hội nghị Trung ương tháng 5/1941, công tác giao thông ngày càng được chú trọng, phát triển. Lãnh tụ Nguyễn

Ái Quốc nêu bật vai trò quan trọng của công tác giao thông liên lạc: *“Việc liên lạc là việc quan trọng bậc nhất của công tác cách mệnh, vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó đảm bảo thắng lợi”*.

Sau hội nghị Trung ương 8 tháng 5/1941, Trung ương đề ra biện pháp cụ thể. Sự liên lạc giữa cấp bộ này đến cấp bộ kia cần có tổ chức giao thông dự bị. Đối với Hải Phòng, địch tiếp tục lùng sục, khủng bố gắt gao các đồng chí trong Thành ủy do Xứ ủy cử về (lúc này Hải Phòng đã tách ra khỏi Liên tỉnh B mà trực tiếp chịu sự lãnh đạo của Xứ ủy) như Vũ Quý, Phạm Thuyên (Mai Côn), Nguyễn Thị Vĩnh (Yên). Các đồng chí đã chuyển địa bàn đứng chân về nông thôn để tiếp tục xây dựng cơ sở cách mạng. Liên lạc với các cơ sở ở Hải Phòng và vùng Mỏ dần được khôi phục. Phong trào công nhân lại diễn ra sôi nổi. Ở vùng nông thôn Kiến An, Mặt trận Việt Minh và các tổ chức cứu quốc... ra đời. Vùng thượng và hạ huyện Thủy Nguyên, Cầu Trung (An Lão), Cương Nha, Ninh Duy (Tiên Lãng), Kim Sơn, Kính Trục (Kiến Thụy)... phong trào cách mạng lên cao nhưng không liên lạc được với nhau, do vậy thiếu sự chỉ huy thống nhất của Ban cán sự Việt Minh.

Đêm 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Ở Hải Phòng, Nhật chiếm đánh tào Đốc lý, Sở cảnh sát, Sở Bưu điện. Chính quyền mới do Nhật dựng lên. Phụ trách Bưu điện thành phố là một người Việt. Cùng đêm Nhật đảo chính Pháp, Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị đã tạo điều kiện cho các địa phương chủ động phát động khởi nghĩa khi thời cơ đến. Thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền ở Hải Phòng - Kiến An đã xuất hiện. Những sự kiện, tin tức về mọi mặt lúc này liên tiếp xảy ra. Tình hình cách mạng biến động từng giờ, từng ngày, nó càng đòi hỏi nhanh chóng tập hợp lực lượng giao thông liên lạc để kịp thời nhận sự chỉ đạo, mệnh lệnh và chỉ thị của các cấp lãnh đạo với các phong trào cách mạng. Đảng rất quan tâm tới công tác giao thông liên lạc và lúc này đã bắt đầu sử dụng vô tuyến điện. Lãnh tụ Hồ Chí Minh giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp lập lớp điện báo viên vào tháng 6/1945. Chính những điện báo viên của lớp này cùng với lực lượng giao thông “chạy bộ” đã đóng góp trí tuệ, sức lực đưa lệnh khởi nghĩa đến các địa phương.

Bị thất bại trên các mặt trận, Nhật hoàng buộc phải tuyên bố đầu hàng. Chớp thời cơ, Đảng ta đã họp hội nghị từ ngày 13/8 đến ngày 15/8/1945 để quyết định tổng khởi nghĩa. Ngành Giao thông liên lạc được đặt ra những nhiệm vụ rất nặng nề. Chú trọng giữ vững liên lạc giữa các Xứ ủy và Đảng bộ, tích cực tổ chức giao

thông chuyên môn và giúp họ hoàn thành nhiệm vụ. Từ đó, ngày 15/8/1945 trở thành ngày truyền thống của ngành Bưu điện Việt Nam.

Vào thời điểm đó, bão to, lụt lớn, các tuyến giao thông bị ngập nên Hải Phòng, Kiến An nhận được lệnh khởi nghĩa muộn. Đồng chí Nguyễn Tuấn (Nguyễn Mạnh Ái) đã lên gặp Xứ ủy nhận lệnh. Tiếp đó, liên lạc của Thành bộ Việt Minh Hải Phòng, của chiến khu Đông Triều, Kiến An đã tạo điều kiện cho các lực lượng phối hợp hành động. Trong khi đó, ngày 21 và 22/8/1945 lực lượng Việt Minh ở Kiến Thụy, An Lão, An Dương, do không tổ chức liên lạc được nên đã không phối hợp hành động, các lực lượng tiến đánh tình lý, trại Bảo an binh vào các ngày giờ khác nhau. Ngày 23/8/1945, hàng vạn nhân dân Hải Phòng - Kiến An kéo về Quảng trường Nhà hát thành phố mít tinh chào đón sự ra mắt của chính quyền cách mạng lâm thời. Những cán bộ giao thông liên lạc suốt mấy chục năm trường bám trụ kiên cường trước sự khủng bố của kẻ thù, dũng cảm, mưu trí và đầy sáng tạo, chỉ bằng đôi chân của mình đã giữ vững mạch máu giao thông cách mạng, góp phần to lớn làm nên thắng lợi của Ngành trong Tổng khởi nghĩa. Nhiều cán bộ, chiến sĩ giao thông đã trưởng thành mà tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Lương Bằng - người đặt viên gạch đầu tiên, xây nền móng Ngành Giao thông Bưu điện Việt Nam, trong đó có Bưu điện Hải Phòng. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, một thế hệ mới tiếp bước lớp cha anh thuở trước tiếp tục cống hiến tài trí và sức lực của mình cho sự nghiệp xây dựng nên Ngành Bưu điện Hải Phòng - Kiến An, phục vụ đắc lực cho công cuộc kháng chiến của dân tộc.



## *Chương 2*

# **THÔNG TIN LIÊN LẠC PHỤC VỤ ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1955)**

## **I - GIAO THÔNG BƯU ĐIỆN GÓP PHẦN BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN (1945 - 1949)**

Ngay sau ngày giành chính quyền, ta đã tiếp thu và tổ chức lại hệ thống Bưu điện để phục vụ chế độ mới, chống thù trong, giặc ngoài. Những ngày đầu ta bắt tay xây dựng hệ thống Bưu điện và đưa công tác giao thông liên lạc vào hoạt động phục vụ cách mạng. Lúc này ngành Bưu điện có các nghiệp vụ:

- Bưu chính: Thư ghi số, bưu kiện, chuyển tiền
- Điện chính: Toàn Đông Dương có mạng lưới, đường dây dài 16.000 km

Mạng lưới bưu chính - điện chính có các bưu cục, đường thư, điện báo, điện thoại, đường dây bố trí chủ yếu ở các thành phố lớn Hà Nội, Sài Gòn - Chợ Lớn, Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế và các thị xã lớn. Hệ thống này thực dân Pháp sử dụng vào công cuộc khai thác, bóc lột và xâm lăng Đông Dương. Khi Chính quyền cách mạng tiếp quản Bưu cục Hải Phòng có khoảng 50 người. Bưu cục Hải Phòng là Bưu điện trung tâm của khu vực Hải Phòng - Kiến An, vùng mỏ Quảng Yên và Hòn Gai. Địa bàn hoạt động rộng, do đó hệ thống thông tin được tổ chức khá chặt chẽ và có trang bị khá hoàn chỉnh. Ngày 23/8/1945, mít tinh ở Nhà hát lớn thành phố Hải Phòng xong, quần chúng đến tiếp quản Sở Bưu điện. Lúc này, các tổ chức cứu quốc của công nhân, nhân viên Sở Bưu điện hoạt động tích cực. Họ phân chân vì được làm chủ các thiết bị máy móc và được phục vụ nhân dân về thư tín, điện thoại cho các cơ quan lãnh đạo của chính quyền thành phố, nối liền đàm thoại giữa Hải Phòng - Hà Nội và một số tỉnh bạn. Ở Kiến An, Ty Bưu điện được thành lập trên cơ sở cũ của Pháp. Ông Phạm Văn Duy được cử làm Trưởng ty. Bưu điện đã khẩn trương khôi phục và đi vào hoạt động phục vụ chính quyền và nhân dân. Bưu điện Kiến An có một tổng đài 40 số và 20 máy điện thoại. Các huyện đều có trạm Bưu điện, mỗi trạm có 1 trạm trưởng, 1 bưu tá.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ngành Bưu điện Hải Phòng, Kiến An được hình thành trên cơ sở máy móc, thiết bị của Pháp. Công tác giao thông liên lạc đã thay thế cho công tác này trước đây mà phương tiện truyền tin chủ yếu bằng đôi chân, văn thư mệnh lệnh không còn phải truyền khẩu qua các chiến sĩ giao thông liên lạc. Phát huy truyền thống kiên cường, dũng cảm trong những năm trước Cách mạng Tháng Tám, hệ thống Bưu điện Kiến An - Hải Phòng đã được tổ chức chu đáo, phục vụ kịp thời, đặc lực và nhanh chóng cho chính quyền Cách mạng và nhân dân thành phố. Nhưng chưa được bao lâu, ngành Bưu điện Hải Phòng - Kiến An lại đứng trước những thách thức mới. Ít lâu sau khởi nghĩa thành công, quân đoàn 60 Vân Nam của Tưởng Giới Thạch lấy danh nghĩa Đồng minh vào “giải giáp quân đội Nhật” đổ bộ vào Hải Phòng. Theo chân chúng là một số tổ chức, đảng phái phản động Việt quốc, Việt cách... Quân Tưởng chiếm giữ các vị trí then chốt. Binh lính Tưởng gây ra những vụ cướp giết, tống tiền, thủ tiêu cán bộ. Lúc này bọn phản động ở thành phố có dịp ngóc đầu dậy. Trong ngành Bưu điện, bọn Việt gian cũng hoạt động ráo riết. Chúng công khai phá máy điện thoại, tổng đài điện thoại, lấy cắp các vật liệu chuyên dùng khan hiếm và dây đồng, chì... gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động thông tin liên lạc. Tổ chức cứu quốc trong công nhân, nhân viên Bưu điện hoạt động tích cực, vững vàng, có tinh thần cách mạng, nên ngăn chặn được những hành động phá hoại của bọn phản động. Đồng thời ngành Bưu điện và trước tiên là vô tuyến điện tiến hành củng cố và chấn chỉnh tổ chức, nhanh chóng khôi phục ngành để đáp ứng kịp thời với tình hình cách mạng lúc đó. Bưu chính tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp nhận, gửi bưu phẩm, bưu phẩm ghi số, bưu kiện, chuyển tiền. Riêng bưu phẩm khai hóa, lĩnh hóa, giao ngân vì ít người sử dụng nên ngừng hoạt động. Bưu điện Hải Phòng - Kiến An đã nhận chuyển công văn, tài liệu của các cơ quan. Công văn tài liệu từ Hải Phòng đi Hà Nội và ngược lại được Bưu điện bố trí vận chuyển bằng phương tiện tàu hỏa, ngày hai chuyến. Bưu điện Hải Phòng và Bưu điện Kiến An vận chuyển thư từ, báo chí, công văn... đi các nơi rất nhanh chóng, kịp thời tới tay người nhận sớm nhất và phục vụ đặc lực cho cuộc bầu cử Quốc hội (06/01/1946) và Hội đồng nhân dân các cấp (24/4/1946). Điện chính được xác định là mạng lưới đưa thông tin nhanh, có hiệu quả cao. Do đó, đường dây trục chủ yếu Hải Phòng - Hà Nội được tu sửa, tiếp tục củng cố máy điện thoại nội hạt, đảm bảo luôn thông suốt, giúp cho cơ quan Thành ủy, Tỉnh ủy sớm nhận được sự chỉ đạo của Trung ương. Bưu điện Hải Phòng - Kiến An đã sử dụng đường dây điện thoại thuộc mình quản lý để giữ vững thông tin liên lạc giữa Chiến khu III với Trung ương và Bộ Tổng tham mưu ở Hà Nội. Đặc biệt, ngày 20/10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm nước Pháp về đến

Hải Phòng. Những ngày Bác nghỉ lại, Bưu điện Hải Phòng đã làm việc suốt ngày đêm, bám sát tình hình được thông báo, kịp thời nhận kế hoạch của Trung ương để đảm bảo an toàn cho Bác. Sau đó một tháng, ngày 20/11/1946, Pháp nổ súng đánh chiếm Hải Phòng. Bưu điện Hải Phòng khẩn trương di chuyển, đồng thời giữ vững thông tin với Hà Nội và đoàn Liên Kiểm Việt - Pháp. Trong những ngày sôi động và quyết liệt đó, Bưu điện Hải Phòng đã di chuyển, sau đó tiếp tục đưa máy móc, thiết bị sang tỉnh lỵ Kiến An. Các giao thông viên của Thành ủy, của đoàn thể ngày đêm túc trực, bám sát để truyền lệnh cho các lực lượng vũ trang ở cơ sở. Lúc này công tác thông tin phục vụ chiến đấu lại do các chiến sĩ giao thông liên lạc chuyển công văn, chỉ thị, mệnh lệnh đến các đơn vị. Thông tin bằng điện thoại giữa Hải Phòng với Trung ương, với Chiến khu III lúc này do lực lượng quân sự đảm trách. Thiết bị, máy móc ít ỏi, thô sơ và đường dây độc tuyến. Vào ngày 21/11/1946, cùng lúc diễn ra trận đấu một mắt, một còn ở Nhà hát thành phố, tại Bưu điện cũng nổ ra trận đánh giữa tiểu đội Vệ quốc đoàn do đồng chí Long chỉ huy với địch. Trận đánh không cân sức này diễn ra quyết liệt. Ngay từ phút đầu, địch đã dùng lực lượng mạnh hòng áp đảo tiểu đội Vệ quốc đoàn. Ròng rã suốt một ngày, một đêm chiến đấu dũng cảm, lúc sắp hết đạn các chiến sĩ đã gọi điện thoại cho Sở chỉ huy báo cáo “Tinh thần chiến đấu của tiểu đội rất vững, xin tiếp thêm vũ khí và diêm để có lửa nấu cơm”. Sang ngày thứ hai, quân Pháp tăng quân mở nhiều đợt tấn công dữ dội, cắt đường dây điện thoại. Tiểu đội Vệ quốc đoàn bị cô lập ở bên trong. Tiểu đội buộc phải rút lên tầng trên cố thủ. Địch chiếm được tầng dưới. Cuộc chiến vẫn tiếp tục. Do không được tiếp viện và mất liên lạc với sở chỉ huy, nên một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng.

Cuộc chiến đấu bảo vệ thành phố diễn ra quyết liệt. Trong tiếng súng và khói đạn ấy, ngành Bưu điện nhanh chóng tổ chức, huấn luyện thiếu niên làm giao thông liên lạc như thuở nào các lớp đàn anh đã làm để nắm tình hình, điều tra, trinh sát hoạt động của địch, tiếp tế cho các đơn vị chiến đấu. Trong số đó đã có những em dũng cảm hy sinh. Nhiều cán bộ, nhân viên Bưu điện - Vô tuyến điện và tổ giao thông không sợ hy sinh, trực tiếp tham gia chiến đấu và như những con thoi phục vụ chiến đấu giữa các trận địa. Họ đã vượt qua lửa đạn đưa công văn, chỉ thị, mệnh lệnh của Thành ủy, Chiến khu III đến các đơn vị chiến đấu, giữ vững mạch máu giao thông liên lạc. Biết bao anh chị em đã hy sinh để đường dây thông tin liên lạc thông suốt. Đến ngày 26/11/1946, sau 07 ngày đêm chiến đấu oanh liệt, lực lượng vũ trang và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể của thành phố rút về Kiến An tiếp tục chiến đấu chặn địch mở rộng vùng chiếm đóng. Ngày đó cũng chính là ngày Hải

Phòng - Kiến An sáp nhập lấy tên là Liên tỉnh Hải - Kiến. Bưu điện, giao thông, liên lạc cũng quy tụ thành một mối và bắt tay vào công tác chuẩn bị, gấp rút bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gian nan, thử thách.

Sau khi hợp nhất, Ty Bưu điện Liên tỉnh Hải - Kiến do ông Vũ Hữu Huỳnh làm Trưởng ty. Trụ sở của Ty Bưu điện đặt ở chùa Kênh, thị xã Kiến An, tiếp tục nhiệm vụ phục vụ nhân dân và cuộc kháng chiến trường kì.

Kháng chiến bùng nổ, những nhân viên Bưu điện trước đây được sử dụng đã bỏ việc cùng gia đình tản cư. Một số anh em bưu tá theo kháng chiến. Ty Bưu điện Hải - Kiến lập hệ thống đường điện thoại, chuyển công văn, tài liệu, thư từ của chính quyền và nhân dân ở vùng tự do. Trong nội hạt Hải Phòng, Pháp khẩn trương khôi phục Bưu điện và gọi một số viên chức trở lại làm việc.

Liên Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Thoại (Phương Xích) đặc trách công tác giao thông. Nhiệm vụ chính là chỉ đạo các bộ phận liên lạc của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, ban ngành của Liên tỉnh; lập hệ thống đường dây liên lạc với Liên Khu ủy, Trung ương và xây dựng các trạm, các tuyến vào các vùng địch đang chiếm đóng.

Tháng 01 và 02 năm 1947, thực dân Pháp đánh chiếm huyện An Dương, Thủy Nguyên. Ngày 25/4/1947, quân Pháp đánh thị xã Kiến An. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt. Bưu điện Kiến An có một tổng đài 40 số và 20 máy điện thoại đã tích cực phục vụ thông tin cho các cơ quan trong tỉnh, bị địch nã pháo lớn vào trụ sở làm hỏng tổng đài và phòng giao dịch. Anh Nguyễn Quang Vượng và anh Nguyễn Trung Đình với một máy điện thoại đặt tại chùa Tây Sơn, ở lại chiến đấu. Chiều ngày 25/4/1947, lực lượng ta rút, hai anh em cũng rút về trụ sở Ty Bưu điện đặt ở chùa Kênh (Kiến An) sau đó chuyển sang chùa Vàng (An Lão).

Những ngày đầu kháng chiến gian khổ và ác liệt, hoạt động Bưu điện gặp rất nhiều khó khăn. Sau khi rút khỏi Hải Phòng và thị xã Kiến An, ngành Bưu điện hầu như trắng tay. Đường dây, máy điện thoại, máy vô tuyến không có. Nhân viên Bưu điện một lần nữa lại sử dụng “đôi chân vạn dặm”, tay nải, quang gánh để vận chuyển công văn, tài liệu và chỉ thị của Đảng, chính quyền, kết hợp cùng anh em giao thông đưa đón cán bộ... Cùng lúc đó trên địa bàn, mỗi ngành lại có riêng, mặc dù không có Ban Giao thông nhưng có một đồng chí đặc trách lại kiêm nhiệm nhiều việc và một số liên lạc riêng của Đảng, quân sự, công an... do vậy không tạo ra một sự thống nhất. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng họp hội nghị cán bộ lần thứ hai, từ ngày 03 đến ngày 06/4/1947, đề ra nhiệm vụ: “*Hợp ngay hội nghị*

*của hệ thống giao thông gồm quốc phòng, hành chính và đoàn thể, để nghiên cứu thống nhất và chấn chỉnh hệ thống giao thông liên lạc toàn quốc*". Đồng thời chỉ thị về "*Vô tuyến điện sắm thêm máy móc, dùng người tin cậy, đào tạo thêm cán bộ, công nhân chuyên môn, năng thay đổi mật mã. Hết sức lợi dụng vô tuyến điện làm phương tiện lãnh đạo*"<sup>(1)</sup>. Thực hiện chủ trương này, ở Hải - Kiến, Ban Giao thông kháng chiến được thành lập và trực thuộc cấp ủy, có nhiệm vụ chỉ đạo thống nhất công tác giao thông trên địa bàn.

Pháp mở rộng vùng chiếm đóng, Bưu điện, Giao thông chuyển về An Lão và Kiến Thụy, thời gian từ tháng 4 đến tháng 7/1947, Ty Bưu điện và Giao thông chuyển về Tiên Lãng. Tháng 8/1947, Liên Tỉnh ủy thành lập Ban phụ trách vùng tạm chiếm, tổ chức gây cơ sở ở khu I, II An Dương làm bàn đạp đưa đón cán bộ về nội thành Hải Phòng hoạt động. Để gây dựng cơ sở, tổ giao thông liên lạc được thành lập và lập tức xây dựng đường dây vào nội thành. Đảm nhiệm việc mở đường là đồng chí Nguyễn Văn Hậu (Cả Quynh). Giao thông viên được cử theo dân hồi cư vào nội thành gây nhân mối. Đầu năm 1948, đồng chí Trịnh Thái Hưng và Phan Tân phụ trách công tác này. Tháng 10/1948, đồng chí Lê Quốc Khánh thay đồng chí Phan Tân. Số lượng giao thông viên lúc đầu khoảng 5-6 người, có nhiệm vụ chạy thư từ và đưa đón cán bộ. Sau đó, số giao thông viên tăng lên 10 người, lúc này tổ nhận thêm nhiệm vụ xây dựng đường dây xuất phát từ Vĩnh Bảo, Tiên Lãng sang An Lão, thị xã Kiến An - khu I An Dương - vào nội thành; một đường qua Tứ Kỳ - Thanh Hà và An Lão. Liên Tỉnh ủy tăng cường lực lượng giao thông viên, tổ chức các đường dây nối liền từ vùng tự do nội thành, các huyện, thị xã và những địa bàn trọng yếu trong khu vực chiếm đóng để phục vụ cho cấp ủy, chính quyền và đoàn thể chỉ đạo công cuộc kháng chiến. Từ cuối năm 1947 đến hết năm 1948, các lực lượng vũ trang đã tổ chức 82 trận phục kích đánh địch, 60 trận quấy rối các đồn bốt địch. Đặc biệt, trận phục kích đường 5 được đánh giá là một trong những thắng lợi to lớn của ta trong những năm đầu kháng chiến. Trong chiến công đó có sự đóng góp không nhỏ của ngành Bưu điện và các chiến sĩ giao thông liên lạc.

Hội nghị Trung ương mở rộng, ngày 15/01/1948, đã bàn về công tác Bưu điện và giao thông. Hội nghị đánh giá: "*Liên lạc thông tin chưa hoàn bị*" và phải nhanh chóng "*Cải thiện giao thông liên lạc*". Thực hiện chủ trương trên của Các Nha Bưu điện được bãi bỏ và lập Liên khu Bưu điện I. Nhiều phòng, trạm trực

---

<sup>(1)</sup> Lịch sử Bưu điện Việt Nam, tập I, NXB BĐ năm 2002 tr.204

thuộc Khu nằm ở các Ty Bưu điện, nay chuyển về trực thuộc Ty Bưu điện và do Trưởng ty trực tiếp điều hành. Tháng 5/1948, Nha Bưu điện Việt Nam ra đời do hợp nhất giữa Ban Giao thông kháng chiến với Bưu điện. Các khu III, IV, V và một số tỉnh cũng tiến hành hợp nhất. Ở Hải Phòng, do yêu cầu kháng chiến, tháng 12/1948 Liên tỉnh Hải - Kiến tách ra. Tiếp đó, đầu năm 1949, bộ máy, hệ thống đường dây của Ban Giao thông và Bưu điện cũng được sắp xếp lại.

Ban Giao thông của Hải Phòng - Kiến An được tách thành hai đơn vị riêng, nhưng Ty Bưu điện vẫn giữ nguyên Liên tỉnh, có nhiệm vụ chuyển phát thư tín của nhân dân, mặc dù khối lượng không nhiều. Ban Giao thông và Bưu điện chưa hợp nhất như ở Trung ương, nhưng về mặt Nhà nước thì tất cả cán bộ, nhân viên của hai tổ chức này đều lập danh sách thuộc Bưu điện để lĩnh lương (vì nhân viên Bưu điện hưởng lương, còn nhân viên Ban Giao thông thuộc cấp ủy lại hưởng sinh hoạt phí). Đến năm 1950, Ban Giao thông và Ty Bưu điện ở Hải Phòng, Kiến An hợp nhất và lấy tên là Ty Bưu điện. Ty Bưu điện có hai bộ phận chính: Bộ phận Bưu điện phục vụ ở khu căn cứ; bộ phận Giao thông phục vụ công tác phục hồi cơ sở ở vùng tạm chiếm. Cán bộ và lực lượng được tăng cường với hàng trăm chiến sĩ giao bưu. Tư tưởng anh em phấn chấn, thông suốt, nhiệt tình và hăng hái trong công tác được giao.

## **II - CÁN BỘ GIAO THÔNG - BƯU ĐIỆN VƯỢT MỌI HI SINH GIAN KHỔ, GÓP PHẦN PHỤC HỒI CƠ SỞ KHÁNG CHIẾN VÀ GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1950 - 1955)**

Bị thất bại nặng nề, ngày 07/01/1950, thực dân Pháp đánh chiếm Tiên Lãng và ngày 05/02/1950, đánh chiếm Vĩnh Bảo. Ngày 08/02/1950, chúng đánh sang Thái Bình. Không còn địa bàn đứng chân, Thành ủy Hải Phòng phải chuyển lên Đèo Voi (Quảng Yên), Ty Bưu điện cũng di chuyển. Bộ phận có các thiết bị được chuyển lên Bó Hạ (Bắc Giang). Tỉnh ủy Kiến An quyết định bộ phận chủ yếu chuyển lên Bãi Bằng (Quảng Yên). Đường dây giao thông bị vỡ, phải tổ chức lại. Từ hai căn cứ Đèo Voi (Thành ủy Hải Phòng đóng), Bãi Bằng (Tỉnh ủy Kiến An đóng), các đường dây liên lạc được xây dựng qua khu Lỗ Sơn - Hạ Chiểu - Thanh Hà (Hải Dương) qua Thủy Nguyên để về nội thành và các huyện. Đường đi vòng vèo, luôn lách qua sông, ngòi sát bờ địch. Xây dựng được đường dây vào Hải Phòng thực sự là một kỳ công. Giao thông viên xuất phát từ Vĩnh Bảo, Quỳnh Phụ (Thái Bình) qua Tứ Kỳ (Hải Dương), vượt sông sang An Lão, An Dương rồi vào nội thành. Địch tăng cường kiểm soát gắt gao, ta lại mở đường qua Ninh Giang

(Hải Dương) sang Gia Lộc (Hải Dương) vòng vào tận Thanh Hóa, rồi đi thuyền chở đá quay ra Hải Phòng. Có những chuyến đi đầy gian nan vất vả, phải mất hàng tháng trời mới vào được nội thành Hải Phòng. Đường dây này đã tổ chức cho một số chị em đi công khai từ vùng địch hậu ra căn cứ bằng các phương tiện ô tô, tàu thuyền qua các trạm khu I, II, An Dương, trạm Núi Voi, Bát Trang (An Lão) rồi sang Tứ Kỳ. Huyện Kiến Thụy có đường giao thông bí mật sang Vinh Quang (Tiên Lãng), rồi sang Quỳnh Phụ (Thái Bình). Đường dây này chuyển công văn hỏa tốc, đưa cán bộ huyện Kiến Thụy vượt sông Văn Úc qua Diêm Điền, chợ Cầu đến Quỳnh Phụ, nơi cơ quan của tỉnh, của huyện đóng. Ngoài bộ phận đường dây còn có bộ phận văn phòng, một số cán bộ, phái viên tổ chức các đường dây liên lạc còn có các bộ phận chuyên môn như: Giao thông hỏa tốc làm nhiệm vụ phát công văn, tài liệu, đưa đón cán bộ trên từng chặng đường quy định, đồng thời có lúc làm thường trực liên lạc cho cấp ủy. Công cuộc kháng chiến ngày một gian khổ và ác liệt đầy hy sinh, lực lượng này thường băng qua những nơi hiểm nghèo, thay cho các thiết bị máy móc, giữ vững mạch máu giao thông liên lạc, đưa thông tin đến vùng tạm chiếm của địch cũng như từ đó về căn cứ kịp thời, chính xác. Các anh, các chị ra sức xây dựng tổ chức, mạng lưới trở thành lực lượng đáng tin cậy của Đảng.

Ty Bưu điện Hải Phòng vẫn lập thành 2 bộ phận. Bộ phận ở khu căn cứ do đồng chí Cao Đăng và Lê Quốc Khánh phụ trách. Bộ phận chỉ đạo nội thành do đồng chí Phạm Văn Diệt và đồng chí Đỗ Tín phụ trách. Khu I, II An Dương chuyển về Kiến An, các trạm đệm vào nội thành chuyển sang Thủy Nguyên. Cuối năm 1950, Thành ủy cử đồng chí Đinh Văn Lâm (tức Thắng Lâm), Thành ủy viên, làm Trưởng Ty Bưu điện - giao thông cùng đồng chí Phan Lượng chỉ đạo. Đầu năm 1952, đồng chí Lê Huy thay đồng chí Đinh Văn Lâm và bổ sung một số đồng chí vào Ban Giao thông như Khuê, Thủy, Vương, Âm. Tháng 12 năm 1952, Thành ủy cử đồng chí Lê Vân làm Trưởng Ty Bưu điện cùng Nguyễn Thành Long, Tùng Lâm tham gia lãnh đạo ngành. Các trạm cũng được sắp xếp, tổ chức lại cho phù hợp với nhiệm vụ và yêu cầu lúc đó. Từ căn cứ Đèo Voi, Ty Bưu điện chuyển về Tân Mộc Bắc Giang. Thời gian này đã hình thành đường dây liên lạc với Trung ương và khu ủy III, đồng thời có tuyến liên lạc vào trong nội thành Hải Phòng. Từ cơ sở nội thành hình thành 2 đường dây bí mật và công khai ra căn cứ. Lực lượng giao thông viên có 290 người trong đó có 70% là đảng viên; 20% là nữ. Ty Bưu điện Kiến An và Hải Phòng được trang bị máy vô tuyến điện để liên lạc trực tiếp với Trung ương, với Khu ủy Tả Ngạn. Giao thông vào nội thành xuất phát từ Ưông

Bí bằng ô tô, sau chuyển sang đi bộ qua các trạm: Thôn Văn Tra, xã Đồng Tâm (An Dương), hoặc Gia Cốc (Gia Lộc). Từ căn cứ có đường dây bí mật liên lạc được với các cơ sở trong nhà tù, trại giam do đồng chí Tô Duy phụ trách. Bưu điện Hải Phòng, Giao thông Hải An và Thủy Nguyên có các trạm khu vực như Văn Tra, Văn Cú, Vĩnh Khê, Văn Phong, Bạch Mai, Tiên Xá, thôn Gòi... Đường nội thành ra có các trạm Tiên Hội (An Lão), Tiên Thủy (An Dương) và các trạm ở Tứ Kỳ (Hải Dương), trạm cây Trâm (Quảng Ninh), Hang Sơn (gần sông Bạch Đằng), Dưỡng Động, Liên Khê, Thái Lai, Cao Kênh, Kiên Bái, Bính Động, Tả Quan (Thủy Nguyên). Riêng trạm Đông Triều đi bằng ca nô từ nội thành ra và ngược lại...

Ty Bưu điện Kiến An trở về đóng ở Vĩnh Bảo đã nhanh chóng tổ chức đường dây giao thông liên lạc với khu (đóng ở Thái Bình) và đường vào địch hậu. Đường này được tổ chức bằng hai tuyến bí mật và công khai, đưa đón cán bộ, tài liệu, công văn. Con đường bí mật qua An Lão - Trạm B19-5 An Dương. Đường công khai đi từ Vĩnh Bảo sang Ninh Giang theo đường số 9 vào thị xã Kiến An, từ đó tỏa đi các trạm ở An Lão, An Dương, Kiến Thụy. Ngoài ra còn có một tuyến đường liên lạc chặt chẽ với căn cứ Bãi Bằng. Từ Vĩnh Bảo qua trạm K35 (xã Dũng Tiến), Rùa Gạch (Tứ Kỳ), qua đường 9 đến trạm K95 - Trạm 18 (Thanh Hà) vượt đường 5 sang Kinh Môn - Trạm 19 (Nhị Chiểu) - qua đường 18 lên Bãi Bằng. Khi địch lùng sục, càn quét dữ dội, bị o ép mạnh, Ty Bưu điện Kiến An lại phải chuyển sang vùng Ý Yên (Nam Định), sau đó chuyển về Thanh Hà (Hải Dương) - lại về căn cứ Bãi Bằng.

Trong hai năm (1950 - 1951), thực dân Pháp liên tiếp mở các cuộc càn quét, lùng sục, ra sức thực hiện kế hoạch Đờ-lát-đờ-Ta-xi-nhi. Chúng đuổi dân, lập vành đai trắng, xây lô cốt, hầm ngầm boong-ke. Dọc đường 2 cứ 500 mét có một hầm ngầm, suốt ngày đêm có lính canh gác. Tối đến chúng lại kéo hàng rào dây thép gai để cản trở đường đi lại của cán bộ, bộ đội, lực lượng giao thông vượt đường. Các tuyến đường sông chúng phong tỏa, bịt kín không cho vào nội thành, nội thị. Những cuộc tàn sát của địch diễn ra thường xuyên, nặng nhất ở các vùng ven sông Cẩm, sông Lạch Tray, khu Ngõ (Kiến Thụy), khu I, II (An Dương). Nhiều cơ sở giao thông bị phá vỡ. Nhiều giao thông viên bị địch bắt. Tháng 9/1950, Tỉnh ủy Kiến An ra Nghị Quyết "*Mạnh dạn chuyển bộ máy và lực lượng vũ trang về sát dân, quyết tâm củng cố cơ sở...*"<sup>(2)</sup>. Lúc này đồng chí Nguyễn Xuân Tiệp được

---

<sup>(2)</sup> BCH Đảng bộ Hải Phòng - Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng tập I, NXB HP - 1991, tr.307

tăng cường về làm Trưởng ty Bưu điện Kiến An, đồng chí Phạm Văn Phẩm là Phó Trưởng ty được phân công tổ chức việc đưa bộ đội về bám đất, bám dân. Lực lượng giao thông liên lạc đi trước móc nối với cơ sở mở đường đi. Không ít anh chị em giao thông đã hy sinh, bị địch bắt, đánh đập dã man, bị tù đầy, bệnh tật không có thuốc chữa nhưng các anh vẫn bám trụ, ngủ hầm để móc nối với cơ sở. Tháng 3/1951, đồng chí Đỗ Văn Nội trên đường công tác, vượt qua đường 10, bị địch phục kích giữa cánh đồng An Hòa (Vĩnh Bảo). Bình tĩnh và mưu trí, anh đã cất giấu được tài liệu. Bị địch bắt và tra tấn tại chỗ, nhưng anh vẫn cương quyết không khai. Chúng giải anh về đồn, dùng mọi hình thức dụ dỗ, rồi tra khảo, chặt ngón chân, ngón tay, anh nghiên răng chịu đựng, hiên ngang trước đòn thù, giữ trọn khí phách người đảng viên Cộng sản, trung thành với nhiệm vụ giao thông liên lạc. Anh thanh thản bước đến hố chôn sống bên đường 10, đón nhận cái chết nhẹ tựa lông hồng. Cuối năm 1951, địch bủa vây khu du kích Tiên - Duyên - Hưng (Thái Bình) nơi cơ quan Tỉnh ủy Kiến An đứng chân. Cơ quan và nhiều cán bộ nằm trong vòng vây của địch. Trước tình thế hiểm nghèo đó, tổ giao thông liên lạc của Ty Bưu điện Kiến An có các đồng chí gồm: Âu, Minh, Kiện, Tư, Nghệ, Thắng và nữ giao thông Lai..., suốt 07 ngày đêm lặn lội chỉ uống nước ruộng, không ăn cơm, qua hết làng này sang làng khác, mới tìm được cách đưa cán bộ vượt khỏi vòng vây để về Vĩnh Bảo. Nhưng vừa vượt qua đường 39 ra đê sông Hóa thì gặp địch, đồng chí Âu bị địch bắn đã hy sinh. Các đồng chí còn lại đã mưu trí dẫn đoàn cán bộ luồn sau lưng địch vượt sang Hưng Yên và đến cuối tháng 10/1951 mới về đến Tiên Lãng. Cũng trong năm 1951, tổ giao thông của Ty Bưu điện Hải Phòng dẫn đoàn cán bộ 16 đồng chí từ trong nội thành ra hạp, sau một ngày luồn lách, trên đường đi tới đèo Vàng, khi vượt đường 18 bị địch phục kích. Đồng chí Vương Văn Tường và Hoàng Văn Tụ nhanh chóng ám hiệu cho đoàn cán bộ rút kịp thời. Các anh dũng cảm thu hút hỏa lực địch về phía mình, đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh (nay ảnh của đồng chí Dương Văn Tường được trưng bày ở bảo tàng Hải Phòng). Địch dã man đã gài lựu đạn vào xác hai đồng chí. Đồng chí Ét giao thông viên đến mang xác đồng đội về thì bị lựu đạn nổ, đã hy sinh. Đồng chí Nguyễn Văn Thận (quê Kỳ Sơn - Thủy Nguyên) công tác ở trạm Lưu Kiếm (Thủy Nguyên) đưa dẫn đoàn cán bộ vào hang đá xong, anh quay ra làm nhiệm vụ canh gác, bị địch vây bắt. Chúng tra tấn dã man nhưng anh vẫn không hé nửa lời. Chúng buộc dây vào cổ tay, chân, căng thân ra để xẻo thịt, nhưng anh nhất định không khai báo. Kẻ thù hèn hạ chặt đầu anh. Chính phủ truy tặng anh Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Đồng chí Nguyễn Văn Chuân (Hinh) là Trạm trưởng Lưu Kiếm (người xã Kênh Giang - Thủy Nguyên) đang làm nhiệm vụ bị

địch bắn bị thương nặng, anh cố bò về báo lại cho đồng đội cất giấu tài liệu sau đó hy sinh. Đồng chí Toàn hai lần bị địch bắt đem đi xử bắn nhưng cả hai lần đồng chí đánh lại địch và trốn thoát.

Trong lòng địch các chị em giao thông đã sử dụng đường giao thông công khai để hoạt động. Ở Kiến An, có cụ Sậy, bà Thi, chị Tâm, chị Tuyết... thường giả là những người đi chợ, buôn chuyến hoặc thăm người nhà. Ở Hải Phòng, chị em phụ nữ giả làm người buôn bán hàng xén, hàng rong, mua chè chai, bán hoa, làm con sen, mở cửa hàng tạp hóa, cửa hiệu... để che mắt địch. Nhiều cửa hiệu, quán sách trở thành địa điểm liên lạc, chuyển, nhận tài liệu. Tiêu biểu là chị Trần Thị Lân và các chị Thắm, Thi, Loan, Nhiên. Nhiều chị bị bệnh phong, bị địch hăm hiếp nhưng vẫn kiên nhẫn chịu đựng để hoàn thành nhiệm vụ.

Cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc đang ở giai đoạn đầy những khó khăn thử thách và khốc liệt. Những giao thông viên của Ty Bru điện Hải Phòng và Kiến An đã không sợ tù đầy, đói khát và bệnh tật, không sợ địch bủa vây, phục kích, hy sinh. Ở đâu cơ sở bị vỡ, đường giao thông bị tắc, ở đó có những con người làm công tác giao thông, dù ngày đó là mưa bão, nắng lửa hay rét cắt da cắt thịt. Họ vẫn ra đi, dù phải nhịn đói, ăn sắn, ăn khoai, ăn rau tàu bay, tự mình tìm đường lặn lội sông ngòi, tự mình lo ăn, lo nghỉ. Tấm lòng quên sinh, đùm bọc, chia sẻ cho nhau những người làm công tác giao thông liên lạc phải tính bằng tình yêu quê hương đất nước. Có giao thông nằm hầm hàng tháng trời, bị sốt rét, sâu quảng, da xanh xao võ vàng mà vẫn sẵn sàng lên đường khi có cán bộ, tài liệu cần gấp rút chuyển ngay. Người ở lại trạm, nhịn đói, ăn cháo loãng để nhường phần cơm cho những ai lên đường làm nhiệm vụ. Trong gian nan khắc nghiệt ấy vẫn không một ai, không một người nào phàn bội đầu hàng địch mà vẫn một lòng một dạ lo hoàn thành sứ mệnh mà lịch sử giao, giữ vững thông tin liên lạc, đưa đón cán bộ tận tình. Sự chịu đựng hy sinh ấy của các giao thông viên đã góp phần to lớn, trực tiếp tới sự sống còn của công cuộc kháng chiến ở địa phương. Những khó khăn gian khổ hy sinh đã không làm cho đội ngũ giao thông viên dao động, chùn bước. Trái lại, trong giây phút hiểm nghèo, những tháng ngày đói rách, thiếu thốn, gian khổ và ác liệt đã nảy sinh sự sáng tạo, mưu trí dũng cảm để hoàn thành trách nhiệm vẻ vang, nhiệm vụ nặng nề được Đảng giao phó. Sự sáng tạo ấy chính là ở chỗ tìm mọi hình thức để hoạt động. Giao thông vượt sông bằng bè chuối, sử dụng vải đi mưa, túi vải làm phao bơi, vừa gọn nhẹ, vừa tiện lợi, giữ được bí mật và an toàn. Tài liệu được “cất giấu” trong thúng, trong làn xách tay, va li hai đáy... Khi phải vận chuyển một khối lượng tài liệu lớn đã bố trí các vị Lý trưởng, Chánh tổng là

người của ta, giả bắt áp giải người và tang vật nộp lên trên lĩnh thưởng. Họ vượt qua sự kiểm soát gắt gao của kẻ thù một cách tài tình.

Trong nội thành Hải Phòng và hai huyện Thủy Nguyên, Hải An hệ thống tổ chức luôn thay đổi. Trong vòng 3 năm từ 1950 - 1952 có 3 lần thay đổi, ngành Bưu điện cũng phải thay đổi theo cho phù hợp với nhiệm vụ.

Năm 1951, ba Quận nội thành được thành lập thì ở mỗi Quận đều có phòng giao thông trực thuộc cấp ủy. Đến năm 1952, hệ thống giao thông lại được chuyển đổi theo hệ thống tổ chức các Ban cán sự. Do đó, các ngành, giới, đoàn thể đều có bộ phận giao thông trực thuộc Ty Bưu điện Hải Phòng tổ chức để nối liền liên lạc với Thành ủy và ngành dọc của mình. Do sự thay đổi về tổ chức nên có lúc Thành ủy không nắm sát được tình hình, thiếu thông tin dẫn đến chỉ đạo không kịp thời, cơ sở bị phá hàng loạt.

Thực hiện chủ trương chuyển hướng hoạt động theo phương châm hai vùng du kích và địch hậu, công tác Giao thông - Bưu điện cũng được bố trí cho phù hợp. Đầu năm 1952, Tỉnh ủy Kiến An quyết định đồng chí Vũ Hương (Trần Hạnh) làm Trưởng Ban Giao thông (trong Ban có các đồng chí Mai Sơn, Vũ Quyết và đồng chí Phạm; khi đồng chí Mai Sơn đi chữa bệnh, được bổ sung đồng chí Nguyễn Đông). Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh cũng bổ nhiệm đồng chí Vũ Hương làm Trưởng Ty Bưu điện thay đồng chí Thiệp. Đồng chí Vũ Thám, Trịnh Căn được phân công là kiểm sát viên phụ trách các đường dây quan trọng nhất theo đường số 5, 10, 18.

Để phục vụ tốt công cuộc kháng chiến ở hai tỉnh, thành phố Hải Phòng và Kiến An, hoạt động giao thông được tăng cường tập trung vào giữ vững đường dây cũ, mở rộng thêm đường dây liên lạc gây dựng cơ sở kháng chiến phục vụ tích cực cho lực lượng vũ trang vào các cuộc đấu tranh (binh nguy vận), chống bắt lính và phá hoại kinh tế của địch. Thời kỳ này, Ngành chuyển chọn các đảng viên, du kích ở các địa phương sang làm giao thông chuyên nghiệp. Họ là những người dũng cảm, biết bắn súng, bơi lội.... Lực lượng giao thông Hải Phòng - Kiến An được tăng cường nhiều, khoảng trên 700 người. Đầu năm 1953, Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Kiến An chuyển về đóng ở Thanh Hà (Hải Dương), Quỳnh Phụ (Thái Bình), ngành Bưu điện cũng bám sát cơ quan, tổ chức được nhiều đường dây vững chắc vào nội địa, góp phần củng cố cơ sở và tổ chức đấu tranh chống địch. Bưu điện các huyện An Dương, Kiến Thụy, Tiên Lãng được kiện toàn, giữ vững liên lạc giữa các xã với trạm của tỉnh. Trên tỉnh, trạm K35 được bổ sung đảng viên, trở

thành trạm chính, có thời gian lên tới 40 người, để giữ vững liên lạc với Trung ương và các huyện. Các đường dây đã đưa đón cán bộ, bộ đội tiến công đồn bốt và vị trí chiếm đóng chiến lược của địch, đưa dân công, thanh niên tòng quân, chuyên thóc thuê và đưa tù hàng binh ra vùng du kích.

Tháng 02/1952, địch huy động 3 tiểu đoàn, có tàu chiến, máy bay, xe bọc thép và pháo binh tham chiến, càn quét vào làng Cự Lai, Đan Điền (xã Dũng Tiến, Vĩnh Bảo); ở hai làng này có đặt 2 trạm Bru điện tỉnh Kiến An và Bru điện huyện Vĩnh Bảo đóng, làm trạm đầu mối liên lạc với Hải Dương, Thái Bình. Các trạm Bru điện chia đôi lực lượng, một bộ phận chuyên công văn hỏa tốc đến các xã lân cận để huy động tham gia chống càn; một ở lại tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trận chống càn thắng lợi, địch bị thiệt hại nặng nề, phong trào kháng chiến của Vĩnh Bảo phát triển mạnh. Trạm K35 và Bru điện An Dương có nhiệm vụ đưa dân, bảo vệ cán bộ vào nội thành Hải Phòng. Tháng 4/1953, tổ giao thông viên ở trạm K35 đã dẫn đường đưa lực lượng bộ đội đơn vị 196 và 295 vào tập kích thị xã Kiến An (21/4/1953). Sau đó hai tháng, một số giao thông viên và trinh sát quân đội tiếp tục dẫn đường cho bộ đội tập kích Sở Dầu (18/6/1953). Cả hai trận ta chiến thắng oanh liệt, địch thiệt hại nặng nề về binh lực, xe cơ giới. Địch mở nhiều cuộc càn quét, lùng sục làm nhiều cơ sở giao thông bị tàn phá, giao thông viên bị bắt. Đường dây vào vùng tạm chiếm cũng như vào vùng nội thành Hải Phòng gặp không ít khó khăn. Đến tháng 8/1953, Pháp tổ chức một cuộc càn quét với quy mô lớn và trong thời gian dài vào Tiên Lãng hòng triệt phá và diệt lực lượng vũ trang ta. Giữa đạn rền, pháo nổ, lửa cháy nhưng Bru điện, Giao thông luôn giữ vững thông tin liên lạc thông suốt giữa Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo chống càn với các cơ sở, đồng thời thông tin đầy đủ, chính xác diễn biến trận đánh giữa ta và địch từng giờ, từng ngày. Hơn nữa, các giao thông viên vừa mở đường vừa chiến đấu, chuyển tài liệu, dẫn bộ đội, cán bộ. Chị Vũ Thị Thuần nhiều lần dẫn đường cho Ban chỉ đạo chống càn vượt vòng vây của địch. Có lần giữa đường gặp địch, chị đã mưu trí kịp thời cất giấu tài liệu, chúng khám nhưng không tìm được. Tài liệu được các chị khâu vào gấu áo, gài vào phân trâu khô (giả làm người đi nhặt phân), cho vào trong bụng cá, trong bó mạ...muôn cách che mắt địch. Nhiều giao thông viên đã hy sinh anh dũng để giữ vững mạch máu thông tin. Phối hợp với đội ngũ giao thông chuyên nghiệp, nhiều tầng lớp nhân dân già, trẻ, gái, trai ở từng làng, từng xã tham gia đưa dẫn đường cho cán bộ, bộ đội vào chiến đấu, đồng thời nhận lệnh, truyền tin, báo tin khi địch đến giúp cho công tác chỉ huy, hợp đồng tác chiến chuẩn xác và nhịp nhàng, giành thắng lợi vẻ vang.

Hoạt động của đường dây liên lạc K35 tuy thềm lặng nhưng rất oanh liệt, vẻ vang. Gần 15 anh em đã góp mồ hôi, công sức và xương máu để giữ vững giao thông liên lạc. Đồng chí Rinh, đồng chí Sinh - chiến sĩ giao thông - bị địch bắn cụt một tay, bị địch tra tấn rất dã man, một mực không khai.

Sau thất bại, địch co cụm, không còn đủ sức kiểm soát đất đai và nhân dân. Giao thông viên có điều kiện đi lại giữa ban ngày. Hệ thống đường dây và các trạm được khôi phục, mạch máu giao thông liên lạc luôn luôn thông suốt, nhanh chóng đã góp phần đáng kể cho các chiến thắng của quân dân Hải Phòng - Kiến An. Nhờ giao thông viên và nhân dân địa phương dẫn đường, bộ đội ta đã tập kích sân bay Đồ Sơn (ngày 31/01/1954) và sân bay Cát Bi (07/01/1954). Chính những chiến công vang dội của quân dân Hải Phòng đã góp phần to lớn vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Theo hiệp định Giơ-ne-vơ, Hải Phòng là nơi tập kết 300 ngày, là nơi rút lui cuối cùng của thực dân Pháp ở miền Bắc Việt Nam. Trong khi nhân dân miền Bắc vui mừng chào đón hòa bình, Đảng bộ nhân dân Hải Phòng tiếp tục phải đấu tranh chống lại mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù. Những ngày này, Hải Phòng đâu chỉ có sắc áo lính bại trận mà còn biết bao rác rưởi, cặn bã của chủ nghĩa thực dân như lưu manh, gái điếm và có hàng vạn người dân, lương có, giáo có, tư sản, địa chủ bị địch dụ dỗ, cưỡng bức di cư vào Nam.

Những ngày này, các Bưu điện ở Kiến An, Đồ Sơn thu hẹp phạm vi hoạt động, mỗi nơi có 2 đến 3 người. Còn dồn hết về Hải Phòng đợi ngày cuốn gói xuống tàu. Bưu điện Hải Phòng do Pháp quản lý, sử dụng đến cuối năm 1954, có trên 300 máy điện thoại; có đường dây liên lạc với Kiến An, Đồ Sơn, Hòn Gai, một tổng đài 4 số bảng (mỗi bảng có 100 số). Đài Vô tuyến Lạch Tray có máy phát công suất lớn, liên lạc với các tàu biển, hãng hàng không, với Sài Gòn, với nước Pháp. Về tổ chức có 3 Ty: Vô tuyến điện, phát tín, thư tín; về quản lý có 3 phòng: Chuyên môn bưu vụ, điện tín thoại.

Ngành Bưu điện Việt Nam sớm có chủ trương, chỉ đạo kịp thời tới Ty Bưu điện các tỉnh đã được giải phóng. Tổng Giám đốc gửi thư kêu gọi anh chị em công nhân, viên chức Bưu điện trước làm việc cho chính quyền Pháp hãy nâng cao lòng yêu nước, đoàn kết một lòng đấu tranh chống âm mưu phá hoại hoặc di chuyển máy móc, bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị, hồ sơ. Công nhân Ty Bưu điện Hải Phòng đã đấu tranh quyết liệt, cương quyết giữ vững tài sản, thiết bị máy móc. Diễn hình là 03 cuộc đấu tranh vào các ngày 14/10, ngày 06/11 và ngày

01/12/1954, chống địch di chuyển máy móc vào miền Nam. Được nhân dân và công dân các nhà máy, xí nghiệp khác hỗ trợ, nên toàn bộ tài sản máy móc được giữ lại. Anh em công nhân đã nhanh chóng chuyển ra vùng giải phóng 50 máy điện thoại, 1 tổng đài, 2 máy chữ, trên 100 mét cáp và nhiều phụ tùng, linh kiện vô tuyến điện. Trong những ngày sôi sục đó, giao thông viên như những con thoi, lặn lội và bí mật chuyển tài liệu, hồ sơ liên quan đến các công trình kỹ thuật và hệ thống thiết bị máy móc cho Ban chỉ đạo. Thực dân Pháp hiểu rõ điều đó nên chúng tăng cường bạo lực, chỉ điểm chặn các ngã đường để bắt giao thông viên của ta. Ngày 21/4/1955, chúng đã bắt giao thông viên Nguyễn Thị Nuôi trên cầu Thượng Lý và chị Nguyễn Thị Chi ngay giữa đường phố với 12 công văn hỏa tốc tới mật của Thành ủy.

Gần đến ngày tiếp quản thành phố, Bưu điện Hải Phòng một mặt tăng cường tổ chức mạng lưới thông tin - giao thông phục vụ Ban tiếp quản, mặt khác gấp rút chuẩn bị điều kiện để tiếp quản cơ sở vật chất của Pháp được tốt.

Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Kiến An chỉ đạo giữ vững thông tin với Khu ủy, Trung ương. Mọi diễn biến trong ngày được kịp thời báo ra ngoài. Những ngày đó, Ban chỉ đạo, các đội hành chính làm nhiệm vụ tiếp quản đi đến đâu là có máy điện thoại đi cùng. Mọi tin tức được chuyển nhanh, chính xác.

Ngành Bưu điện Việt Nam đã cử đồng chí Nguyễn Văn Đạt, Giám đốc Bưu điện khu Tả ngạn làm Trưởng ban tiếp quản Bưu điện khu vực 300 ngày. Trước khi vào tiếp quản, các đồng chí lãnh đạo và cán bộ, nhân viên Ban tiếp quản được đồng chí Phạm Thanh Long chỉ đạo, chỉ bộ Đảng Bưu điện Hải Phòng và 20 người ở cơ sở cách mạng nội thành báo cáo về những tài liệu quan trọng. Họ đã phát hiện những hòm chứa thiết bị thông tin mà địch chuẩn bị di chuyển. Ta đã chuẩn bị kỹ và cử các đồng chí cán bộ vào đoàn tiếp quản Bưu điện. Tại Hải Phòng, Đoàn tiếp quản Bưu điện có đồng chí Lê Vân, Đỗ Đức Minh, Hoàng Tiến Mùi, Đặng Hữu Vi (tức Hùng). Đoàn tiếp quản Bưu điện Kiến An có các đồng chí Trịnh Căn, Nguyễn Hữu Lợi, Nguyễn Quang Vượng.

Ngày 13/5/1955, Hải Phòng sạch bóng quân xâm lược. Trong niềm vui dâng trào nước mắt của quân dân Hải Phòng, đúng 8h30' sáng, đội ngũ giao thông viên và nhân viên Bưu điện Hải Phòng chứng kiến sự kiện lịch sử của ngành: đồng chí Nguyễn Văn Đạt thay mặt Bưu điện của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký biên bản tiếp nhận bàn giao từ thực dân Pháp các Ty Bưu điện, Ty Vô tuyến điện Hải Phòng, các Bưu cục Kiến An, Hòn Gai, Cẩm Phả mỏ, Cẩm Phả bến và trạm

khí tượng trên một số đảo từ Bạch Long Vĩ đến Hòn Dấu. Thành phố Hải Phòng được giải phóng.

Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã toàn thắng. Cán bộ, chiến sĩ Giao thông - Bưu điện Hải Phòng - Kiến An như những con thoi không nghỉ, hoạt động trên một địa bàn vừa rộng, vừa phức tạp và hết sức ác liệt. Những năm tháng ấy, thực dân Pháp và bè lũ tay sai đã dùng mọi cách, tìm đủ các thủ đoạn thâm độc hòng chặt đứt các đường dây giao thông - những mạch máu chỉ đạo cách mạng và kháng chiến của ta. Nhưng đã bao lần chúng cắt, phá, xóa, ta lại nối lại, dựng xây thêm đường mới, luôn giữ vững cho con đường giao thông thông suốt đáp ứng được yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng. Những năm tháng ấy, cán bộ, chiến sĩ giao thông - Bưu điện đã bền gan, quyết chí, người trước ngã, người sau tiến lên, lớp lớp kế tiếp nhau nhận nhiệm vụ mới mở đường, dẫn đường đưa đón cán bộ, tài liệu đến với các cơ sở. Họ không những âm thầm chịu đựng khó khăn, gian khổ ác liệt, hi sinh thầm lặng để giữ vững đường dây liên lạc. Họ không chỉ biết hi sinh chịu đựng gian truân mà còn có lòng kiên cường, thông minh và sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ. Chỉ có đôi chân vạn dặm, vai mang tài liệu, lúc là người đi buôn, khi là chị bán rau, bụng mang dạ chứa... vượt qua những chặng đường khói lửa chiến tranh, qua các “cửa tử” mà kẻ thù ngày đêm giăng khắp nơi. Họ lấy đêm làm ngày, lấy nhiệm vụ là niềm vui cuộc đời, lấy hy vọng ngày mai thắng lợi để vượt qua cái đói, cái khát, sẵn sàng chấp nhận ngủ bờ, nằm bụi, ăn củ, ăn rau thay cơm, lấy hầm bí mật làm nhà, nơi trú ẩn giữa vòng vây kiểm tỏa của địch, Thoát hiện, thoát ản, đi không ai biết, ở không ai hay, vào sâu trong địch hậu, ra ngoài vùng căn cứ bằng những phương thức hoạt động bí mật, công khai hợp pháp, bán hợp pháp có vũ trang, nắm chắc quy luật hoạt động của địch, biết dựa vào nhân dân, được nhân dân yêu thương, đùm bọc, che chở nên ngày đêm đôi gót chân của các chiến sĩ giao thông Bưu điện vẫn in dấu trên khắp các nẻo đường trên địa bàn rộng lớn và nối dài theo năm tháng kháng chiến của dân tộc. Đội ngũ được bổ sung lớn mạnh và ngày càng đông đảo, lập được những chiến công vẻ vang, bảo vệ vững chắc cơ sở kháng chiến, giữ vững đường dây liên lạc với Trung ương, đến căn cứ địa và các địa bàn nằm sâu trong lòng địch; đưa đón hàng nghìn lượt cán bộ, bộ đội qua lại giữa vùng căn cứ kháng chiến với vùng du kích, giữa vùng du kích với địch hậu, giữa vùng nông thôn với vùng đô thị; chuyển đưa an toàn hàng triệu công văn, chỉ thị, mệnh lệnh, tài liệu phục vụ các cấp ủy Đảng, chính quyền để chỉ đạo phong trào kháng chiến của quần chúng trong thành phố Hải Phòng và tỉnh Kiến An.

Suốt cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Giao thông - Bưu điện Hải Phòng đã hết lòng “Trung với Đảng, hiếu với dân”, góp công to lớn vào sự nghiệp giải phóng quê hương. Gần 100 cán bộ, chiến sĩ giao thông liên lạc đã hi sinh anh dũng. Hàng trăm anh chị em bị địch bắt, bị tù đầy, bị tra tấn. Dù phải chịu đựng với mọi hình thức tra tấn dã man độc ác nào, sống đi chết lại bao lần; dù phải đón nhận cái chết như găm nhăm nỗi đau, anh chị em quyết không khai báo có hại cho kháng chiến. Các anh chị đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho quê hương Hải Phòng - Kiến An. Bưu điện Kiến An được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

Cùng với lực lượng Giao thông - Bưu điện, còn có đội ngũ nhân dân trùng điệp, đủ mọi lứa tuổi, mọi thành phần tham gia, mở rộng, nối dài mạng lưới, đùm bọc chở che cho các anh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhân dân và giao thông Bưu điện các tỉnh bạn như Quảng Yên, Hòn Gai, Bắc Giang, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa đã “chia ngọt sẻ bùi”, thương yêu giúp đỡ và phối hợp với giao thông viên Hải Phòng - Kiến An để đường dây được giữ vững, góp phần vào kháng chiến thắng lợi. Nhân dân các huyện An Dương, Thủy Nguyên, Kiến Thụy, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Cát Hải, Cát Bà không những giúp đỡ thường xuyên mà còn tham gia làm công tác giao thông. Nhiều gia đình đã nuôi giấu, nhiều bà mẹ, em bé đưa cơm, cung cấp thuốc men chữa bệnh đánh lừa giặc để cứu cán bộ, giao thông viên. Nhân dân các làng Văn Tra, Vĩnh Khê, Niệm Nghĩa (An Hải); Cao Khê, Minh Tân, Khê Giang, Thiên Hương (Thủy Nguyên) có nhiều người làm công tác giao thông. Cả làng Trại Sơn bị địch triệt hạ chỉ vì làm giao thông liên lạc, nuôi giấu cán bộ kháng chiến. Các làng Dưỡng Động, Lưu Kiếm... (Thủy Nguyên); Cộng Hiền, Thanh Lương, Dũng Tiến... (Vĩnh Bảo); Khởi Nghĩa, Vinh Quang... (Tiên Lãng); Quốc Tuấn, Tân Viên... (An Lão); Đặng Cương, Hồng Thái (An Dương); Tràng Cát... (Hải An); Hưng Đạo... (Kiến Thụy) đã bảo vệ, đùm bọc cơ quan Bưu điện - Giao thông trong những năm kháng chiến ác liệt.

Sự nghiệp thông tin liên lạc cách mạng và hình ảnh người cán bộ chiến sĩ Giao thông - Bưu điện Hải Phòng, Kiến An đã lập biết bao thành tích gắn chặt với công cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc. Dấu chân các anh chị in đậm trên mọi nẻo đường, gắn bó với phong trào lúc phát triển cũng như lúc phong trào bị kẻ thù khủng bố. Tên tuổi, công trạng của các liệt sĩ sẽ được các thế hệ sau noi theo, biết ơn và khắc trong mình một tình yêu. Những trang sử sáng ngời của ngành Bưu điện Hải Phòng mãi in đậm tên các liệt sĩ và những cống hiến của các anh, các chị.

|

### *Chương 3*

## **PHÁT TRIỂN NGÀNH, PHỤC VỤ ĐẶC LỰC CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ MIỀN BẮC, GIẢI PHÒNG MIỀN NAM (1955 - 1975)**

### **I - BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG PHỤC VỤ ĐẶC LỰC CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1955 - 1965)**

Pháp rút khỏi miền Bắc đã để lại một “di sản” thông tin Bưu điện nghèo nàn, thiếu đồng bộ, chắp vá và cũ kỹ, lạc hậu. Tại trụ sở Bưu điện có một tổng đài cộng điện mà theo hồ sơ để lại có dung lượng 600 số. Nhưng thực chất, suốt thời kỳ chiếm đóng Pháp chỉ dùng 100 số, tối đa là 150 số. Một tổng đài 10 số với 20 máy điện thoại từ thạch được sản xuất vào năm 1910. Thu gom cả hai tổng đài có vền vền 120 máy điện thoại mà chất lượng đã giảm sút, không đảm bảo cho các cuộc đàm thoại. Trước giải phóng, mạng thông tin hữu tuyến này Pháp chỉ giới hạn ở các “khu phố tây” và một số cơ sở sản xuất công nghiệp ở ven bờ sông Cấm. Hệ thống đường dây hữu tuyến lúc đó có một đường cáp chính đi ngầm dung lượng từ 68 - 112 đôi và có độ dài không vượt quá 5km, gồm một số nhánh từ Sở Bưu điện đi ngã tư Cầu Đất, nhà Bể Năm Sao, nhà máy Xi măng, Cảng Hải Phòng và một đường cáp nhánh bắt nguồn từ cáp chính dung lượng 7 đôi và 28 đôi dài 10km tỏa ra các cơ sở đặt máy. Đường điện thoại đơn công độc tuyến được xây dựng quá lâu mà chủ yếu theo các tuyến đường 5 và 10. Hệ thống vô tuyến điện vừa mỏng vừa cũ. Tại Sở Bưu điện chỉ còn lại 1 máy phát kiểu Boóc-đô 15W và 2 máy Hanmerlure. Ta đã dùng nó vào việc liên lạc giữa Hải Phòng với Trung ương và một số tỉnh vùng Duyên Hải. Đài phát tin ở phố Lạch Tray được dùng để liên lạc và dẫn dắt tàu bè ra vào cảng Hải Phòng. Cơ sở vật chất kỹ thuật của trạm gồm 2 máy Thom Jonhouston 2kW, một máy kiểu Sipl 800W, 2 máy Bachelet 50W, 1 máy kiểu Srat 50W và một máy Radiô dùng để kiểm soát các máy phát. Số máy trên đến ngày tiếp quản có được chính là do anh chị em công nhân trong ngành đã đấu tranh kiên quyết giữ lại, bảo vệ trong thời kỳ 300 ngày tập kết chuyên quân của Pháp.

Ở Ty Bưu điện Kiến An, cơ sở vật chất của Pháp thật nghèo nàn và quá ít ỏi, duy nhất có một tổng đài 10 số chỉ còn lại một nhân viên. Trong 10 máy điện thoại

từ thạch thì một nửa là máy không sử dụng được vì hư hỏng và không có phụ tùng thay thế. Đường dây đi Hải Phòng, đi các huyện bị cắt hết. Các huyện hầu như không có máy điện thoại, vẫn phải dùng đôi chân để đưa thông tin, mệnh lệnh, chỉ thị... Nơi làm việc không có, khi tiếp quản, Ủy ban Quân chính bố trí cho 2 gian nhà để làm việc cạnh hồ Hạnh Phúc. Tổng Cục điều cho tổng đài 100 số, 10 cuộn dây súp, 1 xe máy vận chuyển thư Kiến An - Hải Phòng. Cán bộ, công nhân ngành Bru điện Hải Phòng - Kiến An tiếp nhận “cơ ngơi” về thông tin - Bru điện quá nhỏ bé, cũ nát, ọp ẹp. Nhưng không vì thế mà thành phố một ngày, một giờ thiếu những dòng chảy thông tin liên lạc. Nhất là những ngày đầu thành phố vừa giải phóng còn biết bao công việc bề bộn cần có sự chỉ đạo kịp thời của Thành ủy và Ủy ban Quân chính thành phố với các địa phương, các ngành, các giới. Những năm tháng kháng chiến ác liệt, họ thấu hiểu rõ tầm quan trọng của giao thông, thông tin liên lạc. Do đó họ sớm bắt tay vào bảo dưỡng thiết bị máy móc, tìm các linh kiện để sửa chữa, thay thế phụ tùng làm cho những chiếc máy tưởng như nằm im lặng trong bóng tối lại sống lại và hoạt động có hiệu quả, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Một ngày sau giải phóng, Sở Bru điện Hải Phòng và Bru cục Kiến An tiếp tục mở cửa trong niềm vui hân hoan của cán bộ và nhân dân thành phố. Mọi hoạt động về đàm thoại, nhận gửi thư tín trở lại hoạt động bình thường. Ngày hôm đó đường liên lạc Hải Phòng - Hà Nội thông suốt. Ngày 15/5/1955, những tấm bưu thiếp gia đình đầu tiên giữa hai miền Nam - Bắc đã được gửi đi từ Hải Phòng phục vụ kịp thời cho phong trào đấu tranh thống nhất nước nhà. Sau đó ít ngày, Bru điện Hải Phòng đã mở tiếp liên lạc với tỉnh Nam Định và Hải Ninh cũng bằng vô tuyến điện. Sau một tuần khôi phục sửa máy móc, dựng cột, nối đường dây, ngày 20/5/1955, hệ thống điện thoại từ thành phố Hải Phòng đã tỏa xuống các khu phố; từ tỉnh Kiến An xuống các huyện. Mạng lưới thông tin Bru điện Hải Phòng, Kiến An bước đầu thông, phục vụ ngay cho các cơ quan của Thành ủy, chính quyền, đoàn thể quần chúng cũng như một số xí nghiệp sản xuất công nghiệp. Cũng trong ngày 20/5/1955, Ty vô tuyến điện Hải Phòng đã bắt liên lạc được với đảo đèn Long Châu, Hòn Dấu và vượt ra khơi xa tới các tàu biển nước ngoài đang trên đường đến Hải Phòng, đồng thời hướng dẫn chiếc tàu biển nước ngoài đầu tiên cập cảng an toàn.

Song song với việc khôi phục các cơ sở vật chất kỹ thuật, máy móc thiết bị, chúng ta cũng khẩn trương xây dựng hình thành bộ máy quản lý và điều hành Sở Bru điện Hải Phòng và Ty Bru điện Kiến An. Trước mắt, bộ máy của hai đơn vị gồm các phòng: Phòng Điện chính, phòng Bru chính, hệ thống Bru cục các khu,

huyện, thị xã và cơ sở. Một bộ phận làm nhiệm vụ quản lý, phục vụ, hành chính như kế hoạch vật tư, hành chính quản trị và kế toán - tài vụ. Về cán bộ, đồng chí Nguyễn Văn Đạt được cử giữ chức Giám đốc Sở Bưu điện Hải Phòng, đồng chí Vũ Hương làm Trưởng Ty Bưu điện Kiến An. Thời gian này, số cán bộ, công nhân viên Bưu điện của hai tỉnh, thành phố có trên dưới 500 người, chủ yếu là lực lượng Bưu điện đã phục vụ trong kháng chiến và có 30 người là nhân viên Bưu điện thời Pháp, chủ yếu là ở Bưu điện Hải Phòng. Số nhân viên này được chính quyền ta tiếp nhận và tiếp tục cho làm việc đúng với nghề nghiệp. Họ thực sự yên tâm công tác và trực tiếp làm ở các bộ phận chuyên môn như: Điện báo, điện thoại, thợ máy, thợ đường dây. Đây chính là lực lượng am hiểu rõ thiết bị máy móc và hệ thống điện thoại của Pháp để lại. Ngành Bưu điện Hải Phòng thực sự quan tâm sử dụng họ và chính họ đã góp phần không nhỏ vào quá trình phục hồi và cải tạo mạng lưới thông tin liên lạc của ta lúc bấy giờ.

Sau khi ổn định và sắp xếp tổ chức bộ máy đi vào hoạt động. Sở Bưu điện Hải Phòng đã mở thêm một hệ thống Bưu điện đặc biệt ngoài hệ phổ thông của Pháp để lại. Bộ phận Bưu điện đặc biệt này phục vụ trực tiếp cho Thành ủy và Ủy ban Quân chính thành phố. Bộ phận được trang bị một máy vô tuyến điện 15W và một tổng đài điện thoại 60 số liên lạc không chỉ trong các cơ quan dân chính trong thành phố Hải Phòng mà còn liên lạc thẳng với Trung ương Đảng và chuyển công văn, tài liệu của cấp ủy. Trong những ngày mới hình thành, bộ phận chuyển công văn mỗi ngày chuyển từ 100 - 200 công văn hỏa tốc, đảm bảo đúng địa chỉ, đúng người và giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối.

Trận bão đổ bộ vào Kiến An, Hải Phòng tháng 9/1955 đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành Bưu điện. Hệ thống đường dây điện thoại của Pháp để lại vừa được cải tạo mới một bước đã phá hủy khá trầm trọng. Các cột điện bằng tre, bằng gỗ hầu hết bị gãy, đổ, hư hỏng nặng, trên 22km đường dây bị đứt. Thông tin liên lạc bị cắt. Sở Bưu điện Hải Phòng và Ty Bưu điện Kiến An lúc này phải huy động máy vô tuyến điện 15W để thay thế cho điện thoại và huy động bộ phận chạy công văn hỏa tốc để nối liền liên lạc giữa thành phố Hải Phòng, tỉnh Kiến An với các khu, huyện. Phát huy truyền thống vượt mọi gian khổ, khó khăn ác liệt trong kháng chiến, anh chị em bộ phận giao thông hỏa tốc đầu đội mưa, chân đạp đất, giữa bão lụt, những công văn quan trọng khác, có đồng chí bị nước cuốn trôi vẫn quyết bảo quản tài liệu đến nơi an toàn.

Quán triệt quan điểm “khôi phục đi đôi với cải tạo, xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin” của Tổng Cục Bưu điện, Sở Bưu điện Hải Phòng và Ty Bưu

điện Kiến An không chỉ sửa chữa tận dụng các máy móc, thiết bị hiện có của Pháp để lại mà còn tích cực mở rộng hệ thống thông tin nội thành và nội tỉnh. Ngành Bưu điện Hải Phòng, Kiến An cùng với Tổng cục Bưu điện gấp rút xây dựng hoàn thành công trình đường dây Hải Phòng - Kiến An đi các tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Bình với chiều dài hàng trăm kilômét. Trong nội thành Hải Phòng, Bưu điện bắt tay ngay vào cải tạo mạng cáp ngầm, đồng thời thiết lập mới một số nhánh đến các cơ quan, xí nghiệp. Mạng thông tin vô tuyến điện đã liên lạc được với đảo Cát Hải, Cát Bà. Ở tỉnh Kiến An, hệ thống thông tin điện thoại đã phát triển nhanh xuống các huyện. Mỗi huyện có tổng đài từ 10 - 20 số. Tại Trụ sở Ty Bưu điện Kiến An cũng được trang bị mới máy vô tuyến điện 15W để trực tiếp làm việc với Trung ương và các huyện vùng xa như Vĩnh Bảo, Tiên Lãng. Tính đến cuối năm 1957, tức là 2 năm rưỡi sau ngày tiếp quản, Bưu điện Hải Phòng, Kiến An đã có 52 tổng đài với 540 máy từ thạch và cộng điện đưa vào hoạt động phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội. Các huyện đã có 20 - 25 máy điện thoại, phục vụ đặc lực cho sản xuất nông nghiệp và chống bão lụt.

Đồng thời với cải tạo, xây dựng và phát triển hệ thống điện thoại, vô tuyến điện, bưu chính đã được tổ chức và bước đầu hình thành mạng lưới thư nội tỉnh. Phương tiện chủ yếu để vận chuyển là đôi chân và chiếc xe đạp cọc cạch. Việc vận chuyển bằng cơ giới còn hiếm. Nhưng có tháng cao điểm tổ phát thư báo đã chuyển tới tay người nhận 2000 - 3000 bưu thiếp, thư từ, ngoài ra chưa kể tới hàng vạn tờ báo phục vụ các cơ quan và nhân dân.

Trong 03 năm khôi phục, cải tạo và bước đầu đầu tư phát triển mạng lưới thông tin liên lạc của Bưu điện Hải Phòng, Kiến An đã đóng góp một phần không nhỏ vào công cuộc khôi phục phát triển kinh tế - xã hội. Buổi đầu làm chủ hệ thống thông tin liên lạc, đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã làm việc quên mình, góp sức mình vào thời kỳ đầu xây dựng xã hội mới và phát triển ngành Bưu điện Việt Nam.

Năm 1958 - năm mở đầu quá trình cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, Bưu điện hai tỉnh, thành ra quân đồng bộ về tất cả các mặt, trong đó tập trung xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc, đủ sức phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Hải Phòng, Kiến An. Song nhiệm vụ chính vẫn là tự mình cải tạo và xây dựng cho được cơ sở vật chất, kỹ thuật, các phương tiện thông tin và xây dựng con người mới vừa có tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng, vừa giữ vững nguyên tắc của Ngành, cải tiến lề lối làm việc và tác phong công tác, chống tư tưởng công thần, chủ nghĩa cá nhân, hẹp hòi, ích kỷ không thấy cái chung lớn hơn cái riêng.

Do đó đã từng bước làm nội bộ trong sạch, luôn đoàn kết, thống nhất, nâng cao được năng lực lãnh đạo và hoạt động của Ngành. Cán bộ, công nhân hồ hởi, phấn khởi đảm bảo được thông tin liên lạc thông suốt. Hòa chung với phong trào thi đua trong các cơ quan, xí nghiệp, ngành Bưu điện Hải Phòng, Kiến An đã có nhiều hình thức thi đua phong phú, nội dung thiết thực trong công tác chuyên môn. Năm 1959, ngành Bưu điện đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác bằng các khẩu hiệu “Giữ cờ xanh, giành cờ đỏ, bỏ cờ trắng”. Mọi phong trào thi đua của ngành Bưu điện thời kỳ này chính là phần đầu đạt thông tin liên lạc phải “*Nhanh chóng, Chính xác, Bí mật, An toàn*”. Tiếp đó là phong trào thi đua “*Giành hoa hồng mừng thọ Bác Hồ*”, “*Vì miền Nam ruột thịt*”, “*Trả thù cho đồng bào Phú Lợi*”. Các phong trào đó đã xuất hiện tập thể và cá nhân xuất sắc với nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đáp ứng được công tác thông tin liên lạc. Tiêu biểu nhất là sáng kiến cải tạo vỏ bọc chống ăn mòn mạng cáp ngầm cũ do Pháp bàn giao, trong khi chúng ta chưa có điều kiện thay mới của anh Phạm Văn Cơ. Sáng kiến đó được Tổng cục Bưu điện và Thành ủy, Ủy Ban chấp hành thành phố đánh giá cao. Điều đó đã thúc đẩy hiệu quả công tác và năng suất lao động được nâng lên rõ rệt. Tính cả năm 1959, ngành Bưu điện đã có 69 sáng kiến, trong đó có 25 sáng kiến có giá trị thực tiễn của Ngành và hiệu quả kinh tế, làm lợi cho Nhà nước hàng chục ngàn đồng. Qua đây rút ra được bài học kinh nghiệm bổ ích về công tác lãnh đạo, công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như các nhiệm vụ khác, phát động được vai trò làm chủ của cán bộ công nhân.

Bước vào năm 1960, Bưu điện Hải Phòng, Kiến An tập trung trí tuệ, sức lực để giải quyết 3 khâu quan trọng: Một là kiện toàn bộ máy tổ chức, chỉ đạo sản xuất để phục vụ cho sự nghiệp thông tin liên lạc; hai là hoàn chỉnh từng bước mạng lưới bưu chính và điện chính, đưa dần vào hoạt động chính quy; ba là tiếp tục mở rộng cho các cơ sở Bưu điện, phát triển các loại hình phục vụ theo nhu cầu đòi hỏi của xã hội.

Thực hiện 3 khâu quan trọng đã đề ra, ngành Bưu điện Hải Phòng, Kiến An xác định rõ nhiệm vụ trước mắt của ngành là mở rộng diện phục vụ đi đôi với nâng cao chất lượng của mạng lưới thông tin liên lạc. Tổng cục Bưu điện đã hỗ trợ về kinh phí thiết bị để mở rộng các đường trục liên tỉnh, nội thành, xây dựng đường trung kế và nhiều tổng đài thuê bao, đáp ứng yêu cầu ngày càng nhiều nghiệp vụ điện thoại. Đặc biệt, mạng thông tin phục vụ cấp ủy và giữa đất liền với các đảo được nâng cấp và kiện toàn thêm một bước, đáp ứng được yêu cầu kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng trên địa bàn. Cơ sở vật chất, kỹ thuật đến cuối năm 1960 đã

được xây dựng khá lớn. Yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công nhân cũng được nâng lên. Ngành Bưu điện đã đào tạo được 20 người có trình độ trung cấp kỹ thuật khai thác. Trình độ kỹ thuật thông tin dần dần thay thế cho những kinh nghiệm trước đây. Đến năm 1960, thông tin hữu tuyến được phát triển thêm nhiều loại hình như: điện thoại nội hạt, điện thoại đường dài, điện báo moóc. Cùng lúc đó mạng vô tuyến điện liên lạc bằng máy 15W được bổ sung xuống các huyện, xã và hai đảo Cát Bà, Cát Hải. Điện thoại, điện báo tải ba bước đầu sử dụng dây trần tuyến Hải Phòng - Hà Nội. Tính đến năm 1960, tổng chiều dài đường điện thoại từ 570km đơn tuyến (năm 1955) đã lên 850km song tuyến. Cột đỡ dây trước chủ yếu là cột tre, cột gỗ dùng cổ chai thay sứ đã được thay thế 30% bằng cột bê tông và cột sắt. Một loại 13 Bưu cục được xây dựng ở An Hải, Kiến Thụy, An Lão, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, Hùng Thắng (Tiên Lãng), Nam Am (Vĩnh Bảo) theo mẫu chung của Tổng cục. Tổng đài điện thoại có 60 chiếc với 1250 máy từ thạch và cộng điện, gấp 10 lần so với ngày vào tiếp quản. Về bưu chính có nhiều chuyển biến. Đáng kể là sự chuyển biến về phương thức hoạt động, loại hình phục vụ và mở rộng về quy mô, đối tượng phục vụ. Đội ngũ cán bộ, nhân viên bưu chính luôn có sự tìm tòi để hợp lý hóa hành trình đưa thư, công văn, báo chí, rút ngắn thời gian và an toàn cả khi nhận, khi chuyển. Bưu cục được mở rộng từ trên thành phố, tỉnh xuống các khu phố, huyện, xã. Ngay các xã thuộc hai đảo Cát Bà, Cát Hải cũng xây dựng được trạm bưu chính. Nếu năm 1955, Bưu điện tỉnh, thành phố chỉ phát hành 01 loại báo *Nhân dân* thì đến năm 1960 đã đảm nhận phát hành 45 loại báo tạp chí với số lượng lớn từ 45 vạn đến 2,5 triệu bản. Hàng ngày có 130/161 xã có báo đọc trong ngày. Số lượng bưu phẩm, bưu kiện nhận và chuyển đi tăng 137% so với năm 1955, với một khối lượng công việc đã làm được, phản ánh sự cố gắng không ngừng của cán bộ, công nhân ngành Bưu điện đã vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn, không những giữ vững mạch máu thông tin liên tục thông suốt mà còn đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng trong công tác lãnh đạo của Thành ủy, chỉ đạo của chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự trị an, an ninh, quốc phòng và những nhu cầu về điện báo, điện thoại, bưu chính, phát hành báo chí của nhân dân. Sau 5 năm vừa cải tạo, vừa xây dựng, Bưu điện Hải Phòng, Kiến An đã có bước phát triển khá vững chắc về mọi mặt, nghiệp vụ, chuyên môn cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo, lề lối và tác phong phục vụ được cải tiến phù hợp với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Không chỉ dừng lại ở khâu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, ngành Bưu điện thực sự quan tâm tới công tác đào tạo, bồi dưỡng văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn

cho cán bộ, công nhân, nhân viên. Nhiều người chỉ có trình độ lớp 2, lớp 3, nay nắm chắc kiến thức văn hóa lớp 5, lớp 6 qua các lớp học bổ túc văn hóa. Họ đã vận dụng hiểu biết vào công việc, tạo ra năng suất, hiệu quả công tác cao hơn, nhận thức về chuyên môn nghiệp vụ nhanh hơn. Năm 1960, ngành Bưu điện thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, đạt giá trị tổng sản lượng là 1.125.347 đồng (lương 36 đồng).

Bằng những nỗ lực của mình và được sự chỉ đạo, đầu tư của Tổng cục Bưu điện Việt Nam, Thành ủy, Tỉnh ủy, ngành Bưu điện Hải Phòng, Kiến An đã gặt hái được những kết quả bước đầu, đánh dấu những bước tiến mới về cơ sở vật chất kỹ thuật, về chất lượng thông tin liên lạc, chuyển thư báo, công văn... Sự phát triển này góp phần quan trọng trong cải tạo kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Bưu điện Hải Phòng đã được Hội đồng Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1958), Bưu điện Kiến An được tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1960). Những kết quả bước đầu về tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và chất lượng thông tin được đảm bảo, là động lực thúc đẩy Bưu điện Hải Phòng, Kiến An từng bước vươn lên làm chủ kỹ thuật, máy móc thiết bị.

Nghi quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) đề ra nhiệm vụ của thông tin - Bưu điện trong thời kỳ mới là: *“Cần ra sức phát triển giao thông - Bưu điện để phục vụ kịp thời yêu cầu của nền kinh tế quốc dân, mở rộng quan hệ trong và ngoài nước, đồng thời phục vụ, củng cố quốc phòng”*. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa III) nhấn mạnh tầm quan trọng, vị trí và vai trò của Bưu điện trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là: *“Ra sức củng cố phát triển mạng lưới Bưu điện, đảm bảo liên lạc chính xác, an toàn, kịp thời và thuận lợi giữa Trung ương và địa phương đến tận cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải... giữa nước ta với nước ngoài, nhằm phục vụ tốt phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân”*.

Cán bộ, công nhân ngành Bưu điện Hải Phòng thảo luận, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Đảng, phấn đấu phủ sóng về hữu tuyến, vô tuyến điện và đẩy mạnh công tác bưu chính để đáp ứng yêu cầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Với những kinh nghiệm của những năm khôi phục, cải tạo hệ thống thông tin liên lạc và Bưu điện, toàn ngành Bưu điện Hải Phòng, Kiến An đã phát động trong cán bộ, công nhân phong trào thi đua lao động sản xuất, cải tiến kỹ thuật. Từng bộ phận, mỗi đơn vị, cá nhân căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình đề ra mục tiêu

phấn đấu nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng thông tin, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Ngành Bưu điện đã phát động phong trào thi đua là: Đuổi kịp và vượt Duyên Hải trong công nghiệp, Đại Phong trong nông nghiệp, Thành Công trong thủ công nghiệp, xây dựng tổ đội lao động XHCN. Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật cũng như công tác quản lý, sửa đổi lề lối làm việc nảy nở. Riêng năm 1961, ngành Bưu điện 2 tỉnh, thành phố đã có hơn 50 sáng kiến được áp dụng vào hoạt động của Ngành, tiết kiệm và làm lợi cho ngành hàng chục ngàn đồng. Sáng kiến tiêu biểu của đội ngũ cán bộ kỹ thuật Bưu điện Hải Phòng là cải tạo các chủng loại tổng đài của nhiều nước, nhiều thế hệ khác nhau đưa vào sử dụng, hòa vào mạng lưới, tăng được dung lượng đàm thoại. Sáng kiến đó đã khắc phục được tình trạng thiếu máy đang diễn ra. Năm 1961 là năm đánh dấu sự trưởng thành về nhiều mặt của Bưu điện Hải Phòng, Kiến An. Trong một năm Ngành đã phát triển được 20 tổng đài, nâng tổng số lên 80 chiếc. Số cột dây điện thoại bằng bê tông, sắt chiếm 47% so với cột tre, gỗ. Mạng vô tuyến điện được trang bị thêm máy từ công suất 15W, 45W lên 150W giúp cho việc liên lạc ở xa mà vẫn đảm bảo thu, phát chính xác, nhanh chóng. Bưu chính và phát hành báo chí có bước phát triển, mở rộng diện phục vụ. Năm 1961, dù còn thiếu thốn, khó khăn nhưng bước đầu đã làm tốt công tác thông tin liên lạc, luôn giữ vững thông tin giữa Trung ương với địa phương Hải Phòng, Kiến An, giữa địa phương với các cơ sở sản xuất cũng như địa bàn dân cư huyện, thị, xã và góp phần tích cực trong công tác giữ gìn trật tự trị an và quốc phòng. Năm 1961, ngành Bưu điện Hải Phòng, Kiến An một mặt chăm lo hoàn thành công tác phục vụ, mặt khác đẩy mạnh tốc độ khai thác hoàn thành kế hoạch trên giao.

Ngày 13-5-1961, Hội đồng Chính phủ ra quyết định số 63/CP tách Tổng cục Bưu điện ra khỏi Bộ Giao thông - Bưu điện, là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ <sup>(1)</sup>, đồng thời được giao thêm nhiệm vụ mới là quản lý phương tiện kỹ thuật truyền thanh và phát thanh. Bưu điện Hải Phòng, Kiến An cũng được thay đổi phù hợp theo ngành dọc và có tên gọi là Sở Bưu điện - Truyền thanh và Ty Bưu điện - Truyền thanh. Nhiệm vụ vốn đã khá nặng nề, nay còn nặng nề hơn vì phải quản lý và phát triển hệ thống truyền thanh tương xứng với thông tin và Bưu điện. Địa bàn rộng, nhiệm vụ chuyên môn mới mẻ, nhưng khi tiếp nhận, Ngành đã quan tâm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho hệ thống này từ tỉnh, thành phố xuống các huyện, xã, khu phố và thị xã. Mục tiêu là phấn đấu mỗi gia đình, đơn vị có máy thu thanh đơn giản để nghe tin tức. Quản lý trực tiếp hệ thống này là mạng lưới các phòng

---

<sup>(1)</sup> Lịch sử Bưu điện Việt Nam, tập II 1954 - 1976, NBX Bưu điện, tr.91

truyền thanh ở các huyện, thị xã, khu phố. Tuy nhiên, do thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành và phối kết hợp giữa ngành Bưu điện và Văn hóa thông tin (Bưu điện quản lý về mặt cơ sở vật chất, kỹ thuật và phát sóng, Văn hóa thông tin phụ trách về nội dung thông tin), nên đã có những thiếu sót về chất lượng công tác, ảnh hưởng trực tiếp đến các đối tượng phục vụ. Nhưng chỉ trong thời gian ngắn do sự khắc phục giữa 2 ngành bằng nhiều biện pháp, trong đó chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên và từng bộ phận khi phối hợp công tác nên từng bước đã lấy lại được lòng tin và chất lượng phát sóng tốt hơn. Sự phối giữa Bưu điện và Truyền thanh, giữa bộ phận kỹ thuật với bộ phận nội dung ngày càng chặt chẽ, tạo ra hiệu quả cao trong công tác.

Học tập phong trào thi đua của các đơn vị bạn, Bưu điện - Truyền thanh Hải Phòng, Kiến An đã có những phong trào “nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân”. Qua phong trào, nhiều đơn vị, bộ phận, tổ đạt năng suất, đảm bảo chất lượng trong công tác. Sáu tháng đầu năm 1962, tổ phát thư đã chuyển hàng ngàn bức thư trong đó có 200 bức không rõ địa chỉ cũng đến tay người cần nhận. Đặc biệt có một bức thư của người Việt lưu lạc ra nước ngoài mấy chục năm, ngoài phong bì cũng chỉ ghi mấy dòng chữ “Hỡi các ông, các bà làm phúc chuyển bức thư này đến gia đình tôi ở Lạc Viên”. Cầm lá thư không rõ địa chỉ, nhân viên chuyển thư không khỏi băn khoăn, trăn trở. Với tinh thần vì nhân dân phục vụ, nhân viên tổ phát thư đã nhiều lần xuống khu vực Lạc Viên lần mò, dò hỏi. Nhưng câu nhận được chỉ có 2 chữ “không biết”. Không chịu bó tay, không nản lòng, các anh ngày nào cũng dò hỏi và cuối cùng đã tìm thấy gia đình. Cầm lá thư, tất cả mọi người trong gia đình sững sốt và đều không cầm được nước mắt. Một việc làm rất nhỏ mà ý nghĩa lại rất lớn. Các anh đã là chiếc cầu bắc nhịp nối liền tình cảm với mọi người, mọi nhà. Báo chí nước ngoài và trong nước đã đăng tin chụp ảnh ca ngợi tổ phát thư. Tiếp đó, Tổng cục Bưu điện phát động trong toàn Ngành học tập và làm theo “Tinh thần và trách nhiệm của tổ phát thư” thuộc Bưu điện Hải Phòng. Phong trào không những có tác dụng đối với ngành Bưu điện và các cơ quan, ngành, đơn vị trong thành phố Hải Phòng mà còn được 26 Ty Bưu điện các tỉnh bạn đến học tập và ký giao ước thi đua. Phong trào đã thực sự là đòn bẩy cho quá trình hoàn thành nhiệm vụ của Ngành năm 1962 với kết quả đạt 127.5% kế hoạch Tổng cục Bưu điện giao. Cũng năm này, ngành Bưu điện Hải Phòng, lần nữa vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Hội đồng Chính phủ tặng.

Tháng 12/1962, Hải Phòng - Kiến An hợp nhất. Ngành Bưu điện Kiến An, Hải Phòng cũng được sáp nhập. Từ đây, ngành Bưu điện Hải Phòng đã có một lực

lượng đồng đảo và phương tiện thông tin khá, phục vụ diện rộng hơn. Quán triệt chỉ thị của Thành ủy và Tổng cục Bưu điện là: tránh xáo trộn lớn về tổ chức, bàn giao phương tiện, tài sản đầy đủ, nhanh chóng đưa thông tin Bưu điện vào hoạt động bình thường trên toàn địa bàn. Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công nhân ngành Bưu điện Hải Phòng gồm 298 người do ông Nguyễn Văn Hiếu là Giám đốc Sở, các Phó giám đốc là Dương Danh Quang, Ngô Hùng và Cao Nguyên<sup>(2)</sup>. Mô hình tổ chức của Sở gồm: phòng Điện chính; phòng Bưu chính - Phát hành báo chí; phòng Tổ chức nhân sự; phòng Vật tư kỹ thuật; phòng Kế toán - Tài vụ; phòng Hành chính - Quản trị.

Hệ thống thông tin được hình thành từ trước tiếp tục được giữ nguyên. Đầu mối chính được tỏa đi các nơi từ Trung tâm Bưu điện thành phố. Bưu cục Kiến An phụ trách mạng thông tin ở ngoại thành phía nam gồm các huyện: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Lão và nội hạt Kiến An.

Việc sáp nhập hai Sở và Ty Bưu điện - Truyền thanh tạo ra động lực khí thế lao động tốt hơn. Cùng với việc nhanh chóng ổn định tổ chức, bộ máy thống nhất quy chế làm việc. Sở Bưu điện - Truyền thanh Hải Phòng đã kịp thời phát động phong trào thi đua mới và vận động đội ngũ cán bộ, nhân viên tích cực hưởng ứng cuộc vận động “nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu” (gọi tắt là cuộc vận động 3 xây, 3 chống). Nội dung hưởng ứng cuộc vận động là chống tham ô, lãng phí về sử dụng vật tư, thiết bị máy móc, chuyển phát bưu kiện, bưu phẩm và thời gian làm việc. Sau ít ngày, Sở Bưu điện - Truyền thanh Hải Phòng đã thực hiện nghiêm những quy định đề ra của cuộc vận động. Đặc biệt đã phát hiện, xử lý nghiêm khắc một số vụ tham ô dây điện, “rút ruột” bưu phẩm và lãng phí trong công tác xây dựng công trình công cộng. Cùng với tốc độ phát triển về mạng lưới thông tin liên lạc, thiết bị máy móc và đòi hỏi công tác phục vụ của công cuộc xây dựng, bảo vệ thành phố, lãnh đạo Sở Bưu điện đã chú ý tới công tác bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật theo hướng chuyên môn hóa theo Ngành. Trong 4 năm (1961 - 1964), Sở Bưu điện đã đào tạo được 17 cán bộ kỹ thuật, đưa tổng số lên 37 người (20 người được đào tạo trước năm 1960). Hầu hết anh em được đào tạo ở các trường lớp chính quy của Tổng cục Bưu điện. Bảy đồng chí lãnh đạo gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc và Trưởng phòng nghiệp vụ cũng được đào tạo, bồi dưỡng về công tác quản lý lãnh đạo, quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế ở các lớp bồi dưỡng

---

<sup>(2)</sup> Ông Nguyễn Văn Hiếu và ông Cao Nguyên - nguyên là Giám đốc Sở Bưu điện Hải Phòng và quyền Trưởng ty Bưu điện Kiến An

ngăn ngày. Đầu tư cho sự nghiệp phát triển thông tin, trong đó có đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ, công nhân viên là một quan điểm đúng đắn và mạnh dạn lúc đó. Do vậy, từ khi tiếp quản Ngành đến năm 1963 đầu năm 1964, Bưu điện Hải Phòng đã hình thành đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ sơ cấp, trung cấp, không còn công nhân văn hóa lớp 3, lớp 4. Điều đó góp phần cho công cuộc xây dựng Bưu điện lớn mạnh, vững về chuyên môn nghiệp vụ, tạo đà cho những phát triển mới.

Trong 10 năm vừa cải tạo, vừa xây dựng và phát triển, từ chỗ trang bị thiết bị cũ kỹ, vốn liếng ít ỏi, sự trang bị bỏ sung hạn chế, nhưng với tinh thần sáng tạo, cán bộ công nhân Bưu điện Hải Phòng đã có nhiều đóng góp về khoa học kỹ thuật, áp dụng sáng kiến cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ. Mạng thông tin vô tuyến trước chỉ có 3 máy loại 25W và 2W đặt ở tổng đài Trung tâm – nay phát triển thành 20 chiếc với đủ loại công suất khác nhau. Năm 1964 liên lạc bằng vô tuyến điện ở hầu hết các huyện, thị xã đã có máy 50W, đề phòng mạng điện thoại mất liên lạc. Bưu điện Hải Phòng cũng hoàn thành việc bảo vệ thông tin vô tuyến Duyên Hải. Thông tin điện báo chữ (Tê-lê-típ) đang từng bước thay thế thông tin điện báo moóc ảo tuyến, góp phần chuyển không chỉ khối lượng thông tin mà còn rút ngắn được thời gian, đảm bảo chính xác.

Đến năm 1964, Ngành chú trọng thay thế loại điện thoại từ thạch bằng điện thoại cộng điện. Mạng điện thoại cũng vươn dài và xa hơn xuống các huyện, xã và các cơ quan, xí nghiệp, nhà máy lớn. Cùng đó, mạng truyền dẫn dây trần liên tỉnh, liên huyện tiếp tục được phát triển với tổng chiều dài 1116km. Gần 70% đường dây cấp I được tải ba hóa cùng hàng chục km cáp nội hạt qua sông nhập dài và trung kế, đủ sức chuyển, nhận hàng chục vạn cuộc đàm thoại, tăng gấp 7 lần so với năm 1955.

Thông tin bưu chính và phát hành báo cũng vươn rộng ra nhiều địa bàn, nâng tổng đường thư trực đi các nơi, các ngả là 2000km. Đường thư cơ giới chiếm 20% còn lại bằng phương tiện thô sơ xe đạp. Đội ngũ nhân viên bưu chính đã vận chuyển 4.611.000 bưu phẩm, tăng gần 6 lần so với trước, 16.000 gói bưu kiện, tăng 16 lần so với năm 1955, phát hành trên 4 triệu bản các loại báo chí, tạp chí đến các huyện, cơ quan, xí nghiệp và tới các xã ở đảo Cát Bà, Cát Hải. Suốt gần 10 năm phấn đấu liên tục, đội ngũ cán bộ, công nhân Bưu điện Hải Phòng đã đẩy mạnh nhịp độ phát triển thông tin - bưu chính và cơ sở vật chất kỹ thuật của Ngành. Dù gặp rất nhiều khó khăn và sự chập chững trong bước đi ban đầu về mọi mặt để tiến tới làm chủ phương tiện, nhưng chưa bao giờ cán bộ, công nhân Bưu điện để mất thông tin liên lạc, gây phiền hà, khó khăn cho nhân dân, cơ quan xí nghiệp, đồng

thời giữ vững chất lượng thông tin liên lạc thực sự nhanh chóng và chính xác. Họ đã đóng góp một phần đắc lực và quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cảng Hải Phòng trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

## **II - KIÊN CƯỜNG BẮM TRỤ, GIỮ VỮNG MẠCH MÁU THÔNG TIN, CHIẾN ĐẤU VÀ PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1975)**

Ngành Bưu điện luôn gắn bó máu thịt với tất cả lĩnh vực trong đời sống kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước. Ngành Bưu điện Việt Nam nói chung, Bưu điện Hải Phòng nói riêng đang có những bước phát triển nhanh thì đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh ác liệt đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Bị thua đau trên chiến trường miền Nam, ngày 5/8/1964, Mỹ đã cho máy bay, tàu chiến bắn phá nhiều mục tiêu kinh tế, quân sự quan trọng của miền Bắc. Đầu năm 1965, máy bay Mỹ oanh tạc đảo Bạch Long Vĩ, vị trí tiền tiêu biểu của thành phố cảng Hải Phòng. Cùng với cả nước, thành phố Hải Phòng và ngành Bưu điện nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Cuối năm 1964, Đảng - Đoàn Tổng cục Bưu điện đã xác định nhiệm vụ của thông tin Bưu điện hết sức nặng nề, khó khăn nhưng cũng hết sức quan trọng và đầy vẻ vang. Cho nên *“Trong bất kỳ tình huống nào, ngành Bưu điện cũng phải tổ chức mạng lưới thông tin nhạy bén, cơ động, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo sản xuất, chỉ huy chiến đấu và phòng không nhân dân”* <sup>(3)</sup>. Năm 1965, Thành ủy Hải Phòng có Nghị quyết 12 là: *“Thường xuyên giữ vững thông tin liên lạc giữa thành phố với Trung ương, giữa thành phố với các ngành, các địa phương và cơ sở nhằm phục vụ chỉ đạo công tác phòng không nhân dân, giữ vững giao thông vận tải và chỉ huy chiến đấu”* <sup>(4)</sup>. Đồng chí Dương Danh Quang được cử giữ chức Giám đốc Bưu điện Hải Phòng. Lúc này ngành Bưu điện gánh trên vai trách nhiệm lớn lao, cùng một lúc phải phục vụ nhiều nhiệm vụ, nhiều đối tượng quan trọng, trong khi đó vẫn phải làm tốt các nhiệm vụ thường xuyên. Để đáp ứng yêu cầu của chỉ đạo chiến đấu, ngày 17/6/1965, Thành ủy, Ủy ban hành chính thành phố Hải Phòng đã quyết định thành lập Phòng Bưu điện đặc biệt, tiền thân là tổ hỏa tốc trực thuộc Văn phòng Thành ủy và do đồng chí Vũ Văn Thám là Trưởng phòng. Nhiệm vụ của

---

<sup>(3)</sup> Nghị quyết số 100 của Đảng - Đoàn Tổng cục Bưu điện năm 1964

<sup>(4)</sup> Nghị quyết số 12/NQ - TU, ngày 19/8/1965

Phòng là luôn đảm bảo thông tin liên lạc cho cấp ủy và một số ngành quan trọng. Đồng chí Trần Kiên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ban hành chính thành phố, trong buổi thành lập đã giao nhiệm vụ và động viên cán bộ nhân viên của Phòng khắc phục khó khăn, trung thành tuyệt đối, bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng giữ vững thông tin liên lạc phục vụ cho sự lãnh đạo của Đảng.

Sở Bưu điện Hải Phòng đã nhanh chóng chuyển hướng hoạt động theo phương châm “*Sản xuất đi đôi với sẵn sàng chiến đấu, phòng tránh kết hợp với đánh địch*”. Cán bộ, công nhân ngành Bưu điện tập trung xây dựng hầm hố bảo vệ người và phương tiện thông tin. Sau 6 tháng, đã xây dựng xong 5 hầm bê tông kiên cố ở các chốt là đầu mối liên lạc gồm tổng đài đặc biệt, tổng đài Kiến An, tổng đài cơ vụ AZ, tổng đài Thủy Nguyên và các huyện mà ngành Bưu điện về sơ tán gồm 23 hầm kèo tre, với diện tích chứa 350m<sup>2</sup>

Song song với công tác chuẩn bị bảo vệ người và phương tiện, Bưu điện Hải Phòng đã triển khai các mạng thông tin phục vụ công tác chỉ huy đánh địch và phòng không nhân dân. Mạng lưới thông tin hữu tuyến đi các trục giao thông chiến lược, qua các cầu, sông lớn, các khu vực trọng điểm cũng được thay đổi. Tuyến Hải Phòng - Đồ Sơn, Hải Phòng - Kiến An đi qua sân bay vào Vĩnh Bảo... Cùng lúc đó Bưu điện xây dựng các tuyến trục bằng cột bê tông vững chắc, đi nhiều dây đôi theo đường vòng, đường tránh máy bay để phục vụ các cơ quan chỉ đạo. Trong nội thành, đường cáp ngầm và cơ sở thông tin chia thành 3 cụm chính tiện lợi cho việc tránh đánh phá của địch và phục vụ thuận lợi cho công tác chỉ đạo. Ngoài cụm thông tin Sở chính (cơ sở số 5 Nguyễn Tri Phương) còn phát triển thêm 2 mạng lưới mới, ở số 2 Lạch Tray và số 6 Đinh Tiên Hoàng phục vụ trực tiếp cho sở chỉ huy phòng không thành phố. Đường dây được bố trí bí mật, an toàn. Ở các sở chỉ huy đều có hệ thống dây, máy điện thoại ở trên nhà và dưới hầm. Các đường dây này đi thẳng không qua tổng đài, không qua trung kế để chỉ huy thuận lợi, nhanh chóng. Tại Sở chính Bưu điện, điện báo, điện thoại, vô tuyến điện cùng hoạt động liên tục, trực ngày đêm để nhận thông tin các nơi báo về để báo cáo sở chỉ huy phòng không. Đồng thời khi nhận được tin máy bay địch bay vào thành phố sẽ kéo còi báo động qua hệ thống báo động đặt trên tháp cao của trung tâm thành phố.

Ở các huyện ngoại thành, Bưu điện tăng cường thêm máy vô tuyến, đặt thêm máy dự phòng ở Cát Hải, Cát Bà và dây điện thoại dã chiến, tổng đài nhỏ, máy điện thoại lẻ, thợ sửa chữa, thợ đường dây. Đến cuối năm 1965, Bưu điện Hải Phòng có 107 tổng đài, 1765 máy điện thoại, 1250km đường dây và nhiều máy vô tuyến điện phục vụ công tác chỉ huy chiến đấu và phòng không nhân dân.

Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của không quân và hải quân Mỹ được tập trung từ đầu năm 1966, khi Mỹ ồ ạt đánh phá rộng trên phạm vi toàn miền Bắc. Tại Hải Phòng, ngày 29/6/1966, máy bay giặc Mỹ tập trung bắn phá Tổng kho xăng dầu Thượng Lý. Tiếp theo chúng tập trung đánh phá dữ dội vào các khu công nghiệp, giao thông vận tải và các mục tiêu quân sự trên địa bàn Hải Phòng. Những ngày ác liệt đó, đội ngũ cán bộ, công nhân Bưu điện đã dũng cảm bám trụ, bảo vệ mạng lưới thông tin liên lạc, nhất là mạng thông tin phục vụ sở chỉ huy thành phố và những khu vực bị giặc Mỹ bắn phá. Dù bom rơi, đạn nổ, sự hy sinh đến bất cứ lúc nào, anh chị em đường dây vẫn dũng cảm, kiên cường băng qua lửa đạn để nối những đoạn dây bị đứt, giữ vững thông tin liên lạc. Nhiều công nhân hỏa tốc dù phải chuyển đi bằng xe đạp thậm chí bằng đôi chân đã một thời in dấu muôn dặm để đưa tới nơi nó cần đến, an toàn, chính xác địa chỉ và thực sự nhanh chóng. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ càng ác liệt bao nhiêu thì công tác thông tin liên lạc càng gặp khó khăn trở ngại bấy nhiêu. Song với ý chí tiến công, Bưu điện Hải Phòng vẫn giữ vững các mạng lưới giao thông liên lạc. Địch đánh đứt, ta nối lại, không một phút giây nghỉ ngơi để dòng thông tin đi, đến vẫn ngày đêm thông suốt. Cùng một lúc phục vụ công tác chỉ huy thống nhất của thành phố và liên lạc giữa các cơ quan tham mưu trên địa bàn rộng lớn, chưa lúc nào thông tin lại bị ách tắc. Từ giữa năm 1966, ngành Bưu điện tiếp tục củng cố hầm để bảo vệ phương tiện máy móc, tăng cường công tác kiểm tra các hệ thống mạng lưới điện thoại và kiện toàn bổ sung hệ thống cáp ngầm phục vụ 2 cơ sở chỉ huy phòng không của thành phố. Mặt khác, tích cực xây dựng và hoàn chỉnh trong thời gian ngắn 3 mạng lưới thông tin ở 3 khu phố Hồng Bàng, Ngô Quyền và Lê Chân, 38 vị trí chỉ huy của các đài quan sát, 24 điểm trực chiến, mắc thêm 50 máy điện thoại phục vụ giao thông vận tải và giải tỏa hàng ở cảng Hải Phòng. Trong khi đó các thiết bị thông tin tại sở chính của ngành được phân tán, sơ tán để tránh đánh phá của địch. Trung tâm cơ vụ (thiết bị thông tin tại tải ba trọng yếu) được chuyển sang chốt ở hầm A2 Kiến An, bộ phận điện báo và vô tuyến điện phân tán, làm việc ở 2 nơi trong nội thành. Tổng đài liên lạc trực tiếp với Trung ương và với các tỉnh chuyển về hầm đặc biệt ở 69 Tô Hiệu. Mạng điện thoại ở trụ sở chính còn 2 tổng đài 60 số với 58 máy lẻ và một số thiết bị vô tuyến cũng được đưa xuống hầm. Đường dây trần hữu tuyến liên tỉnh và các huyện do máy bay Mỹ đánh phá dữ dội đã được đưa xuống cáp ngầm qua các sông Cam Lộ, Tam Bạc, Niệm Nghĩa nhập vào mạng chung của thành phố. Do đó, khi địch đánh cầu Xi Măng, cầu Quay, cầu Niệm, đường dây vẫn an toàn, đảm bảo thông tin liên lạc luôn thông suốt.

Cuối năm 1966, ngành Bưu điện lại mở rộng diện hoạt động ở khu vực ngoại thành vừa phục vụ chiến đấu, giao thông vận tải, vừa phục vụ cơ quan, xí nghiệp sơ tán. Đối với mạng thông tin đường trục, ngành phát triển đường tránh trọng điểm, tránh xa quốc lộ Hải Phòng - Vĩnh Bảo, Hải Phòng - Kiến An, Kiến An - Vật Cách. Đồng thời dịch chuyển đường dây Kiến An - Hải Phòng ra ngoài thị xã tiếp giáp với đường Hải Phòng - An Lão. Ở các đường vòng, tránh cầu Niệm đi ngã 5 - Kiến An, tổng đài A2 - Bộ Tư lệnh 350, Bộ Tư lệnh Phòng không 363 để đảm bảo tốt công tác thông tin phối kết hợp đánh địch. Khắc phục khó khăn, thiếu thôn, ngành Bưu điện đã nhanh chóng xây dựng xong 6 tổng đài gồm 20 máy lẻ với 50km đường dây các loại cho các khối: Trị an, Dân Đảng, Tài mậu, Tuyên giáo, Nông nghiệp và Thành đội. Từ 6 tổng đài nằm rải rác trên các huyện Vĩnh Bảo, An Lão, Kiến Thụy, Thủy Nguyên đã hình thành các đường nhánh về tổng đài sơ tán của Thành ủy tại núi Voi với 80km đôi dây và 25km đường cột phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy của Thành ủy.

Thực hiện phương châm “*Công tác giao thông vận tải là nhiệm vụ trung tâm đột xuất số 1*” của Trung ương và Nghị quyết 12 của Thành ủy (1965) về công tác giao thông vận tải, Bưu điện, trong 3 năm (1964 - 1966), đã xây dựng 10 tổng đài với 80km dây đôi, cùng 50 máy điện thoại phục vụ 24 điểm giao thông quan trọng của thành phố và giải tỏa hàng ở cảng Hải Phòng. Tính tổng toàn ngành đã lắp dựng 110 tổng đài nhỏ với 700km đôi dây và 1000 máy lẻ cho 600 cơ quan và đơn vị kinh tế. Dù máy bay địch đánh phá ác liệt, những chuyến hàng ra vào cảng vẫn an toàn. Những đoàn tàu xe vẫn nối đuôi nhau chờ hàng tỏa đi các nơi, chi viện kịp thời cho chiến trường miền Nam.

Mạng vô tuyến điện của 2 hệ phổ thông và đặc biệt được tăng cường để hỗ trợ cho đường hữu tuyến. Cả 2 hệ này tăng phiên liên lạc, mở máy 24/24 giờ trong ngày, liên lạc với Trung ương và một số tỉnh Quảng Ninh, Hà Bắc, Hải Hưng, Quân chủng Hải Quân và nhất là thường xuyên bám sát, liên lạc với đảo. Cùng đó, Bưu điện tổ chức tiếp một số máy vô tuyến điện và hai nhóm báo vụ ở đài trung tâm Sở và Phòng Bưu điện đặc biệt trực thuộc Thành ủy, sẵn sàng cơ động phục vụ công tác đột xuất.

Do chiến tranh, các cơ quan, xí nghiệp sơ tán về các vùng nông thôn, số người thoát ly làm nhiệm vụ chiến đấu, đảm bảo giao thông vận tải tăng. Đường sắt, cầu cống bị địch đánh phá, việc vận chuyển công văn, thư tín gặp nhiều khó khăn, khối lượng bưu chính cũng tăng nhiều lần. Ngành chủ động sắp xếp lại đường thư, mở rộng địa bàn và đối tượng phục vụ, củng cố hệ bưu chính đặc biệt

phục vụ cấp ủy, các cơ quan quan trọng như Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Hải Phòng. Nhân viên bưu chính như những con thoi, trên phương tiện thô sơ vẫn nhanh chóng chuyển lệnh, công văn hỏa tốc, giữ được bí mật, an toàn. Bộ phận nhận thư báo từ Trung ương về Hải Phòng được chuyển về thôn Văn Tra, xã Đồng Tâm (An Hải) không những bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và tài liệu mà còn kịp thời chuyển giao nhanh chóng. Bưu điện chỉ đạo các Bưu cục huyện cùng cố, mở rộng đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan, đơn vị sơ tán và nhân dân địa phương. Đến cuối năm 1966, số chi nhánh đã tăng 2,6 lần so với những năm trước chiến tranh phá hoại của Mỹ. Trên địa bàn thành phố, các tuyến đường thư cũng được sắp xếp, bố trí lại. Tùy theo quy luật đánh phá của địch và tình hình đường sá mà hoạch định hành trình vận chuyển và phương tiện vận tải ô tô, mô tô, xe máy. Xe đạp được trưng dụng thay cho xe ô tô không chạy được đều như trước. Khó khăn và không ổn định trong hành trình, lực lượng bưu chính vẫn đảm đương được nhiệm vụ, mặc dù số lượng ngày một tăng nhiều. Trong 2 năm 1966 - 1967, Bưu chính đã vận chuyển hàng chục tấn hàng, có ngày phải phân phát 01 tấn bưu phẩm, báo chí, bưu kiện. Những ngày tháng đó, nhân viên bưu chính chẳng những không có thời gian để nghỉ mà còn vận chuyển khối lượng bưu phẩm, thư tín, báo chí bưu kiện rất nhiều do bị ú đọng, tắc nghẽn. Nhiều bưu phẩm, thư tín, bưu kiện tồn đọng lại hàng tháng ở bưu cục huyện. Không ít bưu kiện tồn lâu, công tác bảo quản không tốt nên bị ẩm, mục, hư hỏng hoặc mất mát, nhân dân phàn nàn. Cán bộ kiểm soát đường thư, nhân viên hộ tổng, lái phụ xe đã băng qua lửa đạn để chuyển hết khối lượng được giao, bảo đảm hành trình quy định. Thời kỳ này tổng số chiều dài đường thư tăng lên tới 8510km.

Càng thua đau, đế quốc Mỹ càng điên cuồng bắn phá cả ngày lẫn đêm. Tháng 4/1967, Mỹ thực hiện chiến dịch lớn tập trung đánh phá Hải Phòng hòng cắt đứt mạch máu giao thông, ngăn chặn sự viện trợ giữa các nước XHCN với ta và chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Từ tháng 4/1967 đến tháng 3/1968, Mỹ đã đánh trên 600 trận vào Hải Phòng, gấp 4 lần 2 năm 1965 - 1966. Diện tích bắn phá của chúng cũng rộng hơn trước, chiếm 2/3 khu vực nội thành, 151 xã 165 xã trong toàn thành phố và vào các cơ quan xí nghiệp. Trong một năm đánh phá có tính hủy diệt đó, chúng đã gây cho thành phố Cảng thiệt hại lớn về người, tài sản và cơ sở vật chất kỹ thuật, trong đó có hệ thống đường dây thông tin và một số cơ sở ở Thượng Lý, An Lão, Cát Hải, Cát Bà. Mặc cho bom nổ, đạn réo quanh mình, những thợ dây, thợ máy ở tổng đài Thượng Lý vẫn kiên cường bám trụ, treo mình trên cột điện để nối lại đường dây bị đứt, giữ cho thông tin luôn thông suốt. Tập thể 6 nữ

chiến sĩ ở phòng Bưu điện Đồ Sơn, trong lúc máy bay, tàu chiến Mỹ bắn phá ác liệt vào thị xã, vẫn bám sát tổng đài, phục vụ chỉ huy chiến đấu, bắn rơi máy bay và bắt giặc lái Mỹ. Những chiến sĩ thông tin kiên cường Lê Thị Sáy, Lê Thị Chuốt, Lê Thị Dân, Khúc Thị Vinh, Cao Thị Hà, Nguyễn Thị Hải đã vinh dự được tặng Bằng khen và Huy hiệu của Bác Hồ. Kể sao hết được những tấm gương kiên trung, tận tụy với nhiệm vụ, trong gian khổ, ác liệt vẫn bám trụ, đảm bảo phục vụ thông tin liên lạc thông suốt cho chỉ huy chiến đấu và phòng không nhân dân. Những tấm gương ấy đã tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của ngành Bưu điện thành phố trong sự nghiệp kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ hào hùng của dân tộc, của thành phố cảng Hải Phòng “Trung dũng - Quyết thắng”.

Cùng với nhiệm vụ chính là giữ vững thông tin liên lạc, ngành Bưu điện Hải Phòng quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng tự vệ, tổ chức chiến đấu và tham gia giải quyết hậu quả. Toàn ngành đã phát triển 350 anh chị em tự vệ, chiếm 65% tổng số cán bộ, công nhân viên của Ngành. Mô hình tổ chức gọn nhẹ, vừa thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu, vừa cơ động nhanh để bảo vệ các đường dây, mạng lưới thông tin. Ngoài ra, Ngành còn chú trọng xây dựng lực lượng cứu hỏa, cứu thương, cứu sập, tổng số 54 người. Trung đội công binh của Ngành phối hợp với khu đội Hồng Bàng tham gia phá bom nổ chậm. Tổng kết công tác tự vệ 2 năm 1967 - 1968, nhiều cá nhân đạt danh hiệu tự vệ xuất sắc, phòng Bưu điện Kiến An, Vĩnh Bảo đạt danh hiệu quyết thắng.

Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, lãnh đạo ngành Bưu điện không chỉ quan tâm tới công tác phục vụ nhiệm vụ chiến đấu và phòng không nhân dân mà còn chú trọng tới công tác đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, thợ sửa chữa nhằm đáp ứng tốt đòi hỏi nhiệm vụ chuyên môn trong tương lai, cũng như trực tiếp cho thời chiến. Dù phải phân tán, nhưng Ngành đã cố gắng mở 8 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tại chức cho 141 cán bộ, nhân viên khai thác điện báo, điện thoại, bưu chính và thợ đường xây. Năm 1968, Ngành mở một lớp trung cấp kỹ thuật hữu tuyến cho 34 người, đồng thời cử 11 người đi học lớp cao cấp quản lý kinh tế dài hạn, 03 người học đại học chuyên ngành vô tuyến điện, 14 người đi bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin ngắn hạn do Tổng cục Bưu điện mở. Cùng với những kinh nghiệm trong quá trình công tác, quá trình tự học và kiến thức ở trường, tay nghề của số cán bộ, công nhân này được nâng lên nhiều. Do đó, cùng một lúc phục vụ nhiều nhiệm vụ chiến đấu, công tác phòng không, giao thông vận tải, sản xuất, kinh tế...

Ngành vẫn hoàn thành xuất sắc. Đội ngũ cán bộ, khoa học kỹ thuật, thợ sửa chữa máy móc, thiết bị của Ngành đã góp một phần trí tuệ, tay nghề của mình giữ vững thông tin liên lạc từ thành phố đến Trung ương, các tỉnh bạn; đến các trận địa, các chốt điểm, các đơn vị chiến đấu, trực chiến, trực chỉ huy và công tác chỉ đạo sản xuất với các cấp, các ngành. Đến cuối năm 1968, ngành có 7 kỹ sư và 83 trung cấp kỹ thuật, khai thác gấp 3 lần so với những năm trước chiến tranh. Số kỹ sư, trung cấp này đã đảm đương được nhiệm vụ lắp đặt, sửa chữa và quản lý phương tiện điện thoại tự động, thiết bị viba, tải ba phổ cập đến cấp huyện.

Trong chiến tranh, phong trào thi đua của Ngành diễn ra sôi nổi, tập trung vào phát huy sáng kiến, kỹ thuật là chính. Những năm 1965 - 1968, trong vòng gần 04 năm, ngành Bưu điện đã phát huy trên 200 sáng kiến kỹ thuật, riêng năm 1968 có 75 sáng kiến. Các sáng kiến tập trung vào hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, nâng cao chất lượng thông tin Bưu điện. Trong đó có 35 sáng kiến được công nhận và đưa vào áp dụng, mang lại hiệu quả rõ rệt, làm lợi cho Nhà nước hàng chục ngàn đồng. Điển hình là các sáng kiến của xưởng Bưu điện, đài báo thoại và đội dây máy. Anh em thợ dây máy đã dùng thùng phi thả nổi trên mặt nước để vận chuyển cột bê tông qua các ruộng nước, đầm lầy vừa nhanh, vừa an toàn và ít tốn nhân lực. Qua các đợt thi đua, toàn Ngành có 95 Chiến sĩ Thi đua, 4 Tổ lao động Xã hội chủ nghĩa, 150 lượt Tổ lao động tiên tiến. Những tập thể, cá nhân tiêu biểu đó đã góp công sức của mình cùng cả ngành Bưu điện hoàn thành nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến”. Trong bối cảnh phân tán, cùng lúc thực hiện nhiều nhiệm vụ nhưng công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý có hiệu quả, kết hợp chặt chẽ giữa quản lý nghiệp vụ với quản lý tài chính, kinh tế. Công tác quản lý nghiệp vụ, giữ vững thông tin liên lạc thông suốt là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất. Suốt những năm chiến tranh, ngành Bưu điện đã giữ vững và hoàn thành 2 nhiệm vụ chính là đảm bảo thông tin liên lạc và hạch toán kinh tế sản xuất. Năm 1965, Ngành đạt 1.546.195 đồng, bằng 104% kế hoạch giao; năm 1967, năm có chiến tranh bắn phá ác liệt nhất, đạt 1.240.694 đồng, bằng 103,4% kế hoạch. Những thành tích này là sự phấn đấu liên tục, phải đổi bằng trí tuệ, sức lực, mồ hôi và cả xương máu của tập thể cán bộ, công nhân ngành Bưu điện Hải Phòng. Với những thành tích to lớn đó, hai năm 1965 và 1967, Bưu điện Hải Phòng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, 87 thanh niên Bưu điện Hải Phòng lên đường ra trận, 20 cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật Bưu điện giỏi được cử vào phục

vụ tuyến lửa khu IV và các chiến trường B, C. Trong những chiến sĩ ấy, có những người đã hy sinh anh dũng, có những người trưởng thành, trở về giữ cương vị lãnh đạo Ngành.

Bị thất bại nặng nề, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra và ngày 01/11/1968 ngừng ném trên toàn miền Bắc. Trong chiến tranh ác liệt (từ năm 1965 - 1968) những người thợ thông tin - Bưu điện đã vinh dự được đóng góp một phần xương máu, mồ hôi và trí tuệ, đập tan chế độ “sấm rền”, “biển lửa” và phong tỏa của đế quốc Mỹ. Qua thử thách ác liệt của chiến tranh, cán bộ công nhân ngành Bưu điện trưởng thành trên nhiều mặt, nhất là trên lĩnh vực tổ chức và chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị. Chiến tranh và bão lụt trong 02 năm (1967 - 1968) đã làm ngành Bưu điện thiệt hại khá lớn về cơ sở vật chất kỹ thuật, làm gãy 300 cột dây điện thoại, 1290km dây đôi, một số nhà ở, nhà làm việc bị phá hủy và làm hư hỏng hàng chục tổng đài lớn, nhỏ, làm ảnh hưởng lớn tới công tác quản lý theo hướng chuyên môn hóa, tác động tới tư tưởng làm nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực. Nhưng khi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ vừa ngừng, ngành Bưu điện Hải Phòng cùng thành phố tranh thủ thời gian, huy động nhân lực, vật lực để khôi phục hoạt động của ngành, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu, chi viện chiến trường.

Lãnh đạo ngành Bưu điện đã đề ra chủ trương, biện pháp để khôi phục và phát triển: *“Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, tích cực khôi phục, cải tạo và phát triển có trọng điểm mạng lưới Bưu điện, đảm bảo vững chắc cơ động, an toàn. Đồng thời tiếp tục hợp đồng chặt chẽ với các lực lượng thông tin liên lạc trong mọi tình huống”* <sup>(5)</sup>. Các đơn vị của Ngành đã khắc phục mọi khó khăn, bắt tay ngay vào nhiệm vụ với tinh thần cao. Người người thi đua, từng tở thi đua, tạo lực đẩy toàn ngành vươn lên phấn đấu trong thời gian ngắn nhất để khôi phục, hàn gắn vết thương. Chỉ trong vòng mấy tháng, hệ thống thông tin liên lạc của thành phố hoạt động thông suốt như thời bình.

Ngày 02/9/1969, Bác Hồ kính yêu, Người sáng lập hệ thống thông tin liên lạc Cách mạng Việt Nam từ trần. Bác mất đi là một tổn thất lớn với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Tin Bác Hồ mất đã gây xúc động mạnh mẽ đến mọi tầng lớp nhân dân. Trong niềm đau thương vô hạn đó, cán bộ, công nhân viên ngành

---

<sup>(5)</sup> Báo cáo công tác bảo đảm TTL 10 năm (1963 - 1972)

Bưu điện tổ chức lễ tang Bác trọng thể, nghiêm trang. Biển đau thương thành hành động cách mạng, ngành Bưu điện đã tổ chức đợt sinh hoạt học tập chính trị “Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch”. Đợt học tập không chỉ làm cho cán bộ, công nhân Ngành càng thấm sâu công lao trời biển của Người mà còn học tập, làm theo gương Bác, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đợt thi đua “100 ngày nhớ ơn Bác” đã tạo ra một sức mạnh mới, khí thế mới trong lao động sản xuất, trong phục vụ, đảm bảo thông tin liên lạc cho công cuộc khôi phục kinh tế, chi viện tiền tuyến miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Tranh thủ thời gian tạm thời có hòa bình, ngành Bưu điện tập trung củng cố và xây dựng hai trung tâm đầu mối liên lạc trong nội thành Hải Phòng. Đầu mối tại trụ sở Bưu điện phục vụ cho Thành ủy, các ngành và cơ sở. Đầu mối tại thị xã Kiến An phục vụ cho các huyện phía nam thành phố và liên lạc trực tiếp với Bộ Tư lệnh quân khu Tả Ngạn, sư đoàn phòng không 363, Bộ Tư lệnh 350. Trong nội thành, tuyến cáp ngầm liên tục được củng cố, cải tạo thêm phần tuyến trực chính từ Bưu điện đi Cầu Đất - Sở chỉ huy phòng không tại Thành đội (số 2 Lạch Tray), từ Bưu điện đi Cửa Cấm - cầu Rào, cầu Niệm, Lán Bè với đường cáp dài 17km. Các tuyến nhánh tại phố Minh Khai, Tô Hiệu, Viện Quy hoạch, H6, H1 được nâng cấp, tăng thêm dung lượng, phục vụ một số ngành, đơn vị bị địch đánh phá lần trước vừa được khôi phục. Từ đầu năm 1971, Bưu điện mở rộng các đường dây liên huyện, tổ chức thành trung tâm đầu mối liên lạc thị xã Kiến An sau đó đi các huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, An Thụy (Kiến Thụy - An Lão), An Hải (An Dương - Hải An) vừa chuẩn bị cho sẵn sàng chiến đấu vừa phục vụ sản xuất nông nghiệp. Được Tổng cục Bưu điện đầu tư, ngành đã trang bị một số máy tải ba cho các tuyến huyện xung yếu. Vì vậy, chất lượng đàm thoại tốt hơn và tăng thêm đường điện trung kế cho các mạng nội tỉnh, nội huyện, góp phần làm giảm tổng đài trung gian, tạo điều kiện cho khai thác điện báo, điện thoại chính xác, an toàn hơn trước. Tiếp đó, được Tổng cục chi viện lực lượng chuyên nghiệp thuộc công trình xuống phối hợp với lực lượng kỹ thuật của đài báo thoại thi công công trình cột cao tại sông Mới (Tiên Lãng), đưa cáp ngầm qua lòng sông Tiệp Cự, Quý Cao, Tam Bạc. Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn kỹ thuật cho phòng Bưu điện, đặc biệt giúp cho phòng đủ năng lực tự tháo lắp được và quản lý tốt mạng điện thoại tự động từng nấc kiểu GWN 100 số đầu tiên phục vụ Thành ủy, Ủy ban Hành chính thành phố và Trưởng các ngành quan trọng. So với các địa phương miền Bắc, Hải Phòng là một trong những tỉnh có mạng điện thoại tự động sớm. Đồng thời những năm 70 Hải Phòng có xe thông tin vi-ba để liên lạc với Trung ương và các tỉnh vùng

Duyên Hải. Cuối năm 1971, ngành Bưu điện Hải Phòng tham gia diễn tập quân sự dưới sự chỉ đạo của Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong diễn tập, với nội dung và thời gian quy định, đã phối hợp với lực lượng thông tin quân đội và các lực lượng khác tập dượt xây dựng mạng thông tin liên lạc dây đặc phục vụ trực tiếp cho chỉ huy diễn tập. Tại các địa phương nằm trong địa bàn diễn tập như Kiến An, đã mở rộng mạng thông tin với diện tích 42km, bố trí 2 tổng đài gồm 22 máy. Tại Đồ Sơn, phòng Bưu điện thị xã kết hợp với bộ đội thông tin trung đoàn 50 kéo 16km đường dây tới các địa điểm phòng thủ ven biển. Tại An Thụy đã kéo 20km đường dây phục vụ diễn tập ở các xã vùng ven biển... Ở 3 khu phố Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền có trên 20km đường dây và nhiều tổng đài. Qua đợt diễn tập hợp đồng tác chiến đã giúp cho ngành Bưu điện có thêm kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo tổ chức mạng lưới thông tin phục vụ chiến đấu và phối hợp với lực lượng thông tin quân đội, công an. Cuối năm 1971, được sự giúp đỡ của Cu-ba, đã xây dựng xong đài Duyên Hải phục vụ thông tin cho hàng hải quốc tế và phục vụ quốc phòng trên đường 14 đi Đồ Sơn (nay là đường 353).

Những năm 1969 - 1971, ngành Bưu điện một mặt tập trung khôi phục, xây dựng và phát triển mạng lưới, một mặt chú trọng phát triển cả chuyên môn nghiệp vụ như Bưu chính, phát hành báo chí và tích cực sản xuất phấn đấu hoàn thành kế hoạch pháp lệnh Nhà nước giao. Năm 1971, Ngành đã hoàn thành kế hoạch đạt giá trị tổng sản lượng 103%. Trong 16 đơn vị thực hiện hạch toán lấy thu bù chi thì chỉ có 14 đơn vị đã hoàn thành vượt mức về giá trị tổng sản lượng và thời gian từ 15 - 20 ngày. Điển hình là tổ điện thoại huyện An Hải về đích sớm nhất với 20 ngày. Qua công tác và qua các phong trào thi đua, ngành đã chọn được nhiều gương điển hình tiên tiến, giới thiệu kết nạp vào Đảng.

Thất bại nặng nề và trước nguy cơ sụp đổ chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai. Ở Hải Phòng, ngày 1/4/1972, Thành ủy quyết định khôi phục lại Ban chỉ huy phòng không, trong đó Giám đốc Sở Bưu điện, đồng chí Vũ Văn Thám là ủy viên. Trong thời gian này, Bưu điện Hải Phòng đã tích cực làm tốt công tác chuẩn bị, tiến hành sơ tán phương tiện máy móc, đồng thời bám sát tổng đài kịp thời thông báo diễn biến của máy bay địch do các đài quan sát phòng không báo về.

Cùng với mạng cáp ngầm có từ trước, đã khẩn trương lắp đặt một đường cáp ngầm cho sở chỉ huy phòng không thành phố đóng tại 128 Lạch Tray. Thiết bị điện thoại, điện báo được di chuyển xuống hầm ngầm. Tổng đài liên lạc đương dài về Trung ương và các tỉnh bạn được di chuyển về số 69 phố Tô Hiệu, đặt thêm tổng

đài 60 số tại phố Cầu Đất, 3 khu phố nội thành đặt thêm 3 tổng đài nhỏ gồm 20 số phục vụ cho các sở chỉ huy phòng không. Các xí nghiệp cảng Hải Phòng, Xi Măng, Sở Dầu cùng đầu mối giao thông quan trọng được đặt thêm máy cộng điện 40 số, gần 10km đường dây. Ngoài hai đôi dây trung kế đầu vào tổng đài tại hầm ở số 69 phố Tô Hiệu. Bưu điện thành phố còn tận dụng các đường dây của tổng đài Kiến An và đài Phù Liễn để hỗ trợ cho thông tin nội thành, đồng thời đặt thêm máy tải ba B84-1 và TCT 1-2 cho các huyện trọng điểm.

Tại A2 đặt tải ba 12 đường đưa các kênh âm tần về tổng đài đường dài để tăng số lượng đường điện. Các trục đường dây trên các tuyến huyện cũng tăng diện phục vụ và nâng cao chất lượng đàm thoại. Chủ trương của Ngành là “Bê tông hóa cột điện và từng bước kim loại hóa mạng lưới đường dây”. Trong vòng 3 tháng đầu năm 1972, Ngành đã tập trung đầu tư cải tạo mạng đường dây, thay 12km đường dây kim loại màu 2,7 ly cho tuyến Hải Phòng - Đồ Sơn; thay 10km đường dây sắt bằng dây đồng từ cơ quan huyện An Thụy đi xã Đại Hợp; đầu tư 200.000 đồng xây dựng công trình thông tin cho các xã trong 7 huyện, thị phục vụ chỉ huy chiến đấu, chống bão lụt. Các tuyến, các cụm dây từ thành phố đến huyện đều được phân công cho thợ dây, thợ cấp quản lý. Khi có lệnh là họ bắt tay vào công việc, không bị lúng túng. Mạng vô tuyến điện bị tiếp sức (vi, ba) và vô tuyến sóng ngắn được tăng cường, trang bị thêm một máy phát VTD 150W, xây dựng xong trạm cơ vụ dã chiến A3. Trạm được trang bị 1 máy TCT-1 liên lạc Hải Phòng - Hà Nội, đánh dấu với trạm B7 (cơ quan Thành ủy sơ tán), phòng địch đánh phá vào tổng đài ở cơ sở chính số 5 Nguyễn Tri Phương. Trạm A2 Kiến An được bố trí một máy phát 50W và 01 bộ máy thu, phát 15W có cả Ra-gô-nô. Trạm chùa Vên được đặt 01 máy thu phát 15W. Cụm tổng đài Bưu điện được trang bị 01 máy thu phát 15W và 01 xe thông tin vô tuyến cơ động.

Mạng lưới bưu chính cũng được sắp xếp cho phù hợp với điều kiện mới. Nhiều trạm đón, phát thư, báo, công văn, tài liệu được hình thành ở những địa điểm gần quốc lộ 5 và ở các tuyến đường vòng, đường tránh trọng điểm mà địch có khả năng đánh phá, liên hệ thẳng đến các bưu cục huyện, thị xã, vừa đảm bảo an toàn, nhanh chóng và bí mật.

Đêm 15 rạng ngày 16/4/1972, Mỹ đã cho gần 200 lượt máy bay có cả B52 ném bom hủy diệt thành phố cảng Hải Phòng. Bom đạn địch đã giết hại hàng nghìn người, phá hủy nhiều cơ sở vật chất kỹ thuật của thành phố trong đó có ngành Bưu điện. Tổng đài điện thoại cộng điện 40 số ở khu vực Thượng Lý bị phá hủy nặng nề, trên 200 cơ sở thuê bao bị đứt liên lạc. Cột và đường dây trên một địa bàn rộng

bị gãy, dây bị đứt, đồ nát ngổn ngang. Mạng thông tin từ trung tâm ra hướng Bắc hoàn toàn bị tê liệt. Các đồng chí trong Thành ủy, Ủy ban Hành chính thành phố cùng lãnh đạo Ngành đã ra hiện trường trực tiếp chỉ đạo, giải quyết hậu quả. Cũng ngay trong đêm 15 rạng ngày 16, bom của Mỹ vẫn còn nổ rền, các thợ đường dây, máy ở tổng đài Thượng Lý vẫn bám sát trận địa, dũng cảm treo mình trên các cột điện nối dây, phục vụ nhanh cho lực lượng tự vệ nhà máy Xi Măng đánh trả bọn cướp trời Mỹ. Tại Sở Dầu, các thợ máy, thợ dây Phạm Văn Tuyền, Lã Văn Sắc, Nguyễn Quang Hiệu do đồng chí Phạm Văn Cơ, Đài phó Đài báo điện thoại chỉ huy kịp thời đưa máy đến thay thế, đưa dây đến nối, phục vụ chỉ huy chiến đấu và giải quyết hậu quả. Tiếp đó, các đồng chí lại lặn lội chuyển máy đặt cho Sở chỉ huy phòng không và một số địa điểm của phà Bính, phà Niệm Nghĩa. Tổ Nội hạt đội công trình, lực lượng giải quyết hậu quả, nhanh chóng có mặt tại trạm biến thế điện An Lạc kiểm tra khi máy bay địch vẫn gầm rít trên đầu. Nữ điện thoại viên Nguyễn Thúy Kim, bom nổ gần nơi làm việc, đất đá văng vào người, chị vẫn bình tĩnh tiếp dây cho giao thoại. Đội ngũ phát báo, thư, công văn hỏa tốc, không ngại hy sinh, xông pha qua lửa đạn chuyển đến nơi an toàn. Dù bị phá hủy nặng trên một địa bàn rộng, nhiều điểm, nhiều tuyến, nhưng với tinh thần dũng cảm, đội ngũ thợ máy, thợ đường dây... đã nhanh chóng nối xong, hoặc kéo mới đường dây hỗ trợ thông tin liên lạc hoạt động trở lại bình thường khi máy bay địch vừa dứt đợt ném bom.

Đến 9h30' sáng ngày 16/4/1972, hàng chục tốp máy bay địch lại lũ lượt kéo đến đánh thành phố. Chúng tiếp tục dội bom, bắn dốc két xuống các toạ độ đánh đêm, xuống các tàu nước ngoài đang đậu tại cảng. Trận đánh oanh tạc này, khu vực Trụ sở Bru điện bị 5 quả bom làm sập một số nhà làm việc nhưng không gây thiệt hại về người và trang thiết bị. Đó là trận đấu thử thách của cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai. Cán bộ, công nhân ngành Bru điện đã thể hiện truyền thống kiên cường, dũng cảm không sợ hy sinh, quyết dữ vững mạch máu thông tin liên lạc.

Ngày 09/5/1972, Tổng thống Mỹ Ních-Son ra lệnh “thả mìn phong tỏa các cảng Bắc Việt và tăng cường ném bom”. Hải Phòng lại bước vào cuộc chiến đấu mới khốc liệt hơn. Máy bay Mỹ ném hàng ngàn thủy lôi bịt các luồng lạch ra vào cảng, thả bom chơ nỏ trên các sông quanh thành phố. Hải Phòng như hòn đảo bị cô lập. Cùng với phong tỏa cảng, máy bay địch liên tiếp bắn phá nhiều nơi trong nội thành và nhiều huyện, thị. Hệ thống thông tin ở những nơi bị địch bắn phá hư hỏng nặng, có những điểm đầu mối giao thông phải chịu đựng 14 trận bom. Mặc cho bom rơi, đạn nổ, anh chị em thợ máy, thợ dây vẫn trụ vững đảm bảo thông tin liên lạc với phương châm: “Đứt dây như đứt ruột, gãy cột như gãy xương”. Anh chị em

ngày đêm bám sát nơi bom rơi, đạn nổ để sửa chữa, nối lại dây. Đồng chí Phan Đức Giới (Phòng Bưu điện đặc biệt) vừa thoát hiểm do bom nổ cạnh hầm, đã xung phong đi chữa những nơi đường dây bị đứt. Đồng chí Nguyễn Ngọc Lệ, Tổ trưởng dây máy, đài báo thoại dũng cảm vượt qua bãi bom nổ chậm nối lại đường dây và dù làm cách xa thành phố 20km vẫn cấp tốc về nhận nhiệm vụ ngay trong đêm 18/12/1972. Nhiều tổ xung kích kết hợp vừa đi kiểm tra, vừa nối lại đường dây bị đứt ở cảng và các đơn vị như Công ty vận tải đường biển, nhà máy Xi Măng, Cơ khí Hải Phòng, Đóng tàu Bạch Đằng, trạm quan sát ở Hồng Bàng...

Các đồng chí ở tổ điện báo, điện thoại nêu cao quyết tâm “Tổng đài, bàn máy là ụ pháo”. Nhiều đồng chí trực hai ca cho các chị có cháu nhỏ đi sơ tán, với tinh thần trách nhiệm cao. Anh chị em phát thư, báo luôn có mặt trên đường, kể cả ở nơi trọng điểm, để chuyển thư, báo đến tận nhà và mỗi chiến sĩ. Nhiều lá thư được gửi về vùng quê sơ tán bằng địa chỉ viết vội trên cửa nhà. Dịch đánh phá dữ dội cầu, phà, đường đi gặp khó khăn, nhưng đồng chí Vũ Ngọc Nho giao thông viên phòng Bưu điện An Hải đeo công văn, thư, báo leo lên dây cáp qua sông mang vào nội thành. Đồng chí Đào Xuân Thiệp, Nguyễn Văn Điện tổ phát báo không vắng mặt ngày nào trên trận địa Xi Măng, Sở Dầu, bắt chấp bom đạn địch. Còn rất nhiều cán bộ, công nhân viên của Ngành đã tận tụy ngày đêm vận chuyển thư, báo, công văn đến các cơ quan, nhân dân.

Trong khói lửa chiến tranh ác liệt, khó khăn đã làm nảy sinh trí tuệ sáng tạo và năng lực thực hiện nhiệm vụ của mọi người. Đội công trình sở Bưu điện đã quan hệ với huyện Cát Bà sử dụng thuyền buồm vận chuyển công văn, thư từ, báo chí và nguyên vật liệu để xây dựng công trình thông tin. Phòng Phát hành báo chí đã kết hợp với xí nghiệp xe khách vận chuyển hàng tực tấn báo chí đột xuất, khối lượng tăng 5 lần so với ngày thường. Tổ Cáp đã quan hệ với bộ đội thông tin sử dụng đường dây thông tin quân đội trong khi đường dây bị hỏng chưa kịp sửa. Và phối hợp với bộ đội hải quân thả cáp tại bến phà Rừng để đường dây điện thoại được thông suốt từ Hải Phòng qua huyện Yên Hưng (Quảng Ninh) ra đảo Cát Hải. Các đồng chí tổ dây máy đài báo thoại hỗ trợ cho các anh em đài truyền hình nối lại đường dây tín hiệu do bom vừa làm đứt, kịp thời kéo còi báo động khi có máy bay địch. Ở các huyện, khu phố cán bộ, công nhân phòng Bưu điện tăng cường thay nhau bám sát tổng đài, kết hợp với lực lượng dân quân và nhân dân địa phương bảo vệ an toàn đường liên lạc. Nhiều phòng Bưu điện hoạt động trên địa bàn nguy hiểm khó khăn như Hồng Bàng, Cát Bà, Cát Hải, Kiến An, Đồ Sơn, nhưng vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổ thuyền buồm giao thông thuộc

phòng Bưu điện Cát Hải là một tập thể nhỏ dũng cảm, thông minh và sáng tạo, giữ vững mạch máu giao thông liên lạc giữa đất liền với đảo Cát Hải xung quanh mênh mang biển cả. Bưu điện Cát Bà bị máy bay Mỹ ném bom trúng hầm làm 3 nhân viên và sinh viên thực tập bị hy sinh.

Những ngày bị đế quốc Mỹ phong tỏa trên biển, việc liên lạc giữa thành phố và huyện Cát Hải gặp phải khó khăn nghiêm trọng. Sở Bưu điện và phòng Bưu điện Cát Hải đã có sáng kiến dùng thuyền để vận chuyển thư báo, tài liệu, công văn. Đảm nhiệm công việc nguy nan này là các anh Bùi Đình Vượng, Lương Văn Đàm, Lê Văn Tế. Các anh đã ngày đêm vật lộn với sóng gió, luôn lách qua bãi thủy lôi địch, đưa bưu phẩm, thư từ, báo chí, tài liệu... ra vào an toàn, chỉ sơ sẩy một chút là cả người và tài liệu bị nổ tung. Các anh luôn bám biển, bám thuyền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. “Con thuyền Bưu điện” đã bắc nhịp cầu thông tin liên lạc, không bao giờ bị gián đoạn, như một huyền thoại đi vào lịch sử của ngành và được đội ngũ cán bộ công nhân Bưu điện cũng như cán bộ công nhân trong thành phố nhắc đến với niềm tin tưởng tuyệt đối. Con thuyền ấy đã đi vào thơ ca với lòng ngưỡng mộ, cảm phục. Nhà thơ Nguyễn Viết Lam viết:

*“Con đường thư phải qua bao hải lý  
đến bờ xa quê hương  
Ôi mạch máu thiêng liêng  
Tiếng nói của đất liền, gạo cơm cho hải đảo  
Giặc rải mìn phong tỏa...  
Không thể để cho đường dây bị cắt  
Không thể để cho đường đời bị đứt  
Phải nối liền tình nghĩa của nhân dân...  
Họ chỉ ba người  
lớn lên từ những mái dứa Cát Hải  
thuyền giao thông trên biển bao năm  
Cánh thoi đưa qua khói lửa, ngàn trùng” ...<sup>(6)</sup>*

---

<sup>(6)</sup> Hội VHNT Hải Phòng - Tạp chí Cửa Biển, số 31 tháng 8/1980.

Với thành tích đó phòng Bưu điện Cát Hải đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba và ngành Bưu điện Hải Phòng được nhận Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

Năm 1972, mặc dù phải đương đầu với khó khăn ác liệt, ngành Bưu điện vẫn giữ vững thông tin liên lạc, triển khai mạng lưới Bưu điện rộng khắp với 137 tổng đài các loại và 1810 máy điện thoại phục vụ chỉ huy chiến đấu, giao thông vận tải và nhu cầu của nhân dân, các cơ quan. Tổng số đường dây nội tỉnh, nội hạt dài 1200km tăng 30% so với năm 1970. Bộ phận Bưu chính cũng thường xuyên đảm bảo cho 07 huyện và 118 xã có báo *Nhân Dân* đọc trong ngày, 05 xã của huyện Cát Hải có báo đọc sau 02 ngày. Bằng nhiều biện pháp lãnh đạo và chỉ đạo, ngành Bưu điện đã cố gắng liên tục, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành trách nhiệm nặng nề nhưng vinh quang mà Đảng và nhân dân giao phó. Chiến công rực rỡ của quân dân thành phố trong thời kỳ chống phong tỏa của địch có một phần đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, công nhân viên ngành Bưu điện Hải Phòng, luôn luôn kiên cường bám máy, bám dây, dũng cảm và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Chấm dứt chiến tranh phá hoại, một lần nữa ngành Bưu điện Hải Phòng bước vào thời kỳ khôi phục, cải tạo hệ thống thông tin liên lạc và Bưu điện. Với ý thức không để cho mạch máu thông tin bị đứt, ngay từ những ngày đầu của tháng 02/1973, toàn Ngành đã sôi nổi bước vào đợt thi đua “Mừng xuân chiến thắng, quyết quét sạch dấu vết quân thù”. Do đó đã khôi phục nhanh mạng điện thoại bị hư hỏng, bưu chính mở rộng diện phục vụ. Năm 1973, Ngành đã khôi phục và làm mới 132 tổng đài với 1941 máy thuê bao và trên 100km đôi dây. Đường dây điện thoại đã vươn dài tới các xã. Mạng vô tuyến điện được tăng cường hơn năm 1972 từ 10 - 15 máy. Riêng hai huyện Thủy Nguyên và An Thủy có tới 90% số xã có máy điện thoại. Đặc biệt, huyện Vĩnh Bảo có máy đến hợp tác xã. Chất lượng thông tin cao hơn, nhanh hơn. Cùng đó Sở Bưu điện cũng như Phòng Bưu điện đã vận chuyển máy móc, thiết bị từ nơi sơ tán trở về vị trí cũ, an toàn. Nhiều địa phương, cơ sở Bưu điện được xây mới, khang trang. Trong nội thành phát triển thêm 16 đại lý báo chí nâng tổng số lên 47 đại lý đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, các cơ quan nhà nước. Phát hành báo chí với số lượng lớn. Năm 1973 đã phát hành 12 triệu bản, doanh thu 149 triệu đồng, đạt 117% kế hoạch. Năm 1974, ngành Bưu điện tiếp tục “*Đẩy mạnh khôi phục cải tạo và phát triển mạng lưới Bưu điện, cải tiến tổ chức, quản lý kỹ thuật từng bước trang bị tự động hóa thông tin điện báo...*”

Hàng chục sáng kiến về cải tiến phương pháp làm việc, hợp lý hóa khâu tiếp nhận, bàn giao công văn, tài liệu, phát hành báo chí, thư từ được áp dụng đã đem lại hiệu quả thiết thực. Việc nhận, chuyển tin qua điện chính, bưu chính được rút ngắn thời gian, bảo đảm chính xác, bí mật và an toàn. Do yêu cầu phát triển của thành phố, ngành Bưu điện đã từng bước tự động hóa mạng lưới thông tin. Nếu trước đây chỉ có tổng đài của cộng điện và tổng đài tự động từng nấc thì nay đã có hệ thống điện thoại tự động ngang - dọc kiểu ATZ64 200 số. Loại máy này được lắp đặt ở các cơ quan trọng yếu và một số cơ sở trong thành phố, đảm bảo thuận lợi, nhanh chóng và chính xác, phục vụ các nhiệm vụ chính trị và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Ngày 30/4/1975, đất nước thống nhất, non sông đã về một mối, Bắc - Nam sum họp một nhà. Ngành Bưu điện Hải Phòng đã nhanh chóng vươn cánh sóng tới mọi miền đất nước, hòa nhập vào mạng lưới thông tin - liên lạc - Bưu điện quốc gia. Đồng thời đã làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình trong niềm vui ngày đại thắng.

Hai mươi năm (1955 - 1975) là quãng thời gian không dài của lịch sử, cùng với cả nước, thành phố, ngành Bưu điện đã vượt lên mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vừa ra khỏi cuộc kháng chiến 9 năm gian khổ, những ngày đầu hòa bình, ngành Bưu điện đã tập trung nhân lực, tài lực, vật lực để khôi phục, cải tạo và phát triển mạng lưới thông tin liên lạc. Sau những năm phấn đấu kiên trì, từ một “cơ ngơi” nghèo nàn, lạc hậu, cũ nát do thực dân Pháp để lại, ngành Bưu điện Hải Phòng đã trưởng thành nhanh kể cả đội ngũ cán bộ, công nhân, nhân viên kỹ thuật đến cơ sở vật chất trang thiết bị, đáp ứng được đòi hỏi của các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội và sự mong đợi của nhân dân trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quá trình đi lên đó là sự đan xen giữa cải tạo và xây dựng phát triển. Trong đó cải tạo để phục vụ trước mắt, xây dựng để từng bước tiếp cận và đáp ứng với tiến bộ khoa học kỹ thuật. Suốt 10 năm từ (1965 - 1975), ngành Bưu điện Hải Phòng lại phải đương đầu với mưa bom, bão đạn của hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời phục vụ các nhiệm vụ sản xuất, công tác an ninh quốc phòng và nhu cầu thông tin của nhân dân. Dù trong khói lửa chiến tranh hay những ngày hòa bình, ngành Bưu điện luôn đặt phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, của các cấp, các ngành và nhân dân là mục tiêu cao nhất. Giữ vững mạch máu thông tin liên lạc và chất lượng đàm thoại, phát hành báo chí, công văn, tài liệu, thư tín là linh hồn hoạt động của ngành Bưu điện. Ngay trong những ngày chống chiến tranh phá hoại này, ngành Bưu điện đã sớm ý thức và đi trước

một bước chuyển hướng thông tin phục vụ chỉ huy chiến đấu kịp thời, sáng tạo trong hợp đồng giữa ngành Bưu điện với các lực lượng thông tin quân đội, công an. Sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bưu chính vận chuyển công văn, tài liệu, thư từ. Đội ngũ cán bộ công nhân viên được tôi luyện qua thử thách ác liệt và ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Họ là những người thông minh và dũng cảm, vượt lên bom đạn để đảm bảo giữ vững thông tin liên lạc thông suốt, góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Mỗi thành công trong sản xuất, kinh doanh của các đơn vị đều có đóng góp của ngành Bưu điện. Họ xứng đáng là những người bắc nhịp cầu cho mỗi thắng lợi của ngày hôm qua, hôm nay và mãi về sau của đất nước, thành phố thân yêu.



## *Chương 4*

# **KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, CƯỜNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH (1975 - 1985)**

## **I - VƯỢT KHÓ KHĂN, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH MỌI HOẠT ĐỘNG (1975 - 1980)**

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã mở ra giai đoạn phát triển mới của đất nước và thành phố Hải Phòng - thời kỳ cả nước cùng đi lên CNXH, xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Vai trò của ngành Bưu điện thành phố ngày càng trở nên quan trọng trong việc phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh. Yêu cầu khách quan đó đòi hỏi ngành Bưu điện Hải Phòng phải xác định được hướng đi đúng, nâng cao chất lượng thông tin liên lạc trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bước ra khỏi cuộc chiến tranh kéo dài 20 năm và sau đó lại phải đương đầu với chiến tranh biên giới phía Tây Nam và phía Bắc, tình hình kinh tế - xã hội đất nước và thành phố gặp muôn vàn khó khăn.

Ngành bưu điện Hải Phòng cũng đứng trước những khó khăn lớn:

- Trải qua những năm chiến tranh, mạng lưới thông tin điện chính đã cũ, lạc hậu lại bị chiến tranh làm hư hỏng, đang đứng trước yêu cầu phải khôi phục và sửa chữa lớn.

- Hệ thống Bưu cục từ thành phố đến các khu phố, huyện và hải đảo đứng trước yêu cầu phải đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới phương thức hoạt động.

- Hải Phòng, một thành phố cảng, “thủ đô hàng hải” của đất nước, có bờ biển dài, có nhiều vùng xung yếu có ý nghĩa lớn về quốc phòng - an ninh. Để vươn lên xứng đáng với vai trò của mình, việc đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin liên lạc phải đi trước một bước và là một trong những nhân tố quyết định. Trách nhiệm đó đặt lên vai ngành Bưu điện Hải Phòng.

- Tiêu cực xã hội phát triển sau chiến tranh, đặt ra vấn đề tổ chức bảo vệ các tuyến thông tin liên lạc trở thành cấp thiết.

- Đời sống chung khó khăn tác động mạnh đến tư tưởng đội ngũ cán bộ, công nhân viên ngành.

Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ lần thứ VII được sự chỉ đạo của Tổng cục Bưu điện và lãnh đạo thành phố, Bưu điện Hải Phòng xác định phương hướng, nhiệm vụ của Ngành những năm 1976 - 1980 là: *Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, ra sức củng cố và tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật thông tin liên lạc, phát huy hiệu quả phục vụ đặc lực cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành ở địa phương và phục vụ tốt nhu cầu giao lưu tình cảm, văn hóa của nhân dân đối với thành phố ven biển, có công nghiệp tập trung, có hải cảng lớn, có vùng nông thôn rộng, bờ biển dài, nhiều hải đảo có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế và quốc phòng...*

Thực hiện phương hướng trên, những năm 1976 - 1980 ngành Bưu điện đã có nhiều cố gắng để đầu tư tăng cường và đổi mới trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Một số tuyến đường dây nội tỉnh được tập trung sửa chữa lớn: Hải Phòng - Vĩnh Bảo, Hải Phòng - Đồ Sơn, Hải Phòng - An Hải, Thủy Nguyên (Núi Đèo) - Quảng Thanh. Cán bộ, công nhân viên của Ngành đã vượt qua nhiều khó khăn về vật tư, vốn, thời tiết khắc nghiệt, đời sống không ổn định để làm việc. Tư tưởng chỉ đạo của lãnh đạo Bưu điện thành phố là khôi phục các tuyến đường dây nội tỉnh phải kết hợp giữa cải tạo và xây dựng mới. Ngành tự sản xuất được 2.610 cột bê tông, thực hiện bê tông hóa đường cột nội tỉnh, nội huyện, 232km đường dây nội tỉnh đã được củng cố, cải tạo tốt.

Mạng cáp chính trong thành phố và cáp xen đường dài cũng được tập trung khôi phục, cải tạo. Hơn 2000 công bê tông 4 lỗ cũng đã được ngành tự sản xuất phục vụ việc cải tạo các mạng cáp, 32km đường dây cáp được tập trung sửa chữa, xây dựng mới. Các loại tổng đài sẵn có được khôi phục và củng cố, nhất là tổng đài điện 1000 số.

Song song với việc khôi phục và cải tạo, củng cố mạng lưới thông tin sẵn có, là việc lắp đặt và đổi mới bước đầu các trang thiết bị kỹ thuật. Với sự chỉ đạo và giúp đỡ của Tổng cục Bưu điện, sự quan tâm đầu tư của Lãnh đạo thành phố, những năm 1976 - 1980, mạng thông tin do Bưu điện Hải Phòng quản lý và khai thác được bước đầu tự động hóa và bán dẫn hóa. Cuối năm 1975, lần đầu tiên, Bưu điện Hải Phòng lắp đặt mạng tự động loại 200 số hiện đại.

Năm 1976, việc đổi mới trang thiết bị bắt đầu được đẩy mạnh. Trước đây đường Gentex (điện báo in chữ) từ Hải Phòng đi các tỉnh thường phải qua Hà Nội.

Dưới sự chỉ đạo chung của Tổng cục, Bưu điện Hải Phòng đã tham gia xây dựng đường Gentex đi thẳng Thái Nguyên, Việt Trì, Thanh Hóa, Hải Hưng, Quảng Ninh, Hà Bắc, Nam Định, Hà Đông, Thái Bình. Từ Hải Phòng có thể lưu chuyển thông tin bằng đường Gentex thẳng với các địa phương trên không phải qua Hà Nội nữa. Ngành đã tập trung xây dựng cho báo “*Hải Phòng*” một đường điện báo chuyên dùng để có thể nhận kịp thời các tin tức từ Hà Nội chuyển về. Tổng đài tự động điện báo cùng với mạng thuê bao, các máy Telex được ngành xây dựng và trang bị cho cảng Hải Phòng. Tổng cục Đường biển, Đại lý Tàu biển, Công ty Vận tải biển... Thông qua mạng Telex, thông tin từ Hải Phòng được nối với thành phố Hồ Chí Minh và từ thành phố Hồ Chí Minh mở rộng phạm vi liên lạc ra quốc tế (Hong Kông, Nhật Bản, Anh, Áo, Thụy Sĩ...). Đường điện báo phổ thông với Đà Nẵng cũng được củng cố và tăng cường khai thác.

Năm 1977, Bưu điện Hải Phòng đứng trước sự phá hoại nghiêm trọng của thiên tai. Con bão số 3 đã làm hỏng nặng mạng thông tin của thành phố. Toàn ngành đã phải huy động cao độ lực lượng để khắc phục hậu quả. Một tuần sau khi bão tan, Ngành đã khôi phục mạng thông tin kịp thời. Tiếp đó, 194km đường trục nội tỉnh với trên 400km đôi dây đã được khôi phục lại, đảm bảo chất lượng tốt như cũ, có tuyến đạt chất lượng tốt hơn, 2.500 máy điện thoại trong thành phố trở lại hoạt động bình thường.

Năm 1978, Bưu điện Hải Phòng lắp đặt và đưa vào khai thác tổng đài điện thoại tự động ATZ-600 số, nâng dung lượng tổng đài điện thoại tự động, ưu tiên phục vụ các cơ quan lãnh đạo thành phố và một số ngành kinh tế trọng điểm.

Năm 1979, Ngành đưa vào sử dụng các loại máy tổng đài tự động 50 số, 70 số dùng để lắp đặt cho một số cơ sở kinh tế - xã hội trọng điểm của thành phố như: Cảng, Vosco, Đại lý Tàu biển, Công ty Bảo hiểm, Công ty Rau quả xuất khẩu (loại 50 số); Nhà máy Xi măng, Liên hiệp Thủy sản, Tổng cục Đường biển, Đóng tàu Sông Cấm, Công ty Xăng dầu khu vực III, Bệnh viện Việt Tiệp (loại 70 số)... Đây cũng là năm mạng lưới Viba được lắp đặt và đưa vào mạng thông tin của Ngành. Trước đây, mạng thông tin liên lạc giữa thành phố và hải đảo xa là Cát Bà, Cát Hải - một địa bàn xung yếu về kinh tế và quốc phòng của thành phố thường xuyên bị trục trặc, không thông suốt thường xuyên. Được sự giúp đỡ của Tổng cục Bưu điện, sự quan tâm của thành phố, Bưu điện Hải Phòng tiến hành lắp đặt hệ thống Viba ở Cát Bà, Cát Hải đã đảm bảo thông tin giữa đất liền và hải đảo thông suốt 24/24 giờ trong ngày - điều mà trước đó chưa bao giờ thực hiện được. Sau Cát Bà, Cát Hải, thông tin Viba được tiếp tục phát triển vào các trọng điểm khác như Vĩnh

Bảo, Tiên Lãng, phục vụ cho tuyến liên lạc phía Nam thành phố. Toàn Ngành đã có 10 đầu máy liên lạc với Hà Nội, Hòn Gai và một số cơ sở thiết yếu khác của thành phố...

Song song với việc đưa các trang thiết bị mới vào lắp đặt khai thác, hệ thống vô tuyến sóng ngắn được trang bị khắp các huyện, thị, hỗ trợ hệ thống hữu tuyến. Đặc biệt từ giữa năm 1978, Bưu điện Hải Phòng được giao nhiệm vụ làm dịch vụ thông tin hàng hải quốc tế. Lãnh đạo Bưu điện nhanh chóng lập và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng đài phát tin Duyên Hải. Đây là một nghiệp vụ rất mới mẻ trong điều kiện phương tiện, thiết bị của ngành thiếu thốn, năng lực cán bộ có hạn. Nhưng với sự nỗ lực cao, từ buổi ban đầu chỉ có 01 máy vô tuyến điện nhỏ nhoi, Bưu điện Hải Phòng đã xây dựng Đài phát tin Duyên Hải khang trang, với nhiều máy phát vô tuyến điện, công suất từ 1 kW trở lên. Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/1979, Đài đã đảm đương nhiệm vụ quản lý mạng vô tuyến đường biển, thông báo tin tức cho việc hướng dẫn tàu ra, vào Cảng, liên lạc với các cảng trong nước và trên thế giới, thông báo tình hình khí tượng lớn về chính trị - kinh tế - quốc phòng của đất nước mà Bưu điện Hải Phòng, cùng với sự nỗ lực cao đã đứng ra đảm nhận trọng trách do Đảng Nhà nước giao phó.

Những năm 1976 - 1980, để nâng cao chất lượng đường điện, đảm bảo lưu thoát khối lượng thông tin ngày càng lớn, được Tổng cục Bưu điện quan tâm đầu tư, Bưu điện Hải Phòng cũng đã tổ chức tiếp nhận, thay thiết bị tải ba điện tử 12 đường cũ bằng thiết bị tải ba bán dẫn 12 đường mới, khai thác trên tuyến dây trần giữa Hải Phòng và Hà Nội. Mạng lưới thông tin điện chính do Bưu điện Hải Phòng quản lý và khai thác đã củng cố và bước đầu đổi mới. Đường cột nội tỉnh, nội huyện thực hiện bê tông hóa 92% (tăng 48% so với thời kỳ trước đó), tổng số đường dây trần tăng 97%, hệ thống đường cáp các loại tăng 25%. Tổng số máy điện thoại tăng 41%, máy điện báo các loại tăng gấp 12 lần, tải ba tăng 3 lần. Máy vô tuyến tăng hơn 2 lần. Thiết bị Viba tăng 3 lần.

Cùng với mạng thông tin điện chính, mạng thông tin bưu chính của Ngành cũng được củng cố, mở rộng và có thay đổi lớn. So với thời kỳ trước đó, đường thư, báo tăng 70% trong những năm 1976 - 1980, với tổng độ dài 2.463km (1.790km đường thủy, 673km đường bộ). Đường bưu chính ngoại tỉnh đã đảm bảo liên lạc với Hà Nội, Hải Dương, Thái Bình, Hà Nam Ninh, Quảng Ninh. Đặc biệt Ngành đã lập đường thư biển Hải Phòng - thành phố Hồ Chí Minh. Từ Bưu điện thành phố cũng hình thành 07 đường thư, báo tới các huyện. Đặc biệt do tuyến xe lửa liên vận quốc tế qua Trung Quốc bị cắt đứt (năm 1978), năm 1979, Bưu điện

Hải Phòng đã lập đường thư biển quốc tế giữa Hải Phòng với Vladivostok. Bưu điện ngoại dịch kịp thời được thành lập, tổ chức giao lưu bưu chính qua Liên Xô (trước đây) tới 26 nước trên thế giới. Việc xây dựng nhà cửa, nơi làm việc của Bưu điện thành phố và các Bưu điện cơ sở cũng được chú trọng. Từ năm 1976 - 1980, Ngành đã xây dựng mới 4.505m<sup>2</sup> nhà làm việc, 12 cơ sở Bưu điện. Kết quả là 95% cơ sở Bưu điện trong toàn thành phố có nhà cửa khang trang.

Bên cạnh việc tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động là công tác chấn chỉnh, củng cố và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nhân viên, đẩy mạnh các hoạt động của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng trong ngành nhằm đạt chất lượng phục vụ tốt.

Thực hiện chỉ thị của Thành ủy và Bộ chỉ huy quân sự thành phố, để đối phó với âm mưu xâm lược từ phía Bắc, cán bộ, nhân viên Bưu điện Hải Phòng luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đầu năm 1980, Tiểu đoàn tự vệ Bưu điện Hải Phòng được thành lập, làm nhiệm vụ xung kích trên các lĩnh vực thông tin liên lạc, góp phần bảo vệ thành phố và đất nước thân yêu.

Thực hiện Quyết định số 81 của Tổng cục Bưu điện, Giám đốc và Đảng ủy Bưu điện thành phố đã nghiên cứu thống nhất chủ trương chấn chỉnh tổ chức sản xuất, sắp xếp lao động hợp lý, tạo điều kiện cho cơ sở hoạt động. Ngành đã hoàn thành công tác điều tra năng lực lao động, đưa vào sản xuất phần lớn các định mức lao động của Tổng cục. Bộ máy lãnh đạo từ thành phố xuống cơ sở được kiện toàn, phù hợp với sự đổi mới về tổ chức bộ máy <sup>(1)</sup>. Toàn ngành đề bạt 86 cán bộ giữ chức từ phó phòng trở lên. Việc bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ được coi trọng. Từ năm 1976 - 1980, đã có 138 cán bộ, công nhân viên được cử đi học các lớp trung cấp, sơ cấp kinh tế và chính trị; 46 cán bộ, công nhân viên được cử đi học các lớp đại học tại chức và tập trung. Ngành cũng đào tạo 107 công nhân dây, máy... Thời gian này trong toàn ngành cứ 21 công nhân thì có 1 người có trình độ đại học, 4,4 công nhân có 1 người trình độ trung cấp, 63% cán bộ, công nhân viên toàn ngành đã được đào tạo qua trường, lớp chính quy. Đời sống của cán bộ, công nhân viên được quan tâm chăm lo. Trong các năm 1976 - 1980, Bưu điện thành phố đã xây dựng 2.300m<sup>2</sup> nhà ở cho cán bộ công nhân viên, trong đó có 5 đơn nguyên nhà ở kiên cố từ 2 đến 3 tầng.

---

<sup>(1)</sup> Nghị định số 390/NĐ - Chính phủ của HĐCP, ngày 2-11-1979 hệ thống tổ chức của ngành Bưu điện gồm: Tổng cục Bưu điện, Bưu điện tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc TW, Bưu điện huyện và tương đương...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên đã đẩy mạnh hoạt động. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã được Công đoàn Bru điện thành phố phối hợp cùng Đảng ủy, Giám đốc chỉ đạo, được đông đảo cán bộ, công nhân viên tham gia. Toàn Ngành đã đặt ra chỉ tiêu mỗi kỹ sư có 1 đề tài, mỗi cán bộ, công nhân viên có 1 sáng kiến. Từ năm 1976 - 1980 đã có một số đề tài nghiên cứu cải tiến quan trọng và 1.234 sáng kiến được áp dụng, đã làm lợi 156.000 đồng, 26 tổ chức được công nhận là tổ đội lao động XHCN, 75 cán bộ công nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, 2.250 lao động tiên tiến, 175 tổ đạt danh hiệu tiên tiến... Đoàn Thanh niên hưởng ứng sôi nổi phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch. Tự vệ Ngành có phong trào thi đua quyết thắng.

Với tất cả những giải pháp và nỗ lực vượt khó khăn trên, những năm 1976 - 1980, chất lượng phục vụ của Ngành được nâng lên một bước.

Nhờ cùng cố, bước đầu đổi mới trang thiết bị, những năm 1976 - 1980, Bru điện Hải Phòng đã lưu thoát khỏi lượng thông tin khá lớn. Điện báo tăng 59%, điện thoại tăng 24%. Chất lượng khai thác đã giảm tỉ lệ chuyển chậm từ 8% xuống 6%. Việc chuyển điện báo theo thư đã giảm tỉ lệ xuống đáng kể. Chất lượng khai thác điện thoại đã giảm ứ đọng từ 6% xuống còn 3%. Việc sử dụng moóc để chuyển điện báo trong nội tỉnh luôn giữ từ 60 đến 64%. Đặc biệt sử dụng chủ trương xây dựng cấp huyện, Bru điện Hải Phòng đã chủ động đề ra kế hoạch, biện pháp và quyết tâm động viên toàn Ngành xây dựng mạng lưới thông tin phục vụ nông nghiệp. Trong quá trình triển khai kế hoạch này đã gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng đến năm 1980, 131/161 xã đã có máy điện thoại, đạt tỉ lệ 82% với tổng số 360 km dây đôi. Xã Đại Đồng (Kiến Thụy) đã được Bru điện lắp đặt giúp hệ thống đường dây, 2 tổng đài 5 số, 24 máy điện thoại tới các đội sản xuất. Các vùng ven biển, xung yếu, trạm trại, nông trường cũng được lắp đặt điện thoại. Đặc biệt, Bru điện huyện Thủy Nguyên đã phấn đấu trở thành đơn vị điển hình của Bru điện Hải Phòng về thành tích nâng cao chất lượng thông tin Bru điện và phát triển đến 100% xã trong huyện có máy điện thoại. Bru điện Thủy Nguyên đã vinh dự được đón nhận Lăng hoa của Chủ tịch Tôn Đức Thắng tặng nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh của dân tộc (02/9/1980). Những năm 1978 - 1980, Ngành cũng đã triển khai nhanh, đáp ứng kịp thời mạng lưới thông tin liên lạc phục vụ công tác an ninh - quốc phòng, phục vụ tốt các đợt diễn tập bảo vệ thành phố của quân và dân Hải Phòng.

Thông tin Bưu chính cũng có bước tiến bộ mới trong chất lượng phục vụ. Trong các năm 1976 - 1980, Ngành đã chuyển kịp thời 40.000 công văn hỏa tốc. Báo Đảng được toàn ngành phân đầu đưa về cơ sở trong ngày (151/161 xã ngoại thành đã được đọc báo Đảng trong ngày). Tổng số báo chí do Bưu điện phát hành là 219 triệu tờ. Thư từ của nhân dân được đảm bảo chuyển đến tận tay người nhận. Chất lượng chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện của Bưu điện Hải Phòng đã đánh giá đạt loại A.

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, nhiệm vụ lại được giao gấp 2,2 lần so với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, hằng năm chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao tăng bình quân 17,45%, nhưng với sự cố gắng cao, Bưu điện Hải Phòng đã luôn hoàn thành vượt mức: năm 1978 đạt 103,20%, năm 1979 đạt 100,23%, năm 1980 đạt 100,20%

## **II - CẢI TIẾN CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT, TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI HÓA TRANG THIẾT BỊ (1981 - 1985)**

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981 - 1985), tình hình đất nước tiếp tục đứng trước những khó khăn lớn. Cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp đã bộc lộ rõ sự lạc hậu, ngăn cản sự phát triển bình thường của nền kinh tế. Tiêu cực và tệ nạn xã hội phát triển. Đời sống nhân dân tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) đã đặt vấn đề phải đổi mới cách nghĩ, cách làm cũ. Tiếp đó, Nghị quyết số 32 của Bộ chính trị, Nghị định số 25/CP, Quyết định số 26/CP của Hội đồng Chính phủ đã tiếp tục tư tưởng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6. Cơ chế bao cấp bắt đầu được xem xét và từng bước được thay thế bằng cơ chế quản lý mới.

Vận dụng các chủ trương của Trung ương, Hải Phòng, những năm 1981 – 1985, đã có những bước đi năng động, là một trong ít các tỉnh, thành phố đạt được sự khởi sắc về kinh tế - trong đó có ngành Bưu điện. Chủ động và từng bước đổi mới các mặt hoạt động là nét nổi bật xuyên suốt trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba của Bưu điện Hải Phòng.

Ngay từ đầu năm 1981, mặc dù Tổng cục Bưu điện chưa ban hành Điều lệ tổ chức Bưu điện cấp tỉnh, thành phố, Bưu điện Hải Phòng vận dụng Nghị quyết số 32 của Bộ chính trị, đã mạnh dạn thực hiện một bước cải tiến về cơ chế quản lý và tổ chức sản xuất. Khối quản lý trước đó có 11 phòng ban, được tổ chức lại thành 09 phòng, ban là: Phòng Kế hoạch và Xây dựng cơ bản; Phòng Nhân sự lao động tiền lương; Phòng Kế toán - Tài vụ; Phòng Quản lý kỹ thuật và điện chính; Phòng

Quản lý nghiệp vụ bưu chính phát hành báo chí; Phòng Cung ứng vật tư; Phòng Hành chính quản trị và đời sống; Ban Thanh tra - bảo vệ; Trạm Y tế. Khối sản xuất được tổ chức lại thành các đơn vị: Trung tâm hữu tuyến, Trung tâm vô tuyến Viba, Trung tâm khai thác báo thoại, Trung tâm bưu chính và phát hành báo chí, Trung tâm ngoại dịch, Bưu điện thành phố, đội công trình, đội xe, Ban điều độ và 7 phòng Bưu điện các huyện. Bộ phận quản lý gián tiếp được tinh giảm từ 101 người (năm 1980) xuống còn 71 người. Tổng biên chế cán bộ công nhân viên của Ngành cũng giảm 21 người (từ 892 người năm 1980 xuống còn 871 người).

Thực hiện các Quyết định số 25/CP, Quyết định số 26/CP, Tổng cục Bưu điện ra Quyết định số 1.034/QĐ, qui định một số điểm bổ sung quyền hạn của Giám đốc Bưu điện tỉnh, thành phố, đặc khu về kinh tế, tài chính, tổ chức - cán bộ... đã tạo điều kiện cho Giám đốc từng bước phát huy quyền chủ động trong chỉ đạo sản xuất - kinh doanh. Việc xây dựng và chỉ đạo ngành cải tiến và đổi mới về kế hoạch hóa sản xuất, kế hoạch hóa quỹ lương, thưởng, kế hoạch hóa lao động và hạch toán kinh tế, bước đầu áp dụng lương khoán sản phẩm rộng rãi... Những bước đổi mới này đã tạo ra sự chuyển động mạnh của guồng máy tổ chức, tạo ra động lực vượt khó khăn của đội ngũ cán bộ, công nhân viên toàn ngành.

Trang thiết bị của Ngành tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại hóa có trọng điểm. Năm 1981, Bưu điện Hải Phòng đã tham gia tích cực quá trình xây dựng tuyến cáp đồng trục Hà Nội - Hải Phòng và đưa vào khai thác. Liên lạc địa chính giữa Hải Phòng - Hà Nội có 14 kênh điện thoại, 02 kênh điện báo, giữa Hải Phòng với Hải Hưng đã có 04 kênh điện thoại, 02 kênh báo. Ngành cũng đã hoàn thành hơn 9,3 km đường cáp treo và 32 km đường cáp chôn trong nội thành, nội huyện đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan thuê bao. Năm 1981, cũng đã phát triển thêm 8 tổng đài từ thạch các loại và 3 tổng đài điện thoại tự động MSN 9/70 cho một số cơ sở, 347 máy điện thoại được đặt mới (trong đó có 230 máy điện thoại tự động, 20 máy cộng điện, 97 máy từ thạch). Máy Gentex được mở thêm 2 đường liên lạc với Thái Nguyên và Hà Nam Ninh. Năm 1982, ngành tập trung phát triển thuê bao hoàn thành việc đặt máy cho 40 cơ quan thuê bao với tổng số 186 máy điện thoại (160 máy tự động, 07 máy cộng điện, 13 máy từ thạch), lắp đặt 4 máy Telex và 03 tổng đài tự động MSN 70 cho nhà máy Xi Măng, Công ty Tiếp nhận vật tư Hải Phòng, Bưu cục Cầu Tre. Ngành cũng đã phát triển thêm 21 km đường cáp và 8,5 km đường dây các loại. Mạng Gentex mở rộng liên lạc với Bưu điện Thanh Hóa. Hải Phòng đã liên lạc thẳng với 10 tỉnh, thành phố bằng mạng Gentex.

Việc củng cố và cải tạo mạng lưới điện cũng được tiến hành song song. Năm 1981, Bru điện Hải Phòng xử lý, khôi phục 9/9 cáp bị hỏng với 92 nhóm cáp, điều chỉnh lại cho phù hợp với yêu cầu quản lý nâng cao chất lượng, 232 máy điện thoại được khôi phục. 02 km cáp 11 và cáp 12 cũng được sửa chữa hoàn chỉnh. Việc gia cường cáp âm tần cũng được hoàn chỉnh. Kết hợp với tuyến cáp đồng trục, Bru điện Hải Phòng đã thả 3 cáp: 01 cáp âm tần ở sông Rế (An Hải), 01 cáp cao tần và 01 cáp âm tần ở sông Lán Bè, kịp thời khôi phục tuyến dây nội tỉnh phía Nam và tuyến dây nội huyện An Hải... Năm 1982, Ngành đã khôi phục 600 m cáp 30 x 2 trên tuyến đường 5 do đơn vị bạn làm hỏng. Gần 01km đường cáp trung kế ngã Năm - cầu Tre cũng được khôi phục, đảm bảo thông tin liên lạc cho gần 20 cơ quan thuê bao ở khu vực này. Ngành cũng đã phối hợp với quân đội để mở rộng mạng liên lạc với Thủy Nguyên... Các tuyến dây nội tỉnh Hải Phòng - Thủy Nguyên và Vĩnh Bảo - Tiên Lãng đã được phân cấp cho Bru điện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Thủy Nguyên quản lý.

Tập trung củng cố mạng lưới đi tới hiện đại hóa có trọng điểm, đổi mới mô hình tổ chức đã giúp Bru điện Hải Phòng nâng cao chất lượng phục vụ của mạng thông tin điện chính. Năm 1981, hiệu quả khai thác đường liên tỉnh đạt 93% và nội tỉnh đạt gần 90%. Mạng vô tuyến phổ thông giữa thành phố và các huyện được giữ vững. Đài vô tuyến Bru điện đặc biệt luôn đảm bảo liên lạc với Trung ương và đài Quảng Nam - Đà Nẵng theo đúng những qui định của hệ mật. Bru điện Hải Phòng đã kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ trọng tâm đột xuất của thành phố trên mặt trận phòng chống bão lụt như khắc phục hậu quả cơn bão số 5 (năm 1981), phòng chống cơn bão số 6 (năm 1982), phục vụ việc thông tin liên lạc bảo vệ các tuyến đê, sông, biển trong mùa bão lũ, phục vụ khắc phục hậu quả. Đài phát tin Duyên Hải đã nhận tín hiệu cấp cứu, chuyển thông tin đến Bộ Tư lệnh Hải quân kịp thời cho tàu ra ứng cứu tàu hàng của Công ty vận tải ven biển bị tàu lạ bao vây, uy hiếp trên hải phận Việt Nam...

Công tác Bru chính - Phát hành báo chí hai năm 1981 - 1982 cũng có những đổi mới. Phương hướng của thông tin bưu chính - phát hành báo chí được xác định là: chấn chỉnh khai thác, quản lý nghiệp vụ, đảm bảo đưa báo đầy đủ, đóng mở túi lưu thoát hết trong ngày, củng cố Trạm bưu điện xã. Bru điện Hải Phòng đã thực hiện phương pháp khai thác chia chọn do Tổng cục Bưu điện đề ra là 4 - 40 (4 gói nội tỉnh - 40 gói liên tỉnh) nên việc chuyển đến tay người nhận thư, bưu phẩm nhanh và chính xác hơn. Việc xây dựng kế hoạch khoán sản phẩm, chế độ thưởng được dân chủ hóa nên cán bộ, nhân viên nâng cao ý thức lao động và phục vụ tốt

hơn. Quý IV năm 1981, các loại báo chí tăng giá, Bưu điện Hải Phòng chủ động tổ chức các cuộc hội đàm với các cơ quan báo chí tuyên truyền để bàn việc phân phối báo nhanh, đúng đối tượng, chống giảm số lượng độc giả đặt mua báo.

Trong hai năm này, hệ thống trạm Bưu điện xã được chú ý củng cố. Toàn thành phố đã có 162 trạm Bưu điện xã. Mỗi trạm có từ 1 đến 3 bưu tá. Các Bưu điện huyện lần lượt mở hội nghị tổng kết công tác Bưu điện xã và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các trưởng trạm và bưu tá xã. Hệ thống kiểm soát viên Bưu chính được củng cố.

Bưu điện ngoại dịch đã có cố gắng lớn trong tổ chức khai thác và phục vụ. Hệ thống kho được bố trí lại theo các hướng khai thác, kho trung chuyển tại Sở chính được củng cố, bước đầu giảm bớt được lưu lượng vận chuyển và khắc phục khó khăn về mặt bằng. Khâu tiếp nhận, khai thác cũng có nét cải tiến. Mỗi chuyến hàng đi, đến đều được cập nhật sổ sách rõ ràng. Bưu điện ngoại dịch đã áp dụng nhiều biện pháp chống mất mát, tổ chức lưu loát hàng nhanh, giảm hàng ứ đọng, từng bước đưa hoạt động của Bưu điện ngoại dịch đi vào nề nếp.

Với những nét mới trong tổ chức và hoạt động trên, công tác Bưu chính - Phát hành báo chí hai năm 1981 - 1982 đã thu được những kết quả nhất định. Mạng đường thư liên tỉnh, nội tỉnh cơ bản được giữ vững thông suốt trong điều kiện xăng dầu cho các phương tiện vận chuyển thiếu nghiêm trọng. Nổi bật là hoạt động của các tuyến đường thư, báo nội tỉnh, đường thư báo Hải Phòng - Liên Xô đi vào hoạt động nề nếp hơn. Riêng Bưu điện ngoại dịch, năm 1981, đã tiếp nhận tại Cảng 105 Con-ten-nơ gồm 31.977 túi và tổ chức lưu thoát 29.541 túi, năm 1982 tiếp nhận 192 Con-ten-nơ gồm 36.800 túi và lưu thoát 34.900 túi, xuất đi nước ngoài 9 chuyến với 40 Con-ten-nơ gồm 5.944 túi và trả 73 vỏ Con-ten-nơ. Đến tháng 10/1982, không còn hàng ứ đọng ở các kho.

Công tác Phát hành báo chí cũng có bước tiến bộ mới, nhất là sau khi Bưu điện tổ chức tọa đàm với các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Nhân dịp Đại hội Đảng các cấp, năm 1982, số lượng báo *Nhân dân* đã được phát hành từ 9.000 tờ/ngày lên 20.000 tờ/ngày. Việc phục vụ chuyển công văn hỏa tốc, phục vụ các đợt bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp được Bưu điện hoàn thành tốt. Năm 1981, Ngành đã chuyển 8.059 công văn hỏa tốc, 6,10 triệu bưu phẩm thường và phát hành 6 triệu tờ báo chí. Trong năm 1982, ngành đã chuyển chục nghìn công văn hỏa tốc, 4.080.000 bưu phẩm thường và 7,6 triệu tờ báo chí các loại...

Trong hai năm 1981 - 1982, trang thiết bị và hoạt động của Bưu điện Hải Phòng cũng bộc lộ những hạn chế, thiếu sót. Đường cột nội tỉnh giảm sút nghiêm trọng. Nguyên nhân lớn nhất đưa đến tình trạng này là nạn cắt trộm dây điện thoại đã xảy ra liên tục. Hệ thống đường dây đến các xã hầu như không khôi phục được. Số xã có máy điện thoại ngày càng giảm (chỉ còn hơn 40 xã). Chất lượng mạng cáp ngầm và thiết bị mạng quá cũ. Thiết bị máy Đài phát tin Duyên Hải cũ và yếu, có lúc phải nhận thông tin quá giang qua đài bạn. Do số kênh chuyển nước ngoài còn hạn chế nên điện thoại quốc tế còn ứ đọng nhiều. Mạng điện thoại tự động sử dụng nhiều loại tổng đài, gây khó khăn cho việc thống nhất số quay toàn mạng. Trong hoạt động bưu chính - phát hành báo chí vẫn còn xảy ra tình trạng ứ đọng, sai sót trong khâu tiếp nhận và chuyển giao bưu phẩm. Tình hình mất bưu phẩm vẫn chưa được khắc phục triệt để...

Do bộc lộ những hạn chế trên, nên hai năm 1981 - 1982, sản lượng nghiệp vụ đều giảm so với năm 1980. Năm 1981, bưu phẩm giảm 10%, tiếng điện báo đi có cước giảm 6%, đơn vị đàm thoại đường dài giảm 7%. Năm 1982, trong 10 tháng đầu các chỉ tiêu trên đều không đạt kế hoạch. Chỉ khi lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng, cùng Đảng ủy, Công đoàn Ngành phát động đợt thi đua nước rút 40 ngày, các chỉ tiêu sản lượng nghiệp vụ mới đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch... Năm 1983, hưởng ứng năm quốc tế thông tin liên lạc, Bưu điện Hải Phòng được sự hỗ trợ tích cực của Tổng cục Bưu điện và sự quan tâm của lãnh đạo cùng các cấp, các ngành trong thành phố, đã có nỗ lực vượt bậc, tập trung khắc phục những hạn chế và yếu kém đưa chất lượng hoạt động của ngành nâng lên.

Phương hướng thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1983 được Giám đốc, Đảng ủy Bưu điện thành phố xác định là: Quyết tâm củng cố mạng lưới thông tin vững chắc, cải tiến tổ chức và quản lý, xây dựng các công trình thông tin trọng điểm, nâng cao ý thức trách nhiệm của người Bưu điện xã hội chủ nghĩa, thiết thực góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng thông tin như mục tiêu của năm quốc tế thông tin liên lạc đề ra; phấn đấu thực hiện mục tiêu của Ngành là: *“Chất lượng Năng suất và Hiệu quả kinh tế”*.

Thực hiện phương hướng trên, Ngành đã có nỗ lực lớn trong việc khắc phục và nâng cao chất lượng mạng lưới thông tin điện chính. Các tuyến thông tin đi Tiên Lãng - Vĩnh Bảo, Hải Phòng - Đài phát tin Duyên Hải, Kiến An - Đồ Sơn... với tổng chiều dài 83 km đôi dây, cáp được cải tạo và nâng cao chất lượng. Mạng cáp nội thành cũng được củng cố và phát triển. Đó là các tuyến: Ngã tư Thành đội đi ngã tư An Dương; An Dương - Lán Bè; An Dương - Cầu Niệm, các tuyến cáp theo

đường Võ Thị Sáu, phố Ga, Nguyễn Đức Cảnh, Lý Thường Kiệt, cảng Chùa Vẽ. Tổng chiều dài các tuyến cáp là 5,8 km. Tuyến cáp đồng trục Hải Phòng - Hà Nội được khai thác triệt để hơn. Năm 1983, thông tin điện chính Hải Phòng - Hà Nội đã đưa vào sử dụng 16 kênh điện thoại, 4 kênh báo, Hải Phòng - Hải Hưng 4 kênh thoại, 1 kênh báo. Mạng Gentex tiếp tục duy trì liên lạc với 10 tỉnh, thành phố. Trong năm có 18 cơ quan, xí nghiệp trong thành phố sử dụng mạng điện báo thuê bao Telex, 10 cơ quan, xí nghiệp lắp đặt mạng điện thoại tự động MSN 70. Năm 1983, Ngành phát triển thêm 159 máy điện thoại, 4 tổng đài thuê bao, đưa tổng số máy lên 3.833 cái (trong đó có 1.279 máy tự động, 659 máy cộng điện, 1.895 máy từ thạch). Bưu điện Hải Phòng giúp cảng Hải Phòng đặt 40 máy điện thoại tự động, hoàn thành mạng nội bộ để chỉ đạo sản xuất; giúp nhà máy Sửa chữa tàu Phà Rừng lập mạng điện thoại tự động cùng với chuyên gia Phần Lan. Các thuê bao sử dụng tổng đài MSN 70 được hướng dẫn sử dụng. Đài phát tin Duyên Hải vươn xa hơn. Mạng vô tuyến Viba được tổ chức khai thác tốt ở 4 điểm: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Cát Bà, Cát Hải, hỗ trợ đắc lực thông tin hữu tuyến... Mạng liên lạc phổ thông thực hiện tốt. Năm 1983, cơn bão số 3, số 6 tràn vào Hải Phòng gây hư hỏng mạng lưới thông tin điện chính của Ngành. Toàn Ngành đã nhanh chóng tập trung khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục liên lạc nhanh, tiêu biểu là các Bưu điện Đồ Sơn, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Thủy Nguyên...

Công tác bảo vệ đường dây thông tin được chú trọng. Dưới sự chỉ đạo của Ngành và các cấp, các ngành hữu quan, các huyện Đồ Sơn, An Hải, Kiến An mở hội nghị bảo vệ đường dây thông tin. Bưu điện các huyện có nhiều biện pháp kết hợp với công an và chính quyền địa phương trong công tác này. Tiêu biểu là Bưu điện Đồ Sơn vừa tổ chức học tập, vừa tiến hành kiểm tra hành chính, thu hồi 212 kg dây các loại trị giá 8.747 đồng. Tổng số vụ cắt trộm đường dây giảm 40% so với năm 1982.

Năm 1983, Ngành tập trung đầu tư lớn trong công tác xây dựng cơ bản, nhằm nâng cao và phát triển cơ sở hạ tầng. Tiêu biểu là xây dựng nhà cơ vụ và nhà võ trạm tổng đài điện thoại tự động T4. Tổng đài tự động 2.400 số được chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh ra và chuẩn bị tiến hành lắp đặt tại cơ vụ Thành Đội. Trụ sở Bưu điện thành phố được xây dựng thêm tầng. Đài phát tin Duyên Hải được lắp đặt thiết bị nguồn...

Mạng lưới thông tin bưu chính và phát hành báo chí cũng có nhiều tiến bộ mới. Hệ thống đường thư liên tỉnh, nội tỉnh duy trì hoạt động tốt. Đường thư biển Hải Phòng - thành phố Hồ Chí Minh tăng chuyến so với năm 1982 (50 chuyến cả

đi, về). Mạng lưới bưu cục được kiện toàn gồm 44 bưu cục và 161 trạm Bưu điện xã. Công tác phát hành báo chí cũng có tiến bộ vượt bậc, có 151 xã báo đến trong ngày, 12 xã hải đảo báo đến ngày hôm sau. Bưu điện các huyện Tiên Lãng, Thủy Nguyên, Đồ Sơn là những đơn vị làm công tác phát hành báo chí tốt nhất. Bưu điện ngoại dịch đã cố gắng mở thêm 2 tuyến đường đi Hồng Kông và Nhật Bản từ giữa năm 1983. Việc xuất, nhập khẩu bưu phẩm, bưu kiện giữa Hải Phòng - Vla-đi-vô-stốc ngày càng đi vào thể ổn định.

Năm 1983, chất lượng hoạt động của Bưu điện Hải Phòng đã thực sự được nâng lên một bước. Chất lượng khai thác điện báo, điện thoại so với chỉ tiêu khống chế cho phép sai sót của Tổng cục Bưu điện đều dưới mức qui định. Trong lĩnh vực thông tin bưu chính, Ngành đã chuyển phát 13.612.000 bưu phẩm, bưu kiện, phát hành 10.459.000 tờ báo chí các loại. Trong hoạt động ngoại dịch đã nhận 41.766 túi hàng hóa với khối lượng 1.203 tấn được lưu thoát. Đặc biệt đã tổ chức tốt việc tiếp nhận 4.996 xe đạp từ Cộng hòa Dân chủ Đức gửi về và chuyển phát kịp thời, được khách hàng hoan nghênh. Năm 1983, Bưu điện Hải Phòng hoàn thành xuất sắc kế hoạch Nhà nước, có nhiều việc làm thiết thực hưởng ứng và thực hiện các mục tiêu của Năm Quốc tế và thông tin liên lạc.

Tuy nhiên, những cố gắng, nỗ lực của Ngành trong việc đổi mới trang thiết bị mới chỉ là bước đầu. Tình trạng chất lượng xấu của các tuyến cáp cùng với hậu quả của cơn lốc ngày 16/4/1984 đã làm hư hỏng nặng mạng lưới thông tin điện chính. Cáp trung kế Hải Phòng - Kiến An - Đồ Sơn thường xuyên bị chướng ngại. Tháng 4/1984, đài phát tin Duyên Hải mất liên lạc. Mạng Viba nội tỉnh chất lượng trang thiết bị xuống cấp, linh kiện thay thế không có, gây khó khăn cho công tác vận hành, bảo dưỡng và xử lý. Mạng thông tin Bưu chính và phát hành báo chí do tác động mạnh của tiêu cực xã hội và khó khăn chung của đất nước cũng đã xảy ra những thiếu sót đáng tiếc. Sáu tháng đầu năm 1984, hoạt động của Bưu điện Hải Phòng gặp rất nhiều khó khăn.

Tháng 7/1984, Tổng cục Bưu điện ban hành qui định mô hình tổ chức Bưu điện cấp tỉnh, thành phố với hệ thống danh mục chức danh viên chức đầy đủ. Giám đốc và Đảng ủy Bưu điện Hải Phòng coi việc triển khai vận dụng thực hiện qui định của Tổng cục Bưu điện là một trong những giải pháp quan trọng để tháo gỡ khó khăn. Toàn Ngành đã phát động một đợt vận động bố trí và sắp xếp lại lực lượng lao động. Lãnh đạo Ngành tiến hành rà soát, cân đối tương đối đầy đủ lực lượng kỹ thuật nghiệp vụ tương xứng với nhiệm vụ, chức trách của từng đơn vị. Mô hình tổ chức bộ máy và 64 chức danh cán bộ viên chức trong hệ thống danh

mục của Tổng cục Bưu điện được triển khai thực hiện. Các đài điện thoại nội hạt, đài điện báo, điện thoại đường dài được hình thành. Ngành cũng tập trung xây dựng cấp quận, phường. Trong hoạt động của Bưu điện ngoại dịch, đã tập trung khai thác tại Sở chính, bỏ khu khai thác Quán Toan để chống mất mát. Song song với việc tổ chức, sắp xếp lại bộ máy là quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 08 về khôi phục và nâng cao độ thông của mạng thông tin điện chính của Tổng cục Bưu điện. Lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng đã phát động thi đua tập trung khôi phục lại chất lượng mạng thông tin, nhất là chất lượng mạng cáp.

Hưởng ứng chủ trương của lãnh đạo Ngành, Đài đường dài đã tập trung xử lý cáp trung kế, các thiết bị truyền dẫn. Khâu khai thác điện thoại, điện báo được chấn chỉnh lại, nhấn mạnh phương châm đảm bảo chỉ tiêu thời gian, chống ứ đọng, nâng cao thái độ phục vụ, nhất là thái độ của điện thoại viên. Đài điện thoại nội hạt tập trung khôi phục mạng cáp ngầm, kiểm tra sửa chữa lại tổng đài, máy con, tăng cường công tác đo thử và theo dõi xử lý; Mạng cáp nội thành được cải tạo, thay thế dứt điểm từng tuyến một, kiên quyết loại bỏ những đoạn hỏng, chất lượng xấu không đảm bảo thông tin trên cơ sở đã mở mặng xông đo thử và bơm hơi xử lý. Tổ nghiên cứu phương án nâng cấp chất lượng mạng cáp của đài nội hạt nhanh chóng được thành lập, tiến hành khảo sát, phân tích, xây dựng phương án cải tạo, lập dự toán khoán gọn việc cải tạo từng tuyến. Lần lượt các cáp 10, cáp 400, cáp 12, các cáp nhánh 2, 7, 8, 15 của cáp gốc 400 và cáp 13 đã được xử lý và cải tạo tốt, đảm bảo lưu thoát thông tin 98%. Đài đường dài cũng tiến hành xử lý xong cáp trung kế Hải Phòng - Kiến An, đưa dung lượng từ 2 lên 5 đôi. Tháng 12 năm 1984, đài đã xây dựng, khai thác thêm 2 kênh cáp Hải Phòng - Kiến An trên dây trần từ cột số 0 đến cột 96. Cáp dẫn tín hiệu của đài Duyên Hải được nâng độ thông. Với những biện pháp trên, chất lượng thông tin điện chính đã được khôi phục. Công tác bưu chính tuy có cố gắng nhưng 6 tháng cuối năm 1984 vẫn bộc lộ những điểm yếu trước tác động của thời tiết, giá cả, nhiên liệu tăng và tiêu cực xã hội phát triển (nhất là khâu giao nhận hàng ngoại dịch ở cảng Hải Phòng). Năm 1984, nhiều chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, Bưu điện Hải Phòng không đạt được, nhưng sản lượng nghiệp vụ đều tăng hơn so với năm 1983. Đây cũng là một thành tích tốt trong điều kiện ngành phải liên tục đương đầu và khắc phục những khó khăn để giữ vững thông tin liên lạc.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 08, năm 1985, mạng thông tin điện chính của Bưu điện Hải Phòng được bổ sung một bước quan trọng. Song song với công tác cải tạo mạng lưới là những tuyến cáp mới được xây dựng. Đó là các tuyến cáp: 600

x 2 từ T4 đến cơ vụ Thành đội, cáp 400 x 2 từ T4 qua ngõ 85 Hàng Kênh - Tô Hiệu, cáp 400 x 2 từ T4 đi ngã 5 và các cáp nhánh; cáp 100 x 2 từ ngã 5 đi Vạn Mỹ; cáp 600 x 2 từ T4 về Cầu Đất... Đặc biệt, đài đường dài tập trung lực lượng di chuyển các trạm cơ vụ điện thoại, Viba, điện thoại đường dài từ sở chính về trung tâm kỹ thuật Lạch Tray. Ngày 9/5/1985, Bưu điện Hải Phòng khánh thành Trung tâm kỹ thuật thông tin Bưu điện, trong đó có tổng đài tự động 2.400 số; tổng đài đường dài F738. Ngành cũng đã xây dựng xong phương án chuyển các máy trong mạng T2, C1 vào T4... Do đó, chất lượng thông tin điện chính vẫn được giữ vững trong điều kiện có nhiều khó khăn (vốn, nguồn điện do ngành điện cung cấp thiếu...).

Công tác thông tin bưu chính, phát hành báo chí vẫn tiếp tục gặp khó khăn lớn do tác động mạnh của các tiêu cực xã hội. Tình trạng gián đoạn đường thư, thiếu báo, mất bưu phẩm, bưu kiện ở Cảng đã gây nhiều khó khăn cho Ngành. Lãnh đạo Ngành đã tập trung chỉ đạo khắc phục khó khăn trong việc duy trì các đường thư. Tháng 11 năm 1985, ngành chuyển các đường thư Hải Phòng - Hà Nam Ninh, Hải Phòng - thành phố Hồ Chí Minh qua Hà Nội theo quyết định của Tổng cục Bưu điện. Giám đốc, Đảng ủy và Công đoàn đặt ra phương châm cho việc khai thác hàng ngoại dịch là: chống mất, chống trộm, giải phóng hàng nhanh. Bưu điện Hải Phòng đã tăng cường mối quan hệ với đại diện hàng hải Liên Xô, Đức, chi nhánh Công-ten-nơ Hải Phòng, giữa Trung tâm vận chuyển Bưu điện Hà Nội, tranh thủ sự chỉ đạo của các Vụ có liên quan trong khai thác hàng ngoại dịch. Đảng ủy, Công đoàn Bưu điện Hải Phòng phát động liên tiếp những chiến dịch giải tỏa hàng, đã tăng được tiến độ nhận và giao bưu phẩm, bưu kiện... Năm 1985, hàng ngoại dịch vào cảng Hải Phòng dồn dập, phức tạp nhưng Bưu điện Hải Phòng đã từng bước giải quyết, xử lý tốt. Sản lượng nhập và xuất hàng ngoại dịch đều tăng hơn so với năm 1984. Năm 1985, Bưu điện Hải Phòng đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao trong điều kiện có nhiều khó khăn.

Năm 1976 - 1985 là thời kỳ đất nước, thành phố bước ra khỏi cuộc chiến tranh kéo dài, bắt đầu công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội với quy mô ngày càng lớn, yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao. Nhưng hậu quả chiến tranh để lại nặng nề, khó khăn nhiều hơn thuận lợi. Việc duy trì quá lâu cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp đã làm gay gắt thêm các khó khăn vốn có, đồng thời làm nảy sinh những khó khăn mới.

Trong bối cảnh đó, Bưu điện Hải Phòng cùng với thành phố đã *thể hiện rõ những bước đi chủ động, tìm tòi phương kế vượt khó để có bước phát triển mới.*

Lãnh đạo đặt ra phương châm hành động, phấn đấu tự động hóa, bán dẫn hóa những năm 1976 - 1980, tiến lên hiện đại hóa có trọng điểm những năm 1981 - 1985, thể hiện quyết tâm đổi mới, tiếp thu những tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực thông tin liên lạc của Ngành. Đây cũng là một hướng đi đúng của Bru điện Hải Phòng, giúp cho Ngành tranh thủ được sự chỉ đạo của thành phố và hỗ trợ của các cấp, các ngành trong việc phát triển và đổi mới bước đầu mạng thông tin liên lạc. Việc áp dụng kỹ thuật Viba, phát triển các loại tổng đài tự động, mở rộng mạng liên lạc Gentex với các tỉnh, thành phố trong nước, xây dựng đài phát tín Duyên Hải, tham gia xây dựng tuyến cáp đồng trục Hải Phòng - Hồng Kông, Hải Phòng - Nhật Bản, xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm kỹ thuật Lạch Tray, xây dựng hệ thống burocục kháng trang sạch đẹp... *là những sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ, đánh dấu trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phạm vi hoạt động, chất lượng phục vụ của Ngành đã có một bước tiến quan trọng so với thời kỳ trước.*

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, việc chủ động tổ chức lại mô hình tổ chức những năm 1981 - 1982, nghiên cứu và vận dụng phù hợp qui định mô hình tổ chức và hệ thống chức danh cán bộ, nhân viên Bru điện tỉnh, thành phố của Tổng cục Bru điện năm 1984, vừa đảm bảo tinh giảm bộ máy, vừa phát huy được năng lực cán bộ, đổi mới một số khâu trong quản lý kinh tế cũng đã thể hiện tinh thần chủ động của Bru điện Hải Phòng, giúp Ngành và thành phố có thêm cơ sở vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Trong các nhân tố giúp Ngành vượt khó khăn để có bước phát triển mới, ngoài việc phát huy quyền chủ động của Giám đốc phân cấp hợp lý cho các đơn vị toàn Ngành thì việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, Công đoàn ngành đóng một vai trò quan trọng. Những năm 1976 - 1986, Đảng bộ Bru điện đã đúng khi tập trung cùng với chính quyền xác định phương hướng, nhiệm vụ của Ngành, lãnh đạo tốt công tác tư tưởng, xây dựng đội ngũ, ngăn chặn sự tác động của các tiêu cực xã hội. Công đoàn Bru điện Hải Phòng đã tích cực cùng với chính quyền động viên cán bộ nhân viên tham gia các phong trào thi đua vượt khó, tham gia xây dựng các đỉnh mức kinh tế - kỹ thuật giúp cho việc áp dụng rộng rãi hình thức trả lương khoán sản phẩm phát huy tác dụng, chăm lo đời sống của cán bộ, công nhân nhân viên. Đoàn Thanh niên Bru điện Hải Phòng với các đợt và phong trào thi đua cũng đã có những đóng góp đáng kể vào quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước, chăm lo đời sống tinh thần của đoàn viên. Những việc làm đó đã góp phần tạo ra động lực và động viên quyết tâm của toàn ngành nâng cao chất lượng phục

vụ nhu cầu thông tin liên lạc của Hải Phòng và cả nước cũng như nhu cầu trao đổi tình cảm ngày càng tăng của mọi tầng lớp nhân dân.

Những năm 1975 - 1985, Bưu điện Hải Phòng đã có những nỗ lực trong công tác củng cố và tiếp tục phát triển ngành, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu về thông tin liên lạc ngày càng lớn của thành phố và đất nước.

## **Chương 5**

# **THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI HÓA (1986 - 1995)**

### **I - CHỦ ĐỘNG ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN, NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ (1986 - 1990)**

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới, đưa đất nước và Hải Phòng vào thời kỳ phát triển mới. Việc kiên quyết xóa bỏ cơ chế bao cấp, chuyển dần sang cơ chế quản lý kinh tế mới đã từng bước tạo ra sự chuyên môn, đi lên vững chắc của các cấp, các ngành. Bưu điện Hải Phòng đã quán triệt đường lối đổi mới của Đảng vào trong các mặt hoạt động, nỗ lực phấn đấu với mục tiêu đặt ra là: năng suất lao động, chất lượng thông tin, hiệu quả kinh tế.

Hai năm 1986 - 1987, lãnh đạo Bưu điện thành phố đã vận dụng tinh thần các Nghị quyết Trung ương 8, 9, Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Đại hội IX Đảng bộ thành phố, các qui chế của Tổng cục Bưu điện ban hành, đổi mới một bước mô hình tổ chức và cơ chế quản lý các mặt hoạt động của ngành. Năm 1986, Bưu điện 3 Quận đã được sáp nhập với Bưu cục trung tâm thành Bưu cục nội thành, Trung tâm bưu chính phát hành báo chí. Bưu điện các huyện ngoại thành được chỉ đạo rà soát, cân đối lại lao động, định mức, định biên và tổ chức lại sản xuất. Các đơn vị: Đài nội hạt, Bưu cục ngoại dịch tập trung cải tiến dây chuyền sản xuất. Bưu điện thành phố thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 8, 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), trực tiếp giúp triển khai học tập chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước. Các đơn vị trong toàn ngành lần lượt mở Hội nghị công nhân viên chức, học tập và bàn chương trình hành động. Lãnh đạo Ngành trực tiếp chỉ đạo thí điểm việc đổi mới cơ chế quản lý tại đài Duyên Hải, đài Đường dài, Bưu điện Vĩnh Bảo và đội xe. Các phòng ban quản lý được sắp xếp lại, rút ra 32 người tăng cường cho cơ sở sản xuất. Giám đốc đã cùng với Đảng ủy, Công đoàn Bưu điện thành phố chuẩn bị và tổ chức hội thảo giữa Thủ trưởng và Thư ký Công đoàn các đơn vị, bàn về việc phân cấp quản lý mới cho từng đơn vị, trọng tâm là việc phân cấp tài chính cho cơ sở theo tinh thần chỉ đạo của Tổng cục Bưu điện.

Tiến tới mô hình tổ chức quản lý phù hợp hơn nữa với tình hình mới, năm 1987 Bưu điện thành phố đã tiến hành giải thể đội công trình. Đài Duyên Hải được sáp nhập vào Đài đường dài. Bộ phận văn phòng, dây máy của đội công trình được chuyển phụ thuộc Đài nội hạt. Xưởng sửa chữa thiết bị, dịch vụ thông tin được thành lập. Song song với việc phân cấp quản lý cho cơ sở, việc xây dựng và phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cũng được cải tiến một bước. Chế độ hợp đồng kinh tế - kỹ thuật được tiến hành nghiêm túc đã tạo điều kiện cho việc áp dụng tốt hơn chế độ khoán sản phẩm.

Công tác đào tạo cán bộ được chú trọng, tập trung vào trọng tâm thực hiện đầy đủ các quy định trong hệ thống chức danh viên chức, vươn lên tiếp thu các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới trong lĩnh vực thông tin. Năm 1986, hai cán bộ của Bưu điện thành phố được đề bạt Phó Giám đốc. Năm 1987, 18 cán bộ, công nhân được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tại các trường, 126 công nhân được dự kỳ thi nâng bậc. Bưu điện thành phố cũng mở lớp bồi dưỡng tại chỗ cho 70 cán bộ cao cấp, kỹ sư về những chương trình khoa học kỹ thuật mới như: máy điện thoại điện tử, tin học, vi mạch, tổng đài tự động điện tử, thông tin VHF...

Những đổi mới trong mô hình tổ chức và cơ chế quản lý được Ngành vận dụng thực hiện đã nâng cao bước đầu tinh thần, thái độ và trách nhiệm đối với nhiệm vụ của cán bộ, viên chức. Các hoạt động thông tin điện chính, bưu chính và phát hành báo chí trong hai năm 1986 - 1987 có tiến bộ mới về chất lượng phục vụ, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế.

Năm 1986, tổng đài T4 được tăng cường khai thác hơn nữa. Hơn 600 máy thuê bao từ tổng đài cộng điện C1, ATZ 64 - 600 (T2) đã được đấu vào T4 thành một mạng đồng nhất. Toàn bộ tổng đài T4 có 1082 máy thuê bao, 85 trung kế hoạt động. Đài Duyên Hải tập trung củng cố, kiện toàn đài phát đường tín hiệu từ Hải Phòng xuống đài phát Duyên Hải, mở thêm 2 máy thu làm nhiệm vụ kiểm soát vô tuyến điện, các đài tàu và các đài vô tuyến điện khác. Đài đường dài tiến hành sửa chữa lớn tổng đài điện báo tự động TW 55, củng cố mạng cáp Hải Phòng - Đồ Sơn. Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1986, Ngành triển khai công trình chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tập trung xây dựng tuyến cáp MKCB 5 4 x 4 x 1,2 dài hơn 20 km Hải Phòng - Đồ Sơn. Đài nội hạt cũng tích cực triển khai xây dựng các tuyến cáp mới, đồng thời đẩy mạnh việc duy tu, bảo dưỡng các tuyến cáp, tập trung khắc phục hậu quả các trận bão số 3, số 5 nhanh gọn.

Năm 1987, Đài Duyên Hải cùng với Phòng Điện chính, Đài đường dài, Tổng cục Bru điện thí nghiệm khai thác mạng vô tuyến điện VHF đài đầu đến phao số 0. Xưởng sửa chữa thiết bị đã thí nghiệm và đưa vào sử dụng mạng thông tin di động và thiết bị chống bão lụt của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trang bị cho Ủy ban nhân dân thành phố. Đài đường dài tổ chức duy tu, nâng cấp chất lượng mạng Telex cho Lãnh sự quán Liên Xô, xử lý cáp Hải Phòng - Đồ Sơn do sự cố cầu Rào.

Hai năm 1986 - 1987, Bru cục đặc biệt (hệ I) được nâng cấp chất lượng. Tổng đài ATZ 64 - 200 số từ T2 được chuyển về thành tổng đài ATZ 64 - 400 số, nâng dung lượng phục vụ. Mạng điện thoại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Nhà khách số 2 Bến Bính, Trường Đảng Tô Hiệu được thi công mới. Tuyến Viba Hải Phòng - Đồ Sơn cũng được đưa vào phục vụ các hoạt động của các cơ quan lãnh đạo thành phố.

Mạng điện chính cấp huyện cũng được thực hiện tự động, cộng điện hóa một bước. Bru điện Kiến An tiến hành cải tạo mạng cáp nội thị kết hợp với Đài nội tại lắp đặt tổng đài tự động ATZ 64 - 400 số đưa vào khai thác từ tháng 9 năm 1986. Bru điện Thủy Nguyên cũng tiến hành cải tạo mạng cáp nội huyện, kết hợp với Đài nội hạt lắp đặt tổng đài cộng điện C1 - 200 số. Bru điện An Hải xây dựng tuyến đường dây trần 2 đôi từ Hải Phòng đi Núi Đồi, đại tu đường dây từ Núi Đồi đi Đại Hợp...

Với những cố gắng trên, việc lưu thoát thông tin trên mạng thông tin điện chính thành phố hai năm 1986 - 1987 đã đảm bảo đúng các qui chuẩn của Tổng cục. Năm 1986, ngành phục vụ tốt các đợt bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp... Hai năm này, Lãnh đạo, Đảng ủy và Công đoàn Ngành phát động phong trào “điện thoại viên giỏi”. Việc thực hiện các mẫu câu thưa, gửi do Tổng cục Bru điện, Công đoàn Bru điện Việt Nam phát động được nhân viên điện thoại của Ngành hưởng ứng. Nhiều cơ quan thuê bao đã khen ngợi trên đài, báo về thái độ dè dặt, lịch thiệp của điện thoại viên.

Hoạt động thông tin Bru chính từ sự củng cố lại tổ chức, sắp xếp lại các dây chuyên sản xuất cũng đạt tiến bộ mới. Bru cục nội tại đổi mới phong cách phục vụ, tăng thêm thời gian phục vụ tại các Bru cục khu vực, mở hộp thư, qui hoạch khu và hành trình đường thư. Qua các phong trào thi đua đạt danh hiệu lao động giỏi trong các khâu: giao dịch, phát thanh, phát báo, khai thác phổ thông, cán bộ, nhân viên Ngành đã thật sự nâng cao chất lượng phục vụ. Đường thư liên tỉnh, nội

tinh được giữ vững. Việc chống mất, chống chậm đạt hiệu quả rõ rệt. Công tác Phát hành báo chí cũng được duy trì có nền nếp, nhất là Bru điện các huyện sau khi được sắp xếp lại lực lượng lao động, tăng cường nhân viên phát thư, báo xuống thẳng các xã trước 15 giờ trong ngày. Trong hoạt động ngoại dịch, hai năm 1986 - 1987, Ngành được Tổng cục trang bị xe cầu và xe Kamaz nên đã đẩy nhanh được tốc độ khai thác. Ngành cũng kết hợp với Bru điện Hà Nội cải tiến nhiều khâu giao, nhận thẳng các CONEX hàng từ Hải Phòng về Hà Nội, giải phóng triệt để các CONEX đọng trong cảng...

Với những cố gắng mới, hai năm 1986 - 1987, Bru điện Hải Phòng đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước:

- Về tổng doanh thu: Năm 1986 đạt 24.500.000 đồng (106,5%), năm 1987 đạt 115.000.000 đồng (118%), hoàn thành tốt các chỉ tiêu nộp lợi nhuận, nộp ngân sách. Mục tiêu chất lượng thông tin, năng suất lao động, hiệu quả kinh tế bước đầu đã thực hiện tốt.

Từ năm 1988, thực hiện Quyết định số 217/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), toàn Ngành kiên quyết chuyển mạnh sang hoạt động trong cơ chế quản lý kinh tế mới, nhấn mạnh tính chất sản xuất - kinh doanh trong các hoạt động. Triển khai thực hiện Quyết định số 217/ HĐBT, Tổng cục Bru điện đã có những quyết định tổ chức lại Bru điện cấp tỉnh, thành phố theo mô hình Công ty, Bru điện huyện, thị hệ I. Đồng chí Lê Nguyên Kim được bổ nhiệm làm Giám đốc Bru điện Hải Phòng đặt ra quyết tâm: thực hiện nhanh, phù hợp với đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao năng lực và chất lượng của mạng lưới thông tin, đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao.

Xuất phát từ thực tế hai năm 1986 - 1987, Ngành đã có những đổi mới nhất định trong mô hình tổ chức nên việc triển khai thực hiện Quyết định của Tổng cục được cơ bản thuận lợi. Lãnh đạo Đảng ủy, Giám đốc, Công đoàn đều có những kinh nghiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Tư tưởng cán bộ, nhân viên có bước chuyển biến mới, tin tưởng, chấp hành đường lối đổi mới của Đảng và của Ngành. Việc tổ chức lại lực lượng được tiến hành nhanh, gọn, phù hợp với thực tế Hải Phòng và đổi mới từng cán bộ, nhân viên Bru điện.

Ngay từ đầu năm 1988, Bru điện Hải Phòng tiến hành sáp nhập Bru cục ngoại dịch với Bru cục thành phố, thành lập Công ty Bru chính - Phát hành báo chí; Đài nội hạt, một bộ phận đội công trình thành Công ty điện thoại; Đài Duyên Hải, Đài đường dài thành Công ty điện báo; Đội xe, một bộ phận của đội công

trình, xưởng, một phần của phòng kế hoạch - vật tư, Ban quản lý công trình được sáp nhập thành Công ty dịch vụ kỹ thuật vật tư Bưu điện, Bưu cục hệ I, các Bưu điện huyện, thị vẫn giữ nguyên mô hình tổ chức cũ. Tháng 8 năm 1988, thực hiện Quyết định số 100/HĐBT về phân địa giới hành chính, Bưu điện Đồ Sơn tách làm hai đơn vị Bưu điện huyện Kiến Thụy và Bưu điện thị xã Đồ Sơn; Bưu điện huyện Kiến An tách làm 2 đơn vị là Bưu điện thị xã Kiến An và Bưu điện huyện An Lão.

Khôi phòng, ban quản lý cũng được kiện toàn lại. Các Phòng Bưu chính, Điện chính, Ban thanh tra, Ban bảo vệ được giải thể chuyển sang thành tổ chuyên viên tổng hợp. Một phần Phòng Kế hoạch - Vật tư sáp nhập với Phòng Tài chính kế toán - Thống kê thành Phòng Kinh tế - Kế hoạch... Biên chế khôi phòng ban đã giảm từ 82 xuống còn hơn 40 người.

Thông qua tổ chức các cuộc hội thảo, Đảng ủy, Giám đốc và Công đoàn Bưu điện thành phố đã phát huy dân chủ, chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các qui chế hoạt động mới. Cơ chế, chức năng, quyền hạn của Giám đốc, Phó Giám đốc các Công ty, Bưu điện huyện và thị, hệ I được quán triệt. Quy chế công tác quản lý cũng như phân cấp cho các cơ sở trên các mặt: thông tin bưu chính, quản lý mạng lưới viễn thông, công tác kinh tế - kế hoạch, xây dựng thuê bao ngoài ngành, tổ chức nhân sự lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, thanh tra pháp chế và hợp đồng kinh tế được xây dựng và quán triệt tới toàn thể cán bộ, nhân viên trong Ngành.

Đề phù hợp với mô hình tổ chức mới, Bưu điện đã tiến hành bổ nhiệm 02 giám đốc công ty, 07 phó Giám đốc công ty, 04 kế toán trưởng, phân công 02 Phó Giám đốc Bưu điện thành phố kiêm Giám đốc Công ty, chuyển 02 trưởng phòng, 01 trưởng Bưu điện huyện, 03 trưởng Bưu điện thị xã và bưu cục trực thuộc. Các Công ty cũng mở tài khoản tại các ngân hàng trên cơ sở những qui định về phân cấp tài chính của Tổng cục Bưu điện. Trưởng, phó các đơn vị, cán bộ kinh tế và chuyên viên giúp việc Giám đốc được tổ chức học tập, huấn luyện về công tác tài chính - hạch toán...

Với việc triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, kiên quyết và phù hợp của Lãnh đạo Bưu điện thành phố, mô hình tổ chức mới của Ngành đã đi vào hoạt động có hiệu quả. Công tác quản lý điều hành có nhiều nét chuyển biến theo phong cách mới. Quyền tự chủ sản xuất của cơ sở được phát huy. Chế độ hạch toán kinh tế của các công ty bước đầu đi vào nền nếp.

Việc triển khai đổi mới cơ chế quản lý đã nâng cao trách nhiệm của các công ty và các đơn vị trong Ngành. Nhờ đó, chất lượng thông tin tiếp tục được nâng lên. Các đơn vị đều cố gắng khai thác năng lực của mạng lưới trong quá trình sản xuất - kinh doanh. Ngành đã cân đối vốn tự có và huy động vốn từ các nhà thuê cáp Nhật Bản được triển khai cho mạng T4. Ngành cũng hoàn thiện mạng thông tin điện thoại cho Công ty VOSCO, mạng trung kế Hải Phòng, nhà văn hóa hữu nghị Việt - Tiệp. Mạng thông tin Duyên Hải được trang bị thêm thiết bị và đổi mới phương thức khai thác. Ngành đưa một máy thu, phát 1,2 kW của Nhật vào hoạt động, sửa chữa mạng ăng-ten đài phát Duyên Hải, mạng VHF được triển khai và đưa vào khai thác 2 máy chính, hoạt động ổn định. Công trình cột ăng-ten cao 81 m được tiến hành thi công phần móng. Công trình san lấp mặt bằng để chứa hàng ngoại dịch tại T4 cũng được hoàn thành, tạo điều kiện cho Công ty Bru chính - Phát hành báo chí nâng cao năng lực sản xuất - kinh doanh. Kết thúc năm 1988, Bru điện Hải Phòng đã đạt 780 triệu đồng doanh thu (tăng gấp 6 lần so với năm 1987). Thắng lợi của năm 1988 đã tạo đà quan trọng cho Bru điện Hải Phòng vươn lên đạt những kết quả mới khi chuyển sang hoạt động trong cơ chế thị trường có sự điều tiết và quản lý của Nhà nước.

Hai năm 1989 - 1990 là những năm đầu Bru điện Hải Phòng chuyển sang hoạt động trong cơ chế thị trường có sự điều tiết và quản lý Nhà nước. Lãnh đạo Ngành tiếp tục triển khai nhiều giải pháp quan trọng nhằm tạo ra sự thích ứng với cơ chế mới.

Quá trình đổi mới cơ chế quản lý - sản xuất được tiếp tục đẩy mạnh. Năm 1989, Bru điện tập trung làm tốt hơn công tác phân cấp toàn diện cho các đơn vị cơ sở về các nội dung lao động, đào tạo, nhân sự, kỹ thuật, an toàn lao động. 100% các công ty được hướng dẫn hoàn thiện cơ chế quản lý - sản xuất. 50% đơn vị huyện, thị cũng được hướng dẫn công tác này. Năm 1990, Ngành tập trung sắp xếp lại đội ngũ lao động, định biên xong 100% đơn vị công ty, Bru điện huyện, thị, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế lương, thưởng nhằm tạo ra động lực đẩy mạnh sản xuất, Giám đốc, Đảng ủy và Công đoàn Bru điện thành phố cũng tổ chức việc học tập và tiến hành lễ ký kết hợp đồng với cán bộ công nhân viên trong 4 công ty, 11 Bru điện huyện, thị, bu cục hệ I và xã Hòa Quang theo tinh thần Quyết định số 01, 07 của Tổng cục Bru điện. Kết quả là đã tinh giảm được biên chế, chuyển 669 cán bộ, công nhân viên trong biên chế sang chế độ hợp đồng dài hạn.

Chuyển sang hoạt động trong cơ chế thị trường, công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên được đặt ra nghiêm túc. Hoạt động xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức của Đảng bộ đã giúp tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên toàn ngành từng bước hiểu rõ, tin tưởng và đón nhận cơ chế thị trường. 40 Giám đốc, phó Giám đốc các Công ty, trưởng, phó Bưu điện các huyện, thị, kế toán trưởng, chuyên viên tổng hợp được bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý. Hơn 40 cán bộ khoa học - kỹ thuật được bồi dưỡng về kiến thức thông tin hiện đại. Phong trào học ngoại ngữ trong cán bộ, công nhân viên được lãnh đạo Ngành phát động và tạo điều kiện. Bưu điện thành phố đã cử một số cán bộ kỹ thuật đi học tiếng Pháp để chuẩn bị cho việc tiếp thu kỹ thuật tổng đài ELTEX 5 - ALPHA; 42 học viên lớp báo vụ hàng hải cấp II, khóa I và 43 con em cán bộ công nhân viên chức trong Ngành học lớp báo vụ moóc - Telex được tổ chức thi tốt nghiệp; 92 công nhân dự kỳ thi nâng bậc. Năm 1990, việc bồi dưỡng nâng bậc cho công nhân tiếp tục được đẩy mạnh. Việc học ngoại ngữ, kỹ thuật vi tính, nghiệp vụ quản lý Nhà nước được tổ chức tốt trong đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Tập trung và tranh thủ huy động các nguồn vốn để đầu tư chiều sâu phát triển mạng lưới thông tin - liên lạc, đổi mới và tăng cường trang thiết bị của Ngành được coi trọng là giải pháp lớn để đứng vững và vươn lên trong cơ chế thị trường. Năm 1989, Bưu điện Hải Phòng hoàn thành việc xây dựng cột ăng-ten cao 81 m (kinh phí 62 triệu đồng). Công ty Điện báo tiến hành lắp đặt các giàn ăng-ten VHF, ăng-ten viba, lắp ráp mạng cáp truyền dẫn vào phòng đặt máy. Đài thu Duyên Hải được tổ chức di chuyển toàn bộ thiết bị từ Sở chính về T4. Mạng thông tin số liệu và Faxcimin được đưa vào khai thác. Mạng thuê bao Telex nội tỉnh, quốc tế, mạng VHF, thông tin di động, thông tin Duyên Hải... đều được nâng cấp. Công ty Điện thoại cũng đã hoàn thành 7 tuyến cáp nhánh, ngọn trong mạng T4. Hơn 400 triệu đồng vốn được huy động vào việc mua sắm các trang thiết bị hiện đại. Tiêu biểu là Ngành đặt mua của hãng Segem (Pháp) tổng đài điện tử ELTEX - ALPHA 256, mua xe cầu cho hoạt động ngoại dịch. Lần đầu tiên, luận chứng phát triển mạng lưới viễn thông của Bưu điện Hải Phòng được Ngành tiến hành nghiên cứu, xây dựng, được Chủ tịch thành phố phê chuẩn, bảo lãnh trước Hội đồng Bộ trưởng để vay vốn nước ngoài đầu tư mạng lưới. Năm 1990, tuyến cáp đồng trục Hải Phòng - Hà Nội, các tuyến cáp nội hạt đều được nâng cấp về chất lượng. Tổng đài T4 được duy tu, đưa vào khai thác triệt để. Nổi bật là sự đầu tư chiều sâu phát triển mạng lưới, cải tiến các trang thiết bị để hòa mạng đồng nhất của Ngành.

Đảng ủy và Giám đốc Bưu điện đã đặt ra phương châm: nhanh chóng tiếp cận các trang thiết bị hiện đại của các nước tiên tiến, đầu tư có hiệu quả ngay từ đầu cho mạng lưới và hoàn vốn nhanh. Thực hiện phương châm này, Bưu điện Hải Phòng đã đầu tư, thi công và đưa vào khai thác tuyến Viba số Hải Phòng - Quảng Ninh, tuyến Viba số 30 kênh Hải Phòng - Hải Dương - Hà Nội, tuyến Viba 301 Hải Phòng - An Hải thay thế cho mạng Viba RVG. Các nguồn vốn thuê bao được huy động đầu tư cho việc thi công đặt máy, tiếp nhận và lắp đặt tổng đài tự động điện tử điện báo ALTEX - 5ALPHA - 256. Đúng dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1990) trung kế từ ALTEX - 5ALPHA - 256 được đấu sang cáp đồng trục và Viba số Hải Phòng - Hà Nội, chính thức hòa mạng thông tin quốc gia. Các máy điện báo cũ T51 được thay bằng máy TX-20. Ngành cũng đã đầu chuyển các thuê bao Telex từ tổng đài điện báo nấc TW-55 sang ALTEX - 5ALPHA - 256, nâng cao độ thông của mạng lưới. Tổng đài điện tử 32 số truyền Facsimin truyền số liệu cũng được lắp đặt. Các tuyến cáp chì được thay thế bằng cáp nylon, 20km cáp Nhật đã đưa vào mạng lưới. Trong đó, Ngành thi công mới tuyến cáp 200 x 2 Cầu Đất - T4

Các máy điện thoại quay số Đức, Tiệp Khắc, Liên Xô được thay thế bằng điện thoại thuê bao vô tuyến, được trang bị cho các đồng chí lãnh đạo thành phố và nhà thuê bao có nhu cầu. Các máy vô tuyến trong mạng VHF phục vụ việc chống bão lụt và thông tin di động của thành phố được tăng cường. Ngành cũng thi công cải tiến 20 bộ đón để mở rộng bảng liên lạc điện thoại đường dài, cải tiến các bộ trung kế, các thiết bị chuyển mạch của tổng đài ATZ 64 - 400 hệ I và T4, giúp cho các thuê bao trong mạng T1 quay được 5 số như mạng T4. Các thuê bao T1, T4 gọi nhau và gọi đi đường dài đều thuận lợi. Đặc biệt, Bưu điện Hải Phòng đã cùng Bưu điện Hà Nội đầu chuyển hòa mạng T4 với E10-B Hà Nội để liên lạc liên tỉnh, quốc tế thuận tiện.

Việc khai thác thông tin bưu chính hai năm 1989 - 1990 gặp nhiều khó khăn do khách quan tác động. Bưu điện Hải Phòng có những cố gắng lớn để khắc phục. Mạng đường thư nội tỉnh, Ngành đã tự đứng ra đảm nhận tuyến Thủy Nguyên, An Hải. Mạng đường thư liên tỉnh tăng cường quan hệ với Bưu điện Hà Nội để cùng nhau giải quyết khó khăn. Mạng lưới Bưu điện xã được tập trung kiện toàn để đảm bảo công tác phát hành báo chí nhanh, đúng qui định thời gian. Công văn hóa tốc của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố cũng được Ngành tổ chức lực lượng chuyên xuống kịp thời. Năm 1990, dịch vụ thư chuyên tiền được mở, bước đầu có hiệu quả. Việc khai thác hàng ngoại dịch do tình hình Liên Xô và các nước Đông

Âu diễn biến phức tạp nên lượng hàng khai thác ít, nhưng Ngành đã cùng với ngành hải quan tổ chức tốt việc giao nhận đảm bảo chống mất, chống chậm có hiệu quả.

Hải năm 1989 - 1990 cũng đánh dấu bước chuyển biến trong đổi mới phong cách phục vụ của cán bộ, nhân viên toàn Ngành. Bưu điện thành phố xác định đây cũng là một giải pháp quan trọng để đứng vững và phát triển trong cơ chế thị trường. Phong trào thi đua đạt danh hiệu “người điện thoại viên giỏi” được duy trì. Đặc biệt năm 1990, Ngành đã liên tiếp phát động các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn mang lại hiệu quả tốt trong sản xuất - kinh doanh. Các đợt gửi thư xin ý kiến góp ý về phong cách phục vụ của cán bộ, nhân viên Bưu điện, cũng góp phần tạo ra những chuyển biến mới của Ngành. Công tác chống tiêu cực, huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng tự vệ được tăng cường, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ an toàn mạng lưới thông tin liên lạc và hoạt động của Ngành.

Với những giải pháp tích cực đó, hai năm 1989 - 1990, Bưu điện Hải Phòng đã đứng vững trong cơ chế thị trường. Tổng doanh thu của Ngành năm 1990 cao hơn năm 1989. Năm 1989, doanh thu của Ngành đạt 2,6 tỷ đồng, thì năm 1990 đã tăng lên 3,8 tỷ đồng và 185.000 USD. Đây là một thành tích rất đáng tự hào của Bưu điện Hải Phòng trong bối cảnh chuyển sang cơ chế mới, nền kinh tế thành phố bị sa sút.

## **II - TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI HÓA, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT (1991 - 1995)**

Từ năm 1991, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Đại hội X Đảng bộ thành phố, vai trò của thông tin liên lạc ngày càng trở nên quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng - một trong những cực quan trọng trong tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Quyết tâm của Bưu điện Hải Phòng là tiếp tục đổi mới hơn nữa phương thức hoạt động trong công tác thông tin bưu chính và đổi mới, tăng cường mạng viễn thông theo hướng tiếp thu những công nghệ thông tin liên lạc tiên tiến.

Thực hiện quyết tâm trên, công tác tổ chức, cán bộ tiếp tục được cải tiến. Năm 1991, bộ máy quản lý thuộc Bưu điện thành phố được đổi mới. Các chức danh kế hoạch, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương và an toàn lao động được chuyển sang chức danh chuyên viên. Việc định biên, định mức lao động ở các Công ty, Bưu điện huyện, thị được tiếp tục tiến hành. Ngành cũng đã tập trung xây

dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ, nhân viên. Đội ngũ kế toán được tăng cường những người tốt nghiệp Đại học Tài chính - Kế toán. Năm 1992, Ngành tiến hành lập hồ sơ quản lý cán bộ, công nhân viên bằng máy vi tính. 120 cán bộ, công nhân viên được cử đi học nghiệp vụ quản lý kinh tế sản xuất - kinh doanh và nghiệp vụ thông tin. Việc lập phù hiệu và mang đồng phục cho cán bộ, công nhân viên cũng được hoàn thành. Chế độ hợp đồng lao động được triển khai nghiêm túc đã làm rõ được quyền lợi và trách nhiệm của từng cá nhân đối với phần công việc được giao.

Công tác thi đua được chú trọng hơn. Năm 1991, Đảng ủy, Giám đốc và Công đoàn Bưu điện thành phố phát động các đợt thi đua liên tiếp, chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc, tập trung xây dựng các công trình trọng điểm. Toàn Bưu điện thành phố đã đẩy lên phong trào thi đua đạt danh hiệu giao dịch viên chuyên nghiệp và kinh doanh giỏi. Bưu điện thành phố tập trung xây dựng Bưu cục mẫu Hồng Bàng. Năm 1992, toàn ngành sôi nổi hưởng ứng phong trào đăng ký đạt danh hiệu lao động giỏi, Giám đốc giỏi, Chủ tịch Công đoàn giỏi do Liên hiệp Công đoàn thành phố và Hội đồng thi đua thành phố phát động. Ngành tổ chức hội thi Trưởng Bưu cục giỏi, phát động thi đua lao động sáng tạo. Công tác quân sự và đời sống được lãnh đạo Bưu điện thành phố chú trọng chỉ đạo nên đã góp phần động viên cán bộ, công nhân viên hăng hái sản xuất - kinh doanh. Hai năm 1991 - 1992, nhân tố con người trong cơ chế thị trường đã được nhận thức đầy đủ hơn và bước đầu được lãnh đạo Bưu điện thành phố quan tâm phát huy sức mạnh toàn diện hơn.

Song song với việc phát huy nhân tố con người, phương thức hoạt động sản xuất - kinh doanh của Ngành tiếp tục được đổi mới.

Năm 1991 và 8 tháng đầu năm 1992, mặc dù đã có cố gắng cải tiến các bước trong mạng lưới bưu cục, hành trình thư, báo, giám sát chặt chẽ trong mạng thư nội tỉnh, nhưng do một số tuyến như Hải Phòng - Cát Bà, Hải Phòng - Tiên Lãng - Vĩnh Bảo, Bưu điện Hải Phòng chưa hoàn toàn chủ động nên thư báo thường đến chậm. Từ tháng 9 năm 1992, ngành tập trung phương tiện, đảm bảo chuyển thư báo bằng xe chuyên dùng. Việc làm này đã khắc phục dứt điểm việc phải hủy bỏ các chuyến thư báo do các khó khăn khách quan mang lại. Việc tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Bưu điện Hà Nội cũng làm cho đường thư liên tỉnh luôn thông suốt. Kinh nghiệm xây dựng Bưu cục mẫu Hồng Bàng được phổ biến đến các đơn vị, tạo ra bước chuyển biến mới trong phong cách phục vụ của hệ thống bưu cục và Bưu điện các huyện, thị.

Dịch vụ thư và điện chuyển tiền cũng có bước đổi mới trong phương thức khai thác. Đứng trước tình trạng mỗi tháng còn nợ đọng của nhân dân từ 180 triệu đến 200 triệu đồng do Công ty Bưu chính liên tỉnh của Tổng Công ty không chuyển xuống kịp thời, ngành đã phải triển khai các biện pháp để giải quyết bằng việc kết hợp số tiền Trung ương cấp, rút tại kho bạc địa phương và lấy ra từ nguồn vốn kinh doanh. Tình trạng nợ đọng tiền của nhân dân đã mở ra được hướng giải quyết tích cực.

Công tác phát hành báo chí cũng có những đổi mới quan trọng. Do nhiều khó khăn khách quan, nên hai năm 1989 - 1990, sản lượng báo chí phát hành giảm sút. Đứng trước thực tế đó, Giám đốc, Đảng ủy Bưu điện thành phố kết hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Tuyên giáo các quận, huyện, thị ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động phong trào đọc báo Đảng trong các cấp, các ngành và nhân dân. Lãnh đạo Bưu điện cũng chỉ đạo Công ty Bưu chính - Phát hành báo chí tổ chức lại mạng lưới đại lý, các lực lượng bán lẻ ở các nơi giao dịch, nơi đông người, trong các chợ và tổ chức đón các luồng báo kịp thời gian phát hành. Hai năm 1991 - 1992, mạng lưới bán lẻ báo chí bước đầu phát triển rộng rãi. Với các biện pháp đó, Bưu điện Hải Phòng đã góp phần xây dựng được phong trào đọc báo Đảng trong các cấp, các ngành và nhân dân, nhất là đọc báo *Hải Phòng*...

Mạng liên lạc viễn thông tiếp tục được tăng cường những thiết bị tiên tiến. Đầu năm 1991, Bưu điện Hải Phòng phối hợp với Bưu điện Hà Nội hoàn thiện việc hòa mạng T4 với T5, triển khai thi công Tổng đài điện tử kỹ thuật số TDX - 1B gồm 5000 số. Ngày 24 tháng 8 năm 1991, Bưu điện Hải Phòng cắt chuyển toàn bộ các thuê bao ở tổng đài T4 cũ sang TDX - 1B chỉ sau 2 giờ đã đi vào hoạt động được ngay. Đúng ngày 02/09/1991, Bưu điện Hải Phòng đã đấu TDX - 1B với E10 - B Hà Nội. Mạng TDX - 1B chính thức hòa mạng thông tin quốc gia. Kênh truyền số liệu từ cáp đường trục được đấu chuyển sang mạng Viba số AWA. Mạng điện thoại tự động được trang bị cho huyện An Lão, Tiên Lãng, 37 máy Telex loại TX-35-EX của hãng Sagem được tiếp nhận và trang bị cho cơ quan có nhu cầu. Các Bưu điện huyện phối hợp với các cấp chính quyền kiên quyết chống phá tệ nạn cắt trộm đường dây. Năm 1992, tuyến Viba có 34 Mb, 450 kênh Hải Phòng - Hải Dương - Hà Nội - Quảng Ninh được lắp ráp và đưa vào sử dụng. Mạng nội tỉnh được tập trung sửa chữa lớn đưa vào 20 km cáp các loại từ 10 x 2 đến 100 x 2. Các thuê bao đã phát triển, 1189 máy điện thoại được lắp đặt, nâng tổng số lên 4200 máy. Ngành cũng đã phát triển 64 thuê bao Fax, nâng tổng số lên 87 thuê bao...

Hai năm 1991 - 1992, hệ thống bưu cục, Bưu điện, trụ sở chính của Bưu điện Hải Phòng được đầu tư xây dựng khá khang trang. Năm 1991, Ngành tổ chức thi công xây dựng mới và đưa vào sử dụng Bưu điện Tiên Lãng, An Lão, Cửa Cấm. Năm 1992, Bưu điện Đại Hợp cũng được hoàn thành và đi vào hoạt động. Nhà T4 và tầng 2 Trung tâm kỹ thuật Lạch Tray được sửa chữa. Các phòng làm việc của khối quản lý được tu sửa khang trang hơn. Đồng hồ điện tử được lắp đặt tại trụ sở chính, Bưu điện Núi Đồi (Kiến Thụy), Cát Bà... Với những cố gắng trên, Bưu điện Hải Phòng tiếp tục giành được những thắng lợi mới. Doanh thu của Ngành năm 1991 đạt 10,2 tỷ đồng, năm 1992 tăng lên đạt gần 22,5 tỷ đồng. Đời sống người lao động được cải thiện nhiều. Các phong trào thể thao, văn hóa được duy trì đã góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần của cán bộ, công nhân viên.

Những thắng lợi mới của Bưu điện Hải Phòng được Đảng, Nhà nước ghi nhận. Năm 1991, Bưu điện Hải Phòng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì. Năm 1992, 9 đề tài khoa học được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp bằng Lao động sáng tạo. Đồng chí Giám đốc được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Những năm 1993 - 1995, nền kinh tế Hải Phòng cùng cả nước thoát khỏi tình trạng sa sút và đạt mức tăng trưởng khá. Chiến lược “tăng tốc” của Đảng bộ thành phố đã bước đầu tạo ra sự sôi động trong các hoạt động kinh tế - xã hội, nhất là trên lĩnh vực kinh tế đối ngoại. Sự chuyển biến chung đó của thành phố vừa đặt ra thời cơ phát triển mới cho Bưu điện Hải Phòng, vừa đòi hỏi Ngành phải có những nỗ lực cao hơn nữa, đổi mới hơn nữa phương thức hoạt động để đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin liên lạc của các cấp, các ngành đang trên đà phát triển.

Chủ động đón thời cơ và vận hội phát triển mới, Bưu điện Hải Phòng đề ra chiến lược tăng tốc với mục tiêu: đảm bảo thông tin liên lạc và phát triển mạng lưới, đạt hiệu quả cao trong sản xuất - kinh doanh.

Các biện pháp quản lý nghiệp vụ, bảo vệ mạng lưới được tiếp tục cải tiến, được chỉ đạo kiên quyết và đi vào nền nếp. Công tác quản lý nghiệp vụ điện chính, phát triển thuê bao được đưa vào chương trình quản lý bằng máy vi tính. Công tác kiểm tra nghiệp vụ khai thác Bưu điện ở các đơn vị cơ sở được tăng cường. Công tác định biên, định mức lao động cho các đơn vị được hoàn thiện phù hợp với chiến lược đầu tư chiều sâu cho mạng lưới. Việc chuyển lương cũ sang hệ thống

lượng mới cho cán bộ, công nhân viên được tiến hành nghiêm túc, đã có tác dụng động viên, cổ vũ kịp thời.

Việc bảo vệ mạng lưới cũng được đặt ra một cách kiên quyết hơn. Ngành chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền và công an các địa phương giảm tới mức tối đa các vụ cắt trộm và làm hỏng mạng lưới thông tin liên lạc. Song song với biện pháp đó là việc duy trì phong trào tự vệ mạnh, giữ vững danh hiệu đơn vị dẫn đầu khối tự vệ của quận Hồng Bàng. Năm 1993, Bưu điện Hải Phòng được cử đi báo cáo điển hình trong hội nghị toàn quốc về công tác tự vệ. Năm 1994, tự vệ Bưu điện tham gia cuộc diễn tập HP84 được Quân khu III cấp bằng khen. Lực lượng tự vệ Ngành được huấn luyện tốt, có tác dụng tích cực trong công tác bảo vệ mạng lưới.

Những ứng dụng của các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào mạng lưới và sản xuất được đẩy mạnh. Bưu điện thành phố tập trung xây dựng phương án phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông từ năm 1993 đến năm 2000 và tiến hành bảo vệ tốt các phương án trước Tổng cục Bưu điện.

Tuy nhiên, việc triển khai phát triển mạng lưới lại đứng trước những yêu cầu mới và khó khăn mới. Do yêu cầu về thông tin, liên lạc của các cấp, các ngành trong thành phố đặc biệt phát triển, nên cuối năm 1993, tổng đài đã chật số. Số đơn tồn đọng của khách hàng khá nhiều. Cùng lúc đó, Bưu điện Hải Phòng lại đứng trước khó khăn về nguồn vốn do 2 nguyên nhân: Từ tháng 5/1993, giá cước viễn thông giảm, dẫn tới mỗi tháng giảm thu 100 triệu đồng so với mức cũ và các thuế bao nợ đọng tiền khá nhiều.

Lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng đã triển khai nhiều giải pháp để tháo gỡ những khó khăn tồn tại trên. Mạng liên lạc viễn thông được tập trung mở rộng dung lượng, nâng cao chất lượng đường thông, đầu tư đổi mới trang thiết bị theo hướng tiên tiến và hiện đại. Năm 1993, Bưu điện Hải Phòng thi công 126 km cáp các loại cùng 06 tuyến Viba số mạng nội tỉnh. Mạng nội thành được mở thêm dung lượng 500 số. Các Bưu điện Kiến An, Cát Hải, Thủy Nguyên, An Hải được lắp đặt mạng điện thoại tự động điện tử số. Một số tuyến cáp ống cũng được thi công và đưa vào sử dụng. Năm 1994, hơn 169 km cáp các loại cùng 07 tuyến Viba số mạng nội tỉnh và khu công nghiệp Quán Toan, Minh Đức được thi công. Trạm gốc T4 và trạm vệ tinh Sở chính được mở rộng dung lượng thêm 3036 số. Tổng đài DMS-10 được lắp đặt. Mặc dù chưa đáp ứng kịp yêu cầu của khách hàng nhưng mạng thuê bao điện thoại, fax, telex tiếp tục phát triển. Năm 1993, phát triển thêm 2018 máy.

Năm 1994 phát triển thêm 5534 máy (hơn tổng số máy của các năm trước đó cộng lại), nâng tổng số máy trong toàn mạng lên 10.437 máy. Năm 1993 phát triển 115 máy fax, 1994 là 122 máy, nâng tổng số máy trong toàn mạng lên 321 máy. Năm 1994, 100% Bưu điện ngoại thành có tổng đài điện tử số, có tuyến Viba số (30 - 60 kênh) nối liên lạc với thành phố, 50% số xã có máy điện thoại.

Song song với việc mở rộng dung lượng, nâng cao chất lượng đường thông, một phương thức phục vụ mới là phát triển mạng điện thoại công cộng. Năm 1993, toàn thành phố có 8 kiốt, năm 1994 là 13 kiốt điện thoại công cộng ở các đường phố nội thành. Tại các trụ sở giao dịch, các buồng đàm thoại cũng tăng lên. Mạng thông tin biển vào Paging cũng được triển khai. Năm 1993, Bưu điện Hải Phòng kết hợp với Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh triển khai lắp đặt mạng thông tin HF phục vụ thông tin kinh tế biển. Năm 1994, nghiệp vụ 108 thông tin kinh tế biển được triển khai hoạt động tốt cùng hệ thống thông tin cứu nạn toàn cầu (GMDSS). Hệ thống thông tin sóng ngắn gọi chọn số tới mạng Paging phát triển được 251 máy, nâng tổng số máy trong toàn mạng ở Hải Phòng lên 261 máy. Đặc biệt, bám sát và phục vụ công cuộc xây dựng thành phố mở về kinh tế, Bưu điện Hải Phòng cũng bước đầu triển khai các khu thông tin phục vụ khu chế xuất đường 14 (353), khu công nghiệp Minh Đức, khu du lịch Đồ Sơn...

Mạng thông tin Bưu chính có những đổi mới, mà nổi bật là tăng cường khai thác nghiệp vụ phát nhanh EMS và DHL đã nâng cao chất lượng phục vụ. Toàn Bưu điện thành phố tiếp tục thi đua đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh.

Những năm 1993 - 1995, bằng chiến lược tăng tốc với phương hướng và giải pháp phù hợp, Bưu điện Hải Phòng tiếp tục giành những thắng lợi mới trong sản xuất - kinh doanh. Tổng doanh thu của ngành năm 1993 đạt 40 tỷ 640 triệu đồng, năm 1994 đã vượt lên đạt 65 tỷ 144 triệu đồng. Đời sống của cán bộ, công nhân viên được nâng lên một bước rõ rệt. Bưu điện Hải Phòng đã có những cố gắng nỗ lực, nâng cao năng lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vượt lên nắm bắt thời cơ và vận hội mới của thành phố và đất nước. Tiếp tục chiến lược “tăng tốc”, phấn đấu lập thành tích chào mừng 50 năm ngày truyền thống, Bưu điện Hải Phòng chú trọng đầu tư chiều sâu, hiện đại hóa mạng lưới, nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Nổi bật trong những tháng đầu năm 1995 là việc Bưu điện thành phố đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tuyến Viba số 8 Mb (240 kênh) Hải Phòng - Cảng mới, Hải Phòng - Đồ Sơn. Từ ngày 1/3/1995 tiến hành khởi công xây dựng tổng đài DMS - 100 và đến tháng 7/1995 đưa 100 số vào hoạt động. Hệ thống

thông tin Paging - thông tin di động toàn quốc cũng được triển khai. Cán bộ, công nhân viên Bưu điện Hải Phòng nỗ lực vượt bậc, vươn lên giành những thắng lợi to lớn. Lễ kỉ niệm 50 năm ngày truyền thống (15/8/1945 - 15/8/1995) được tổ chức trọng thể và cũng là đánh dấu sự vươn lên rất nhanh và từng bước đạt hiệu quả cao trong sản xuất - kinh doanh của Bưu điện Hải Phòng.

Mười năm (1986 - 1995) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Bưu điện Hải Phòng đã có những cố gắng nỗ lực tự đổi mới mình, từng bước chuyển sang hoạt động có hiệu quả trong cơ chế thị trường. Bưu điện Hải Phòng đứng trước thời cơ phát triển mới và vượt qua những thử thách mới.

Thông tin liên lạc thực sự phải đi trước một bước để phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Chuyển sang hoạt động trong cơ chế mới, càng ngày, từ lãnh đạo thành phố đến các ngành, các cấp càng nhận thức rõ hơn vai trò của thông tin - liên lạc trong quá trình triển khai những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình sản xuất - kinh doanh. Thực tế đó đã mở ra thời cơ phát triển mới cho Bưu điện Hải Phòng. Nhưng để vươn lên nắm bắt thời cơ đó, thực tiễn cũng đặt ra những thách thức mới xuất phát từ thực trạng trang thiết bị, bộ máy quản lý, trình độ cán bộ của ngành còn nhiều bất cập, hạn chế.

Dưới sự lãnh đạo của Lãnh đạo Ngành Bưu điện, của thành phố, sự quyết tâm cao của Bưu điện Hải Phòng, cơ cấu tổ chức bộ máy đã có bước đổi mới phù hợp, kịp thời đáp ứng và hoạt động hiệu quả trong cơ chế thị trường. Đảng ủy làm tốt công tác xây dựng Đảng tạo ra sự tin tưởng, vững vàng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và công nhân viên vào đường lối đổi mới của Đảng, có thêm quyết tâm phấn đấu trong hoạt động nghiệp vụ. Quá trình đào tạo mới và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý giúp đội ngũ cán bộ, công nhân viên có bước trưởng thành mới, hoạt động có hiệu quả trong nghiệp vụ chuyên môn và trong quản lý sản xuất - kinh doanh. Song song với các giải pháp đó, việc huy động các nguồn vốn, kiên quyết tập trung đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại hóa, mở ra các phương thức hoạt động và phục vụ mới trong 10 năm cũng là một hướng đi đúng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Giám đốc, sự chỉ đạo của Công đoàn, cán bộ công nhân viên Bưu điện Hải Phòng ra sức thi đua đổi mới phương thức và phong cách phục vụ, đẩy mạnh công tác tự vệ, từng bước vươn lên trong cơ chế mới.



## Chương 6

# TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TỐC HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - 2005)

## I - TĂNG TỐC, HIỆN ĐẠI HÓA, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH (1996 - 2000)

Những thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước và chuyển biến vươn lên hòa nhập khu vực và quốc tế của ngành Bưu điện Việt Nam đã tạo cơ sở, niềm tin cho cán bộ, đảng viên, nhân viên Bưu điện Hải Phòng tiếp tục thực hiện chiến lược tăng tốc giai đoạn II và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

Thực hiện chiến lược tăng tốc của Ngành, các kì Đại hội Đảng bộ lần thứ 22 (1994), lần thứ 23 (1997) và lần thứ 24 (2000) đều tập trung phần đầu phát triển hiện đại mạng bưu chính viễn thông theo hướng đi tắt đón đầu sự hội tụ của bưu chính viễn thông với tin học; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, vừa đảm bảo tốt nhiệm vụ phục vụ công ích vừa đảm bảo sức cạnh tranh thắng lợi trong hội nhập.

Đảng ủy, Giám đốc Bưu điện thống nhất, xác định nhiệm vụ: *“Tập trung nguồn lực, trí tuệ, kiên quyết đi thẳng vào hiện đại hóa làm chuyển biến căn bản về chất và lượng mạng lưới bưu chính viễn thông của Hải Phòng, kịp thời đáp ứng yêu cầu phục vụ thành phố mở”*. Bưu điện Hải Phòng đã coi trọng đầu tư chiều sâu nhằm hiện đại hóa mạng bưu chính - viễn thông, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của thành phố với chất lượng ngày càng cao; phát triển được nhiều dịch vụ bưu chính - viễn thông thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Tuy nhiên, những năm 1996 - 1998, Bưu điện Hải Phòng vẫn thực hiện quản lý điều hành theo mô hình sản xuất, chủ yếu theo chế độ chuyên viên làm việc trực tiếp (trực tuyến) với lãnh đạo, chỉ có 02 phòng chức năng: Hành chính - Quản trị; Kế toán - Thống kê, tài chính. Đứng trước tốc độ phát triển nhanh, qui mô sản xuất rộng lớn, cách quản lý, điều hành cũ không còn phù hợp. Triển khai thực hiện mô hình tổ chức sản xuất mới của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và nhằm tăng cường công tác quản lý đảm bảo đủ năng lực điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ngày 23/2/1999, Giám đốc Bưu điện thành phố đã kí quyết định thành lập thêm các phòng ban chức năng:

- Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động
- Phòng Viễn thông -- Tin học
- Phòng Bưu chính - Phát hành báo chí
- Phòng Kế hoạch - Kinh doanh - Tiếp thị
- Phòng Đầu tư - Xây dựng
- Tổ Kiểm toán (ngày 18/3/1999)

Các đơn vị sản xuất trực thuộc cũng được thành lập hoặc đổi tên. Trước đó, ngày 06/6/1997, Công ty Thiết kế Bưu điện được thành lập (đến 01-4-2005 chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Viễn thông - Tin học Hải Phòng). Ngày 07/8/1999, Trung tâm tin học được hình thành và ngày 18/9/1999, Công ty Điện báo được đổi thành Công ty Viễn thông thuộc Bưu điện Hải Phòng.

Công tác Đảng và các tổ chức quần chúng cũng được tăng cường. Đảng bộ được nâng cấp theo mô hình mới và ngày 30/12/1999, tiếp nhận 10 chi bộ Bưu điện các quận, huyện, thị xã thành hệ thống tổ chức Đảng toàn ngành. Tháng 8/2000, 04 chi bộ trực thuộc Đảng bộ được nâng cấp thành Đảng bộ bộ phận. Năm 1998, đồng chí Nguyễn Văn Khê nghỉ hưu, đồng chí Phạm Dung Hưng được chỉ định làm quyền Bí thư Đảng ủy và từ tháng 3-/1999 được bầu làm Bí thư Đoàn thanh niên Bưu điện chuyển từ quận về trực thuộc Thành đoàn. Việc chuyển đổi mô hình quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh đã tạo bước đột phá mới cho Bưu điện Hải Phòng đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Ngành, của thành phố.

Thực hiện chủ trương hiện đại hóa, tăng tốc trước hết phụ thuộc vào yếu tố con người. Triển khai Nghị quyết số 02 của Thành ủy Hải Phòng (năm 1996) về công tác cán bộ, lãnh đạo Bưu điện chủ trương: từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ về cơ cấu và chuyên môn nghiệp vụ đủ về số lượng và chất lượng. Tiến hành đào tạo, đào tạo lại số cán bộ, nhân viên đang công tác. Chú trọng bồi dưỡng, bổ sung cán bộ trẻ được đào tạo chính quy, giao việc, thử thách và tuyển chọn đưa vào qui hoạch. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, quản lý giỏi, có nhiều chuyên gia đầu ngành, hạ thấp tuổi bình quân, đảm bảo ba độ tuổi, trong đó cán bộ trẻ chiếm 25-30%. Ban Giám đốc, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng qui chế để thực hiện mục tiêu trên:

- + Cán bộ nợ trình độ phải đi học để xóa nợ.
- + Cán bộ quản lý kỹ thuật còn trình độ sơ cấp phải đi học từ trung cấp trở lên.

- + Đảng viên phải phổ cập sơ cấp chính trị
- + Một số cán bộ khoa học - kỹ thuật quản lý phải biết ngoại ngữ
- + Cử cán bộ trẻ có chuyên môn, ngoại ngữ giỏi đi học bổ túc thêm ở nước ngoài để nâng cao trình độ, tạo dựng một đội ngũ cán bộ có trình độ cao.
- + Quan tâm đề bạt cán bộ nữ, đạt tỷ lệ 29% so với tổng số cán bộ.

Những cán bộ lãnh đạo, chuyên viên làm tốt công tác, hàng tháng đều có hệ số khuyến khích trả lương. Đảng ủy tập trung chỉ đạo và triển khai Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về vận động và chinh đốn Đảng. Ban cán sự Tổng cục Bưu điện và Ban thường vụ Thành ủy 2 lần tiến hành kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết. Kết quả bước đầu đã tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức tư tưởng chính trị, trong rèn luyện đạo đức, lối sống của đảng viên, trong công tác chỉ đạo và điều hành của cấp ủy Đảng. Đặc biệt đã tạo được không khí lành mạnh, dân chủ trong Đảng, trong các tổ chức quần chúng, trong công nhân, viên chức. Vai trò của Đoàn Thanh niên, Công đoàn được phát huy. Đoàn Thanh niên phát huy thế mạnh của tuổi trẻ trong việc đi đầu trên lĩnh vực khoa học - công nghệ thông tin. Nhiều công trình quan trọng do Đoàn Thanh niên đảm nhiệm đã khẳng định sức mạnh sáng tạo của tuổi trẻ Bưu điện Hải Phòng. Tổ chức Công đoàn Bưu điện Hải Phòng, người bạn đồng hành của chuyên môn đã có những hoạt động phong phú trong vận động công nhân viên chức thi đua sản xuất, kinh doanh và cải thiện đời sống. Đồng chí Phạm Duy Hưng quyền Bí thư Đảng ủy, thôi giữ chức Chủ tịch Công đoàn, năm 1999, đồng chí Nguyễn Thị Hồng Thức được bầu làm Chủ tịch Công đoàn và từ năm 2000, đồng chí Trần Văn Tập được bầu làm Chủ tịch Công đoàn Bưu điện Hải Phòng. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, các hội thi do Công đoàn tổ chức và phát động có tác dụng lớn, đẩy mạnh việc hoàn thành vượt mức kế hoạch với tốc độ tăng trưởng cao hằng năm.

Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân viên nắm chắc các định hướng chủ trương lớn của ngành, của thành phố; vận dụng sáng tạo vào tình hình cụ thể của đơn vị và sự phấn đấu nỗ lực cao của mỗi người trên cương vị công tác của mình. Bưu điện không ngừng đổi mới, cải tiến và hoàn thiện các cơ chế về quản lý nhân sự, đào tạo lao động, tài chính - kinh tế và dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, phát triển mạng lưới, ổn định, hiện đại hóa. Các chế độ quản lý và sản xuất kinh doanh đi vào nền nếp, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến. Do vậy, dù còn nhiều khó khăn, Bưu điện Hải Phòng vẫn phấn đấu đạt được mục tiêu của chiến lược tăng tốc giai đoạn II.

Về bưu chính, thông tin liên lạc được đảm bảo và mạng lưới phát triển khá. Đường thư liên tỉnh, nội tỉnh hoạt động nhịp nhàng, luôn ổn định. Hành trình thư báo đi các huyện, xã, ra đảo Cát Bà nhanh hơn năm 1995 là 3 giờ. Tháng 5-1996, Bưu điện huyện Bạch Long Vĩ, cách trung tâm thành phố 150 km, được thành lập. Trong nội thành, đặt thêm các thùng thư ở hơn trăm điểm, tạo thuận lợi cho khách hàng. Báo chí Trung ương, báo địa phương đến với độc giả nội thành từ 9 giờ 30 phút, các xã trong đất liền trước 15 giờ, các xã ở hải đảo (trừ xã Việt Hải - Cát Hải và Bạch Long Vĩ) có báo đọc trong ngày. Bưu điện thành phố tập trung mở thêm mạng lưới nhằm phục vụ tốt nhu cầu xã hội. Hết năm 2000, toàn thành phố có 67 bưu cục, 22 kiốt, 97 đại lí, 145 điểm Bưu điện - Văn hóa. Bình quân phục vụ 7.747 người (năm 1999 là 9.290 người) 1 bưu cục, kiốt và điểm Bưu điện - văn hóa. Bán kính phục vụ là 1,4 km (năm 1999 là 1,5 km).

Chuyển phát công văn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng, đảm bảo cho hoạt động chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Số lượng các văn bản này mỗi năm một tăng: năm 1996 chuyển 17.348 công văn hỏa tốc, 68.810 công văn thường; năm 2000 chuyển phát kịp thời 16.700 công văn hỏa tốc và 119.546 công văn thường.

Về thư và điện chuyển tiền tăng cao rất nhanh, thể hiện sự tin tưởng của khách hàng đối với Bưu điện Hải Phòng, trong khi loại hình này ngày càng có nhiều đơn vị tham gia dịch vụ. Năm 1996, Bưu điện thành phố đã trả thư chuyển tiền tăng 70,25% so với năm 1995. Đặc biệt lượng thư chuyển tiền nhanh trong nước và quốc tế tăng nhiều. Năm 2000, số thư và điện chuyển tiền tăng 12,66%, lượng thư chuyển tiền nhanh tăng 82,7%, số tiền trả cho dân tăng 53,9%, chuyển tiền quốc tế tăng 46,9% so với năm 1999. Chất lượng trả thư chuyển tiền tốt, việc trả tiền đúng thời hạn không để nợ đọng được khách hàng khen ngợi.

Việc phát hành báo chí, Bưu điện Hải Phòng đã tiến hành kết hợp các phương thức phát hành dài hạn với việc bán lẻ, tăng cường mở rộng các kiốt, đại lí... Ngành phối hợp với Thành đoàn, Sở Giáo dục - Đào tạo. Phát hành báo *Thiếu niên*, *Tiền phong*, *Nhi đồng*, *Hoa học trò* trong các trường học; cùng Ban Tuyên giáo Thành ủy và các huyện ủy vận động mua và chuyển báo *Hải Phòng*, báo *Nhân Dân* đến các xã, các chi bộ địa phương. Năm 1996, các chủng loại báo tăng 10%, số lượng bằng 97,12% so với năm 1995. Năm 1997 phát hành được 340 loại báo và tạp chí, tăng 9,39% so với năm 1997. Năm 2000 phát hành được 335 loại báo chí, duy trì tốt việc phát hành báo *Nhân Dân*, báo *Hải Phòng* tới 1.697 chi bộ đường phố và chi bộ nông nghiệp.

Từ giữa năm 1998, lực lượng bưu tá của Công ty Bưu chính - Phát hành báo chí được huy động để chuyển báo *Hải Phòng chủ nhật* đến với những độc giả quan trọng ở nội thành vào chủ nhật. Với thành tích phát hành báo chí, nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập ngành, năm 1997, Bưu điện Hải Phòng được Tổng cục Bưu điện tặng Bằng khen.

Những năm 1996 - 2000, hoạt động phát nhanh EMS có nhiều cải tiến, dịch vụ được mở rộng thêm ở các Bưu cục Kiến An, Thủy Nguyên, Hàng Kênh, Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, dịch vụ EMS, DHL đã xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh, nên lượng hàng gửi đi nước ngoài chỉ dao động từ 1.680 đến 2.300/chiều trong năm 2000.

Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện đi, đến trong nước đều tăng cao hằng năm. Năm 1996 đi là 40.739, năm 1999 đi là 89.745, đến là 98.680 và năm 2000 đi là 98.217, đến là 104.567. Các dịch vụ DHL, Fedex vẫn giữ đà tăng trưởng và khối lượng hàng gửi cũng tăng nhiều như hoạt động phát nhanh EMS.

Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện được khai trương đầu tiên tại Công ty Bưu chính - Phát hành báo chí ngày 7/9/1999 và đơn vị thứ 10 mở là Bưu điện Đồ Sơn vào ngày 27/11/1999. Năm 2000, dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện tăng lên 12 điểm, phục vụ cả ngày thứ bảy và chủ nhật. Dịch vụ tiết kiệm mới khai trương nhưng đã được khách hàng tin tưởng nên lượng gửi ngày một tăng, mở thêm hướng phục vụ mới, có hiệu quả.

Từ năm 1998, sẵn nắm bắt chủ trương của Trung ương, Bưu điện Hải Phòng đã tham mưu cho thành phố và trực tiếp cùng chính quyền cơ sở, các ngành có liên quan triển khai xây dựng Bưu điện - Văn hóa xã. Chỉ trong vòng 02 năm, điểm Bưu điện - Văn hóa và Bưu cục đã cơ bản phủ kín các xã, thị trấn trong toàn thành phố. Đây là việc làm đem lại hiệu quả thiết thực. Người dân ở khắp vùng nông thôn, hải đảo được hưởng dịch vụ về bưu chính - viễn thông và thông tin về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Hải Phòng trở thành một trong số ít địa phương đi đầu công tác này.

Công tác quản lý nghiệp vụ bưu chính, phát hành báo chí được quan tâm. Hằng năm, Bưu điện thành phố tiến hành kiểm tra các đơn vị về nghiệp vụ bưu chính, chấn chỉnh kịp thời những sai sót và giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân; đồng thời tiến hành tổng kết công tác Bưu điện xã. Tập huấn nghiệp vụ cho các giao dịch viên tại các điểm Bưu điện - văn hóa xã được thực hiện thường xuyên. Hằng năm, Bưu điện Hải Phòng kết hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo, Thành đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động

các đợt thi viết UPU (ngày Bưu chính thế giới) trong các trường phổ thông. Số bài dự thi đạt rất cao: Năm 1999 có 50.000 bài, năm 2000 có 70.402 bài. Đợt thi lần thứ 28, thành phố Hải Phòng có 01 giải nhì, 01 giải khuyến khích và lần thứ 29 đoạt 01 giải nhất toàn quốc.

Về Viễn thông, hoạt động thông tin điện chính, mạng truyền dẫn, mạng ngoại vi, chuyển mạch, thuê bao, quản lý nghiệp vụ viễn thông... có nhiều tiến bộ, với tốc độ phát triển nhanh.

Năm 1996, đã khánh thành và đưa vào sử dụng tuyến Viba số Hải Phòng qua Cát Bà tới đảo Bạch Long Vĩ, ngày 13/6/1996 được thông thoại. Tháng 6/1996, Bưu điện Hải Phòng chính thức cung cấp dịch vụ điện thoại di động GMS. Năm 1998, lần đầu tiên công nghệ truyền dẫn cáp quang (PDH) được đưa vào sử dụng trên tuyến Hải Phòng - Đồ Sơn và một số tuyến trong nội thành. Mạng di động được mở rộng ở khu vực Đồ Sơn, Nômura, Cảng mới và khu Minh Đức (Thủy Nguyên). Từ năm 1999, tuyến viba số DM-100, dung lượng lớn (8E1) được đưa vào sử dụng thay thế cho viba số AWA có dung lượng nhỏ (4F1) ở một số tuyến truyền dẫn có dung lượng lớn (đảo Cát Bà, Tiên Lãng...). Đặt trạm thông tin vệ tinh VSAT tại đảo Bạch Long Vĩ. Thi công mạng vô tuyến điện Kodan xuống huyện trong đất liền, lắp đặt hoàn chỉnh đài thông tin kinh tế biển JRC2 nhận từ Qui Nhơn, chuyển toàn bộ ăngten di động, HF, VHF (ở T4) sang cột cao 87 mét. Năm 2000, Bưu điện thành phố lắp đặt trạm BTS quận Kiến An, phủ sóng thông tin di động cho các huyện Tiên Lãng, An Lão, một phần huyện Vĩnh Bảo; lắp đặt thêm các trạm BTS ở Vạn Mỹ, 201 Tô Hiệu, phòng chống nghẽn di động trong thành phố. Đến năm 1999, về cơ bản Bưu điện Hải Phòng đã triển khai truyền dẫn cáp quang trên toàn địa bàn thành phố (trừ huyện đảo Cát Hải, Bạch Long Vĩ), theo cấu hình RING sử dụng công nghệ SDH đảm bảo độ tin cậy cao cho mạng lưới.

Do đầu tư tập trung dứt điểm nên tổng số kênh truyền dẫn tăng nhanh. Năm 1999, Hải Phòng sử dụng 810 kênh truyền dẫn đi Trung ương, 60 kênh dự phòng đi Quảng Ninh. Dung lượng nội tỉnh 10.080 kênh. Năm 2000, từ Hải Phòng đi Hà Nội có 1.020 kênh (trong đó từ trung tâm Lạch Tray là 660 kênh, từ Vạn Mỹ đi là 360 kênh, tăng 25,6% so với năm 1999). Kênh truyền dẫn trong mạng nội tỉnh có 16.680 kênh, tăng 59,4% so với năm 1999, trong đó, số kênh đang sử dụng là 12.000 kênh, tăng 103% so với năm 1999. Cũng thời gian này, Bưu điện Hải Phòng đã hình thành các dự án đầu tư tuyến công ngầm tại nội thành và trung tâm các huyện. Đặc biệt ở khu vực nội thành, Bưu

điện tiến hành đầu tư xây dựng cho các dự án cấp ngầm hiện đại theo cấu hình RING, tạo cơ sở để ngầm hóa mạng ngoại vi.

Hệ chuyển mạch phát triển do nhu cầu phục vụ và của khách hàng ngày càng cao. Hàng năm, Bưu điện thành phố tập trung đầu tư cho hệ chuyển mạch nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và dung lượng thông tin. Tổng dung lượng tổng đài 56.294 line, đưa dung lượng sử dụng lên 46.244 line. Như vậy, năm 1999 đã mở rộng 32.000 số, tăng 92.3% so với năm 1998. Năm 2000, Bưu điện Hải Phòng đã hoàn thành lắp đặt bổ sung dung lượng cho 1 trạm Host, 15 trạm vệ tinh và lắp đặt mới 10 trạm với dung lượng 42.316 số, tăng 31,9% so với năm 1999; lắp đặt và đưa vào tổng đài sử dụng tổng đài độc lập cho huyện đảo Bạch Long Vĩ, tổng đài DM-110 (hệ đặc biệt) trang bị hệ thống thông tin liên lạc sóng ngắn Codan (HF) cho Bưu điện hệ I, phục vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, có điện thoại thấy hình, dung lượng tổng đài 128 số.

Hải Phòng là một trong những địa phương có tốc độ phát triển cao về thuê bao: điện thoại, fax, telex, truyền số liệu nhắn tin và di động. Về điện thoại, năm 1996 phát triển 12.151 máy (toàn mạng có 30.151 máy đạt bình quân 2 máy/100 dân); năm 1999 phát triển 13.834 máy (bình quân 4 máy/100 dân) và năm 2000 có thêm 21.747 máy, nâng tổng số toàn mạng lên 88.803 máy (bình quân 5,35 máy/100 dân). Đặc biệt, ngày 19/12/1999, thực hiện triển khai chương trình 135 của Chính phủ, Bưu điện Hải Phòng đã hoàn thành trước 5 tháng việc triển khai thông tuyến điện thoại vượt vách núi, eo vịnh cho 3 xã Hiền Hào, Gia Luận, Việt Hải (đảo Cát Bà), đưa tổng số 159/159 xã toàn thành phố có mạng điện thoại.

Thuê bao fax, truyền dẫn số liệu, nhắn tin ABC, Internet cũng phát triển khá. Năm 1996, phát triển 189 thuê bao fax, đưa tổng số lên 677; năm 2000 tăng lên là 1.180 máy thuê bao. Dịch vụ truyền số liệu phát triển còn khá khiêm tốn: năm 1996 toàn mạng có 43 máy, năm 2000 có 74 thuê bao. Nhắn tin ABC năm 1996 có 683 máy, năm 2000 là 783. Nhắn tin toàn quốc năm 1996 tăng gấp 4.63 lần so với năm 1995, năm 2000 có 2.134 máy. Tháng 1/1998, dịch vụ Internet được đưa vào cung cấp trên thị trường Hải Phòng, giai đoạn đầu chỉ cung cấp truy nhập qua Dial up 1260. Năm đầu, toàn mạng có 206 thuê bao, trong đó có 4 thuê bao nghiệp vụ. Năm 2000, phát triển được 492 thuê bao, vượt mức kế hoạch Tổng Công ty giao 23%, tăng 53,75% so với năm 1999, đưa tổng số toàn mạng lên 958 thuê bao. Tháng 4/1999, dịch vụ Fax công cộng quốc tế cho người nhận có địa chỉ bưu chính được đưa vào phục vụ. Tháng 11/2000, cung cấp dịch vụ Internet - 1269 trong nước và quốc

tế cho các khách hàng thuê bao điện thoại có nhu cầu truy nhập riêng phải đăng kí trước.

Cùng với sự phát triển mạnh của công nghệ thông tin và viễn thông, công tác quản lý nghiệp vụ viễn thông - tin học được lãnh đạo Bưu điện đặc biệt coi trọng. Hầu hết các thiết bị chuyển mạch, truyền dẫn, mạng truy nhập, mạng truyền số liệu, các thiết bị máy tính, các chương trình phần mềm ứng dụng, hệ thống quản lý... đều liên quan đến sự cố Y2K. Từ đầu năm 1999, Bưu điện Hải Phòng đã khắc phục được 90 máy tính cá nhân (bằng 100% số máy). Tháng 8/1999, hầu hết các thiết bị và chương trình phần mềm đã xử lý xong. Ngày 5/12/1999, các thiết bị cuối cùng là tổng đài DMS-100, DMS-10 được giải quyết tương thích năm 2000. Trước khi bước sang năm 2000, sự cố Y2K được xử lý xong.

Bưu điện Hải Phòng cùng Cục Tần số Vô tuyến điện, Công ty Viễn thông liên tỉnh xử lý nhiều cho tuyến viba sát Hải Phòng - Hà Nội, Hải Phòng - Quảng Ninh; đo thử xác định chỉ tiêu chất lượng tuyến viba số mạng nội tỉnh, các trạm tổng đài mới lắp đặt, thống kê trình Tổng Công ty duyệt các máy điện thoại nghiệp vụ, máy doanh thác. Các phần mềm của hệ thống tính cước điện thoại toàn thành phố, tính cước cho khách hàng; ứng dụng tin học cho việc quảng cáo nghiệp vụ trên Website Sở chính, hệ thống tin trả lời tự động cho 108 (MUCOS)...

Năm 2000, Bưu điện thành phố đã xây dựng xong qui hoạch tổng thể mạng lưới viễn thông của Hải Phòng giai đoạn 2001 - 2005, trong đó được phân thành hai giai đoạn. Giai đoạn 2001 - 2002 và 2003 - 2005 đã được Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam phê duyệt. Quản lý mạng nội bộ, mạng dùng riêng có kết nối với các kênh thuê riêng được tăng cường, nhằm ngăn chặn có hiệu quả việc dùng thiết bị viễn thông nhập lậu để kinh doanh trái phép. Năm 2000, Ngành đã cùng công an phát hiện vụ lắp đặt, khai thác trái phép trạm thông tin vệ tinh VSAT tại khu I Đồ Sơn. Dịch vụ truy nhập Internet VNN 1268, 1269 và nhắn tin tự động hiển thị số 1570 và quản lý khai thác, tính cước cho tổng đài hệ I MD110 được triển khai, mở rộng. Tháng 12-2000, Bưu điện Hải Phòng phát hiện và tham gia bắt giữ trộm cướp viễn thông quốc tế tại nhà nghỉ Lâm Nghiệp, Đồ Sơn, do người nước ngoài tổ chức.

Cán bộ, nhân viên Bưu điện đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhất là thực hiện tin học hóa, để tăng cường quản lý mạng và thiết bị, như thiết lập đường TSL chất lượng cao Hùng Thắng - Hải Phòng, từ tổng đài HOST về trung tâm tin học; thí điểm mạng điện báo nội tỉnh bằng phương án

mạng nội tỉnh; ứng dụng tính năng dịch vụ ISDN của tổng đài cho mạng kế toán nội bộ để nâng cao chất lượng truy nhập; xây dựng mạng LAN cho chương trình kế toán tại các huyện; xây dựng dự án mạng máy tính phục vụ công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh... Trong năm 2000, Ngành còn xây dựng chương trình quản lý cấp nội hạt, xử lý thuê bao 119, nâng cấp khai thác 108; đưa dịch vụ giải đáp thông tin qua nhà tư vấn vào hoạt động; lắp đặt chương trình tính cước tại buồng đàm thoại công cộng và các điểm Bưu điện - Văn hóa xã theo phương án tính cước mới. Các thắc mắc, khiếu nại dịch vụ viễn thông được giải quyết kịp thời. Chất lượng đường thông và mạng lưới ngày càng tốt hơn. Tỷ lệ mất liên lạc của mạng nội thành từ 3,7% (năm 1996) giảm còn 0,24% (năm 2000); mạng huyện, thị từ 1,9% (năm 1996) giảm còn 0,20% (năm 2000); các mạng nội tỉnh qua cáp quang, viba, liên lạc VTĐ HF, VHF mạng kinh tế biển... năm 2000, đạt độ thông 100%.

Tháng 9-1998, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam bổ nhiệm đồng chí Trịnh Quang Tác, Phó Giám đốc làm quyền Giám đốc và đến tháng 01/1999 là Giám đốc Bưu điện Hải Phòng. Tháng 11/1998, đồng chí Lê Anh Tuấn được bổ nhiệm là Phó Giám đốc. Nghị quyết Đảng bộ lần thứ 22 và 23 được cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức quán triệt sâu sắc, biến thành hành động thực tế trong sản xuất kinh doanh, phục vụ nhân dân và đóng góp quan trọng vào sự phát triển của thành phố, của Ngành. Phong trào thi đua lao động sáng tạo phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch chủ yếu diễn ra sôi nổi, liên tục và đều khắp các đơn vị sản xuất cũng như phòng, ban quản lý, do công đoàn vận động, thực hiện đã có hiệu quả thiết thực.

Doanh thu cước Bưu chính - Viễn thông phát triển, nộp Ngân sách và điều tiết toàn Ngành hằng năm đều đạt tỷ lệ tăng trưởng cao với mức 12% - 32% so cùng kỳ các năm trước.

	<b>1996</b>	<b>1997</b>	<b>1998</b>	<b>1999</b>	<b>2000</b>
- Doanh thu	125 tỉ	154 tỉ	181 tỉ	197 tỉ	243 tỉ
- Phát triển máy ĐT	12.151	12.500	12.685	13.838	21.747

Kết quả của sản xuất kinh doanh đã tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia thực hiện chính sách xã hội... của Bưu điện phát triển sôi nổi và có hiệu quả. Phong trào văn nghệ quần chúng, cầu lông, bóng chuyền... của các đơn vị trong ngành giành nhiều thành tích cao trong hội diễn, thi đấu khối công nhân viên chức thành phố, trong Tổng Công ty và giao lưu với các địa phương bạn. Những hoạt động

này đã có những tác động tích cực tới hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Năm năm cuối của thế kỷ XX, dù phải có lúc trải qua khó khăn, phức tạp trong nội bộ, trong cơ chế thị trường, cán bộ, đảng viên, công nhân, lao động Bưu điện Hải Phòng vẫn giành được những thành tích rất quan trọng. Các lĩnh vực Bưu chính và Viễn thông đều đạt doanh thu cao, đóng góp ngân sách ngày càng lớn. Toàn đơn vị thực hiện thắng lợi chiến lược tăng tốc của ngành Bưu điện Việt Nam và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Đó cũng là cơ sở cho Bưu điện Hải Phòng tiếp tục vươn lên trong những năm đầu của thiên niên kỉ mới.

## **II - ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, PHỤC VỤ HIỆU QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2001 - 2005)**

Đại hội Đảng bộ Bưu điện Hải Phòng lần thứ 24 (10/2000) đề ra mục tiêu gồm các vấn đề cơ bản:

- Tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đặc biệt chú trọng tới công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; quản lý Bưu chính viễn thông, phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chiến lược phát triển của ngành.

- Tiếp tục phát triển hiện đại hóa mạng lưới Bưu chính - Viễn thông theo hướng đón đầu, sự hội tụ Bưu chính - Viễn thông và tin học, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ, vừa đảm bảo tốt nhiệm vụ phục vụ công ích vừa đảm bảo sức cạnh tranh thắng lợi trong quá trình hội nhập.

- Tăng cường công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật và nghiệp vụ, tập trung xây dựng nếp sống văn minh Bưu điện, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, mạng lưới, các điểm Bưu điện - văn hóa xã và thực hiện tốt các chính sách xã hội, pháp luật của Nhà nước.

- Những năm 2001- 2005 phấn đấu đạt chỉ tiêu 8 - 10 máy/100 dân.

Giải pháp cơ bản để thực hiện các mục tiêu trên là củng cố và tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, nhất trí cao trong mọi chủ trương và hành động từ Bưu điện thành phố đến các đơn vị trực thuộc năng động, sáng tạo, quyết tâm đổi mới tổ chức, quản lí và sản xuất kinh doanh. Do vậy, những năm 2000 - 2005, mạng lưới viễn thông ngày càng phát triển nhanh, yêu cầu về công tác tổ chức cán bộ và các phòng ban phải khoa học, hợp lí và công tác đầu tư, xây

dựng và phát triển mạng phải nhanh, nhạy, nhất là lĩnh vực viễn thông, tin học. Do vậy, từ năm 2001, Ban giám đốc tập trung triển khai mô hình tổ chức sản xuất mới theo phương án mới về quản lý Bưu chính - Viễn thông trên địa bàn Hải Phòng. Được sự nhất trí của Tổng Công ty, Bưu điện thành phố quyết định thành lập các phòng chức năng: Phòng Bảo vệ và Trạm y tế (12/8/2003), Phòng Thanh tra Bưu điện (27/02/2004); tiếp đến là các Phòng Tiếp thị - bán hàng; Kiểm toán; Thi đua và Tuyên truyền (09/4/2004). Đối với các đơn vị sản xuất trực thuộc, một số cơ sở được đổi tên và thành lập mới. Công ty xây lắp Bưu điện thành lập trên cơ sở tổ chức lại Công ty Cung ứng và dịch vụ kỹ thuật Bưu điện và sau 4 năm hoạt động được chuyển thành Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hải Phòng (01/4/2005). Ngày 31/10/2002, hai đơn vị Trung tâm khai thác và vận chuyển Bưu điện, Bưu điện trung tâm chính thức bước vào hoạt động. Các công ty Điện thoại, Bưu điện các quận, huyện, thị xã, Bưu cục hệ I... được tổ chức lại theo mô hình mới. Công ty Điện thoại là chủ cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn, được tổ chức gồm 2 trung tâm và 12 đài điện thoại: Hồng Bàng, Quán Toan, Ngô Quyền, Kiến An, An Dương, An Lão, Cát Hải, Đồ Sơn, Kiến Thụy, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo. Bưu điện các huyện, thị xã là đại diện của Bưu điện thành phố tại huyện, thị xã, có chức năng tổ chức khai thác, kinh doanh dịch vụ bưu chính phục vụ cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn. Đầu năm 2003, Tổng Công ty quyết định Bưu cục hệ I được tổ chức thành Bưu điện hệ I thuộc Bưu điện thành phố Hải Phòng. Năm 2003, Chính phủ quyết định thành lập Bộ Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin, trên cơ sở Tổng cục Bưu điện. Tổng Công ty Bưu chính - Viễn thông được chuyển thành Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam. Tháng 6-2003, hai đồng chí Nguyễn Đức Dũng, Đỗ Khắc Chất được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Bưu điện Hải Phòng.

Vì “*ổn định và phát triển bền vững*”, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai kịp thời các Nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy Hải Phòng, của Ban cán sự Đảng ngành Bưu điện Việt Nam; xây dựng chương trình hành động làm cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức đoàn kết thống nhất, sẵn sàng vượt qua mọi thử thách để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Lãnh đạo Bưu điện tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Hàng năm, toàn Ngành phát động 4 đợt thi đua: Mừng Đảng, mừng Xuân; ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4 và ngày Quốc tế Lao động 1/5; ngày Truyền thống ngành Bưu điện Việt Nam 15/8 và Quốc khánh 2/9; thi đua hoàn thành kế hoạch vào cuối năm. Các đợt thi đua đều có mục tiêu cụ thể đã lôi cuốn được đông đảo cán bộ, công nhân

viên chức hưởng ứng. Trong những năm 2001 - 2005, qua các phong trào thi đua, Bưu điện Hải Phòng đã có hàng trăm công trình, sản phẩm được thực hiện. Mỗi năm bình quân có hàng chục đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, đem lại hiệu quả cao như: tổ chức, cải tiến đường thư nội tỉnh, nội huyện thị rút ngắn hành trình; lập trình và triển khai hệ thống chuyển tiền nhanh; hợp lý hóa thiết bị truyền dẫn; ngầm hóa mạng dây cáp thuê bao... đã tiết kiệm hàng tỉ đồng, giảm bớt lực lượng lao động. Trong 03 năm (2001 - 2003), 311 đề tài, sáng kiến trong đó 16 đề tài sáng kiến được Tổng Liên đoàn Lao động tặng Bằng Lao động sáng tạo. Trong các phong trào thi đua, tổ chức Công đoàn giữ vai trò rất quan trọng, tổ chức, tuyên truyền vận động công nhân viên chức, lao động phấn đấu hoàn thành kế hoạch hằng năm, nâng cao đời sống, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh...

Công đoàn phối hợp với chuyên môn, phát động và tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua, các hoạt động, tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân viên đăng ký thực hiện các chỉ tiêu của cuộc vận động “*Văn minh Bưu điện*”, “*Vì khách hàng*” và chương trình “*Hướng tới khách hàng*”. Do vậy, những năm 2001 - 2005, hoạt động Công đoàn và phong trào công nhân viên chức của Bưu điện Hải Phòng đạt nhiều kết quả xuất sắc. Tổ chức Công đoàn được bố trí phù hợp với bộ máy tổ chức chuyên môn. Đến cuối năm 2004, Công đoàn Bưu điện Hải Phòng có 1.330 đoàn viên, trong đó có trên 30 công đoàn cơ sở trực thuộc và hàng trăm tổ Công đoàn. Công đoàn các đơn vị từ thành phố đến quận, huyện, thị xã đều phấn đấu hoạt động tốt và đạt thành tích cao trong sản xuất kinh doanh.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bưu điện Hải Phòng có 665 đoàn viên, trong đó có 189 đảng viên tham gia sinh hoạt Đoàn (tính đến tháng 6/2005), 4 Đoàn cơ sở (26 chi đoàn bộ phận) và 16 chi đoàn trực thuộc. Đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao nhận thức về hội nhập, cạnh tranh, về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tuổi trẻ các đơn vị tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo, tiến quân vào khoa học - công nghệ, văn hóa - thể dục thể thao, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; xung kích bảo vệ Tổ Quốc, giữ gìn an ninh chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và ngành Bưu điện Việt Nam. Mỗi năm, Đoàn còn bồi dưỡng và giới thiệu 20 - 30 đoàn viên ưu tú để kết nạp vào Đảng (thường chiếm 50 - 70% tổng đảng viên mới được kết nạp). Trong 03 năm (2002 - 2004) có 87 đoàn viên thanh niên được kết nạp vào Đảng. Nhiều đảng viên trong độ tuổi Đoàn, nhiều cán bộ Đoàn giữ vị trí chủ chốt của đơn vị. Phát

huy truyền thống của các thế hệ đi trước, tuổi trẻ Bưu điện Hải Phòng đã góp phần xứng đáng vào những thành tích chung của ngành Bưu điện thành phố.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, Ban Giám đốc, lãnh đạo của các đơn vị, trong 5 năm (2001 - 2005), Bưu điện Hải Phòng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị. Các mặt bảo đảm thông tin liên lạc và phát triển mạng lưới sản xuất kinh doanh; xây dựng cơ bản, lao động tiền lương, các phong trào thi đua... đều đạt thành tích cao, thực hiện tốt chủ đề tất cả vì khách hàng, hội nhập và phát triển do Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam xác định.

Bưu điện thành phố hàng năm đều sắp xếp, bố trí, mở rộng các Bưu cục, kiốt, đại lí... Năm 2005 có 57 bưu cục, 193 đại lí và kiốt, 144 điểm Bưu điện - văn hóa xã, 100% số xã có điểm Bưu điện văn hóa và bưu cục; năm 2005 bình quân phục vụ 5.396 người/1 bưu cục, kiốt và điểm Bưu điện - văn hóa, bán kính phục vụ bình quân 2,5 km. Đường thư liên tỉnh, nội tỉnh hoạt động ổn định. Báo chí đến tay độc giả trong nội thành vào 9h30, các xã (trừ đảo Bạch Long Vĩ) có báo đọc trong ngày. Đường thư được cải tiến theo các tuyến giao thông mới. Phát hành báo chí hàng năm đều tăng về loại và số lượng. Bưu điện vẫn duy trì phát hành báo *Nhân Dân*, báo *Hải Phòng*, tạp chí *Sinh hoạt chi bộ* tới 1.697 chi bộ (năm 2001), 1.780 chi bộ đường phố và nông nghiệp (năm 2005). Số lượng báo chí hàng năm đều ổn định bình quân 6,2 tờ/đầu người. Năm 2005 phát hành được trên 510 loại báo chí tăng 2,5% so với năm 2004, với tổng số 10,9 triệu tờ - cuốn.

Về thư và điện chuyển tiền, tăng nhanh hàng năm. Số tiền năm 2005 tăng 42% so với năm 2000; năm 2003, số tiền chuyển giảm 13% nhưng chuyển tiền quốc tế tăng 39% so với năm 2002. Năm 2005 phát hành với tổng số tiền là 81 tỷ đồng.

Trong 05 năm, Bưu điện Hải Phòng đã chuyển hơn 8 triệu bưu phẩm trong nước và quốc tế, vận chuyển hơn 15 nghìn công văn hóa tốc phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của thành phố. Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện, năm 2001 có 12 điểm mỗi tuần thu tăng thêm 50 - 60 triệu đồng, đã nhận của khách hàng gửi 102 tỉ đồng, tăng 77% so với năm 2000; năm 2002 là 155,5 tỉ đồng, năm 2005 là 235 tỉ, tăng 9% so với năm 2004.

Hàng năm, Bưu điện thành phố đều tiến hành tổng kết công tác Bưu điện xã, tập huấn cho các giao dịch viên tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã về nghiệp vụ tiết kiệm Bưu điện, nghiệp vụ chuyển tiền, chuyển phát nhanh EMS. Doanh thu bình quân một tháng của mỗi điểm Bưu điện - Văn hóa xã đạt hơn 01 triệu đồng, cao nhất năm 2001 là 04 triệu đồng và cao nhất năm

2003 là 12 triệu đồng. Bưu điện thành phố thường xuyên tổ chức kiểm tra và giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại về Bưu chính - Phát hành báo chí. Cán bộ, nhân viên Bưu điện tận tình phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng để giữ niềm tin với khách hàng sử dụng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh, hội nhập với khẩu hiệu: nhanh chóng, chính xác, an toàn, tiện lợi, văn minh...

Lĩnh vực viễn thông, các mạng truyền dẫn, hệ chuyển mạch, mạng ngoại vi, mạng truyền số liệu, thuê bao... đã có những bước phát triển vượt bậc.

Năm 2001, thiết bị cáp quang STM4, SDH 600A của Fujitsu được lắp đặt và tạo được các vòng Back bone cho các trạm HOST tổng đài và các tuyến truyền dẫn cho các trạm vệ tinh toàn thành phố. Đến năm 2005, trừ huyện đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ, tất cả các trạm tổng đài trên toàn thành phố đã kết nối cáp quang, theo cấu hình RING, tới trạm HOST, đảm bảo chất lượng và an toàn mạng lưới. Năm 2006, Bưu điện Hải Phòng tiếp tục lập dự án đưa thiết bị STM 16 cáp quang 2,5G vào hoạt động tạo mạng Metro trên mạng sử dụng dịch vụ băng rộng và đa phương tiện.

Hệ thống chuyển mạch được đầu tư mở rộng về công nghệ, quy mô, dung lượng và cung cấp nhiều loại hình dịch vụ mới đáp ứng mọi nhu cầu của người sử dụng. Năm 2000, bên cạnh HOST, DMS 100 Vạn Mỹ và Lạch Tray, tổng đài EWSD của Siemens được lắp đặt tại Sở chính với dung lượng ban đầu là 25 nghìn số, đáp ứng được các dịch vụ và công nghệ mới như V5.2, X25... Năm 2004 được bổ sung 72 nghìn số và năm 2005 thêm 30 nghìn số. Các trạm truy nhập V5.2 của Siemens, Utstarcom cũng được lắp đặt và đưa vào hoạt động năm 2003. Đến năm 2006, tổng số toàn mạng có 3 trạm HOST, 72 trạm vệ tinh với 225 nghìn thuê bao.

Mạng ngoại vi và mạng truyền số liệu được triển khai rộng: các mạng công bề cáp ngầm từ 3 lỗ cấy ống nhựa; tuyến cáp gốc được thi công và đưa vào sử dụng. Năm 2001, mạng cáp dây cho thuê bao bắt đầu được ngầm hóa đến tận nhà khách hàng. Đến giữa năm 2006 đã thực hiện ngầm hóa được 24 tuyến đường phố chính và 26 tuyến đường đã thi công xong công bề, dự kiến hoàn thành vào năm 2008. Mạng truyền số liệu được thiết lập rộng khắp gồm 3 bộ đầu chéo và 17 bộ ghép kênh số liệu (năm 2003) phục vụ nhanh chóng cho dịch vụ kênh thuê riêng và truy cập Internet trực tiếp. Phát huy được các dịch vụ truyền thống như điện báo, điện thoại cố định, fax, điện thoại di động Vinaphone, điện thoại dùng thẻ (Card phone), dịch vụ giải đáp thông tin 1080, Bưu điện thành phố còn triển khai nhiều dịch vụ mới phục vụ khách hàng: dịch vụ Internet tốc độ cao MEGA VNN (ADSL), điện thoại Internet

phone.vn, điện thoại 171, mạng truyền số liệu diện rộng Wan, Internet truy cập không dây Wifi, điện thoại thấy hình. Hệ thống ADSL được triển khai từ năm 2003 với 100 thuê bao thử nghiệm trong 6 năm. Năm 2004 được đưa vào sử dụng chính thức và năm 2006 đã phát triển được 4.600 thuê bao.

Mạng thuê bao phát triển với tốc độ khá nhanh. Năm 2001 phát triển được 35.945 máy điện thoại, nâng tổng số máy trên thành phố lên 126.707 máy, đạt 7,4 máy/100 dân. Năm 2005 đạt 18 máy/100 dân, vượt kế hoạch 8 máy theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII đề ra.

Dịch vụ Internet đã được đưa vào 100% các trường phổ thông trung học và 50 điểm Bru điện - Văn hóa xã (2004). Số thuê bao Internet truy cập qua đường 1260 phát triển nhanh: năm 2002 là 607 thuê bao; năm 2005 phát triển được 1.322 thuê bao nâng tổng số lên 7.293 thuê bao.

Bru điện Hải Phòng còn chú trọng vào việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động. Năm 2001, hệ thống điều hành sản xuất và quản lý mạng được đầu tư nâng cấp, chuyển từ các chương trình đơn giản Foxpro sang sử dụng quản trị dữ liệu Oracle, xây dựng các chương trình điều hành sửa chữa máy hỏng 119, chương trình quản lý mạng ngoại vi Cabman, chương trình quản lý dịch vụ thuê bao Subman, chương trình quản lý cước, danh bạ BCSS. Đến năm 2003, sau khi tổ chức lại mô hình Bru điện, các chương trình điều hành sản xuất được triển khai đồng bộ và thống nhất trên toàn bộ mạng lưới. Việc điều hành và quản lý hoàn toàn thông qua mạng máy tính.

Trước xu hướng cạnh tranh khốc liệt của cơ chế thị trường và những thách thức trong tiến trình hội nhập, việc cung cấp những dịch vụ có chất lượng cao và ổn định, giá thành hạ, tạo ra ưu thế cạnh tranh, giữ phần lớn thị trường Hải Phòng là mục tiêu phấn đấu ưu tiên hàng đầu. Để đạt mục tiêu trên và đạt tiêu chuẩn thi đua thành phố, Bru điện Hải Phòng đã quyết định triển khai nghiên cứu xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000 vào công tác quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ Bru chính - viễn thông, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh vào nền nếp, khoa học và hiệu quả. Việc xây dựng quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế rất phức tạp. Một số phòng ban được sắp xếp lại phù hợp với yêu cầu của hệ thống, tổ chức lại các dây chuyền sản xuất và khai thác Bru chính - Viễn thông, đầu tư thiết bị máy móc và dụng cụ đo lường, kiểm tra. Ban chỉ đạo và Ban soạn thảo được tập huấn kỹ. Sau một thời gian triển khai khẩn trương, nghiêm túc, ngày 01/12/2004, tổ chức TUVCERT thuộc tập đoàn hệ thống quản lý chất lượng RWTUV của

Cộng hòa Liên bang Đức chính thức công nhận hệ thống quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ Bưu chính - Viễn thông của Bưu điện Hải Phòng.

Công tác quản lý từng bước được đổi mới, thích ứng với yêu cầu phát triển mạng lưới và dịch vụ, đảm bảo vận hành an toàn mạng lưới. Các quy định về quản lý nghiệp vụ Bưu chính - Viễn thông, tài chính - kế toán - thống kê, đầu tư xây dựng cơ bản; phát triển thuê bao... được xây dựng, cụ thể hóa, đã đưa hoạt động sản xuất kinh doanh vào nền nếp, giảm bớt khâu trung gian, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng. Cùng với những hoạt động sản xuất kinh doanh, Bưu điện Hải Phòng còn phối hợp với công an thành phố và các ngành chức năng phát hiện, bắt giữ các vụ trộm cướp viễn thông quốc tế có tổ chức. Tiêu biểu là 02 vụ tại phường Vĩnh Niệm và 197 Tô Hiệu, quận Lê Chân, ngăn chặn việc gây thiệt hại kinh tế cho Nhà nước (ngày 21-4-2005 và 24/5/2005).

Ý thức rõ vị trí, vai trò con người Bưu điện vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa mạng lưới Bưu chính - Viễn thông, Đảng ủy, Ban Giám đốc Bưu điện Hải Phòng luôn bám sát mục tiêu, định hướng trong chiến lược xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Công tác đào tạo được tiến hành thường xuyên. Trong những năm từ 2000 - 2004, đã đào tạo nâng cao trình độ các mặt cho trên 1700 lượt cán bộ, công nhân viên trong đó có cả kỹ sư, cao đẳng, trung cấp và công nhân, với các hình thức thích hợp tại chức, tập trung, ngắn hạn, dài hạn. Đặc biệt, hai năm 2003 - 2004 đã mở 15 - 20 lớp học qua mạng đào tạo từ xa ISDN 380 Kbit/s và tuyển dụng bổ sung thêm lực lượng kỹ sư, cao đẳng, trung cấp để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đời sống cán bộ, công nhân viên được quan tâm, đảm bảo 100% có việc làm ổn định, thu nhập bình quân từ 2-2,5 triệu đồng một tháng. Người lao động thường xuyên được tổ chức hoạt động văn hóa - thể thao, tham quan, du lịch, nghỉ mát. Mỗi năm, cán bộ, công nhân viên đóng góp hàng trăm triệu đồng cho công tác từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, xây dựng nhà “Tình thương”, nhà “Đại đoàn kết”, nhà “Mái ấm Công đoàn” cho các đối tượng chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công, thanh niên xung phong, nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam do chiến tranh trong ngành và trong thành phố; góp phần xóa 500 ngôi nhà tranh giai đoạn I của thành phố.

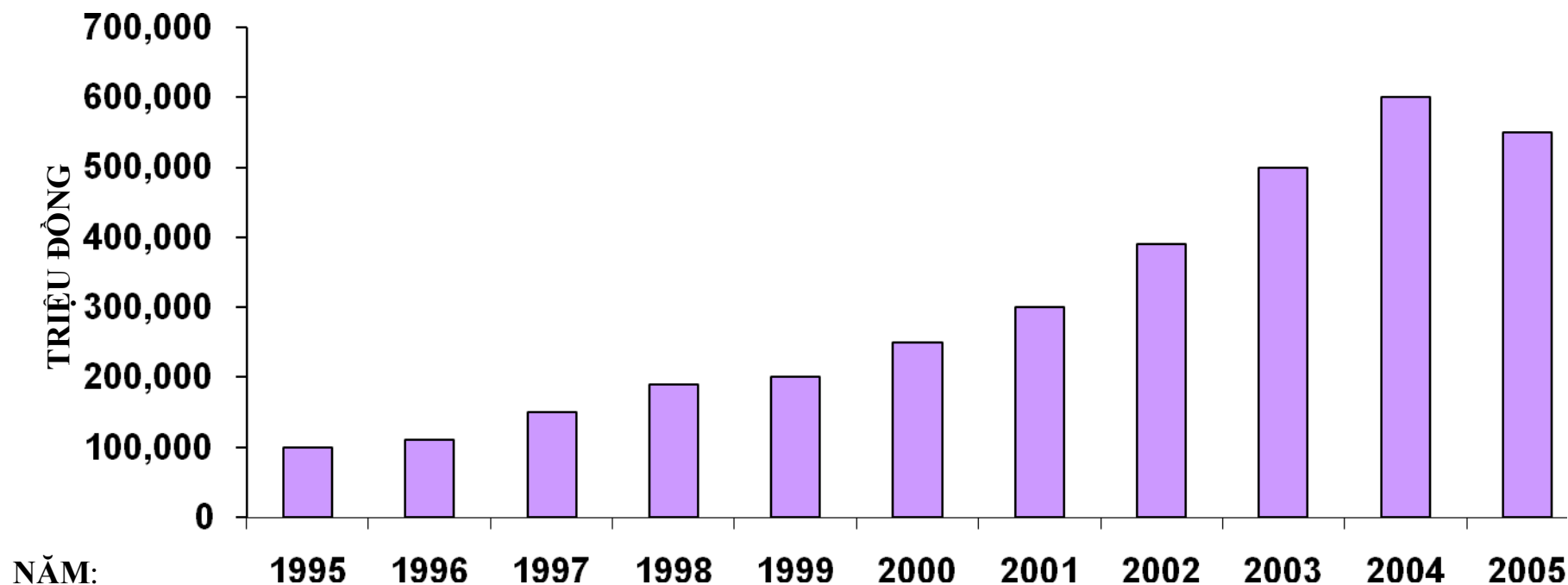
Trong những năm 2001 - 2005, Bưu điện Hải Phòng liên tục hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch của ngành giao, năm sau cao hơn năm trước và tốc độ tăng trưởng khá:

<b>Tỉ đồng</b>	<b>2001</b>	<b>2002</b>	<b>2003</b>	<b>2004</b>	<b>2005</b>
- Tổng doanh thu	311,2	389,4	502,3	595	548,7
- Nộp điều tiết ngành	54,08	40,92	43,99	48,69	57,97
- Nộp ngân sách	40,73	41,48	45,24	48,12	59,80

Mười năm (1996 - 2005), cán bộ, đảng viên, công nhân viên Bưu điện Hải Phòng đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu vươn lên, đẩy mạnh hiện đại hóa mạng lưới và chất lượng phục vụ, thực hiện thắng lợi chiến lược tăng tốc và hội nhập quốc tế. Những thành tựu to lớn đó chính là sức mạnh của sự đoàn kết nội bộ, sự kết tinh của trí tuệ, công sức, tâm huyết của các thế hệ, tất cả cho sự phát triển của Ngành, của thành phố. Nền tảng truyền thống đó chính là cơ sở rất quan trọng cho Bưu điện Hải Phòng vươn lên chinh phục đỉnh cao mới.

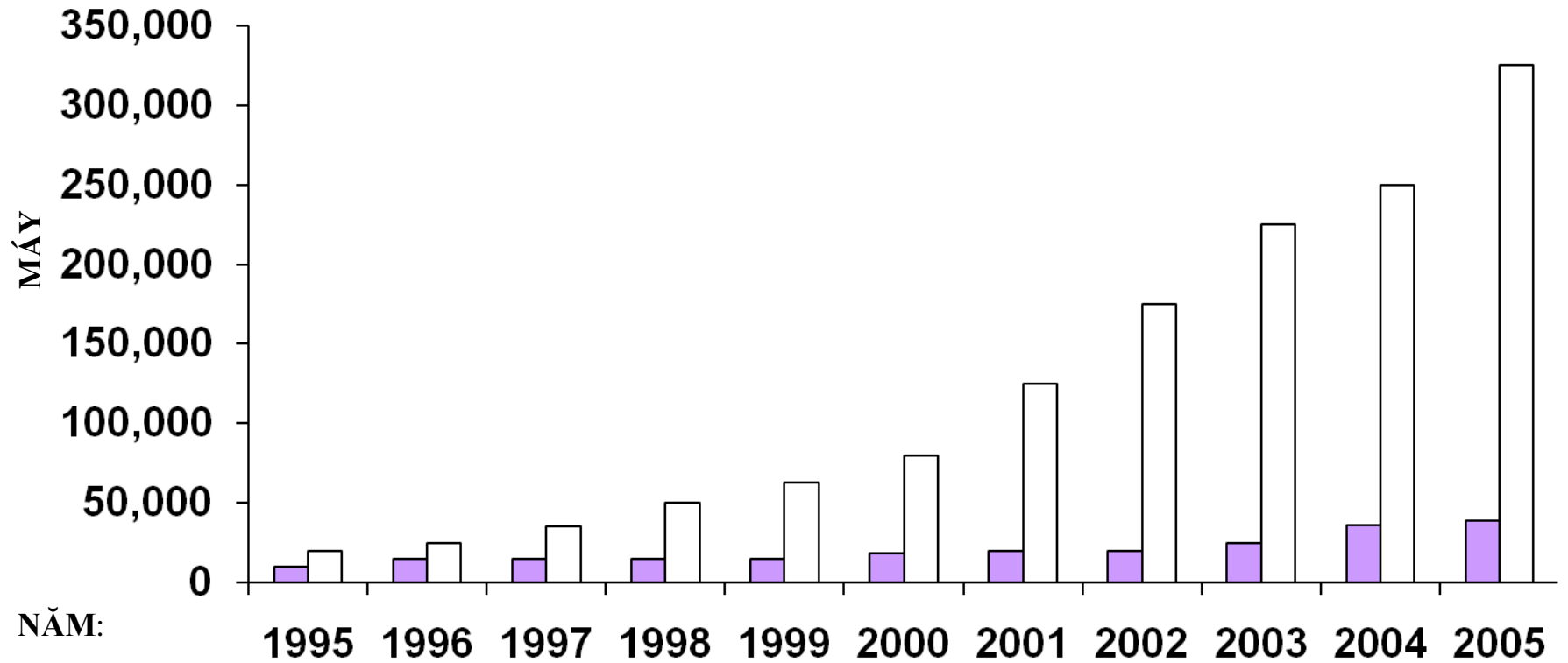
Với những thành tích xuất sắc, Bưu điện Hải Phòng đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhì (2004), Bức trướng của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hải Phòng: ***“60 năm truyền thống vẻ vang, Dũng cảm - Sáng tạo - Nghĩa tình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (19/8/1945 - 19/8/2005)”***.

## TỔNG DOANH THU TỪ NĂM 1995 ĐẾN NĂM 2005 CỦA BƯU ĐIỆN TP HẢI PHÒNG



Tổng doanh thu thực hiện trong năm	92.047	125.080	154.440	180.915	197.273	243.106	311.204	389.438	502.391	595.037	548.776
Tốc độ tăng trưởng so với năm trước	40,91%	35,89%	23,47%	17,14%	9,04%	23,23%	28,01%	25,14%	29,00%	18,44%	- 7,77%

## PHÁT TRIỂN MÁY ĐIỆN THOẠI TỪ NĂM 1995 ĐẾN NĂM 2005 CỦA BƯU ĐIỆN TP HẢI PHÒNG



■ Phát triển máy ĐT trong năm	7.635	12.151	12.569	12.665	13.834	16.767	22.123	23.611	33.963	44.910	47.633
□ Tổng số máy có đến cuối năm	16.876	29.027	41.596	54.261	68.095	84.862	106.985	130.596	164.559	209.469	257.102

Mật độ máy ĐT trên 100 dân	1,15	2,02	2,44	3,12	4,02	5,34	7,4	9,93	12,32	14,83	18,20
----------------------------	------	------	------	------	------	------	-----	------	-------	-------	-------

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DOANH THU + PHÁT TRIỂN MÁY CỦA  
BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG QUA CÁC NĂM TỪ 1995 ĐẾN 2005**

<b>Năm</b>	<b>Doanh thu (triệu đồng)</b>	<b>Trong đó: Bán thẻ trả trước</b>	<b>Tốc độ tăng trưởng</b>	<b>Phát triển máy ĐT trong năm</b>	<b>Trong đó: PT máy di động</b>	<b>Tổng số máy trên mạng đến cuối năm</b>	<b>Mật độ ĐT trên 100 dân</b>
1995	92.047	-	40,91%	7.635	-	16.876	1,15
1996	125.080	-	35,89%	12.151	507	29.027	2,02
1997	154.440	-	23,47%	12.569	933	41.596	2,44
1998	180.915	-	17,14%	12.665	1.070	54.261	3,12
1999	197.237	-	9,04%	13.834	1.686	68.095	4,02
2000	243.106	-	23,23%	16.767	952	89.842	5,34
2001	311.204	30.031	28,01%	22.123	1.561	125.787	7,4
2002	389.438	58.824	25,14%	23.611	2.788	168.829	9,93
2003	502.391	109.808	29,00%	33.963	6.847	215.649	12,32
2004	595.037	131.937	18,44%	44.910	11.213	259.543	14,83
2005	548.776	44.073	- 7,77%	47.633	4.782	322.614	18,20



## KẾT LUẬN

Cùng với những chặng đường phát triển của thành phố, của đất nước, lịch sử đã ghi nhận sự ra đời và trưởng thành vượt bậc của Bưu điện Hải Phòng.

Từ những cơ sở giao thông liên lạc cách mạng đầu tiên xuất hiện từ năm 1925, cùng với sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh của nhân dân Hải Phòng, mạng lưới giao thông từ Hải Phòng đi quốc tế, Hải Phòng với các địa phương trong cả nước không ngừng phát triển và đã đóng góp xứng đáng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám - 1945, của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng hoàn toàn thành phố và miền Bắc thân yêu.

Thời kì 1930 - 1945, trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, những giao thông viên - chiến sĩ giao liên cách mạng là hình ảnh trung tâm, phản ánh mọi hoạt động của ngành trong giai đoạn lịch sử này. Tiêu biểu là đồng chí Hồ Tùng Mậu, người đặt cơ sở giao thông cách mạng đầu tiên ở Hải Phòng, các đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Hoàng Văn Đọc... có công giúp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về Việt Nam. Những đồng chí phụ trách và các giao thông viên công tác tại cơ quan giao thông Xứ ủy Bắc Kỳ, của Liên tỉnh B, của Thành ủy Hải Phòng đã có công làm cho Hải Phòng luôn đóng vai trò là một trong những trung tâm của phong trào cách mạng cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hải Phòng - Kiến An nằm trong vùng bị địch tạm chiếm sâu, là cửa khẩu quan trọng phục vụ cho chiến tranh xâm lược của chúng ở Bắc Đông Dương. Kẻ thù tìm mọi thủ đoạn thâm độc để chặt đứt mạch máu giao thông liên lạc của ta. Do vậy, các chiến sĩ giao thông liên lạc luôn là mục tiêu lùng diệt của chúng. Nhưng với tất cả tinh thần mưu trí, dũng cảm, mạch máu giao thông liên lạc phục vụ kháng chiến vẫn được duy trì và phát triển ngay trong vùng địch chiếm. Nhiều đồng chí đã ngã xuống trên đường chuyển công văn, tài liệu, đưa dẫn cán bộ. Đã có những làng, xóm, toàn dân tham gia công tác giao thông liên lạc bất chấp mọi thủ đoạn tàn bạo của kẻ thù. Máu xương của các chiến sĩ giao thông liên lạc đã góp phần giải phóng thành phố, giải phóng miền Bắc (13/5/1955) và cũng chính đội ngũ này đã tiến vào tiếp quản cơ sở vật chất, đặt cơ sở cho bước phát triển mới của ngành Bưu điện Hải Phòng. Ba thế hệ chiến sĩ giao thông liên lạc cách mạng Hải Phòng đã hun đúc nên truyền thống *Trung thành, Dũng cảm*.

Mười năm xây dựng thành phố và miền Bắc (1955 - 1965) đánh dấu bước phát triển mới của Ngành. Bru điện Hải Phòng - Kiến An và Hải Phòng từ khi hợp nhất đã tập trung đầu tư xây dựng và mở rộng mạng lưới thông tin điện chính, bru chính phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của thành phố. Tinh thần tận tụy, vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn của đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã giúp cho Ngành vượt lên giành những thành tựu bước đầu rất quan trọng. Chính những thành tựu trong 10 năm này đã tạo thế đứng vững vàng của Bru điện Hải Phòng trong những năm tháng cùng thành phố đương đầu và đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại tàn khốc của kẻ thù (1965 - 1975). Vượt lên bom đạn địch, thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt trong mọi tình huống, là mệnh lệnh và phương châm trong mọi hoạt động của ngành. Nhiều cán bộ, công nhân viên dũng cảm ngã xuống trong khi làm nhiệm vụ. Thế hệ cán bộ, công nhân viên Bru điện Hải Phòng thời thắng Mỹ đã phát huy và viết tiếp truyền thống của các thế hệ đi trước bằng những chữ vàng: *Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy*.

Đất nước hòa bình, thống nhất và nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đã mở ra thời cơ phát triển mới của ngành Bru điện Việt Nam và Bru điện Hải Phòng. Bru điện Việt Nam nhanh chóng hội nhập quốc tế, thực hiện thành công chiến lược tăng tốc, sánh vai với các nước trong khu vực và thế giới. Bru điện Hải Phòng vươn lên nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, xác định rõ chiến lược phát triển của mình trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố và đất nước. Bru điện Hải Phòng luôn chủ động, tạo những bước đột phá về những ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ, thực hiện hiện đại hóa ngành. Một thời kì dài, thiết bị Bru điện chủ lực là máy từ thạch quay tay, moóc rời cộng điện. Từ năm 1969, Ngành trang bị tổng đài ATZ64-65 do Cộng hòa Dân chủ Đức sản xuất, tự động ít số. Sau khi miền Nam giải phóng, Bru điện được trang bị tổng đài A-na-log của Mỹ có 2200 số, đĩa số quay tròn. Từ những năm chín mươi của thế kỷ XX, thực hiện chiến lược tăng tốc, công nghệ viễn thông liên tục được đổi mới hiện đại. Những năm 1991 - 1998, Bru điện Hải Phòng trang bị điện thoại kỹ thuật hiện số của tổng đài TDX1B do Hàn Quốc sản xuất có 5000 số, rồi của Ca-na-da chế tạo DMS 100 tới 100 nghìn số, tiếp đến là tổng đài MD110 cho hệ I kỹ thuật ISDN, điện thoại không dây. Từ năm 2000 đến năm 2006, hàng loạt thiết bị viễn thông mới nhất được lắp đặt đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng và sẵn sàng bước vào hòa nhập khu vực và thế giới như: Điện thoại thế hệ mới, tổng đài V5.2, DMS 100 nâng cấp và tổng đài Siemens Đức, tổng dung lượng 400 ngàn số;

điện thoại IP (trên mạng Internet); Internet tốc độ cao ADSL; thiết bị truy nhập từ xa thay đài vệ tinh; truyền dẫn cáp quang thay viba, điện thoại di động có trạm phủ sóng hết các huyện, kể cả huyện đảo Bạch Long Vĩ.

Những năm đầu của thiên niên kỉ mới, tốc độ hiện đại hóa của Bưu điện Hải Phòng rất nhanh, kinh doanh có hiệu quả, giữ vai trò không thể thiếu trong nhịp độ tăng trưởng của thành phố. Truyền thống *Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy* của Ngành được ghi thêm chữ vàng *Sáng tạo, Nghĩa tình*.

*Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy, Sáng tạo, Nghĩa tình* là truyền thống và đức tính tốt đẹp, là niềm tự hào mãi mãi của mỗi cán bộ, công nhân ngành Bưu điện Hải Phòng hôm qua, hôm nay và mãi mãi sau này.

Nhìn lại các chặng đường phát triển của Bưu điện Hải Phòng thấy rõ sự trưởng thành vượt bậc của Ngành trong quá trình lớn lên cùng thành phố và đất nước. Từ chỗ thông tin liên lạc đặt lên đôi vai, đôi chân dẻo dai của các chiến sĩ giao thông cách mạng, đến bước đầu phát triển các mạng thông tin điện chính, bưu chính sau ngày thành phố giải phóng, đến quá trình phấn đấu tự động hóa, hiện đại hóa trang thiết bị từ sau năm 1975 đến nay, đã đánh dấu một cuộc cách mạng thật sự về trang thiết bị, phục vụ thông tin - liên lạc của ngành. Cùng với cuộc cách mạng đó, các thế hệ cán bộ, công nhân viên cũng từng bước trưởng thành, tiếp cận và làm chủ các tiến bộ khoa học - công nghệ thông tin hiện đại, tạo ra sự biến đổi căn bản trong hoạt động và hiệu quả phục vụ của một ngành đặc biệt trong những cơ sở hạ tầng quan trọng của thành phố Hải Phòng, của đất nước.

Quá trình phấn đấu, trưởng thành của Bưu điện Hải Phòng đã để lại bài học kinh nghiệm quý:

*“Bài học lớn nhất là ở mỗi bước phát triển của thành phố và đất nước, để đáp ứng và phục vụ yêu cầu của thời đại và lịch sử, ngành Bưu điện luôn phải chủ động đi trước một bước”*

Chặng đường từ 1925 - 2005 của Bưu điện Hải Phòng, có thể thấy rõ tính chủ động. Dưới sự lãnh đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hải Phòng đã sớm trở thành đầu mối giao thông liên lạc quan trọng. Chính điều đó đã tạo điều kiện thúc đẩy nhanh sự chín muồi những điều kiện dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ Hải Phòng những năm 1925 - 1930. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, cán bộ, công nhân viên Bưu điện Hải Phòng đã luôn chủ động, vừa tham mưu, vừa tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ, góp phần rất quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc. Đất nước thống nhất

và tiến lên chủ nghĩa xã hội, Bưu điện Hải Phòng vẫn phát huy tính chủ động nắm bắt thời cơ nhanh nhạy, từng bước hiện đại hóa mạng lưới, đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ, theo hướng vươn lên, tiếp thu, tiến kịp các phương thức thông tin liên lạc tiên tiến nhất của thế giới, hòa nhập vào thời kỳ bùng nổ thông tin trên phạm vi quốc gia, quốc tế. Tính chủ động ấy đã mang lại thành tích đáng tự hào, đóng góp tích cực vào thành tựu kinh tế - xã hội chung của thành phố và đất nước.

*Ở mỗi bước ngoặt của lịch sử, khó khăn và thách thức đan xen với thời cơ phát triển mới, nhưng điều quan trọng là biết tìm ra các giải pháp vượt qua khó khăn, xác định đúng chiến lược phát triển Ngành, phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị đặt ra.*

Trong thời kỳ đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, để vượt qua sự tàn bạo của kẻ thù, để đổi chọi lại phương tiện thông tin liên lạc tiên tiến của kẻ thù, Bưu điện cách mạng đã biết phát huy, dựa vững chắc vào nhân dân và cán bộ, nhân viên để giữ vững và phát triển mạch máu thông tin liên lạc. Toàn dân đã che chở cho các chiến sĩ giao thông Bưu điện, toàn dân đã làm công tác giao thông - liên lạc. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chính sự chuyển hướng nhanh từ thời bình sang thời chiến, xác định phương hướng phục vụ, mô hình tổ chức phù hợp đã giúp Ngành bảo vệ và phát triển được mạng thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống. Thời kỳ 1975 - 2005, từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chính nhờ sớm xác định được chiến lược phát triển phù hợp với kinh tế - xã hội của thành phố, mà Bưu điện Hải Phòng đã vượt qua thách thức, tranh thủ được thời cơ, vận hội mới, thực hiện thành công chiến lược tăng tốc, bước vào hiện đại hóa, trưởng thành vượt bậc, hòa nhập nhanh cùng với khu vực và thế giới.

Với vai trò và đặc điểm riêng của ngành Bưu điện: *Trung thành - Dũng cảm - Tận tụy - Sáng tạo - Nghĩa tình* vừa là truyền thống, vừa là mục tiêu phấn đấu xây dựng con người làm công tác thông tin - liên lạc trong mọi thời kỳ lịch sử của Bưu điện Hải Phòng. Đây cũng là bài học kinh nghiệm quý. Quá trình xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên của Ngành đã khẳng định: Bưu điện Hải Phòng đều quán triệt mục tiêu, đào tạo và xây dựng cho được lực lượng cán bộ, công nhân viên có đạo đức, phẩm chất cách mạng, tinh thông nghiệp vụ. Trách nhiệm này trước hết là vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong việc giáo dục cán bộ, công nhân viên tình thần yêu nước, trung thành, sự giác ngộ chính trị cao, ý thức chấp hành kỷ luật bảo mật nghiêm ngặt, tư tưởng thông suốt, tin tưởng vào đường lối của Đảng; vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc tổ chức và động viên các

phong trào thi đua, xây dựng và nhận ra diện rộng, bồi dưỡng nâng cao năng lực kiến thức của mọi người.

Những thành tựu của Bưu điện Hải Phòng là kết quả của khối đoàn kết phấn đấu lao động sáng tạo không mệt mỏi của những cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong toàn Ngành và sự phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ trực tiếp của ngành Bưu điện Việt Nam, của lãnh đạo và các cấp, các ngành thành phố. *Tranh thủ sự lãnh đạo, giúp đỡ của Ngành, của lãnh đạo thành phố, sự phối hợp của các cấp, các Ngành cũng là một bài học kinh nghiệm tốt.*

Với truyền thống vẻ vang, với những bài học kinh nghiệm quý có được, nhất là Bưu điện Hải Phòng sẽ tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và thành phố.

## ẢNH LÃNH ĐẠO BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG QUA CÁC THỜI KỲ

### GIÁM ĐỐC



*Đồng chí*  
**VŨ HỮU HUỲNH**  
Trưởng ty Bưu điện Hải Kiến  
(1947 - 1950)



*Đồng chí*  
**VŨ HƯƠNG (TRẦN HẠNH)**  
Trưởng ty Bưu điện Kiến An  
(2/1952 - 9/1960)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN ĐẠT**  
Giám đốc Bưu điện Hải Phòng  
(5/1955 - 10/1956)



*Đồng chí*  
**NGUYỄN VĂN HIẾU**  
Giám đốc Bưu điện Hải Phòng  
(11/1956 - 4/1965)

Ảnh lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng qua các thời kỳ

**GIÁM ĐỐC**



*Đồng chí*

**DƯƠNG DANH QUANG**

Giám đốc BDHP (5/1965 - 12/1969)  
Trước đó là PGĐ (11/1955 - 4/1965)



*Đồng chí*

**VŨ VĂN THÁM**

Giám đốc BDHP (1/1970 - 3/1988)  
Trước đó là PGĐ (7/1965 - 12/1969)



*Đồng chí*

**LÊ NGUYỄN KIM**

Giám đốc BDHP (4/1988 - 8/1998)  
Trước đó là PGĐ (4/1986 - 3/1988)



*Đồng chí*

**TRỊNH QUANG TÁC**

Quyển Giám đốc BDHP từ 9/1998 - 12/1998  
Giám đốc BDHP từ 1/1999  
Trước đó là PGĐ (4/1986 - 8/1998)

Ảnh lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng qua các thời kỳ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đồng chí  
**ĐỖ ĐỨC MÙI**  
Phó giám đốc Bưu điện Hải Phòng  
(1955 - 1963)



Đồng chí  
**CAO NGUYỄN**  
Phó Giám đốc Sở BDHP (1/1963 - 8/1971)  
Trước đó Quyền Trưởng ty  
Bưu điện Kiến An (1962)



Đồng chí  
**CAO ĐĂNG**  
Phó giám đốc Bưu điện Hải Phòng  
(7/1965 - 1/1975)



Đồng chí  
**ĐỖ TÍN**  
Phó Giám đốc BDHP (1/1969 - 1/1987)

Ảnh lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng qua các thời kỳ

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Đồng chí*  
**LÊ ĐÌNH MAI**  
Phó giám đốc Bưu điện Hải Phòng  
(8/1974 - 11/1979)



*Đồng chí*  
**VŨ THỊ THUẬN**  
Phó Giám đốc Bưu điện Hải Phòng  
(3/1978 - 3/1982)



*Đồng chí*  
**LÊ ANH TUẤN**  
Phó giám đốc BĐ Hải Phòng  
từ 11/1998



*Đồng chí*  
**ĐỖ KHẮC CHẤT**  
Phó giám đốc BĐ Hải Phòng  
từ 6/2003



*Đồng chí*  
**NGUYỄN ĐỨC DŨNG**  
Phó giám đốc BĐ Hải Phòng  
từ 6/2003

Ảnh lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng qua các thời kỳ

**BÍ THƯ ĐẢNG ỦY**



*Đồng chí*

**DƯƠNG DANH QUANG**

Bí thư Đảng ủy (1/1962 - 12/1969)



*Đồng chí*

**VŨ VĂN THÁM**

Bí thư Đảng ủy (1/1970 - 1/1971)



*Đồng chí*

**LÊ VĂN ĐẠT**

Bí thư Đảng ủy Bưu điện Hải Phòng  
(2/1971 - 12/1988)



*Đồng chí*

**NGUYỄN HỮU LỢI**

Bí thư Đảng ủy (12/1988 - 6/1991)  
Trước đó là PGĐ BDHP (3/1978 - 5/1988)

*Ảnh lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng qua các thời kỳ*

**BÍ THƯ ĐẢNG ỦY**



*Đồng chí*

**NGUYỄN VĂN KHÊ**

Bí thư Đảng ủy BDHP (7/1991 - 3/1997)  
Trước đó là PGĐ BDHP (1979 - 1991)



*Đồng chí*

**LÊ NGUYỄN KIM**

Bí thư Đảng ủy BDHP (4/1997 - 5/1998)



*Đồng chí*

**PHẠM DUY HƯNG**

Quyển Bí thư Đảng ủy BDHP (6/1998 - 2/1999)  
Bí thư Đảng ủy BDHP từ 3/1999

Ảnh lãnh đạo Bưu điện Hải Phòng qua các thời kỳ

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đồng chí  
**ĐỖ TÍN**  
Thư ký Công đoàn BĐHP (1/1969 - 1/1987)



Đồng chí  
**NGUYỄN QUANG VƯỢNG**  
Thư ký Công đoàn Bưu điện Hải Phòng  
(1970 - 1975)



Đồng chí  
**VƯƠNG VĂN THÁI**  
Thư ký Công đoàn Bưu điện Hải Phòng  
(1976 - 1990)

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Đồng chí

**NGUYỄN THỊ HỒNG THIẾC**

Quyển Chủ tịch CĐ BDHP (4//1990 - 3/1991)  
Chủ tịch Công đoàn BDHP (5/1999 - 5/2000)  
Trước đó là Phó Chủ tịch Công đoàn từ 1983



Đồng chí

**PHẠM DUY HƯNG**

Chủ tịch Công đoàn (4/1991 - 1999)



Đồng chí

**TRẦN VĂN TẬP**

Chủ tịch Công đoàn BDHP từ 5/2000  
Trước đó là Phó Chủ tịch Công đoàn từ 5/1999

## PHỤ LỤC

### I - CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH VÀ GIỮ CHỨC VỤ GIÁM ĐỐC BUU ĐIỆN HẢI PHÒNG

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Nguyễn Văn Thoại (Phương Xích)	Phụ trách GTLL Hải Kiến	12/1946 - 9/1947
2	Trịnh Thái Hưng	-	10/1947 - 6/1948
3	Phan Tàn	-	7/1948 - 9/1948
4	Vũ Hữu Huỳnh	Trưởng ty BĐ Hải Kiến	1947 - 1950
5	Lê Quốc Khánh	Trưởng Ban Giao thông Hải Phòng	10/1948 - 12/1950
6	Đình Văn Lâm (Thắng)	Trưởng ty Bưu điện Hải Phòng	12/1950 - 1/1952
7	Nguyễn Vượng	Q. Trưởng ty Bưu điện Hải Phòng	2/1952 - 5/1952
8	Lê Huy	Trưởng ty Bưu điện Hải Phòng	5/1952 - 12/1952
9	Lê Vân	Trưởng ty Bưu điện Hải Phòng	12/1952 - 5/1955
10	Nguyễn Văn Đạt	Giám đốc sở BĐHP	05/1955 - 10/1956
11	Nguyễn Văn Hiếu	Giám đốc sở BĐHP	11/1956 - 04/1965
12	Phạm Văn Duy	Phụ trách BĐ Kiến An	8/1945 - 12/1946
13	Nguyễn Đình Khương	Phụ trách Bưu điện Kiến An	1947
14	Mai Sơn	Trưởng ban GTLL Kiến An	1948 - 1950
15	Nguyễn Văn Thiệp	Trưởng ban GTLL Kiến An	1/1951 - 1/1952
16	Vũ Hương (Trần Hạnh)	Trưởng ty Kiến An	2/1952 - 9/1960
17	Nguyễn Thanh Kỳ	Trưởng ty Kiến An	10/1960 - 4/1962
18	Cao Nguyên	Quyền Trưởng ty Bưu điện Kiến An	5/1962 - 12/1962 1/1963 - 4/1965
19	Nguyễn Văn Hiếu	Giám đốc Sở BĐHP	5/1965 - 12/1969
20	Dương Danh Quang	Giám đốc Sở BĐHP	1/1970 - 1979
21	Vũ Văn Thám	Giám đốc Sở BĐHP	1979 - 3/1988
22	Lê Nguyên Kim	Giám đốc BĐ TPHP	4/1988 - 8/1998
23	Trịnh Quang Tác	Q. Giám đốc BĐTP HP Giám đốc BĐTP HP	9/1998 - 12/1998 Từ 01/1999

## II - CÁC ĐỒNG CHÍ GIỮ CHỨC PHÓ GIÁM ĐỐC BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Nguyễn Xuân Nhiên	Phó trưởng ty Bưu điện Hải Kiến	1948 - 1950
2	Phạm Văn Diệt	Phó Trưởng ban GTHP	1948 - 1950
3	Nguyễn Thanh Long	Phó Trưởng ban GTHP	1953 - 1955
4	Đỗ Đức Mùi	Phó G.đốc Sở BĐHP	11.55 - 1962
5	Phạm Văn Phẩm (Thụy)	Phó trưởng ty Bưu điện Kiến An	1951 - 1953
6	Trịnh Căn	Phó trưởng ty Bưu điện Kiến An	1956
7	Ngô Hùng	Phó GD sở Bưu điện Hải Phòng	1962 - 5.1965
8	Cao Nguyên	-	1963 - 1971
9	Dương Anh Quang	-	1963 - 1965
10	Cao Đăng	-	1965 - 1975
11	Đỗ Tín	Phó G.đốc Sở BĐHP	1969 - 1978
		Phó G.đốc BĐ TP HP	1979 - 1987
12	Lê Đình Mai	Phó G.đốc Sở BĐHP	1974 - 1979
13	Nguyễn Hữu Lợi (Hiền)	Phó G.đốc BĐTP HP	1978 - 1988
14	Vũ Thị Thuần	Phó G.đốc BĐTP HP	1978 - 1982
15	Nguyễn Văn Khê	Phó G.đốc BĐTP HP	1979 - 1991
16	Lê Nguyên Kim	Phó G.đốc BĐTP HP	4/1986 - 3/1988
17	Trịnh Quang Tác	Phó G.đốc BĐTP HP	1986 - 8/1998
18	Lê Anh Tuấn	Phó G.đốc BĐTP HP	Từ 11/1998
19	Đỗ Khắc Chất	Phó G.đốc BĐTP HP	Từ 06/2003
20	Nguyễn Đức Dũng	Phó G.đốc BĐTP HP	Từ 06/2003

## III - CÁC ĐỒNG CHÍ GIỮ CHỨC BÍ THƯ ĐẢNG ỦY (từ khi thành lập Đảng bộ Bưu điện)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Dương Danh Quang	Bí thư Đảng uỷ	1.1962 - 12.1969
2	Vũ Văn Thám	Bí thư Đảng uỷ	1.1970 - 1.1971

3	Lê Văn Đạt	Bí thư Đảng uỷ	2.1971 - 12.1988
4	Nguyễn Hữu Lợi	Bí thư Đảng uỷ	12.1988 - 6.1991
5	Nguyễn Văn Khê	Bí thư Đảng uỷ	7.1991 - 1997
6	Lê Nguyên Kim	Bí thư Đảng uỷ	4.1997 - 5.1998
7	Phạm Duy Hưng	Q. Bí thư Bí thư Đảng uỷ	6.1998 - 2.1999 Từ 03/1999

#### **IV - CÁC ĐỒNG CHÍ GIỮ CHỨC THƯ KÝ, CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Thời gian</b>
1	Đỗ Tín	Thư ký CĐBĐHP	1961 - 1969
2	Nguyễn Quang Vượng	Thư ký CĐBĐHP	1970 - 1975
3	Vương Văn Thái	Thư ký CĐBĐHP	1976 - 3.1990
4	Nguyễn Thị Hồng Thiếc	Q. Chủ tịch Công đoàn	4.1990 - 3.1991
5	Phạm Duy Hưng	Chủ tịch Công đoàn	4.1991 - 1999
6	Nguyễn Thị Hồng Thiếc	Chủ tịch Công đoàn	1999 - 2000
7	Trần Văn Tập	Chủ tịch Công đoàn	Từ năm 2000

#### **V - CÁC ĐỒNG CHÍ GIỮ CHỨC BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN (từ khi có tổ chức Đoàn)**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Thời gian</b>
1	Nguyễn Văn Khê	1965 - 1971
2	Mai Thanh	1972 - 1974
3	Nguyễn Văn Báu	1975 - 1978
4	Lê Nguyên Kim	1979 - 1983
5	Đoàn Ngọc Sứ	1983 - 1984
6	Phùng Văn Hãnh	1984 - 1986
7	Lê Khắc Hoà	1986 - 1989
8	Đặng Quốc Toàn	5.1989 - 1991
9	Nguyễn Văn Khoát	1992 - 1993
10	Nguyễn Ngọc Hà	1994 - 2000
11	Ngô Thế Hiển'	2001 - 2004
12	Dương Thị Hải Yến	Từ năm 2004

## **VI - NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỜNG BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG.**

### **1 - THỜI GIAN CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ**

#### **a) Tập thể:**

- 01 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì
- 03 Huân chương Lao động hạng Nhì
- 06 Huân chương Lao động hạng Ba
- 02 Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng
- 02 Cờ luân lưu của Chính phủ
- 04 Cờ đơn vị xuất sắc của Tổng cục Bưu điện
- 06 Cờ của Bộ Quốc phòng và Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng
- 04 Cờ của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

#### **b) Cá nhân:**

- 300 cán bộ, công nhân viên được tặng Huân, Huy chương các loại trong kháng chiến chống Pháp.

- 482 cán bộ, công nhân viên được tặng Huân, Huy chương các loại trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- 201 cán bộ, công nhân viên được tặng Bằng khen của Chính phủ, của thành phố và của ngành.

- 142 cán bộ, công nhân viên được tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ.

### **2 - THỜI KÌ 1975 - 2005**

#### **a) Tập thể:**

- Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (1998)
- 03 Huân chương Lao động hạng Nhì
- 03 Huân chương Lao động hạng Ba
- Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh và được Thành ủy tặng Cờ: 1991 - 1992, 1993 - 1994, 1998 - 2002.
- 06 Cờ và Bằng khen của Chính phủ

- 15 Cờ Thi đua xuất sắc của Tổng cục Bưu điện, Bộ Bưu chính Viễn thông và UBND thành phố

- 09 Cờ của Tổng Liên đoàn, Liên đoàn lao động thành phố và Công đoàn Bưu điện Việt Nam

- 05 Cờ của Bộ Tư lệnh Quân khu ba

- 17 Cờ, Bằng thi đua quyết thắng của UBND thành phố và Bộ chỉ huy quân sự thành phố về công tác quân sự địa phương

- Trên 300 Cờ, Bằng khen của Chính phủ, các bộ ngành, Trung ương, địa phương cho các đơn vị cơ sở

**b) Cá nhân:**

- 02 Huân chương Lao động hạng Ba

- 600 cán bộ, công nhân viên được tặng Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Bưu điện”

- Gần 400 cán bộ, công nhân viên được tặng Bằng khen của Chính phủ và các bộ ngành.

- 20 cán bộ, công nhân viên đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” ngành, thành phố.

- Trên 600 cán bộ, công nhân viên đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cấp cơ sở.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ GIỮ CHỨC TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
CÁC THỜI KỲ TỪ 1945 – 2005**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Thời gian (Từ tháng năm, đến tháng năm)
<b>A</b>	<b>Các phòng chức năng BD TP</b>		
<b>I</b>	<b>Phòng BC-PHBC</b>		
1	Tuấn Việt	Trưởng phòng B.chính-PHBC	1979 - 5/1984
2	Trịnh Quang Tác	Trưởng phòng B.chính-PHBC	06/1984 - 03/1986
3	Bùi Văn Bầy	Trưởng phòng B.chính-PHBC	1987 - 1988
4	Vũ Khắc Quát	Trưởng phòng B.chính-PHBC	Từ 02/1999
<b>II</b>	<b>Phòng HCQT</b>		
1	Đình Ngọc Toàn	Trưởng phòng Hành chính	1959 - 1964
2	Ngô Tố Lan	Trưởng phòng Hành chính	1964 - 1976
3	Từ Văn Khiên	Trưởng phòng Hành chính	1977 - 1980
4	Nguyễn Văn Phúc	Trưởng phòng Hành chính	1980 - 1981
5	Lương Xuân Bầy	Trưởng phòng Hành chính	1982 - 12/1988
6	Nguyễn Thị Khá	Trưởng phòng Hành chính	1989 - 3/2000
7	Lại Viết Tác	P.Phòng hành chính phụ trách	4/2000 - 7/2000
8	Đặng Văn Bắc	Trưởng phòng Hành chính	Từ 8/2000
<b>III</b>	<b>Phòng Tổ chức</b>		
1	Cao Đăng	Phó GD BDTP, kiêm Trưởng	

		phòng Tổ chức	
2	Đỗ Khắc Hồng	Trưởng phòng Tổ chức	
3	Lê Văn Phàng	Trưởng phòng Tổ chức	
4	Nguyễn Thị Khả	Trưởng phòng Tổ chức	
5	Đỗ Khắc Chất	Q.Trưởng phòng Tổ chức Trưởng phòng Tổ chức	02/1999 - 06/1999 07/1999 - 05/2003
6	Tô Văn Cường	Phó phòng Tổ chức phụ trách Trưởng phòng Tổ chức	06/2003 - 8/2003 Từ 08/2003
<b>IV</b>	<b>Kế toán-Thống kê</b>		
1	Ông Đan	Trưởng phòng K.toán-T.kê	
2	Vũ Phong (tức Hoàng Văn Vàng)	Trưởng phòng K.toán-T.kê	1972 - 1978
3	Vũ Ty	Phó phụ trách phòng K.toán-T.kê	1978 - 1981
4	Bùi Thị Thoa	Trưởng phòng K.toán-T.kê	1982 - 1985
5	Vũ Văn Mười	Trưởng phòng K.toán-T.kê	1985 - 1990
6	Phạm Trung Dũng	Trưởng phòng K.toán-T.kê	1991 - 5/2003
7	Lê Văn Hoàng	Trưởng phòng K.toán-T.kê	Từ 6/2003
<b>V</b>	<b>Phòng Kỹ thuật – NV (Viễn thông - tin học)</b>		
1	Đông Xuân Hải	Trưởng phòng Kỹ thuật	
2	Nguyễn Văn Phương	Trưởng phòng Kỹ thuật	
3	Lê Nguyên Kim	Trưởng phòng Kỹ thuật	
4	Phùng Văn Hải	Q.Trưởng phòng VT-TH Trưởng phòng V.thông-T.học	02/1999 - 02/2000 Từ 03/2000
<b>VI</b>	<b>Phòng Kế hoạch-Vật tư</b>		
1	Bùi Văn Ban	Trưởng phòng K.hoạch-V.tư	
2	Đỗ Huy Cường	Trưởng phòng K.hoạch-V.tư	
3	Nguyễn Xuân Huy	Trưởng phòng K.hoạch-V.tư	
4	Giang Vĩnh Lưu	Trưởng phòng K.hoạch-V.tư	Từ 01/2000
<b>VII</b>	<b>Phòng Bảo vệ</b>		
1	Phạm Sĩ Thặng	Trưởng phòng Bảo vệ	
2	Phạm Văn Lưu	Trưởng phòng Bảo vệ	
3	Đỗ Thành Hưng	Trưởng phòng Bảo vệ	Từ 08/2003
<b>VIII</b>	<b>Ban, Phòng Thanh tra</b>		
1	Đặng Đình Độ	Trưởng ban Thanh tra	

2	Tạ Ngọc Hồng	Trưởng ban Thanh tra	
3	Nguyễn Trọng Phán	Trưởng phòng Thanh tra	Từ 03/2004
<b>IX</b>	<b>Phòng Thi đua-T.truyền</b>		
1	Trần Văn Đù	Trưởng phòng Thi đua-TT	Từ 04/2004
<b>X</b>	<b>Phòng Tiếp thị-B.hàng</b>		
1	Trần Duy Phương	Trưởng phòng Tiếp thị-BH	Từ 04/2004
<b>XI</b>	<b>Phòng Kiểm toán</b>		
1	Nguyễn Đức Lâm	Trưởng phòng Kiểm toán	Từ 04/2004
<b>XII</b>	<b>Phòng Đầu tư-XDCB</b>		
1	Đặng Quốc Toàn	P.Phụ trách phòng Đ.tư XDCB Trưởng phòng Đầu tư-XDCB	02/1999 - 06/1999 Từ 07/1999
<b>XIII</b>	<b>Trạm y tế</b>		
1	Trần Thị Hồng	Trưởng phòng Y tế	8/1987 về trước
2	Phạm Thị Xuân Kim	Trưởng phòng Y tế Trưởng trạm Y tế	9/1987 - 4/1990 Từ 08/2003
<b>B</b>	<b>Các Bưu điện huyện, Trung tâm, Công ty</b>		
<b>I</b>	<b>Bưu điện Vĩnh Bảo</b>		
1	Phạm Văn Êm	Trưởng Ban Giao thông huyện ủy Vĩnh Bảo, sang phụ trách	1947
2	Nguyễn Xuân Nhiên	Chủ sự Bưu điện Vĩnh Bảo	1947 - 1948
3	Vũ Trà Vinh	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1949 - 1950
4	Nguyễn Văn Tựa	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1950
5	Dương Văn Bái	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1950 - 1951
6	Đình Quang Toán	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1952
7	Trịnh Căn	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1952 - 1953
8	Nguyễn Hữu Lợi	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1953 - 1954
9	Phạm Văn Tuấn	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1955 - 1956
10	Nguyễn Trọng Đán	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1957 - 1966
11	Đỗ Văn Hàm	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo	1967 - 1990
12	Hoàng Văn Tuynh	Trưởng BD huyện Vĩnh Bảo Giám đốc BD Vĩnh Bảo	1990 - 2002 Từ 01/203
<b>II</b>	<b>BD huyện An Dương</b>		
1	Vũ Hoàn (L.sĩ)	Trưởng BD huyện An Dương	1947 - 10/1950
2	Đình Quang Tạ	Trưởng BD huyện An Dương	11/1950 - 11/1952

	(tức Đinh Hồng Nga)		
3	Ông Hòa	Trưởng BD huyện An Dương	12/1952 - 01/1953
4	Lương Văn Tường (L.sĩ)	Trưởng BD huyện An Dương	3/1953 - 01/1954
5	Lê Hoàng Long	Trưởng BD huyện An Dương	02/1954 - 12/1956
6	Nguyễn Văn Vượng	Trưởng BD huyện An Dương	01/1957 - 12/1957
7	Lê Thái	Trưởng BD huyện An Dương	01/1958 - 12/1959
8	Bùi Đình Quảng	Trưởng BD huyện An Dương	01/1960 - 12/1965
<b>III</b>	<b>BD huyện Hải An</b>		
1	Nguyễn Thiện	Trưởng BD huyện Hải An	1949 - 1954
2	Phạm Văn Tạo (tức Hứa)	Trưởng BD huyện Hải An	1955 - 12/1956
3	Ông Nghĩa	Trưởng BD huyện Hải An	01/1957 - 12/1957
4	Nguyễn Danh Hào	Trưởng BD huyện Hải An Trưởng BD huyện An Hải	1958 - 1965 1966 - 1968
<b>IV</b>	<b>BD huyện An Hải</b>		
1	Vũ Phong (tức Hoàng Văn Vàng)	Trưởng BD huyện An Hải	1969 - 1971
2	Chu Hồng	Trưởng BD huyện An Hải	1972 - 1973
3	Nguyễn Tường Toán (tức Nguyễn Tường Thiếp)	Trưởng BD huyện An Hải	1974 - 1975
4	Vũ Thái Học	Trưởng BD huyện An Hải	1976 - 1980
5	Lương Văn Hương	Trưởng BD huyện An Hải	1981 - 1986
6	Lê Quốc Thanh	Trưởng BD huyện An Hải G.đốc BD huyện An Dương	1987 - 2002 Từ 01/2003
<b>V</b>	<b>BD huyện Kiến Thụy</b>		
1	Ông Phong	Phụ trách BD Kiến Thụy	01/1946 - 12/1946
2	Ông Thời	Phụ trách BD Kiến Thụy	01/1947 - 12/1947
3	Lưu Văn Lựu	Phụ trách BD Kiến Thụy	01/1948 - 12/1949
4	Nguyễn Bá Ước	Phụ trách BD Kiến Thụy	01/1950 - 07/1950
5	Ngô Thăng	Phụ trách BD Kiến Thụy	08/1950 - 11/1950
6	Nguyễn Bá Thệ	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	12/1950 - 02/1952
7	Ông Khôi	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	03/1952 - 06/1952
8	Nguyễn Văn Thụy	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	07/1952 - 06/1953
9	Đoàn Hưng	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	07/1953 - 11/1954
10	Đình Văn Thuật	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	12/1954 - 12/1958
11	Nguyễn Văn Bồng	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	01/1959 - 12/1967

12	Đoàn Lương	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	01/1968 - 12/1969
13	Nguyễn Văn Trinh	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	01/1970 - 12/1974
14	Vũ Văn Phúc	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	01/1975 - 12/1977
15	Nguyễn Ngọc Liễu	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	01/1978 - 12/1979
16	Mạc Đình Tuấn	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	01/1980 - 11/1990
17	Nguyễn Văn Thi	Q.Trưởng BD huyện Kiến Thụy	12/1990 - 04/1991
18	Vũ Văn Mười	Trưởng BD huyện Kiến Thụy	05/1991 - 12/1996
19	Nguyễn Văn Thi	Trưởng BD huyện Kiến Thụy G.đốc BD huyện Kiến Thụy	01/1997 - 2002 Từ 01/2003
<b>VI</b>	<b>BD huyện Tiên Lãng</b>		
1	Đỗ Văn Khang	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	01/1948 - 01/1950
2	Đỗ Văn Châu	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	02/1950 - 01/1951
3	Phạm Văn Bán	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	02/1951 - 03/1951
4	Nguyễn Văn Nhân	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	04/1951 - 05/1952
5	Cao Nguyên	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	06/1952 - 05/1954
6	Phạm Văn Nghĩa	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	06/1954 - 11/1954
7	Phạm Văn Nhật	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	12/1954 - 05/1955
8	Vũ Văn Cốc	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	06/1955 - 11/1956
9	Nguyễn Văn Thoa	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	12/1956 - 11/1958
10	Phạm Cẩn	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	12/1958 - 05/1959
11	Nguyễn Văn Khu	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	06/1959 - 11/1959
12	Lê Thái	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	12/1959 - 03/1960
13	Vũ Văn Phúc	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	04/1960 - 11/1968
14	Lương Quang Vinh	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	12/1968 - 02/1970
15	Nguyễn Văn Điển	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	03/1970 - 11/1973
16	Lương Quang Vinh	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	12/1973 - 07/1981
17	Vũ Văn Minh	Trưởng BD huyện Tiên Lãng	08/1981 - 04/1989
18	Phạm Văn Cờ	Trưởng BD huyện Tiên Lãng G.đốc BD huyện Tiên Lãng	05/1989 - 2002 2003 - 02/2005
19	Mạch Đình Nguyên	G.đốc BD huyện Tiên Lãng	Từ 03/2005
<b>VII</b>	<b>Bưu điện Cát Hải</b>		
1	Vũ Văn Thom	Trưởng Bưu điện Cát Bà	1947 - 1948
2	Đỗ Văn Phụng	Trưởng Bưu điện Cát Bà	1962 - 1965
3	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng Bưu điện Cát Bà	1966 - 1967
4	Hà Văn An	Trưởng Bưu điện Cát Bà	1968 - 1972

5	Trần Văn Thụy	Trưởng BD Cát Hải (cũ)	1962 - 1965
6	Nguyễn Ngọc Liễu	Trưởng BD Cát Hải (cũ)	1966 - 1975
7	Phạm Văn Trí	Trưởng BD Cát Hải (cũ)	1975 - 1977
8	Phạm Văn Thành	Trưởng BD Hoà Quang	1978 - 1988
9	Nguyễn Hải Lưu	Trưởng BD Hoà Quang	1989 - 1993
10	Nguyễn Văn Khê	PGĐ kiêm Trưởng BD Cát Bà	1978 - 1979
11	Nguyễn Quốc Cọn	Trưởng Bưu điện Cát Bà	1981 - 1990
12	Nguyễn Xuân Khoa	Q.Trưởng Bưu điện Cát Hải	1991 - 02/1995
13	Giang Vĩnh Lưu	Trưởng Bưu điện Cát Hải	03/1995 - 1999
14	Đoàn Văn Thi	Trưởng Bưu điện Cát Hải Giám đốc Bưu điện Cát Hải	2001 - 2002 Từ 01/2003
<b>VIII</b>	<b>Bưu điện An Lão</b>		
1	Nguyễn Văn Diệt	Trưởng Bưu điện An Lão	
2	Hoàng Văn Lược	Trưởng Bưu điện An Lão	
3	Nguyễn Văn Trinh	Trưởng Bưu điện An Lão	
4	Trần Xuân Chính	Trưởng Bưu điện An Lão	8/1988 - 02/2002
5	Bùi Văn Thắng	Trưởng Bưu điện An Lão Giám đốc Bưu điện An Lão	3/2002 - 2002 Từ 01/2003
<b>IX</b>	<b>Bưu điện Đồ Sơn</b>		
1	Phạm Văn Lưu	Trưởng BD thị xã Đồ Sơn	6/1960 - 02/1966
2	Trần Ngọc Thụy	Trưởng BD thị xã Đồ Sơn	02/1966 - 1971
3	Phạm Văn Cẩn	Trưởng BD thị xã Đồ Sơn	1971 - 1978
4	Mạc Văn Tuấn	Trưởng BD thị xã Đồ Sơn	1978 - 7/1988
5	Nguyễn Khắc Hiệp	Trưởng BD thị xã Đồ Sơn	8/1988 - 02/1994
6	Lê Anh Tuấn	Trưởng BD thị xã Đồ Sơn	02/1994 - 10/1998
7	Nguyễn Văn Đông	Phụ trách BD thị xã Đồ Sơn	11/1998 - 8/1999
8	Lê Xuân Thái	Trưởng BD thị xã Đồ Sơn Giám đốc BD thị xã Đồ Sơn	9/1999 - 2002 Từ 01/2003
<b>X</b>	<b>BD Thủy Nguyên</b>		
1	Bùi Văn Khuê	Trưởng BD Thủy Nguyên	1946 - 1947
2	Đào Văn Hới	Trưởng BD Thủy Nguyên	1947 - 1950
3	Tràm Văn Chiêm	Trưởng BD Thủy Nguyên	1951 - 1954
4	Nguyễn Văn Phan	Trưởng BD Thủy Nguyên	1955 - 1967
5	Phạm Tuấn Việt	Trưởng BD Thủy Nguyên	1968 - 1970
6	Trần Văn Thụy	Trưởng BD Thủy Nguyên	1970 - 1975

7	Trịnh Quang Tác	Trưởng BD Thủy Nguyên	1976 - 1984
8	Võ Xuân Giáp	Trưởng BD Thủy Nguyên	1984 - 1989
9	Đỗ Văn Năng	Trưởng BD Thủy Nguyên Giám đốc BD Thủy Nguyên	1989 - 2002 Từ 01/2003
<b>XI</b>	<b>BD Bạch Long Vĩ</b>		
1	Đặng Văn Bắc	Trưởng BD Bạch Long Vĩ	5/1996 - 8/2000
2	Lương Văn Lâm	Q.Trưởng BD Bạch Long Vĩ Trưởng BD Bạch Long Vĩ	9/2000 - 5/2001 6/2001 - 8/2003
3	Đỗ Đình Hiến	Trưởng BD Bạch Long Vĩ	9/2003 - 8/2005
4	Hoàng Văn Hiền	Trưởng BD Bạch Long Vĩ	Từ 09/2005
<b>XII</b>	<b>Bưu điện Hệ I</b>		
1	Vũ Văn Thám	Phó Giám đốc BĐTP, kiêm Trưởng Phòng BD Hệ I	06/1965 - 03/1975
2	Phạm Đức Giới	Trưởng Phòng BD Hệ I	04/1975 - 09/1988
3	Phạm Hữu Tăng	Trưởng Bưu cục BD Hệ I Giám đốc BD Hệ I	10/1988 – 02/2003 Từ 03/2003
<b>XIII</b>	<b>Trung tâm Tin học</b>		
	Nguyễn Ngọc Hà	Giám đốc Trung tâm Tin học	Từ 11/1999
<b>XIV</b>	<b>Công ty Điện thoại</b>		
1	Nguyễn Văn Khê	PGĐ Bưu điện TP, kiêm Giám đốc Công ty Điện thoại	01/1988 - 05/1991
2	Lê Anh Tuấn	PGĐ Cty Đ.thoại phụ trách	06/1991 - 01/1994
3	Nguyễn Đức Dũng	PGĐ Cty Đ.thoại phụ trách Giám đốc Cty Đ.thoại	01/1994 - 05/1995 06/1995 - 05/2003
4	Nguyễn Đức Vũ	PGĐ Cty Đ.thoại phụ trách Giám đốc Cty Đ.thoại	06/2003 - 02/2004 Từ 03/2004
<b>XV</b>	<b>Công ty Đ.báo-V.thông</b>		
1	Nguyễn Công Viên	Giám đốc Công ty Điện báo	1988 - 1998
2	Trần Tuy Lai	Giám đốc Công ty Viễn thông	Từ năm 1999
<b>XVI</b>	<b>Bưu điện Trung tâm</b>		
1	Tạ Ngọc Hồng	Trưởng Bưu cục Trung tâm Bưu chính-PHBC Giám đốc Cty B.chính-PHBC	3/1986 - 12/1987 01/1988 - 9/1993
2	Đỗ Huy Cường	Giám đốc Cty B.chính-PHBC	10/1993 - 12/1996

3	Vũ Văn Mười	Giám đốc Cty B.chính-PHBC Giám đốc Bưu điện Trung tâm	01/1997 - 2002 2003 - 10/2005
4	Vũ Thị Hương	Giám đốc Bưu điện Trung tâm	Từ 11/2005
<b>XVII</b>	<b>TTGDKH-Trung tâm khai thác và VC BĐ</b>		
	Đoàn Ngọc Sửa	Giám đốc TT G.dịch K.hàng Giám đốc T.tâm KT & VC BĐ	1995 - 2002 Từ 01/2003
<b>XVIII</b>	<b>Công ty Xây Lắp BĐ</b>		
	Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc Cty Xây lắp BĐ	1991 - 2005
<b>XIX</b>	<b>Công ty Thiết kế</b>		
1	Nguyễn Văn Đông	Giám đốc Cty Thiết kế	9/1999 - 2003
2	Vũ Đình Phong	Giám đốc Cty Thiết kế	2004 - 2005

## DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ CỦA BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ
1	Nguyễn Đức Thảo	Cán bộ	Bưu điện Kiến An

2	Hoàng Văn Vay	“	“
3	Bùi Văn Hoàn	Trưởng phòng	“
4	Nguyễn Văn Tịnh	Cán bộ	“
5	Đặng Văn Đê	Giao thông viên	“
6	Phạm Văn Bằng	“	“
7	Bùi Văn Hoan	“	“
8	Nguyễn Văn Phường	Cán bộ	“
9	Bùi Văn Ty	Giao thông viên	“
10	Vũ Văn Nam	“	“
11	Đỗ Văn Nội	“	“
12	Đặng Trinh Phi	“	“
13	Nguyễn Văn Trân	“	“
14	Nguyễn Văn Kinh	Cán bộ	“
15	Nguyễn Văn Kích	Giao thông viên	“
16	Phạm Văn Viễn	“	“
17	Bùi Văn Lưu	“	“
18	Bùi Văn Cây	“	“
19	Bùi Văn Chuyên	“	“
20	Bùi Văn Lão	“	“
21	Nguyễn Văn Nghĩa	“	“
22	Trần Văn Lết	“	“
23	Nguyễn Văn Tường	Trưởng Phòng	“
24	Nguyễn Văn Chuyên	Giao thông viên	“
25	Nguyễn Danh Thả	Cán bộ	“
26	Bùi Văn Tài	Giao thông viên	“
27	Nguyễn Văn Bất	“	“
28	Bùi Thi Hoạt	“	“

29	Nguyễn Văn Tý	“	“
30	Nguyễn Văn Ích	“	“
31	Nguyễn Văn Đường	“	“
32	Bùi Văn Diêm	“	“
33	Nguyễn Văn Thắng	“	“
34	Phạm Văn Âu	“	“
35	Nguyễn Văn Nghệ	“	“
36	Bùi Văn Nhu	“	“
37	Nguyễn Thị Then	“	“
38	Bùi Văn Tín	“	“
39	Nguyễn Văn Khê	“	“
40	Nguyễn Văn Dục	Giao thông viên	“
41	Nguyễn Văn Vinh	“	“
42	Nguyễn Văn Tít	“	“
43	Bùi Văn La	“	“
44	Nguyễn Văn Bổng	“	“
45	Nguyễn Văn Ánh	“	“
46	Nguyễn Văn Lòi	“	“
47	Phạm Văn Nhân	“	“
48	Nguyễn Văn Sáng	Trưởng phòng	“
49	Phạm Thị Sen	Giao thông viên	“
50	Nguyễn Thị Loan	“	“
51	Nguyễn Văn Liệt	“	“
52	Nguyễn Văn Sửu	“	“
53	Nguyễn Văn Thi	“	“
54	Nguyễn Văn Đồi	“	“
55	Trần Văn Ngung	“	“

56	Lê Văn Gân	“	“
57	Vũ Thị Riêm	“	“
58	Vũ Văn Phường	“	“
59	Vũ Văn Trơ	“	“
60	Vũ Văn Khôi	“	“
61	Vũ Văn Bính	“	“
62	Phạm Văn Tèo	“	“
63	Nguyễn Văn Hoa	“	“
64	Đặng Văn Lưu	“	“
65	Nguyễn Văn Huân	“	“
66	Vũ Văn Mèn	“	“
67	Lê Văn Quảng	“	“
68	Phạm Thị Liên	“	“
69	Phạm Văn Hinh (Thuận)	Giao thông viên	Bưu điện Hải Phòng
70	Nguyễn Văn Thân	“	“
71	Đỗ Khắc Hiền	“	“
72	Nguyễn Văn Thắng	“	“
73	Nguyễn Văn Chương	“	“
74	Phạm Văn Lập	“	“
75	Đoàn Văn Ét	“	“
76	Nguyễn Văn Chúc	“	“
77	Bùi Văn Sác (Khánh)	“	“
78	Đỗ Khắc Cải	“	“
79	Trần Đức Thế	“	“
80	Nguyễn Văn Thông	“	“
81	Chu Thị Chát	“	“
82	Nguyễn Thị Bẩy	“	“

83	Dương Văn Tường	“	“
84	Nguyễn Văn Khang	Giao thông viên	“
85	Phan Văn Quang	“	“
86	Phạm Văn Hiến	“	“
87	Nguyễn Văn Tô	“	“
88	Lê Trung Luyện	“	“
89	Vũ Đức Thanh	“	“
90	Hoàng Quang Tụ	“	“
91	Đỗ Khắc Cử	“	“
92	Bạch Văn Miên	“	“
93	Đỗ Văn Nạc (Phuong)	“	“
94	Đỗ Khắc Dạ	“	“
95	Phạm Văn Diêm	“	“
96	Từ Văn Phiên	Trưởng Trạm	“
97	Phạm Văn Tân	Giao thông viên	“
98	Vũ Văn Nho	“	“
99	Nguyễn Văn Hằng	“	“

## DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ CỦA BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ
1	Phạm Cao Động	Cán Bộ	Bưu Điện HP
2	Hoàng Văn Khôi	“	“
3	Phạm Văn Thuật	“	“
4	Trần Đình Thuận	“	“
5	Nguyễn Đình Do	“	“
6	Nguyễn Văn Thắng	“	“
7	Phạm Văn Phan	“	“
8	Võ Công Thành	“	“
9	Trương Văn Phi	“	“
10	Phạm Văn Thi	Thợ Dây	Hi sinh tại An Lão
11	Hạ Đình Khải	Công tác giao liên	BĐTP.HCM (Quê HP)
12	Vũ Văn Hiến	Cán Bộ	“
13	Đỗ Đình Xếp	“	“
14	Đỗ Văn Động	“	“
15	Bùi Đình Viết	“	“

Tổng số 114 liệt sĩ

Trong đó Chống Pháp : 99 liệt sĩ  
Chống Mỹ : 15 liệt sĩ

# MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời nói đầu</i> .....	6
<i>Chương 1</i> .....	10
THÔNG TIN LIÊN LẠC HẢI PHÒNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	
<i>Chương 2</i> .....	23
THÔNG TIN LIÊN LẠC PHỤC VỤ ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1955)	
<i>Chương 3</i> .....	39
PHÁT TRIỂN NGÀNH, PHỤC VỤ ĐẶC LỰC CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ MIỀN BẮC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1955 - 1975)	
<i>Chương 4</i> .....	67
KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, CÙNG CỐ PHÁT TRIỂN NGÀNH (1975 - 1985)	
<i>Chương 5</i> .....	83
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI HOÁ (1986 - 1995)	
<i>Chương 6</i> .....	98
TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TỐC HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - 2005)	
<i>Kết luận</i> .....	118

**LỊCH SỬ**  
**BƯU ĐIỆN HẢI PHÒNG**  
**(1945 - 2005)**

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
**LƯU ĐỨC VĂN**

**Biên tập:** TRẦN CHÍ ĐẠT  
**Chế bản:** CAO VĂN LUẬN - NGUYỄN DU  
**Sửa bản in:** ĐOÀN TRƯỜNG SƠN - TRẦN VĂN ĐỦ  
**Trình bày bìa:** NGUYỄN DU

---

**NHÀ XUẤT BẢN BƯU ĐIỆN**

**Trụ sở:** 18 - Nguyễn Du, Hà Nội

Điện thoại: 04-9430202, 9432795      Fax: 04-9431285

E-mail: [bientap@hn.vnn.vn](mailto:bientap@hn.vnn.vn)      Website: [www.nxb\\_buudien.com.vn](http://www.nxb_buudien.com.vn)

**Chi nhánh TP.HCM:** 27 - Nguyễn Bình Khiêm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08-9100925      Fax: 08-9100924

Email: [chinhanh-nxbbd@hcm.vnn.vn](mailto:chinhanh-nxbbd@hcm.vnn.vn)

**Chi nhánh TP.Đà Nẵng:** 42 - Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng

Điện thoại: 0511-897467

Fax: 0511-897467

Email: [pnbich@mpt.gov.vn](mailto:pnbich@mpt.gov.vn)

## SÁCH BIỂU TẶNG

---

In 2000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Trung tâm Chế bản in - Công ty TBGDI

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 96-2006/CXB/1<sub>5</sub> - 08/BuĐ

Số quyết định xuất bản: 143/QĐ-NXB BĐ ngày 25/8/2006

In xong và nộp lưu chiểu